

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐẶNG VĂN KHOA

GIÁO DỤC THANH NIÊN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

Hà Nội - 2025

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐẶNG VĂN KHOA

GIÁO DỤC THANH NIÊN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Chuyên ngành: Hồ Chí Minh học

Mã số: 9310204.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- 1. GS. TS. Trần Thị Minh Tuyết**
- 2. PGS. TS. Nguyễn Quang Liệu**

Hà Nội - 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nghiên cứu và dữ liệu được trình bày trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ.

Tác giả Luận án

Đặng Văn Khoa

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận án với đề tài “*Giáo dục thanh niên ở Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*”, tôi đã nhận được sự hướng dẫn và hỗ trợ quý báu từ nhiều tập thể và cá nhân.

Trước hết, tôi xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu, Ban Chủ nhiệm cùng toàn thể giảng viên, cán bộ Khoa Khoa học Chính trị, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội; Ban Giám hiệu Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đã tận tình giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

Đặc biệt, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất tới hai nhà giáo hướng dẫn khoa học là GS.TS. Trần Thị Minh Tuyết và PGS.TS. Nguyễn Quang Liệu. Quý Cô/Thầy đã dành nhiều thời gian và tâm huyết để chỉ bảo, định hướng, giúp tôi hoàn thiện công trình nghiên cứu này.

Cuối cùng, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến gia đình, bạn bè và các đồng nghiệp tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đã luôn là nguồn động viên, khích lệ to lớn, giúp tôi vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành luận án.

Tác giả Luận án

Dặng Văn Khoa

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

MỤC LỤC 1

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT 4

DANH MỤC BẢNG, BIỂU 5

MỞ ĐẦU 6

1. Lý do chọn đề tài 6

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 9

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 10

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu 11

5. Đóng góp mới của luận án 12

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án 12

7. Kết cấu của luận án 13

Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN
LUẬN ÁN 14

1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến luận án 14

*1.1.1. Các công trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục
thanh niên 14*

*1.1.2. Các công trình nghiên cứu sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo
dục thanh niên 24*

*1.1.3. Các công trình nghiên cứu về thanh niên và giáo dục thanh niên Việt
Nam trong giai đoạn hiện nay 32*

1.2. Đánh giá tình hình nghiên cứu và những vấn đề luận án cần tiếp tục
nghiên cứu 37

1.2.1. Đánh giá kết quả các công trình nghiên cứu đã được tổng quan 37

1.2.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu 39

Tiểu kết chương 1	41
Chương 2: GIÁO DỤC THANH NIÊN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	
– NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN	42
2.1. Một số khái niệm có liên quan	42
2.1.1. Khái niệm “Giáo dục”	42
2.1.2. Khái niệm “Thanh niên”	45
2.1.3. Khái niệm “Giáo dục thanh niên”	48
2.1.4. Khái niệm “Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên”	50
2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên – một số nội dung cơ bản	53
2.2.1. Về tầm quan trọng của công tác giáo dục thanh niên	53
2.2.2. Chủ thể giáo dục thanh niên	59
2.2.3. Nội dung giáo dục thanh niên	76
2.2.4. Phương thức giáo dục thanh niên	84
2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên	88
2.3.1. Giá trị lý luận	88
2.3.2. Giá trị thực tiễn	93
Tiểu kết chương 2	98
Chương 3: GIÁO DỤC THANH NIÊN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	
– THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA	100
3.1. Thành tựu, hạn chế và nguyên nhân	100
3.1.1. Thành tựu và nguyên nhân	100
3.1.2. Hạn chế và nguyên nhân	131
3.2. Những vấn đề đặt ra trong việc giáo dục thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay	141
Tiểu kết chương 3	154

Chương 4: GIÁO DỤC THANH NIÊN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY – PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP	156
4.1. Tình hình mới tác động đến công tác giáo dục thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh	156
<i>4.1.1. Tình hình thế giới</i>	<i>156</i>
<i>4.1.2. Tình hình trong nước</i>	<i>163</i>
4.2. Phương hướng giáo dục thanh niên	169
4.3. Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thanh niên trong bối cảnh mới	175
<i>4.3.1. Nhóm giải pháp về nhận thức</i>	<i>175</i>
<i>4.3.2. Nhóm giải pháp về thể chế.....</i>	<i>186</i>
<i>4.3.3. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện</i>	<i>193</i>
<i>4.3.4. Nhóm giải pháp về tổng kết kinh nghiệm</i>	<i>200</i>
Tiểu kết chương 4.....	206
KẾT LUẬN.....	208
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN.....	213
TÀI LIỆU THAM KHẢO	215
PHỤ LỤC.....	230

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Viết tắt	Viết đầy đủ
BCHTW	Ban Chấp hành Trung ương
CB	Cán bộ
CNXH	Chủ nghĩa xã hội
CMCN 4.0	Cách mạng công nghiệp 4.0
CT/TW	Chỉ thị trung ương
GD	Giáo dục
NCS	Nghiên cứu sinh
TN	Thanh niên
TNCS	Thanh niên cộng sản
UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc
UNFPA	Quỹ dân số Liên Hợp quốc
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC BẢNG, BIỂU

Stt	Tên bảng, biểu	Trang
1	Bảng 3.1. Ý kiến của thanh niên về việc học tập các khoá đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng kỹ năng (%)	116
2	Bảng 3.2. Tình trạng học vấn của thanh niên phân theo khu vực	117
3	Bảng 3.3. Ý kiến của thanh niên về tầm quan trọng của các giá trị truyền thống dân tộc (%)	120
4	Bảng 3.4. Đánh giá của cán bộ và thanh niên về tính hiệu quả của các hoạt động thuộc phong trào Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc (%)	127
5	Bảng 3.5. Đánh giá của cán bộ và thanh niên về tính hiệu quả của các hoạt động thuộc phong trào tuổi trẻ sáng tạo (%)	128
6	Biểu 3.1. Mục tiêu, lý tưởng sống của thanh niên hiện nay (%)	119
7	Biểu 3.2. Ý kiến của thanh niên về các biểu hiện sống tiêu cực ở thanh niên hiện nay (%)	136
8	Biểu 3.3. Ý kiến của thanh niên về những giá trị tạo nên một xã hội hiện đại và phát triển (%)	152

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong lịch sử phát triển của nhân loại, thanh niên là lực lượng xã hội to lớn và nhân tố quyết định tương lai, vận mệnh của dân tộc. Trong bất kỳ chặng đường nào của dân tộc Việt Nam thì dựng nước và giữ nước đều là hai nhiệm vụ trọng yếu và thanh niên luôn là lực lượng xung kích trong việc thực hiện các nhiệm vụ chiến lược đó. Sức mạnh của thanh niên nằm ở nhiệt huyết, hoài bão tràn đầy, tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, khả năng tiếp thu nhanh nhạy những tri thức mới của nhân loại để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Theo quy luật của đời người, thanh niên ngày nay sẽ là những người giữ trọng trách thay thế thế hệ đi trước để quyết định các vấn đề trọng yếu của đất nước trong giai đoạn tiếp theo. Vì thế, đầu tư cho giáo dục thanh niên chính là đầu tư cho tương lai, là “giữ nước từ sớm, từ xa”.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh, với tầm nhìn của một vĩ nhân và tình yêu đối với thế hệ trẻ, đã hết lòng quan tâm đến công tác giáo dục thanh niên, coi đây là một nhiệm vụ chiến lược, có ý nghĩa quyết định tương lai của dân tộc và sự thành bại của sự nghiệp cách mạng. Người nhấn mạnh yêu cầu bồi dưỡng toàn diện cho thanh niên, trong đó việc giáo dục đạo đức cách mạng được xem là nền tảng cốt lõi. Mục tiêu của quá trình giáo dục này là đào tạo nên những người kế thừa trung thành và có năng lực, đủ sức gánh vác sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên mang tính khoa học, cách mạng, nhân văn sâu sắc và là “kim chỉ nam” hành động cho công tác giáo dục thế hệ trẻ ở Việt Nam hiện nay.

Tính bền vững và giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục được minh chứng rõ nét qua sự phù hợp và tính định hướng của nó trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay. Các luận điểm của Hồ Chí Minh về việc phát huy tinh thần tự học, tự rèn luyện và ý chí phấn đấu không ngừng đã trở thành yêu cầu nội tại đối với thế hệ trẻ. Lời căn dặn mang tầm vóc chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh “non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không,

chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em” [41, tr.35] không chỉ là một lời hiệu triệu, mà còn đặt ra trách nhiệm lịch sử và tạo động lực to lớn, thúc đẩy thanh niên Việt Nam chủ động tiếp cận, làm chủ những tri thức khoa học tiên tiến của nhân loại. Việc bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh chính là xây dựng một nền tảng vững chắc để chống lại các tiêu cực xã hội, giữ vững bản sắc dân tộc và đưa đất nước phát triển bền vững. Có thể khẳng định, tư tưởng của Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên mãi là ngọn đuốc soi đường cho sự nghiệp “trồng người” ở Việt Nam.

Thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có nhiều chủ trương, chính sách để phát huy sức mạnh của thanh niên bởi trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, vai trò của thanh niên càng được khẳng định một cách mạnh mẽ. Họ là nguồn nhân lực vàng, có trình độ học vấn và chuyên môn cao, đóng vai trò nòng cốt trong việc phát triển kinh tế tri thức và ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến. Nhờ sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, vai trò của thanh niên trong sự nghiệp phát triển quốc gia hiện nay được biểu hiện một cách toàn diện. Họ không chỉ là động lực cốt yếu cho sự phát triển kinh tế thông qua vai trò trung tâm trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, mà còn là chủ thể năng động trong các tiến trình xã hội. Cụ thể, thanh niên là lực lượng đi đầu trong các hoạt động hướng tới phát triển bền vững (như hoạt động tình nguyện, bảo vệ môi trường), đồng thời đảm nhận sứ mệnh quan trọng trong việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa và là cầu nối văn hóa trong quá trình hội nhập quốc tế. Bởi vậy, từ góc độ khoa học chính trị - giáo dục thanh niên Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh là vấn đề mang tính cấp thiết.

Bên cạnh những thành tựu đáng ghi nhận, công tác giáo dục thanh niên Việt Nam hiện nay vẫn đang đối mặt với không ít khó khăn và thách thức. Sự phối hợp giữa các chủ thể giáo dục còn lỏng lẻo, thiếu đồng bộ. Không ít gia đình còn khoán trắng việc giáo dục con cái cho nhà trường, trong khi xã hội chưa xây dựng được một môi trường văn hóa thực sự lành mạnh để thanh niên rèn luyện và trưởng thành. Giáo dục Nhà trường – một hình thức giáo dục cơ bản nhất đối với thế hệ trẻ, đang tồn tại một

số bất cập. Chương trình học nhiều nơi vẫn còn nặng về lý thuyết, hàn lâm, gây quá tải cho người học nhưng chưa coi trọng đúng mức thái độ ứng xử, kỹ năng ứng dụng và tư duy phản biện; phương pháp giảng dạy truyền thống, một chiều vẫn còn phổ biến, chưa thực sự khơi dậy được sự chủ động, sáng tạo của thanh niên; tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan; những bất cập trong thi cử có thể dẫn tới làm sai lệch mục tiêu giáo dục đích thực. Điều này kéo theo một hệ quả đáng lo ngại là một bộ phận thanh niên sau khi tốt nghiệp thiếu hụt các kỹ năng mềm thiết yếu như giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và khả năng thích ứng với môi trường làm việc thực tế. Công tác định hướng nghề nghiệp còn yếu, khiến không ít thanh niên chọn ngành nghề chưa phù hợp, gây lãng phí nguồn lực xã hội. Ở ngoài xã hội thì công tác giáo dục đạo đức, lối sống và lý tưởng cho thanh niên cũng gặp nhiều trở ngại. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Đảng đã chỉ ra “tình trạng suy thoái xuống cấp về đạo đức, lối sống, sự gia tăng tệ nạn xã hội và tội phạm đáng lo ngại nhất là trong lớp trẻ” [23, tr.165]. Sự tác động mạnh mẽ từ mặt trái của kinh tế thị trường và sự bùng nổ thông tin trên không gian mạng đã khiến một bộ phận thanh niên có biểu hiện phai nhạt lý tưởng, sống thực dụng, thờ ơ, vô cảm và sa vào lối sống ảo. Tình trạng bạo lực học đường, các hành vi lệch chuẩn xã hội có xu hướng gia tăng, phức tạp hơn.

Không chỉ là những hạn chế về phía chủ quan, các hoạt động chống phá của những thế lực thù địch đang tạo ra những tác động tiêu cực, đa chiều tới quá trình giáo dục, rèn luyện thế hệ trẻ Việt Nam theo mô hình con người toàn diện “vừa hồng, vừa chuyên” trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Trọng tâm của các hoạt động này là công kích vào yếu tố “hồng” – tức phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng – thông qua việc phổ biến thông tin sai lệch, xuyên tạc lịch sử, hạ bệ uy tín lãnh đạo và phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng. Hệ quả trực tiếp là gây ra sự xói mòn về lý tưởng, thúc đẩy chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, dẫn đến hiện tượng suy giảm niềm tin chính trị trong một bộ phận thanh niên. Khi nền tảng “hồng” bị suy yếu, nó tất yếu sẽ tác động đến yếu tố “chuyên”. Năng lực chuyên môn, dù được trang bị tốt, nhưng khi thiếu đi định hướng chính trị và mục tiêu cống hiến đúng đắn, sẽ có nguy cơ bị sử dụng cho các mục đích vị kỷ, đi ngược lại lợi ích chung của cộng đồng và dân

tộc, làm chệch hướng quá trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của đất nước. Để vượt qua những khó khăn này, Việt Nam cần có một chiến lược giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng thanh niên trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong giai đoạn hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đang đặt ra nhiệm vụ dẫn dắt dân tộc bước vào kỷ nguyên phát triển mới với sự phát triển nhanh, bút tốc. Muốn dân tộc “vươn mình” thì thế hệ trẻ phải “dám” và “biết” “vươn mình”. Sự “vươn mình” đòi hỏi ở thanh niên ý chí và năng lực dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Tất cả những điều đó không phải bỗng dưng mà có hay muốn có là có ngay mà chỉ có thể là sản phẩm của chiến lược giáo dục thanh niên hết sức lâu dài và công phu. Chính công tác bồi dưỡng thế hệ trẻ hôm nay sẽ quyết định, mục tiêu vào năm 2030, 2045 mà Đảng đặt ra có đạt được hay không. Thực tế đó khẳng định tính cấp thiết của việc phải đổi mới mạnh mẽ công tác giáo dục, tăng cường bồi dưỡng toàn diện cả về phẩm chất lẫn năng lực cho thanh niên Việt Nam. Việc này không chỉ là nhiệm vụ của riêng ngành giáo dục mà phải là một chiến lược quốc gia mang tính sống còn mà cơ sở lý luận của nó chính là tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên.

Từ góc độ lý luận và thực tiễn cấp bách, nghiên cứu sinh chọn đề tài “*Giáo dục thanh niên ở Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*” làm đề tài nghiên cứu cho luận án tiến sĩ ngành Chính trị học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu: Trên cơ sở hệ thống hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên và thực trạng vận dụng tư tưởng đó ở Việt Nam hiện nay, tác giả luận án đề xuất phương hướng và giải pháp chủ yếu tăng cường giáo dục thanh niên Việt Nam phát triển toàn diện theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên phát triển mới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích đã đề ra, luận án tập trung giải quyết một số nhiệm vụ như sau:

- *Một là*, phân tích tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, chỉ ra những khoảng trống nghiên cứu. Từ đó, xác định hướng đi của luận án.

- *Hai là*, làm rõ một số khái niệm có liên quan và nội dung, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên.

- *Ba là*, phân tích, đánh giá thực trạng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giáo dục thanh niên ở Việt Nam giai đoạn từ năm 2008 đến nay, qua đó chỉ rõ những thành tựu, hạn chế cùng nguyên nhân khách quan, chủ quan và những vấn đề cấp thiết đang đặt ra đối với công tác giáo dục thanh niên Việt Nam hiện nay.

- *Bốn là*, dự báo các nhân tố tác động và đề xuất một số phương hướng, hệ thống giải pháp nhằm tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc giáo dục thanh niên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu: Đối tượng nghiên cứu của luận án là hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên và thực tiễn vận dụng tư tưởng đó trong công tác giáo dục thanh niên tại Việt Nam hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu:

- *Phạm vi về nội dung:* Luận án phân tích những quan điểm cốt lõi của Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên, đồng thời nghiên cứu các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc vận dụng tư tưởng này trong giáo dục thanh niên Việt Nam.

- *Phạm vi thời gian:* Luận án tập trung nghiên cứu công tác giáo dục thanh niên trong giai đoạn từ năm 2008 đến nay (từ khi ban hành *Nghị quyết 25 – NQ/TW ngày 25/7/2008 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá*).

- *Phạm vi về không gian:* Luận án nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên và sự vận dụng tư tưởng của Người vào giáo dục thanh niên ở Việt Nam.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận: Luận án vận dụng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người, về giáo dục và xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Luận án cập nhật, quán triệt các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác thanh niên và giáo dục thanh niên được thể hiện trong các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc, các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, đặc biệt là các văn kiện liên quan trực tiếp đến việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

4.2. Phương pháp nghiên cứu: Để thực hiện công trình nghiên cứu của mình, NCS đã sử dụng một số phương pháp cơ bản sau đây:

- *Phương pháp văn bản học*, tức trực tiếp đọc, phân tích các tác phẩm của Hồ Chí Minh trong *Hồ Chí Minh toàn tập*, các văn kiện của Đảng, các văn bản pháp quy của Nhà nước và các công trình nghiên cứu của tác giả khác có liên quan đến công tác giáo dục thanh niên.

- *Phương pháp phân tích và tổng hợp*: Phân tích các tài liệu, dữ liệu đã thu thập để rút ra những luận điểm, nội dung cốt lõi về tư tưởng Hồ Chí Minh liên quan đến vấn đề giáo dục thanh niên. Sau đó, tổng hợp các kết quả phân tích để hệ thống hóa, khái quát hóa thành các kết luận khoa học, làm sáng tỏ các nhiệm vụ nghiên cứu.

- *Phương pháp kết hợp logic và lịch sử*: Phương pháp lịch sử được dùng để tái hiện quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên và quá trình vận dụng tư tưởng đó. Phương pháp logic được dùng để trình bày các luận điểm một cách hệ thống, mạch lạc, làm nổi bật bản chất và quy luật vận động của đối tượng nghiên cứu.

- *Phương pháp so sánh*: So sánh tư tưởng Hồ Chí Minh với sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên của Đảng và Nhà nước ta; so sánh các quan điểm của Đảng về giáo dục thanh niên qua các giai đoạn khác nhau, so sánh thời

Hồ Chí Minh đã sống và bối cảnh thế giới, đất nước hiện nay để thấy sự cần thiết phải vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên.

- *Phương pháp kết hợp khảo cứu và phân tích tài liệu:* Luận án chủ yếu sử dụng phân tích định tính thông qua các quan điểm của Hồ Chí Minh, của Đảng và Nhà nước về giáo dục thanh niên nhưng cũng bổ sung một số số liệu cụ thể được đưa ra của một số cơ quan nghiên cứu về thanh niên và công tác giáo dục thanh niên ở Việt Nam.

Ngoài ra, đề tài còn sử dụng phương pháp phỏng vấn chuyên gia để tiếp cận những góc nhìn thực tiễn, những đánh giá chuyên sâu về thực trạng công tác giáo dục thanh niên và tính khả thi của các giải pháp mà luận án đề xuất, qua đó làm tăng độ tin cậy và giá trị ứng dụng của kết quả nghiên cứu.

5. Đóng góp mới của luận án

- Luận án góp phần hệ thống hóa, làm sâu sắc hơn nhận thức về nội dung và giá trị cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên, xây dựng khái niệm “tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên”.

- Cung cấp đánh giá về thực trạng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên trên các phương diện: Thành tựu và hạn chế; lý luận và thực tiễn. Từ đó, xác định được những vấn đề đặt ra với việc giáo dục thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay, đưa ra những kết luận khoa học liên quan đến hướng nghiên cứu của luận án.

- Đề xuất phương hướng và hệ thống giải pháp tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trên cơ sở “bám chắc” vào các yêu tố tác động trong bối cảnh quốc tế và trong nước hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần làm rõ một nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh là tư tưởng về giáo dục thanh niên, qua đó, khẳng định sức sống bền vững, tính khoa học và cách mạng của tư tưởng này trong bối cảnh mới. Kết quả nghiên cứu còn cung cấp các

luận cứ khoa học để tham mưu, tư vấn cho các cơ quan hữu quan về chiến lược giáo dục thanh niên.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Đề tài có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh và cho đội ngũ cán bộ làm công tác thanh niên.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận án được kết cấu thành 04 chương, 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến luận án

1.1.1. Các công trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên là một hệ thống quan điểm sâu sắc, toàn diện với nội dung trọng tâm coi thanh niên là lực lượng rường cột, tương lai của dân tộc và đặt công tác giáo dục thanh niên vào vị trí trung tâm trong chiến lược cách mạng. Tư tưởng này thể hiện tầm nhìn và sự trải nghiệm thực tiễn của nhà “lập quốc” vĩ đại và nhà tư tưởng thiên tài. Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên đã được kiểm nghiệm bởi lịch sử nên tư tưởng này của Người đã thu hút sự quan tâm nghiên cứu sâu rộng của các học giả, nhà khoa học trong và ngoài nước. Trong đó, có thể đề cập tới những công trình nghiên cứu sau:

Tác phẩm *“Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên”* [106] do nhà nghiên cứu Văn Tùng biên soạn, Nhà xuất bản Thanh niên ấn hành năm 1999 là một trong những tác phẩm tương đối sớm đề cập, hệ thống hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên. Cuốn sách gồm ba phần, phần một tác giả trình bày những luận điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, bồi dưỡng thanh niên qua các thời kỳ cách mạng, phần hai tác giả tiến hành phân tích những nội dung giáo dục, bồi dưỡng thanh niên trong tư tưởng Hồ Chí Minh, phần ba tác giả đề cập tới một số phương châm, phương pháp giáo dục, bồi dưỡng thanh niên trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong đó, tác giả chú trọng việc “giúp thanh niên tự giáo dục, lấy gương “người tốt việc tốt” để hằng ngày giáo dục lẫn nhau” [106, tr.91]. Công trình này đã gợi mở cho nghiên cứu sinh những hiểu biết cơ bản về công tác giáo dục thanh niên qua các giai đoạn lịch sử và những đánh giá khách quan về thể chế trẻ Việt Nam giai đoạn cuối thế kỷ XX và những vấn đề đặt ra trong việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên Việt Nam trước thềm thế kỷ XXI.

Cuốn sách *“Hồ Chí Minh đào tạo cán bộ và trọng dụng nhân tài”* [116] của tác giả Đức Vượng là một công trình nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống hóa một trong những di sản quan trọng nhất trong tư tưởng của Người: nghệ thuật về công tác cán bộ,

trong đó, có công tác huấn luyện, đào tạo thanh niên thành những người cán bộ đủ đức, đủ tài. Cuốn sách chỉ ra rằng, đối với Hồ Chí Minh, việc phát hiện, bồi dưỡng và đặt người tài vào đúng vị trí để họ phát huy hết khả năng là một khoa học và nghệ thuật lãnh đạo đỉnh cao, có giá trị soi đường cho công tác cán bộ của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay, nhất là trong đào tạo thanh niên, tài năng trẻ.

Cuốn sách *“Chủ tịch Hồ Chí Minh với giáo dục thế hệ trẻ”* [86] của tác giả Mạch Quang Thắng biên soạn, Nhà xuất bản Thanh niên ấn hành năm 2017 là một công trình nghiên cứu công phu, hệ thống hóa tư tưởng và tình cảm sâu sắc của Hồ Chí Minh dành cho các thế hệ măng non đất nước. Tác phẩm không chỉ tuyển chọn, phân tích các bài nói, bài viết, thư từ của Bác mà còn đi sâu luận giải, làm nổi bật tầm nhìn chiến lược và tấm lòng bao la của một nhà giáo dục vĩ đại. Nội dung sách tập trung vào ba luận điểm chính: khẳng định thế hệ trẻ là tương lai, là sinh mệnh của dân tộc; mục tiêu giáo dục phải toàn diện đức-trí-thể-mỹ, trong đó đạo đức cách mạng là gốc; phương pháp giáo dục phải khoa học, dân chủ, gắn liền với thực tiễn và nêu cao vai trò tự rèn luyện của mỗi cá nhân. Tác giả đã dành nhiều tâm huyết để làm rõ những chỉ dẫn cụ thể, gần gũi của Bác đối với từng lứa tuổi, từ nhi đồng đến thanh niên, trong từng hoàn cảnh lịch sử. Cuốn sách là một tài liệu quý, không chỉ cung cấp những hiểu biết sâu sắc về tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn truyền cảm hứng, định hướng cho công tác giáo dục thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay.

Cuốn sách *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục với vấn đề đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay”* [77] do tác giả Lý Việt Quang biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật ấn hành năm 2017 đã tập trung làm rõ nội dung tư tưởng giáo dục trong nhà trường của Hồ Chí Minh, đồng thời khẳng định đây chính là nền tảng lý luận và kim chỉ nam cho công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở nước ta. Nội dung cuốn sách đi sâu phân tích quan điểm của Người về các trụ cột của giáo dục như triết lý, mục tiêu, nội dung, phương pháp và đội ngũ nhà giáo. Từ đó, tác giả đối chiếu và chỉ ra sự tương đồng cũng như những yêu cầu cần quán triệt sâu sắc hơn nữa trong quá trình cải cách hiện nay. Tác giả Lý Việt Quang nhận định “Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, vị trí, vai trò của giáo dục được thể hiện ở

chỗ: giáo dục là bước đầu, phải được ưu tiên phát triển trước hết ..., giáo dục giúp mở mang và nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người” [77, tr.273]. Cuốn sách không chỉ hệ thống hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục mà còn mạnh dạn đề xuất các giải pháp, kiến nghị cụ thể nhằm vận dụng những tư tưởng đó để giải quyết các vấn đề nóng của ngành giáo dục, như bệnh thành tích, sự mất cân đối giữa dạy chữ và dạy người, hay vấn đề tự chủ đại học. Tác phẩm là tài liệu tham khảo giá trị cho các nhà quản lý giáo dục, nhà nghiên cứu và giáo viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đổi mới.

Công trình nghiên cứu mang tên *“Giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh toàn cầu hóa”* (2019), do Nguyễn Hữu Toàn và Nguyễn Thị Khương đồng chủ biên [96], đã trình bày một cách hệ thống các vấn đề lý luận và thực tiễn về giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ. Nội dung cuốn sách được cấu trúc thành ba chương. Chương 1 tập trung vào những vấn đề lý luận chung, làm rõ các khái niệm, quan điểm cốt lõi và phân tích thực trạng công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên hiện nay. Chương 2 đi sâu vào hệ thống hóa các nội dung căn bản của giáo dục đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Chương 3 đề xuất các nguyên tắc và giải pháp mang tính chiến lược nhằm tối ưu hóa hiệu quả của quá trình này trong bối cảnh toàn cầu hóa. Điểm nhấn của tác phẩm là việc đề xuất một hệ thống giải pháp đồng bộ, trong đó nhấn mạnh đến: (1) việc tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước; (2) cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội; (3) sự cần thiết phải phát huy tính tự giác, chủ động của thanh niên trong quá trình tự rèn luyện và tu dưỡng đạo đức. Công trình này đã gợi mở cho nghiên cứu sinh những luận điểm quan trọng liên quan đến giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên Việt Nam trong bối cảnh đất nước hội nhập sâu rộng và giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên trong dòng chảy lịch sử.

Tác giả Đoàn Nam Đàn có công trình nghiên cứu *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên”* xuất bản năm 2008 tại Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật [30]. Cuốn sách gồm hai chương, Chương 1 tác giả trình bày nguồn gốc, quá trình hình

thành và tư tưởng cơ bản của của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên, Chương 2 tác giả bàn về việc vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên ở nước ta hiện nay. Cuốn sách đã khái quát, hệ thống hóa một cách khá toàn diện những quan điểm cốt lõi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ. Nội dung sách tập trung làm rõ vai trò của thanh niên là lực lượng rường cột của nước nhà, mục tiêu giáo dục toàn diện “vừa hồng, vừa chuyên”, cùng các nội dung và phương pháp giáo dục cụ thể gắn với trao quyền và trách nhiệm cho thanh niên “tương lai của dân tộc, tiền đồ của Tổ quốc và sự thắng lợi, phát triển cách mạng của nước ta hoàn toàn phụ thuộc vào việc hiểu thanh niên, tin thanh niên, chăm lo giáo dục và dìu dắt họ, mạnh dạn trao cho thanh niên những trách nhiệm xứng đáng” [30, tr.49]. Thông qua công trình này, nghiên cứu sinh có cái nhìn rõ nét hơn về nguồn gốc, quá trình hình thành và nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về thanh niên, đồng thời có thêm ý tưởng về việc vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác giáo dục thế hệ trẻ hiện nay.

Đề cập trực tiếp tới nội dung đề tài là cuốn sách *Hồ Chí Minh về giáo dục, bồi dưỡng thanh niên, thiếu niên và nhi đồng* [113] do Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng dày công sưu tầm và biên soạn. Về nội dung, tác phẩm đã hệ thống hóa một cách toàn diện tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vị trí chiến lược của thanh niên, thiếu niên, nhi đồng đối với tương lai dân tộc. Sách làm nổi bật quan điểm giáo dục toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất và thẩm mỹ (Đức - Trí - Thể - Mỹ), với mục tiêu cốt lõi là đào tạo nên những người kế thừa sự nghiệp cách mạng vừa “hồng”, vừa “chuyên”. Các bài viết thể hiện sự quan tâm sâu sắc, cụ thể và phương pháp giáo dục khoa học, gắn liền lý luận với thực tiễn, kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Về giá trị, đây là công trình quan trọng giúp các nhà nghiên cứu, cán bộ giáo dục và thế hệ trẻ học tập, quán triệt trực tiếp tư tưởng Hồ Chí Minh. Cuốn sách không chỉ có giá trị lịch sử mà còn là cẩm nang mang tính lý luận và thực tiễn sâu sắc, tiếp tục định hướng cho công tác giáo dục, bồi dưỡng thanh niên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Trong phần hai của cuốn sách với nội dung nghiên cứu, học tập và vận dụng tư

tưởng Hồ Chí Minh về thanh, thiếu niên và nhi đồng đã cung cấp cho tác giả những luận điểm quan trọng về hướng nghiên cứu luận án.

Về vấn đề giáo dục và đào tạo, bồi dưỡng các thế hệ công dân, thanh niên Việt Nam, có thể kể đến công trình *Bách khoa thư Hồ Chí Minh, tập một – Hồ Chí Minh với giáo dục - đào tạo* [60] của tác giả Phan Ngọc Liên và Nguyễn An, được Nhà xuất bản Từ điển bách khoa ấn hành năm 2003. Công trình này đã sưu tầm nhiều bài viết của Bác Hồ về sự nghiệp trồng người, tầm quan trọng trong đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ cũng như những bài nghiên cứu chuyên sâu của các học giả nổi tiếng về Hồ Chí Minh với giáo dục và đào tạo. Công trình chỉ ra rằng “Thanh niên có giác ngộ lý tưởng mới giúp họ hiểu lý tưởng đó cao đẹp như thế nào cho thanh niên, còn làm cho họ thấy rõ trách nhiệm của mình trong việc thực hiện lý tưởng, đồng thời có quan điểm và hành động đúng đắn để biến lý tưởng cách mạng chính là giáo dục cho thanh niên lý tưởng sống và niềm tin vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội” [60, tr.179]. Đây là công trình có hướng tiếp cận đa chiều, liên ngành khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về thanh niên Việt Nam.

Tiếp theo, cần đề cập đến những tác phẩm như *Hồ Chí Minh về giáo dục và tổ chức thanh niên* của Nhà xuất bản Thanh niên năm 2002, lời giới thiệu sách do Nhà sử học Văn Tùng chấp bút rất hàm súc, cô đọng những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, đào tạo thanh niên. Nội dung tác phẩm này gồm ba phần: giáo dục, đào tạo thanh niên; xây dựng Đoàn, đoàn kết tập hợp thanh niên và mối quan hệ xây dựng Đảng và xây dựng Đoàn đã được hệ thống hóa khá chi tiết.

Bên cạnh những cuốn sách nêu trên, có nhiều bài báo khoa học đề cập đến chủ đề tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác giáo dục thanh niên.

Bài báo “Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên” của Nguyễn Thái Sơn đăng trên *Tạp chí Triết học* (5) 2007 đã tập trung phân tích và hệ thống hóa những nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên. Các khía cạnh chính được luận giải bao gồm: quan điểm về vị trí, vai trò của thanh niên và tầm quan trọng của công tác giáo dục thanh niên; nội dung của nền giáo dục toàn diện, trong đó nhấn mạnh việc bồi đắp chủ nghĩa yêu nước; và trách nhiệm của các chủ thể giáo dục như

nhà trường và tổ chức Đoàn. Trên cơ sở phân tích đó, bài viết khẳng định giá trị bền vững và ý nghĩa thời đại của những tư tưởng này, đồng thời đề xuất một số định hướng nhằm vận dụng hiệu quả vào thực tiễn giáo dục thanh niên Việt Nam hiện nay. Tác giả cho rằng “Những tư tưởng quý báu của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên sẽ mãi mãi tỏa sáng trong suốt hành trình lịch sử của dân tộc Việt Nam. Trong bối cảnh thời đại và quốc tế ngày nay, những tư tưởng đó lại càng có giá trị hơn bao giờ hết. Thấm nhuần và quán triệt một cách sâu sắc những lời dạy đó sẽ giúp thanh niên có thêm niềm tin và sức mạnh” [82, tr.19].

Bài viết “Tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo, bồi dưỡng thế hệ thanh niên cho cách mạng” [35] của tác giả Võ Văn Hải đăng trên *Tạp chí Tổ chức nhà nước* (3) 2009, bài viết khẳng định sự quan tâm của chủ tịch Hồ Chí Minh đối với các thế hệ thanh niên Việt Nam, đồng thời nhấn mạnh nguồn gốc, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên, chỉ rõ những thành tựu đóng góp của thanh niên Việt Nam trong các giai đoạn lịch sử, đồng thời tỏ ra lo ngại về việc “một bộ phận thanh niên phai nhạt mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, sống buông thả, lười học tập và tu dưỡng đạo đức, thích hưởng thụ, ngại lao động, chạy theo lối “sống gấp”; tư tưởng ích kỷ, tính toán thiệt hơn, chạy theo lợi ích vật chất tầm thường đã xuất hiện trong một bộ phận không nhỏ thanh niên hiện nay. Hơn nữa, các thế lực thù địch đang ra sức chống phá sự nghiệp đổi mới và phát triển của nước ta” [35, tr.18]. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm chăm lo, bồi dưỡng thế hệ thanh niên Việt Nam cho các giai đoạn cách mạng tiếp theo. Bài viết này giúp nghiên cứu sinh có thêm ý tưởng và luận cứ để đề xuất các giải pháp giáo dục thanh niên Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tương tự cách tiếp cận trên, tác giả Lê Trọng Tuyển có bài nghiên cứu “Giáo dục, bồi dưỡng thanh niên hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh” [107] đăng trên *Tạp chí Lý luận chính trị* (3) 2011. Trong bài viết, tác giả khẳng định “Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, bồi dưỡng thanh niên là một nội dung quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Người, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn vô cùng sâu sắc. Đó là những kết tinh trí tuệ và kinh nghiệm cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Trong quá trình lãnh

đạo cách mạng, Đảng ta đã vận dụng vào thực tiễn giáo dục, bồi dưỡng các thế hệ thanh niên Việt Nam. Hiện nay, trước yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, cần tiếp tục nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giáo dục, bồi dưỡng thanh niên để họ thật sự là đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN” [107, tr.13]. Bài viết gợi mở cho nghiên cứu sinh những luận điểm quan trọng trong việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, bồi dưỡng thanh niên trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Có cách tiếp cận khá gần gũi với các tác giả Nguyễn Thái Sơn, Võ Văn Hải, Lê Trọng Tuyển, trong bài viết “Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, rèn luyện thanh niên trong tình hình mới” [84] xuất bản năm 2013 (số 3) trên *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, tác giả Nguyễn Thế Thắng tập trung phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của thanh niên và công tác thanh niên trong sự nghiệp cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt trong bối cảnh mới, thể hiện ở 4 khía cạnh chủ yếu: (1) Vai trò, vị trí của thanh niên và Đoàn Thanh niên đối với công tác thanh niên, (2) Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Tác giả nhấn mạnh thanh niên phải có cả đức và tài, trong đó đạo đức là gốc, (3) Vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên trong các phong trào thi đua yêu nước, định hướng cho thanh niên học tập, vươn lên làm chủ khoa học công nghệ tiên tiến. (4) Chăm lo xây dựng tổ chức Đoàn Thanh niên vững mạnh. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ Đoàn phải chống bệnh quan liêu, các kế hoạch tổ chức hoạt động phải thiết thực, “nói được, làm được”, và các phong trào cần phải liên tục, có nội dung, tránh hình thức, “đầu voi đuôi chuột”.

Về khía cạnh bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ, tác giả Phạm Gia Cư có bài viết “Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thanh niên hiện nay” [16] đăng trên *Tạp chí Tổ chức nhà nước (3) 2012*. Trong bài viết này, tác giả đưa ra ba luận điểm cơ bản về giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Một là, phải giáo dục cho thanh niên có nhận thức đầy đủ, có khát vọng vươn tới các giá trị chân, thiện, mỹ; Hai là, giáo dục cho thanh niên hiểu biết, phát huy những giá trị trong truyền thống đấu tranh, dựng nước của dân

tộc; Ba là, bồi dưỡng cho thanh niên có nhận thức đúng đắn về mục tiêu, lý tưởng của Đảng, về con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Bác Hồ và Đảng đã lựa chọn. Tác giả nhấn mạnh, “để xứng đáng là người chủ tương lai của đất nước, cần bồi dưỡng cho thanh niên hiểu và nắm vững mục tiêu, lý tưởng của đảng, con đường mà chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn, rèn luyện, phấn đấu cho sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” [16, tr.8].

Trong công trình “*Quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục - đào tạo thanh niên*” [61], tác giả Nguyễn Quang Liệu luận giải rằng, quan điểm về giáo dục toàn diện là luận điểm cốt lõi và xuyên suốt trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thế hệ trẻ. Tác giả chỉ ra rằng, tư tưởng này được thể hiện qua việc Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh sự thống nhất biện chứng giữa “đức” và “tài” trong quá trình hoàn thiện nhân cách thanh niên. Theo đó, tác giả Nguyễn Quang Liệu phân tích ba trụ cột của nền giáo dục toàn diện này: một là, trang bị thể giới quan khoa học; hai là, bồi dưỡng đạo đức cách mạng, vốn được xem là yếu tố nền tảng để hình thành nên những người chủ tương lai của đất nước; và ba là, không ngừng nâng cao trình độ văn hóa, khoa học-kỹ thuật và chuyên môn nghiệp vụ cho thanh niên. Tác giả cũng khẳng định, “những điều Hồ Chí Minh khẳng định vừa mang tính cách mạng khoa học vừa thâm đượm tư tưởng, triết lý nhân văn, hết sức sâu sắc. Quan điểm giáo dục toàn diện của Hồ Chí Minh là cơ sở để Đảng, Nhà nước có chiến lược giáo dục, đào tạo thanh niên trong thế kỷ XXI [61, tr.21].

Trong bài viết “*Học tập tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chăm lo, bồi dưỡng thế hệ thanh niên vừa “hồng” vừa “chuyên”*” [63], tác giả Trần Thăng Long luận giải rằng, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn đòi hỏi tổ chức Đoàn phải xác định công tác giáo dục tư tưởng, lý tưởng là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt. Theo tác giả, sứ mệnh cốt lõi của Đoàn là “bồi đắp lý tưởng, ước mơ, hoài bão, niềm tin, khát vọng cao đẹp của thanh niên, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong thời kỳ mới” [63, tr.11]. Việc thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này được xem là tiền đề để kiến tạo nên một thế hệ thanh niên ưu tú, vừa trung thành với

sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, vừa có năng lực xuất sắc trên mọi lĩnh vực, đáp ứng được yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Cuốn sách *tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam* do Đại tướng Võ Nguyên Giáp chủ biên đã đi sâu phân tích, làm rõ và định hướng xây dựng nhân tố con người đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ đổi mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong tác phẩm này, khi bàn tới tư tưởng Hồ Chí Minh về thanh niên, tác giả khẳng định, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng mỗi thanh niên phải kiên quyết làm được những điều sau “các sự hy sinh khó nhọc thì mình làm trước người ta, còn sự sung sướng, thanh nhàn thì mình nhường người ta hưởng trước, “tiên thiên hạ ưu, hậu thiên hạ lạc”; Các việc đang làm thì có khó mấy cũng cố quyết làm cho kỳ được” [32, tr.277]. Đây là công trình có giá trị cao, giúp nghiên cứu sinh có cái nhìn tổng quan liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng của dân tộc và sức mạnh văn hóa, nguồn lực con người, vai trò của thanh niên trên con đường ấy.

Ngoài những công trình nói trên, tư liệu nghiên cứu trong nước về đề tài tư tưởng Hồ Chí Minh vô cùng sinh động và phong phú với những công trình của các nhà nghiên cứu nổi tiếng như Phạm Minh Hạc, Đặng Xuân Kỳ, Vũ Khiêu, Phùng Hữu Phú, Hoàng Chí Bảo, Lại Quốc Khánh, Phạm Ngọc Anh, Bùi Đình Phong, Nguyễn Viết Thông. Các tác giả đã phân tích, làm rõ nhiều nội dung quan trọng trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và tầm ảnh hưởng của Hồ Chí Minh đối với nền chính trị và lịch sử hiện đại của Việt Nam.

Liên quan đến chủ đề giá trị và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cuộc sống, phải kể đến tác phẩm *Hồ Chí Minh tinh hoa và khí phách của dân tộc* [31] do cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng biên soạn và được Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự Thật xuất bản năm 2012. Điều đáng nói trong công trình này là tác giả - người học trò xuất sắc, người cộng sự gần gũi của Hồ Chí Minh đã đúc kết ra điểm cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục trong nhà trường: “Phương pháp giáo dục và đào tạo đã được Hồ Chí Minh thu gọn trong mấy từ: Dạy tốt và học tốt”. Những lời đúc kết của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng giúp NCS thấu hiểu điều cốt lõi trong tư tưởng Hồ

Chí Minh về giáo dục trong nhà trường là đề cao tầm quan trọng và phương pháp giáo dục đối với thế hệ trẻ Việt Nam – những người đã, đang và sẽ là thanh niên.

Trên bình diện quốc tế, công trình “*Ho Chi Minh: A Life*” của giáo sư William J. Duiker, Mỹ, đây được đánh giá là một trong những cuốn tiểu sử chi tiết và toàn diện bậc nhất về Hồ Chí Minh của các nhà nghiên cứu phương Tây. Cuốn sách không chỉ đơn thuần kể lại cuộc đời Hồ Chí Minh mà còn phân tích sâu sắc bối cảnh lịch sử, chính trị, xã hội của Việt Nam và thế giới, những yếu tố đã định hình nên con người và tư tưởng của Hồ Chí Minh. William J. Duiker cố gắng trình bày một bức tranh khách quan, không thiên vị, dựa trên nhiều nguồn tư liệu từ Việt Nam, Pháp, Mỹ, Nga và Trung Quốc. “Chủ tịch Hồ Chí Minh có chỗ đứng trang trọng trong ngôi đền tưởng niệm các anh hùng cách mạng đã từng tranh đấu quyết liệt để gióng lên tiếng nói trung thực của những con người cùng khổ trên toàn thế giới. Người là một sự kết hợp sinh động: nửa Lenin, nửa Gandhi” [122]. Trong tác phẩm của mình, Duiker mô tả Hồ Chí Minh là một người có ý chí kiên cường, thông minh, quyết đoán, có tầm nhìn xa trông rộng, nhưng cũng rất giản dị, gần gũi với nhân dân. Ông nhấn mạnh tính thực tế và linh hoạt trong tư duy và hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đây cũng là yếu tố truyền cảm hứng rất lớn cho thanh niên Việt Nam và thanh niên các nước thuộc địa đương thời.

Trong cuốn sách “*Đồng chí Hồ Chí Minh*”, nhà sử học người Nga E. Cobelep đã phân tích tường tận cách thức Hồ Chí Minh giáo dục, đào tạo cán bộ là những thanh niên Việt Nam yêu nước tại Quảng Châu – Trung Quốc. Ông khẳng định: Hội Việt Nam cách mạng thanh niên không chính thức gia nhập Quốc tế Cộng sản, nhưng trong mọi hoạt động của mình, Hội tuân theo những nghị quyết của Quốc tế Cộng sản và liên hệ mật thiết với Đảng Cộng sản các nước khác, trước hết là các Đảng Cộng sản nước Nga Xô viết, Pháp, Trung Quốc và trên thực tế, Nguyễn Ái Quốc đã tiên đoán, nó là mầm mống của đảng cộng sản sau này. Qua sự phân tích của học giả E. Cobelep, quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò “ngòi nổ” của phong trào cách mạng được thể hiện rõ. Điều đó thể hiện sự đánh giá rất cao của Hồ Chí Minh về vai trò, vị trí của thanh niên trong sự nghiệp cách mạng.

Là một trong những người Mỹ viết nhiều và viết rất hay về Việt Nam, Lady Borton sau khi dày công “tiếp cận thêm dữ liệu mới, chú ý ghi chép về các nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh từng đi qua, sinh sống và hoạt động. Thú vị nhất là giai đoạn chàng thanh niên Nguyễn Tất Thành làm việc ở thành phố Boston trên đất Mỹ” [159] đã công bố tác phẩm *“Hồ Chí Minh – một hành trình”*, trong đó có đề cập đến sự kiện sau này Hồ Chí Minh từng viết thư gửi ngoại trưởng Mỹ James F. Byrnes đề nghị gửi 50 thanh niên Việt Nam sang Mỹ du học. Điều đó thể hiện rõ quan điểm của Hồ Chí Minh, rằng cần tạo điều kiện để thanh niên tiếp cận nền giáo dục hiện đại của các nước khác dựa trên chính trải nghiệm thời thanh niên sôi nổi của bản thân và liên kết quốc tế trong công tác đào tạo thanh niên là việc cần phải làm theo quan điểm của Hồ Chí Minh.

Bằng phương pháp tổng hợp, phân tích và so sánh, nghiên cứu sinh nhận thấy các công trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên tương đối đa dạng, phong phú, gồm cả những cuốn sách chuyên khảo đến những bài báo nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành và những ấn phẩm tổng hợp về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh có liên quan đến việc đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục thanh niên và thế hệ trẻ. Hệ thống tư liệu này đã cung cấp cho nghiên cứu sinh những góc nhìn đa chiều, những gợi mở nhiều ý nghĩa để tiếp tục vận dụng, phát triển trong luận án.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên

Nghiên cứu việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên là một chủ đề luôn mang tính thời sự và rất được quan tâm tại Việt Nam. Về chủ đề này, tác giả Nguyễn Thị Đan Thụy có công trình *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau” với việc giáo dục thanh niên Việt Nam hiện nay”* [95], Nhà xuất bản Lý luận Chính trị xuất bản năm 2023. Trong công trình của mình, tác giả Nguyễn Thị Đan Thụy đã triển khai một luận trình nghiên cứu chặt chẽ về tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau”. Xuất phát từ việc phân tích các tiền đề lý luận và bối cảnh thực tiễn, tác giả tiến hành hệ thống hóa các

nội dung cơ bản và đặc điểm của tư tưởng này, làm nổi bật các quan điểm về mục đích, phương pháp giáo dục cũng như tính khoa học, cách mạng và nhân văn. Phần cuối của công trình tập trung vào bối cảnh đương đại, thông qua việc khảo sát thực trạng giáo dục thanh niên Việt Nam để làm cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất một hệ thống các phương hướng và giải pháp chiến lược, nhằm nâng cao hiệu quả công tác này theo di huấn của Người. Tác giả Nguyễn Thị Đan Thụy cho rằng trong giáo dục thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh cần “các bước đi cụ thể và biện pháp thích hợp từng đối tượng thanh niên trong những thời điểm, hoàn cảnh cụ thể nhằm mục đích tiếp tục xây dựng thế hệ thanh niên có đủ năng lực và phẩm chất, đủ cả đức lẫn tài” [95, tr.270]. Đây là công trình tương đối gần gũi với hướng đề tài nghiên cứu sinh đang triển khai, vì vậy có giá trị tham khảo cao và hữu ích trong việc hình thành nhận thức của nghiên cứu sinh về những hướng đi mới trong luận án của mình.

Cuốn sách “*Nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*” [56] do tác giả Lại Quốc Khánh chủ biên là một công trình khoa học chuyên sâu, kết nối chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn. Tác phẩm không chỉ hệ thống hóa lại các nguyên tắc và phương pháp luận trong việc nghiên cứu di sản của Hồ Chí Minh mà còn tập trung vào việc áp dụng những tư tưởng đó để giải quyết các vấn đề cấp thiết của Việt Nam trong bối cảnh mới. Nội dung cuốn sách được cấu trúc thành nhiều phần với những nghiên cứu chuyên sâu. Phần lý luận chung nhấn mạnh sự cần thiết phải nắm vững phương pháp luận duy vật biện chứng, tránh tình trạng giáo điều, máy móc khi tiếp cận tư tưởng Hồ Chí Minh. Phần trọng tâm đi sâu vào việc vận dụng tư tưởng của Người vào các lĩnh vực then chốt, trong đó có công tác giáo dục đào tạo và xây dựng con người mới. Nội dung này liên quan trực tiếp đến đề tài của luận án. Khi tác giả khẳng định việc nghiên cứu chỉ thực sự có giá trị khi biến tư tưởng thành kim chỉ nam cho hành động đã gợi mở cho NCS tìm kiếm các giải pháp để tiếp tục vận dụng hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên, góp phần tạo nên thế hệ trẻ Việt Nam đủ khả năng phát huy di sản quý báu mà Hồ Chí Minh để lại.

Cùng khai thác chủ đề này ở một khía cạnh cụ thể, công trình “*Giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh*

toàn cầu hóa” [96] do Nguyễn Hữu Toàn và Nguyễn Thị Khương chủ biên đã hệ thống hóa vấn đề một cách toàn diện. Nghiên cứu này được triển khai theo một cấu trúc logic, bao gồm: (1) luận giải những vấn đề lý luận chung; (2) đi sâu vào nội dung cốt lõi của công tác giáo dục đạo đức cách mạng; và (3) đề xuất các nguyên tắc cùng giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục trong bối cảnh toàn cầu hóa. Cuốn sách đã làm rõ một số khái niệm, quan điểm, thực trạng, nội dung, nguyên tắc giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên. Trong đó, tác giả rất chú trọng vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của nhà nước trong giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên, kết hợp giữa các chủ thể giáo dục như gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên. Đồng thời, tác giả nhấn mạnh giải pháp “phát huy tính tự giác của thanh niên Việt Nam trong việc tự giáo dục đạo đức cách mạng trong bối cảnh toàn cầu hóa” [96, tr.186].

Công trình nổi bật tiếp theo liên quan đến những nghiên cứu về giá trị và sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh là cuốn sách *“Giá trị và sự vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay”* của tác giả Trần Thị Minh Tuyết. Công trình làm rõ giá trị lý luận và giá trị thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh, quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới đất nước và phương hướng tiếp tục vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Trong đó, khi nghiên cứu về văn hóa và giáo dục, tác giả nhấn mạnh “Quá trình xây dựng hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam phải được tiến hành đồng thời với việc đấu tranh để khắc phục những thói hư, tật xấu và những hạn chế của con người Việt Nam” [109, tr.325]. Tác phẩm này đã gợi mở những ý tưởng quan trọng cho nghiên cứu sinh trong việc xây dựng khung lý thuyết của luận án, nhất là việc đề xuất các giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên và những vấn đề đặt ra xung quanh mệnh đề khoa học này.

Liên quan tới nội dung vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên còn có nhiều bài báo khoa học của các nhà nghiên cứu đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, có giá trị tham khảo cao, có thể kể đến như:

Trong bài viết “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về thanh niên và ý nghĩa thực tiễn trong công tác giáo dục thanh niên hiện nay*” [3] của tác giả Nguyễn Thị Lan Anh đăng trên *Tạp chí Giáo dục số 258 năm 2011*, tác giả nhấn mạnh, đất nước ta đang có những bước chuyển mình mạnh mẽ về kinh tế, xã hội hướng tới mục tiêu theo kịp các nước phát triển. Chính vì vậy, nhiệm vụ, trọng trách nặng nề đối với thế hệ trẻ hôm nay là phải đáp ứng được những yêu cầu, đòi hỏi của kỷ nguyên phát triển mới. Vấn đề đặt ra là phải đào tạo thế hệ thanh niên vững vàng về chính trị, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, sống có văn hóa và trách nhiệm, có tinh thần quốc tế chân chính, có lòng quyết tâm, có tinh thần tự cường dân tộc là yêu cầu cần thiết và cấp bách. Trong bối cảnh đó, tác giả cho rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên và vận dụng tư tưởng đó trong công tác giáo dục thanh niên hiện nay “thể hiện tầm nhìn chiến lược của chủ tịch Hồ Chí Minh. Cho đến nay, trong bối cảnh mới, tư tưởng đó vẫn còn nguyên giá trị với ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc” [3, tr.1].

Bài viết “*Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, vị thế thanh niên vào phát huy sức mạnh của thanh niên Việt Nam hiện nay*” [17] của tác giả Nguyễn Ngọc Dung đăng trên *Tạp chí Phát triển nhân lực số 4 năm 2013* đi vào phân tích quan điểm nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thanh niên và đề xuất các giải pháp vận dụng trong bối cảnh mới. Tác giả khẳng định, Hồ Chí Minh luôn xem thanh niên là chủ nhân tương lai của đất nước, là mùa xuân của xã hội và là lực lượng xung kích trên mọi mặt trận. Người đã chỉ ra vai trò to lớn, đồng thời nhắc nhở thanh niên phải rèn luyện tinh thần và lực lượng để xứng đáng với vai trò đó. Bên cạnh đó, Người đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ trở thành những người kế cận, tác giả khẳng định “trong suốt quá trình hoạt động lý luận và thực tiễn phong phú của mình cả khi đã ở trên cương vị cao nhất của Đảng và Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến thanh niên” [17, tr.37]. Trên cơ sở tư tưởng đó, bài viết đề xuất bốn giải pháp chính để phát huy sức mạnh của thanh niên trong sự nghiệp đổi mới và công nghiệp hóa. Một là, tăng cường giáo dục để thanh niên nhận thức đúng vai trò, trách nhiệm của mình. Hai là, tạo môi trường thuận lợi cho thanh niên học tập, rèn luyện và phát huy tính sáng tạo. Ba là, thực hiện tốt việc định hướng nghề nghiệp và

giải quyết việc làm, coi đây là yêu cầu cấp thiết. Bón là, quan tâm xây dựng bản lĩnh cho thanh niên thời đại mới, giúp họ có lập trường vững vàng, dám nghĩ, dám làm và chủ động khắc phục các mặt tiêu cực.

Bài viết “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng vào giáo dục đạo đức cho thanh niên Việt Nam hiện nay” [19] của tác giả Phạm Hùng Dũng đăng trên *Tạp chí Triết học số 9 tháng 9 năm 2015* khẳng định vai trò xung kích của thanh niên và sự cần thiết của việc giáo dục đạo đức cách mạng cho họ theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đặc biệt trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tác giả nhấn mạnh, Hồ Chí Minh luôn coi thanh niên là người chủ tương lai của đất nước và việc rèn luyện đạo đức cách mạng là nhiệm vụ tiên quyết để họ hoàn thành sứ mệnh. Người đã căn dặn Đảng phải đào tạo thế hệ trẻ thành những người kế thừa “vừa hồng vừa chuyên”. Nội dung giáo dục đạo đức cốt lõi theo Hồ Chí Minh bao gồm việc nhận thức “đức” là gốc, là nền tảng của tài năng. Các phẩm chất đạo đức được ưu tiên hàng đầu là “trung với nước, hiếu với dân”, tiếp đó là Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư. Tác giả diễn giải cụ thể từng phẩm chất: “Cần” là lao động siêng năng, sáng tạo; “Kiệm” là tiết kiệm thời gian và của cải; “Liêm” là trong sạch, không tham ô; “Chính” là thẳng thắn, đúng đắn. Ngoài ra, giáo dục đạo đức còn bao gồm lòng yêu thương con người và tinh thần quốc tế trong sáng. Để vận dụng hiệu quả tư tưởng này, bài viết đề xuất bốn giải pháp chính. Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước trong công tác giáo dục thanh niên. Thứ hai, xây dựng tổ chức Đoàn, Hội vững mạnh, tạo môi trường văn hóa lành mạnh và nâng cao chất lượng cán bộ Đoàn, Hội. Thứ ba, thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội để tạo nên một môi trường giáo dục đồng bộ. Thứ tư, đẩy mạnh giáo dục lý tưởng cách mạng, củng cố niềm tin vào con đường xã hội chủ nghĩa và đấu tranh chống lại các âm mưu “diễn biến hòa bình”.

Khai thác ở một khía cạnh khác, tác giả Ngô Quang Duy có bài viết “Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của thanh niên với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay” [20], đăng trên tạp chí *Tạp chí Giáo dục lý luận (249) năm 2016*. Tác giả cho rằng, bên cạnh việc giáo dục phẩm chất, đạo đức cách mạng cho thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh thì một nội dung cực kỳ quan trọng cần được quan

tâm giáo dục cho thanh niên hiện nay là vai trò, trách nhiệm của họ với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời khẳng định “Muốn nâng cao vai trò của thanh niên trong sự nghiệp phát triển đất nước hiện nay thì trước tiên phải củng cố, khơi gợi lòng yêu nước đã được ấp ủ sẵn trong mỗi con người Việt Nam yêu nước không chỉ là sẵn sàng bảo vệ tổ quốc, khi tổ quốc lâm nguy mà nó còn là lòng thi đua, lòng quyết tâm xây dựng một đất nước Việt Nam giàu mạnh, văn minh” [20, tr.13]. Đây là quan điểm có giá trị thực tiễn cao, được thừa nhận rộng rãi trong các công trình nghiên cứu về vai trò, trách nhiệm, sứ mệnh của thanh niên.

Bài báo khoa học “vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục lối sống mới bằng phương pháp nêu gương cho thanh niên, sinh viên hiện nay” [36] của tác giả Phùng Thu Hiền và Nguyễn Thị Tâm đăng trên *Tạp chí Lịch sử Đảng* số 2 năm 2018. Trong đó, nhóm tác giả khẳng định, là người chủ tương lai của đất nước “sinh viên Việt Nam cần nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn về tấm gương đạo đức sáng ngời của chủ tịch Hồ Chí Minh, nỗ lực phấn đấu hơn nữa trong việc vận dụng giá trị đạo đức, lối sống của Hồ Chí Minh và rèn luyện phẩm chất cá nhân nhằm góp phần xây dựng lớp thanh niên Việt Nam có tâm trong trí sáng, hoài bão lớn, đóng góp công sức của mình xây dựng quê hương đất nước” [36, tr.55]. Bài báo cung cấp cho nghiên cứu sinh góc nhìn thú vị về một trong những phương pháp giáo dục trực quan bậc nhất trong quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên, sinh viên, trí thức trẻ của đất nước.

Cùng hướng nghiên cứu này, tác giả Trịnh Thị Kim Thoa có bài nghiên cứu “Tư tưởng Hồ Chí Minh về thanh niên và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay” [92] đăng trên *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam* (12) 2019. Tác giả cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên là một hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc, có giá trị vượt thời gian và có tính khả thi cao trong quá trình vận dụng vào bối cảnh nước ta. Những quan điểm định hướng này “không chỉ phát huy vai trò trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay” [92, tr.87]. Để vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên ở Việt Nam hiện nay, tác giả tập trung vào một số nội dung sau: Một là, tạo môi trường

lành mạnh để thanh niên rèn luyện, cống hiến; Hai là, giáo dục lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ trong thời kỳ hội nhập. Bài viết cung cấp nhiều luận điểm quan trọng liên quan đến việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Về việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giáo dục thanh niên là sinh viên, tác giả Nguyễn Thị Linh có bài viết “Nội dung, phương pháp xây dựng lối sống mới cho sinh viên theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh” [62] đăng trên *Tạp chí Giáo dục* số 483 năm 2020, nghiên cứu khẳng định tầm quan trọng của việc xây dựng lối sống văn minh, lành mạnh cho sinh viên trong bối cảnh toàn cầu hóa và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tác giả nhấn mạnh rằng, Hồ Chí Minh luôn coi thanh niên là lực lượng xung kích, là tương lai của dân tộc, và việc bồi dưỡng thế hệ cách mạng “vừa hồng vừa chuyên” là nhiệm vụ rất quan trọng và cần thiết. Nội dung xây dựng lối sống mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh tập trung vào việc thanh niên phải sống có hoài bão, lý tưởng cách mạng, yêu nước, thương dân; đồng thời phải có lối sống trong sáng, trung thực, giản dị, yêu khoa học và lao động. Về phương pháp, Người đề cao sự kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội; phát huy ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện của mỗi cá nhân; sử dụng phương pháp “nêu gương” và “xây đi đôi với chống”; và phát huy vai trò của các tổ chức Đoàn, Hội. Tác giả cũng phân tích thực trạng lối sống của sinh viên hiện nay, bên cạnh những ưu điểm như có kiến thức, nhanh nhạy, sống có lý tưởng, vẫn còn một bộ phận có lối sống ích kỷ, thực dụng, và thiếu ý thức bảo vệ tài sản chung. Bên cạnh đó, tác giả nêu ra một thực trạng đáng lo ngại về giáo dục trong gia đình “Hiện nay, do sức ép về công việc khiến không ít các bậc làm cha, làm mẹ mãi miết mưu sinh hoặc chỉ lo làm giàu mà thiếu quan tâm việc giáo dục đạo đức cho con cái, giao phó hoàn toàn cho nhà trường và xã hội. Nhiều khi con cái vi phạm đạo đức hoặc vi phạm pháp luật mà cha mẹ không hề hay biết, hoặc không biết cách ngăn chặn, phòng ngừa” [62, tr.4]. Từ đó, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm xây dựng lối sống mới cho sinh viên, bao gồm: phát huy vai trò tự học, tự rèn luyện của sinh viên; đẩy mạnh phương pháp “nêu gương”; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình,

nhà trường, xã hội; và phát huy vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên trong các trường đại học.

Về các luận án tiến sĩ chuyên ngành Hồ Chí Minh học có liên quan tới đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ, giáo dục thanh niên Việt Nam trong giai đoạn gần đây có thể kể đến Luận án “*Giáo dục tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh cho sinh viên các trường Đại học ở Việt Nam hiện nay*” [115] của tác giả Lê Cao Vinh công bố năm 2017. Thông qua luận án, tác giả nhấn mạnh việc giáo dục tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh cho sinh viên cần phải được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục, sáng tạo, và bằng nhiều hình thức khác nhau. Quan trọng nhất là phải làm cho sinh viên thực sự hiểu, thấm nhuần và vận dụng được tư tưởng của Người vào cuộc sống. Luận án trình bày ba nội dung cơ bản: Một là, tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh, nội dung, sự cần thiết và hệ tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh cho sinh viên; Hai là, thực trạng và những vấn đề đặt ra trong giáo dục tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam; Ba là, giáo dục tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam hiện nay, phương hướng và các giải pháp. Trong đó, tác giả nhấn mạnh vai trò trung tâm của nguồn lực con người và khẳng định tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh chính là “nền tảng, là gốc rễ cho việc định hướng, xây dựng con người đó” [115, tr.142] – tức là con người phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Đi sâu vào nghiên cứu việc giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho một đối tượng thanh niên cụ thể, tác giả Lương Thị Thúy Nga công bố luận án “*Giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho sinh viên Đại học Thái Nguyên hiện nay*” năm 2019. Trong luận án, tác giả làm rõ khái niệm “Giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho sinh viên”, đồng thời phân tích thực trạng và những vấn đề đặt ra liên quan đến giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho sinh viên Đại học Thái Nguyên. Từ đó đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho thanh niên sinh viên. Công trình này chứa những luận điểm có giá trị về giáo dục đạo đức cho thanh niên sinh viên Việt Nam mà nghiên cứu sinh có thể kế thừa và phát triển.

Bàn về hệ giá trị con người Việt Nam, trong đó thanh niên là một bộ phận quan trọng, tác giả Nguyễn Văn Tuyên công bố luận án “*Phát triển hệ giá trị của con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*” vào năm 2019. Trong luận án, tác giả đã khái quát cơ sở hình thành và nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về hệ giá trị của con người Việt Nam, làm rõ thực trạng phát triển hệ giá trị con người Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh và phân tích quan điểm, đề xuất giải pháp phát triển hệ giá trị con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là nội dung có liên quan đến một trong những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thanh niên Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh tác giả đề xuất trong luận án của mình.

Có thể nói rằng, các công trình nghiên cứu về việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục thanh niên giai đoạn hiện nay nhìn chung đều khẳng định giá trị bền vững của hệ thống quan điểm mà Hồ Chí Minh đề xuất, đồng thời tập trung luận giải và đề xuất các giải pháp để vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp tư tưởng Hồ Chí Minh với bối cảnh mới của đất nước và thế giới.

1.1.3. Các công trình nghiên cứu về thanh niên và giáo dục thanh niên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Nhóm những công trình nghiên cứu về thanh niên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay có đóng góp quan trọng và là nguồn tư liệu quý giá để tác giả phân tích thực trạng giáo dục thanh niên Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Trong đó, nổi bật lên các công trình sau:

Công trình “*Cơ sở lý luận và thực tiễn của chiến lược phát triển thanh niên*” do Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam chủ trì, tác giả Chu Xuân Việt chủ biên và Nhà xuất bản Thanh niên ấn hành năm 2003. Trong tác phẩm này, tác giả Chu Xuân Việt xem tư tưởng Hồ Chí Minh về thanh niên và công tác thanh niên như cơ sở lý luận quan trọng nhất của chiến lược phát triển thanh niên do Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra và lãnh đạo thực hiện. Tác giả cho rằng “Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra nhiều khái niệm về thanh niên mang tính xã hội và nhân văn sâu sắc... đặt ra yêu cầu đối với Đảng và Nhà nước cũng như toàn xã hội ra sức chăm lo cho thanh niên, chuẩn bị cho thanh niên trưởng thành để cống hiến ngày càng nhiều cho đất nước” [112, tr.41].

Công trình này đã cung cấp cho nghiên cứu sinh những tư liệu quan trọng và gợi mở nhận thức về các yếu tố tác động tới công tác giáo dục thanh niên và nội dung chiến lược phát triển thanh niên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Công trình *“Thanh niên và lối sống của thanh niên Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế”* [110] của tác giả Phạm Hồng Tung và nhóm nghiên cứu biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia ấn hành năm 2011 là một công trình nổi bật về công tác giáo dục lối sống cho thanh niên trong bối cảnh mới. Công trình này gồm 04 chương, Chương 1: Thanh niên và lối sống thanh niên, cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu và cách tiếp cận; Chương 2: Tình hình thanh niên Việt Nam hiện nay; Chương 3: Xu hướng biến đổi lối sống chủ yếu của thanh niên Việt Nam trong những năm đầu thế kỷ XXI; Chương 4: Những nhân tố tác động, định hướng và giải pháp nhằm xây dựng lối sống của thanh niên Việt Nam trong những thập kỷ tới. Về nội dung, tác giả không chỉ mô tả các biểu hiện của lối sống mới – từ phong cách tiêu dùng, giao tiếp trên mạng xã hội, quan niệm về tình yêu, hôn nhân, gia đình đến ý thức chính trị và lập thân, lập nghiệp – mà còn đi sâu phân tích các nhân tố cốt lõi định hình nên những thay đổi đó. Cuốn sách luận giải sự tác động đan xen giữa các yếu tố kinh tế thị trường, văn hóa toàn cầu, công nghệ thông tin và truyền thông với các giá trị văn hóa truyền thống. Không chỉ vậy, cuốn sách đã chỉ ra một cách khách quan những cơ hội to lớn mà quá trình hội nhập mang lại cho thanh niên trong việc tiếp cận tri thức, phát triển kỹ năng và khẳng định bản thân. Đồng thời, công trình cũng thẳng thắn nhận diện những thách thức và hệ lụy tiêu cực như sự trỗi dậy của chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, sự phai nhạt lý tưởng và nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc của một bộ phận giới trẻ. Bằng phương pháp tiếp cận liên ngành và nguồn tư liệu khảo sát phong phú, cuốn sách không chỉ có giá trị khoa học cao mà còn là tài liệu tham khảo quan trọng cho các nhà hoạch định chính sách, các nhà giáo dục và những người làm công tác thanh niên, cung cấp một bức tranh toàn cảnh và những luận giải sâu sắc về thế hệ tương lai của đất nước. Từ đó, tác giả đi đến kết luận “thanh niên Việt Nam hiện nay chính là nhóm xã hội - dân cư sẽ định đoạt tương lai của dân tộc Việt Nam, định đoạt vị thế của đất nước và con người Việt Nam trong cộng đồng nhân

loại nửa đầu thế kỷ XXI” [110, tr.497]. Đây là công trình giàu giá trị, có ý nghĩa tham khảo lớn đối với nghiên cứu sinh trong quá trình phân tích thực trạng giáo dục thanh niên và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thanh niên ở phần sau của luận án.

Liên quan đến vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với công tác thanh niên, nhóm tác giả Lâm Quốc Tuấn, Phạm Tất Thắng biên soạn cuốn sách *“Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác thanh niên trong giai đoạn hiện nay”* [105] Nhà xuất bản Chính trị quốc gia phát hành năm 2011. Cuốn sách gồm 03 chương, Chương 1: Một số vấn đề lý luận cơ bản về đảng lãnh đạo công tác thanh niên; Chương 2: Đảng lãnh đạo công tác thanh niên - thực trạng nguyên nhân, kinh nghiệm; Chương 3: Một số giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác thanh niên, trong đó nhấn mạnh những dự báo xu hướng biến đổi trong thanh niên ảnh hưởng đến công tác thanh niên trong thời gian tới. Trong nghiên cứu của mình, hai tác giả Lâm Quốc Tuấn và Phạm Tất Thắng đã khẳng định vai trò và tầm quan trọng chiến lược của Đảng trong việc dẫn dắt và phát huy sức mạnh của thế hệ trẻ. Tác phẩm hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên, bắt nguồn từ tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của Đảng qua các thời kỳ. Cuốn sách tập trung phân tích bối cảnh mới của đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, từ đó làm rõ những yêu cầu, cơ hội và thách thức đặt ra cho công tác thanh niên. Các tác giả đi sâu vào việc đánh giá thực trạng công tác lãnh đạo của Đảng trên các mặt: giáo dục lý tưởng cách mạng, định hướng chính trị, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh, và tạo môi trường, điều kiện cho thanh niên rèn luyện, cống hiến. Đặc biệt, công trình đề xuất nhiều giải pháp mang tính toàn diện và khả thi nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đây là tài liệu giá trị cho các nhà hoạch định chính sách, cán bộ Đoàn và những ai quan tâm đến tương lai của thế hệ trẻ Việt Nam.

Bàn về quan điểm chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác thanh niên và thực tiễn học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của thế hệ trẻ Việt Nam đương đại, tác giả Nguyễn Thị Kim Dung biên soạn cuốn sách *“Giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ hiện nay theo tư tưởng, tấm gương Hồ Chí Minh”* [18] công bố năm 2016. Cuốn sách gồm 5 phần: Phần thứ nhất: Một số văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Phần thứ hai: Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ; Phần thứ ba: Thế hệ trẻ học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Phần thứ tư: Những tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Phần thứ năm: Hồ Chí Minh với thế hệ trẻ (trích trong Hồ Chí Minh, Toàn tập, xuất bản lần thứ ba, năm 2011). Tác giả cho rằng xây dựng lối sống mới cho thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh vừa là yêu cầu cấp bách hiện nay, vừa là nhiệm vụ cơ bản, lâu dài, đồng thời khẳng định: “Những quan điểm của Người về xây dựng lối sống mới cho thanh niên luôn có giá trị lý luận và thực tiễn thiết thực” [18, tr.108]. Đây là công trình cung cấp cho nghiên cứu sinh nhiều tư liệu để nghiên cứu về giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ và thực trạng giáo dục thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay.

Năm 2020, tác giả Trần Văn Miều công bố tác phẩm *“Xây dựng và thực hiện chính sách phát triển thanh niên Việt Nam trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”* [66]. Cuốn sách trình bày ba vấn đề lớn. Một là, cơ sở lý luận xây dựng và thực hiện chính sách phát triển thanh niên; Hai là, thanh niên Việt Nam và cơ chế xây dựng, thực hiện chính sách phát triển thanh niên; Ba là, những giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng và thực hiện chính sách phát triển thanh niên trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Bàn về việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển thanh niên, tác giả đi đến kết luận “Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, các đoàn thể nhân dân, trong đó có Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các chủ thể xã hội khác cần vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc chăm lo, bảo vệ lợi ích, nhu cầu chính đáng, hợp pháp của thanh niên trong thời kỳ thực hiện cuộc cách mạng công nghiệp

lần thứ tư” [66, tr.50]. Đây là công trình có giá trị tham khảo cao, gợi mở cho nghiên cứu sinh nhiều ý tưởng về việc xây dựng và triển khai các chính sách liên quan đến giáo dục thanh niên hiện nay.

Bên cạnh các công trình nghiên cứu kể trên, còn nhiều bài báo khoa học tiêu biểu về chủ đề này như bài viết “Tác động của hội nhập quốc tế đối với thanh niên và công tác thanh niên hiện nay” [90] của tác giả Phạm Minh Thể đăng trên *Tạp chí Lý luận chính trị số 4 năm 2013* đã đi sâu phân tích những cơ hội và thách thức mà quá trình hội nhập mang lại cho thế hệ trẻ Việt Nam. Về mặt tích cực, hội nhập mở ra nhiều cơ hội giao lưu, học tập và tìm kiếm việc làm. Đa số thanh niên nhận thức đúng đắn về sự cần thiết của hội nhập, ưu tiên hội nhập kinh tế và mong muốn tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại nhưng vẫn giữ vững bản sắc dân tộc và định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, hội nhập cũng đặt ra nhiều thách thức lớn. Tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm của thanh niên có xu hướng gia tăng, dù lực lượng lao động được đào tạo ngày càng nhiều. Nhiều thanh niên di cư đến các khu đô thị, khu công nghiệp, gây khó khăn cho công tác quản lý và làm suy yếu hoạt động của tổ chức Đoàn. Một bộ phận thanh niên có nhận thức mơ hồ về hội nhập, chạy theo lối sống thực dụng, hưởng thụ, sùng ngoại, và non kém về bản lĩnh chính trị. Tác giả khẳng định “Hội nhập quốc tế tạo ra nhiều cơ hội để phát triển nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức mà thanh niên phải vượt qua, cũng là những vấn đề mà công tác thanh niên của đảng và nhà nước cần phải giải quyết trong thời gian tới” [90, tr.60]. Từ đó, bài viết chỉ ra những bất cập trong công tác thanh niên và đề xuất các phương hướng đổi mới, nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của Đảng và sự cần thiết phải có chiến lược cụ thể, đồng bộ hơn trong bối cảnh hội nhập sâu rộng.

Bài viết của tác giả Lê Quốc Phong “*Tổng kết 10 năm Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về công tác thanh niên*” [75] chỉ ra những thành tựu nổi bật và các hạn chế còn tồn tại. Tác giả khẳng định, về thành tựu, các cấp bộ đoàn đã tích cực tham mưu cho Đảng và chính quyền, ban hành nhiều nghị quyết, đề án cụ thể hóa Nghị quyết 25, tạo ra bước chuyển mới trong công tác thanh niên. Công tác giáo dục lý

tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống được coi trọng và đổi mới, đặc biệt qua cuộc vận động "Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác". Các phong trào hỗ trợ thanh niên trong học tập, hướng nghiệp, khởi nghiệp và vay vốn phát triển kinh tế được triển khai sâu rộng, đạt kết quả tích cực. Công tác phát hiện, bồi dưỡng và tôn vinh tài năng trẻ có nhiều chuyển biến rõ nét. Xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh, phát triển đoàn viên và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng được chú trọng, với tỷ lệ đảng viên mới được kết nạp từ đoàn viên ưu tú ngày càng tăng. Tuy nhiên, bài viết cũng thẳng thắn chỉ ra các hạn chế. Công tác giáo dục lý tưởng, đạo đức chưa đáp ứng yêu cầu; việc nắm bắt tư tưởng thanh niên đôi khi còn lúng túng. Một số phong trào còn hình thức, thiếu bền vững; hiệu quả giới thiệu việc làm chưa cao. Công tác quản lý đoàn viên còn lỏng lẻo, việc tập hợp thanh niên trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước còn chậm. Cơ sở vật chất phục vụ thanh niên còn thiếu, và kỹ năng của thanh niên chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập. Đặc biệt, tác giả nhận định: “Vẫn còn một bộ phận thanh niên thiếu ý chí phấn đấu, có biểu hiện tiêu cực về đạo đức, lối sống, một bộ phận thanh niên yếu thế về cơ hội phát triển. Tình hình vi phạm pháp luật, mắc tệ nạn xã hội trong thanh niên diễn biến phức tạp” [75, tr.83]. Từ đó, bài viết rút ra các bài học kinh nghiệm nhằm thực hiện tốt hơn công tác thanh niên trong thời gian tới.

1.2. Đánh giá tình hình nghiên cứu và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

1.2.1. Đánh giá kết quả các công trình nghiên cứu đã được tổng quan

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên không chỉ là một bộ phận quan trọng trong di sản lý luận của Hồ Chí Minh mà còn là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho chiến lược xây dựng và phát triển con người của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng đó, trong nhiều thập kỷ qua, giới nghiên cứu và giảng dạy khoa học xã hội và nhân văn Việt Nam đã dành sự quan tâm đặc biệt, hình thành nên một hệ thống các công trình nghiên cứu sâu rộng, đa dạng về chủ đề này. Nhìn chung, tình hình nghiên cứu có thể được đánh giá trên ba phương diện chính: các công trình tập trung hệ thống hóa, làm rõ bản thân tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên; các công trình tập trung vào việc vận dụng tư tưởng đó vào thực tiễn giáo

dục thanh niên; các công trình nghiên cứu về thanh niên và công tác giáo dục thanh niên trong giai đoạn hiện nay. Các công trình nêu trên đã tập trung nghiên cứu các vấn đề sau đây.

Thứ nhất, đã khái quát hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của thanh niên, tầm quan trọng của giáo dục thanh niên và hệ thống quan điểm về công tác giáo dục thanh niên bao gồm mục tiêu giáo dục toàn diện “vừa hồng, vừa chuyên”, nội dung giáo dục Đức - Trí - Thể - Mỹ, và các phương pháp giáo dục độc đáo như “học đi đôi với hành”, “nêu gương”, kết hợp giáo dục giữa gia đình - nhà trường - xã hội.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu đã khẳng định giá trị bền vững trong hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên với các góc độ khác nhau.

Thứ ba, các công trình phân tích sự vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục thanh niên trong bối cảnh toàn cầu hóa, kinh tế thị trường và đặc biệt là cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Nhiều nhà nghiên cứu đã nỗ lực “cụ thể hóa” các luận điểm của Hồ Chí Minh mà không làm sai đi bản chất của hệ thống quan điểm này. Chẳng hạn, nội dung “vừa hồng” được luận giải sâu sắc thành yêu cầu xây dựng bản lĩnh chính trị, sức đề kháng văn hóa, lòng yêu nước gắn với trách nhiệm công dân toàn cầu trong một thế giới phẳng. Nội dung “vừa chuyên” được gắn trực tiếp với việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng số, năng lực đổi mới sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Thứ tư, các công trình đã đề xuất nhiều mô hình, giải pháp thiết thực nhằm vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc đổi mới nội dung, chương trình giáo dục thanh niên; xây dựng môi trường mạng lành mạnh; phát huy vai trò của thanh niên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; hay các giải pháp kết hợp gia đình-nhà trường-xã hội trong việc quản lý, giáo dục lối sống số cho thế hệ trẻ. Nhiều công trình đã cung cấp những luận cứ khoa học quan trọng cho việc ban hành các nghị quyết, chiến lược của Đảng và Nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên.

Bên cạnh những thành tựu rất đáng ghi nhận, còn một số khía cạnh và hướng đi chưa được các công trình nêu trên đề cập, cần được quan tâm, nghiên cứu thêm, cụ thể như sau:

Khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên, khá nhiều công trình dừng ở mức độ mô tả, diễn giải lại những luận điểm đã được khẳng định mà thiếu những phát hiện, kiến giải mới mang tính đột phá. Một khoảng trống khác là sự tiếp cận liên ngành còn hạn chế. Đa số các công trình được thực hiện dưới góc độ khoa học chính trị, lịch sử Đảng và giáo dục học, trong khi việc kết hợp với các ngành tâm lý học, xã hội học, kinh tế học để lý giải sâu hơn về cơ sở tâm lý, bối cảnh xã hội và hiệu quả kinh tế của các quan điểm giáo dục mà Người đề ra vẫn chưa được đầu tư đúng mức.

Khi nghiên cứu sự vận dụng thì hệ thống giải pháp được đề xuất còn mang tính chung chung, thiếu các lộ trình, cơ chế, nguồn lực và công cụ đo lường hiệu quả cụ thể. Tính thực chứng trong nghiên cứu còn chưa thật thuyết phục.

Khi nghiên cứu thực trạng của thanh niên hiện nay thì thường xem “thanh niên” như một khối đồng nhất, trong khi thực tế thanh niên Việt Nam hiện nay đã phân hóa sâu sắc theo vùng miền, ngành nghề, điều kiện kinh tế. Do đó, rất cần những nghiên cứu vi mô, đi sâu vào việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết vấn đề của các nhóm thanh niên đặc thù như thanh niên là sinh viên, thanh niên trong khu vực công nhân lao động, thanh niên nông dân, thanh niên trong lực lượng vũ trang...

Tóm lại, tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án đã đạt được một khối lượng tri thức khá lớn, có giá trị gợi mở, dẫn dắt NCS đi vào nghiên cứu đề tài này. Tuy nhiên, sự phát triển ở mức độ rất nhanh của tình hình thế giới và trong nước đang đòi hỏi cách tiếp cận mới đối với việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác giáo dục thanh niên

1.2.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Từ những kết quả đã đạt được của những người đi trước và “khoảng trống” trong nghiên cứu, NCS xác định cần tập trung nghiên cứu những nội dung cơ bản sau:

Một là, tiếp tục làm rõ các khái niệm như “thanh niên”, “giáo dục thanh niên” cho phù hợp với đặc điểm của thế hệ thanh niên ngày nay – một thế hệ công dân số với những đặc tính tâm lý, xã hội hoàn toàn mới.

Hai là, tiếp tục hệ thống hóa và phân tích những nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên theo một cấu trúc logic chặt chẽ, làm nổi bật mối quan hệ biện chứng giữa các quan điểm.

Ba là, đánh giá thực trạng công tác vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên trong giai đoạn từ 2008 đến nay trên cả phương diện lý luận và thực tiễn, thành tựu và hạn chế cùng các nguyên nhân của nó để nhận diện rõ đâu là những giá trị cốt lõi, bất biến của tư tưởng vẫn đang phát huy tác dụng tích cực và những luận điểm, phương pháp cần được diễn giải, bổ sung và đổi mới cho phù hợp.

Bốn là, đề xuất các phương hướng và hệ thống giải pháp mang nhằm nâng cao hiệu quả vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên trong bối cảnh mới có rất nhiều thay đổi so với thời mà Hồ Chí Minh đã sống, qua đó khẳng định giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh và nhấn mạnh yêu cầu phải vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh để đào tạo ra lớp thanh niên đủ sức đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước hiện nay.

Tiểu kết chương 1

Giáo dục thanh niên ở Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh là một đề tài lớn vì có liên quan đến tương lai của dân tộc và sự thành bại của cách mạng Việt Nam. Vì thế, đề tài này đã thu hút được sự quan tâm của đông đảo các nhà nghiên cứu với các công trình thể hiện dưới các dạng thức khác nhau như sách, bài báo khoa học, luận án. Các công trình nghiên cứu liên quan, suy cho cùng, có thể phân tách làm 3 nhóm như NCS đã trình bày nhưng sau rốt, tất cả đã tạo ra một số thành tựu đáng ghi nhận trong nghiên cứu để NCS có thể tìm thấy ở đó những tri thức và cách tiếp cận, luận giải phong phú, hữu ích.

Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu nói trên, dù ra đời ở những thời điểm khác nhau, nhưng tất yếu đều có “độ trễ” so với sự chuyển biến chuyển của thời cuộc. Bối cảnh mới của đất nước và thế giới với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, quá trình toàn cầu hóa sâu rộng và sự bùng nổ của khoa học công nghệ đang đặt ra những vấn đề cấp thiết trong công tác giáo dục thanh niên như tăng cường “sức đề kháng” cho thanh niên trên không gian mạng, tạo sự cân bằng giữa lý tưởng cách mạng với lợi ích cá nhân chính đáng, giữa khát vọng cống hiến với động lực khởi nghiệp làm giàu và tạo ra một thể hệ công dân toàn cầu mang đậm bản sắc dân tộc Việt Nam, tự tin hội nhập nhưng không “hòa tan”. Trên cơ sở kế thừa thành tựu của những người đi trước và sự phân tích bối cảnh lịch sử hiện nay, NCS đã xác định rõ những vấn đề mà mình cần phải giải quyết trong luận án để góp phần khẳng định yêu cầu phải vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh để tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục tỏa sáng, thực sự là ngọn đuốc soi đường cho công tác giáo dục thanh niên Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Chương 2

GIÁO DỤC THANH NIÊN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH – NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

2.1. Một số khái niệm có liên quan

2.1.1. Khái niệm “Giáo dục”

“Giáo dục” là một khái niệm đa diện, phức hợp và được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau, tùy thuộc vào góc nhìn triết học, văn hóa và bối cảnh lịch sử của mỗi xã hội. Nhìn chung, các định nghĩa đều xoay quanh quá trình truyền thụ và lĩnh hội kiến thức, kỹ năng, giá trị và niềm tin nhằm phát triển con người.

Một số định nghĩa về giáo dục trên thế giới

Thuật ngữ “Education” trong tiếng Anh bắt nguồn từ hai gốc Latinh là *educare* (nghĩa là nuôi dưỡng, rèn giũa) và *educere* (nghĩa là dẫn dắt, khơi gợi ra). Sự khác biệt này tạo ra hai trường phái quan điểm cơ bản: một bên xem giáo dục là quá trình “rót” kiến thức vào người học, còn bên kia coi giáo dục là quá trình khơi gợi, phát triển những tiềm năng sẵn có từ bên trong con người.

John Dewey (nhà triết học người Mỹ) khẳng định “*ducation is not preparation for life; education is life itself*” [118, p.239] (Tạm dịch: Giáo dục không phải là sự chuẩn bị cho cuộc sống; giáo dục chính là cuộc sống”). Theo ông, giáo dục là một quá trình xã hội, một quá trình tái tạo và phát triển kinh nghiệm không ngừng, nơi người học học hỏi hiệu quả nhất thông qua hành động và tương tác với môi trường. Paulo Freire (nhà giáo dục phê phán người Brazil) cho rằng “*Education is the practice of freedom*” [119, p.62] (Tạm dịch: giáo dục là thực tiễn của tự do), ông đề xuất mô hình “đặt vấn đề” (problem-posing model), nơi giáo dục là một cuộc đối thoại bình đẳng, giúp người học nâng cao ý thức phê phán và năng lực cải tạo thế giới.

Theo quan điểm của UNESCO - Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc, giáo dục là một quyền cơ bản của con người, một lợi ích công cộng và là chìa khóa cho sự phát triển bền vững. Quan điểm này được thể hiện rõ qua các trụ cột giáo dục nổi tiếng: Học để biết (Learning to know), Học để làm (Learning to do), Học để chung sống (Learning to live together), và Học để khẳng định mình

(Learning to be). Đây là một cách tiếp cận toàn diện, nhấn mạnh việc học tập suốt đời và phát triển con người ở mọi khía cạnh, các trụ cột và triết lý giáo dục này đang tiếp tục được phát triển, bổ sung để phù hợp với hiện thực cuộc sống năng động và biến đổi không ngừng. Trong Report “Youth and education”, UNESCO khẳng định “*Education is central to development and to the improvement of the lives of young people globally, and as such has been identified as a priority area in internationally agreed development goals, including the Millennium Development Goals and the World Programme of Action for Youth*” [120], (Tạm dịch: Giáo dục là trung tâm của sự phát triển và cải thiện cuộc sống của thanh niên trên toàn cầu, và do đó đã được xác định là một lĩnh vực ưu tiên trong các mục tiêu phát triển đã được quốc tế đồng thuận, bao gồm các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ và Chương trình Hành động Thế giới vì Thanh niên). Qua đó, chúng ta có thể nhận thấy mức độ quan tâm cao của UNESCO tới thanh niên và vấn đề giáo dục thanh niên trên quy mô toàn cầu.

Quan điểm về giáo dục ở Việt Nam:

Chịu ảnh hưởng sâu sắc của Nho giáo, quan điểm truyền thống ở Việt Nam đã xem giáo dục là con đường để “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Học tập không chỉ để có kiến thức mà là một quá trình rèn luyện đạo đức, hoàn thiện nhân cách để trở thành người quân tử, có ích cho gia đình và xã hội.

Theo *Từ điển Giáo dục học*, “Giáo dục là hoạt động hướng tới con người thông qua một hệ thống các biện pháp tác động nhằm truyền thụ những tri thức và kinh nghiệm, rèn luyện kỹ năng và lối sống, bồi dưỡng tư tưởng và đạo đức cần thiết cho đối tượng, giúp hình thành và phát triển những năng lực, phẩm chất nhân cách phù hợp với mục đích, mục tiêu chuẩn bị cho đối tượng tham gia lao động sản xuất và đời sống xã hội” [37, tr.210]. Khái niệm đã phác họa quan niệm toàn diện và đa chiều về giáo dục, với nội hàm sâu sắc có thể được phân tích trên nhiều phương diện cấu thành. Trước hết, giáo dục được xác định là một hoạt động có chủ đích, có hệ thống, với đối tượng trung tâm là con người. Điều này khẳng định giáo dục không phải là một quá trình tự phát, ngẫu nhiên mà là một chuỗi các tác động được thiết kế, tổ chức một cách khoa học và nhất quán. Các “biện pháp tác động” này bao gồm toàn bộ các yếu tố của

quá trình sư phạm, từ nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, đến môi trường học tập và các hoạt động ngoại khóa. Nội hàm của quá trình tác động này được thể hiện qua ba trụ cột cốt lõi. *Một là*, truyền thụ tri thức và kinh nghiệm – đây là phương diện nhận thức, trang bị cho đối tượng hệ thống tri thức khoa học, hiểu biết về tự nhiên, xã hội và tư duy đã được loài người tích lũy. *Hai là*, rèn luyện kỹ năng và lối sống – đây là phương diện thực hành, chuyển hóa tri thức thành năng lực hành động thực tiễn, từ kỹ năng nghề nghiệp chuyên môn đến kỹ năng sống cần thiết để hòa nhập và tồn tại. *Ba là*, bồi dưỡng tư tưởng và đạo đức – đây là phương diện giá trị và thái độ, có vai trò định hướng hệ thống niềm tin, lý tưởng, và các chuẩn mực đạo đức, hình thành thế giới quan và nhân sinh quan cho người học. Mục tiêu trực tiếp mà ba trụ cột này hướng tới là hình thành và phát triển nhân cách của đối tượng một cách toàn diện, bao gồm cả năng lực (khả năng thực hiện hiệu quả một hoạt động) và phẩm chất (các giá trị tinh thần, đạo đức nội tại). Tuy nhiên, điểm then chốt và là mục tiêu sau cùng của khái niệm này chính là sự gắn kết chặt chẽ giữa phát triển cá nhân và yêu cầu xã hội. Quá trình giáo dục không phải là một mục đích tự thân, mà phải phù hợp với mục đích, mục tiêu chuẩn bị cho đối tượng tham gia lao động sản xuất và đời sống xã hội. Nội hàm này nhấn mạnh tính xã hội và tính thực tiễn của giáo dục: sản phẩm của nó phải là những công dân có khả năng đóng góp vào sự phát triển kinh tế và sự tiến bộ của cộng đồng. Như vậy, khái niệm này định vị giáo dục không chỉ là hành vi truyền đạt kiến thức, mà là một quá trình kiến tạo con người phức hợp, mang tính hệ thống và mục đích xã hội sâu sắc, có vai trò quyết định trong việc tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của thời đại.

Trong *Từ điển Tiếng Việt* xuất bản năm 2003, tác giả Hoàng Phê đã định nghĩa về giáo dục như sau “Giáo dục là hoạt động nhằm tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó, cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra” [70, tr.394]. Khái niệm trên khẳng định giáo dục là một hoạt động có mục đích, có hệ thống và khoa học nhằm phát triển toàn diện con người (cả về thể chất lẫn tinh thần) cho mọi đối tượng. Đây là một quá trình lâu dài, tiệm tiến với mục tiêu cuối cùng là hình thành nên những phẩm

chất và năng lực đáp ứng yêu cầu của sự phát triển xã hội. Khái niệm này nhấn mạnh giáo dục không chỉ là việc truyền thụ kiến thức đơn thuần mà là một công cụ mạnh mẽ để cải tạo và xây dựng con người, từ đó thúc đẩy sự tiến bộ của toàn xã hội.

Luật Giáo dục Việt Nam năm 2019 khẳng định “Giáo dục” là quá trình được tổ chức có mục đích, có kế hoạch, thông qua việc truyền thụ, lĩnh hội kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng, thái độ của các thế hệ đi trước cho các thế hệ đi sau. Mục tiêu giáo dục “nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế” [79]. Đây là định nghĩa mang tính pháp lý, nhấn mạnh vai trò của nhà nước và mục tiêu phát triển con người toàn diện phục vụ cho sự nghiệp quốc gia.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh không đưa ra một định nghĩa hàn lâm về giáo dục nhưng Người đã nói một cách hình ảnh về nó, gọi nó là “sự nghiệp trồng người”. Mục tiêu của giáo dục không chỉ là truyền thụ kiến thức (“dạy chữ”) mà quan trọng hơn là “dạy người”, hình thành nên những con người mới xã hội chủ nghĩa “vừa hồng vừa chuyên”. Người đặc biệt nhấn mạnh giáo dục là sự nghiệp của toàn xã hội, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa ba lực lượng: gia đình, nhà trường và xã hội.

Từ những quan niệm trên có thể rút ra: *Giáo dục là hoạt động tác động một cách có chủ đích, có hệ thống của các chủ thể giáo dục đến sự phát triển tinh thần, thể chất, thẩm mỹ của đối tượng giáo dục nhằm tạo ra lớp người đủ năng lực đáp ứng những đòi hỏi của xã hội và giúp đối tượng giáo dục phát huy hết các năng lực tiềm ẩn của mình, vươn tới sự hoàn thiện.*

2.1.2. Khái niệm “Thanh niên”

Khái niệm “Thanh niên” và độ tuổi xác định thanh niên có sự khác biệt tùy thuộc vào góc nhìn văn hóa, xã hội, pháp lý ở mỗi quốc gia và tổ chức. Nhìn chung, thanh niên được xem là một giai đoạn chuyển tiếp quan trọng trong cuộc đời con

người, không chỉ được xác định bởi độ tuổi sinh học mà còn bởi các đặc điểm về tâm lý, xã hội và vai trò đối với cộng đồng.

Từ góc độ Tâm lý - Xã hội học, trong nghiên cứu mang tên “*Youth studies: An introduction*” công bố năm 2013, nhà xã hội học Andy Furlong xem thanh niên là giai đoạn chuyển tiếp từ thời thơ ấu sang tuổi trưởng thành. Đây là thời kỳ của sự khám phá, hình thành bản sắc cá nhân, phát triển tư duy độc lập và xây dựng các mối quan hệ xã hội phức tạp. Giai đoạn này được đặc trưng bởi sự năng động, sáng tạo, nhiệt huyết nhưng cũng có thể đi kèm với sự bất ổn và những thử thách trong việc định hình tương lai. Theo quan điểm của Liên Hợp Quốc (UN), để chuẩn bị cho năm Thanh niên Quốc tế (1985), Liên Hợp Quốc đã đưa ra khái niệm “thanh niên là những người trong độ tuổi từ 15 đến 24” nhằm mục đích thống kê và nhấn mạnh định nghĩa này không ảnh hưởng đến bất kỳ khái niệm nào khác của các quốc gia, tổ chức và cá nhân. Trong Báo cáo Thanh niên thế giới năm 2020 (World Youth Report, 2020), Liên Hợp Quốc không chỉ nhìn nhận thanh niên như một nhóm nhân khẩu học mà còn là những tác nhân quan trọng của sự thay đổi. Thanh niên được xem là những người nắm giữ chìa khóa cho sự phát triển bền vững, hòa bình và là lực lượng có khả năng đổi mới, sáng tạo để giải quyết các thách thức toàn cầu.

Quan điểm về thanh niên ở Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hồ Chí Minh khẳng định: Thanh niên là lực lượng xung kích cách mạng, luôn đi đầu gương mẫu trong mọi công việc với khẩu hiệu “Đâu Đảng cần thanh niên có, việc gì khó thanh niên làm” [49, tr.90]; Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Trong “Thư gửi các bạn thanh niên” ngày 17/8/1947, Người viết: “Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Thật vậy, nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên” [42, tr.216]. Thanh niên là “mùa xuân của xã hội” [41, tr.194], là lứa tuổi đẹp nhất, sung mãn nhất, nhạy cảm với cái mới, cái đẹp và cái tiến bộ.

Theo quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam, kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định: Thanh niên là rường cột của nước nhà, là cánh tay phải và đội dự bị tin cậy của Đảng; Thanh niên là nguồn lực quan trọng cho

sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Công tác thanh niên là vấn đề sống còn của dân tộc, một trong những nhân tố quyết định sự phát triển và thành bại của cách mạng nước nhà.

Trong công trình “*Thanh niên và lối sống của thanh niên trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế*”, tác giả Phạm Hồng Tung nhận định “Thanh niên là một phần xã hội dân cư có tính phức tạp rất cao, hàm chứa trong đó nhiều sự đa dạng về độ tuổi, giới tính, nghề nghiệp, địa bàn cư trú, định hướng giá trị, lợi ích, tâm linh, các mô hình ứng xử và lựa chọn xã hội” [110, tr.67]. Như vậy, tác giả Phạm Hồng Tung tiếp cận thanh niên không chỉ đơn thuần là một là một lực lượng xã hội tính theo độ tuổi mà là một bộ phận dân cư phức tạp, đa dạng về độ tuổi, về mức độ trưởng thành, mức độ phụ thuộc hay độc lập với gia đình.

Như vậy, có thể thấy khung tuổi thanh niên ở Việt Nam (16-30) rộng hơn so với định nghĩa thống kê phổ biến của Liên Hợp Quốc (15-24), phản ánh quan điểm về vai trò và quá trình cống hiến kéo dài của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, theo báo cáo của Viện nghiên cứu Thanh niên “dân số thanh niên tiếp tục có xu hướng giảm mạnh trong cơ cấu dân số, cụ thể cơ cấu dân số già hóa thể hiện qua sự giảm dần của nhóm thanh niên từ 16-19 tuổi và sự tăng lên của nhóm dân số thanh niên từ 25-30 tuổi”, điều này cho thấy xu hướng già hóa dân số rất rõ nét ở Việt Nam được thể hiện ngay trong nhóm dân số thanh niên.

Tại Việt Nam hiện nay, theo Niên giám thống kê “Năm 2024, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 52,9 triệu người, tăng 566,3 nghìn người so với năm trước” [98, tr.98]. Trong đó, thanh niên là một lực lượng xã hội to lớn với hơn 20 triệu người. Ngoài nhóm thanh niên yếu thế chiếm tỉ lệ không nhiều, Thanh niên Việt Nam là một cộng đồng không đồng nhất, có thể phân loại làm nhiều nhóm với những đặc điểm nổi bật. Trong đó, điển hình là các nhóm thanh niên là sinh viên; thanh niên là công nhân; thanh niên là nông dân, thanh niên trong lực lượng vũ trang.

Trong phạm vi nghiên cứu của luận án, nghiên cứu sinh kế thừa định nghĩa trong điều 1 của *Luật Thanh niên* để đưa ra khái niệm: *Thanh niên là công dân Việt Nam từ đủ 16 đến 30 tuổi nhưng có cơ cấu nghề nghiệp không đồng nhất, hiện đóng*

vai trò là lực lượng xã hội to lớn, xung kích, đi đầu, sáng tạo trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, để đảm bảo tính hệ thống trong quá trình nghiên cứu các yếu tố tác động đến công tác giáo dục thanh niên, nghiên cứu sinh tiếp cận thanh niên không chỉ là một nhóm nhân khẩu học tính theo độ tuổi mà còn đặt thanh niên trong tổng thể mối liên hệ với thế hệ trẻ nói chung.

2.1.3. Khái niệm “Giáo dục thanh niên”

“Giáo dục thanh niên” trước hết phải được hiểu là một quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch, và mang tính hệ thống của các chủ thể trong xã hội nhằm vào đối tượng là thanh niên. Đối tượng ở đây không chỉ được xem là những người đang đi học, mà là một lực lượng xã hội chiến lược, được xác định là “lực lượng xung kích cách mạng”, “rường cột của nước nhà”, và “người chủ tương lai của nước nhà”. Do đó, giáo dục họ không phải là một hoạt động riêng lẻ của ngành giáo dục mà là “vấn đề sống còn của dân tộc”, một nhiệm vụ trung tâm được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước với sự tham gia, phối hợp chặt chẽ của toàn xã hội, bao gồm gia đình, nhà trường, các đoàn thể và đương nhiên không thể không nhắc tới chủ thể tự giáo dục đó chính là bản thân thanh niên.

Lúc sinh thời, ngay sau khi giành được thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1954, Hồ Chí Minh nhấn mạnh “giáo dục thanh niên ta rèn luyện một chí khí kiên quyết quật cường, một tâm lý quả cảm xung phong, tin tưởng vào tương lai của Tổ quốc, vào lực lượng của nhân dân, hy sinh lợi ích riêng cho lợi ích chung của dân tộc, ra sức đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn nước Việt Nam ta” [46, tr.135-136]. Tiếp đó, trong Báo cáo về Dự thảo Hiến pháp sửa đổi tại Kỳ họp thứ 11 Quốc hội Khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh khẳng định tầm quan trọng của việc giáo dục thanh niên và lưu ý “Nhà nước chú trọng đặc biệt việc giáo dục thanh niên về đức dục, trí dục và thể dục” [49, tr.377]. Về cơ chế phối hợp giữa các chủ thể giáo dục thanh niên, Hồ Chí Minh cho rằng “Trường học, gia đình và đoàn thể thanh niên phải liên hệ chặt chẽ trong việc giáo dục thanh niên” [46, tr.266].

Giáo dục thanh niên ở Việt Nam hiện nay là vấn đề được quan tâm hàng đầu, “Giáo dục thanh niên là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có vai trò quan trọng... Trong những năm qua, Đoàn đã từng bước đổi mới nội dung, phương thức giáo dục, tập trung phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt, phát huy tích cực, tự giác trong tự bồi dưỡng, tự giáo dục rèn luyện của thanh niên” [160].

Nội dung cốt lõi của giáo dục thanh niên mang tính toàn diện, hướng tới mục tiêu đào tạo ra những con người “vừa hồng vừa chuyên”. Phần “hồng” tập trung vào việc bồi dưỡng phẩm chất chính trị và đạo đức. Đây là quá trình giáo dục về “đạo đức cách mạng”, lý tưởng, lòng yêu nước, và xây dựng một “lối sống mới” văn minh, lành mạnh, với các chuẩn mực cụ thể như cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Mục đích của nội dung này là tạo ra một thế hệ có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức trong sáng và có sức đề kháng trước những tiêu cực xã hội. Phần “chuyên” tập trung vào việc trang bị tri thức, kỹ năng và năng lực hành động. Nội dung này không chỉ là kiến thức học vấn mà còn bao gồm việc “nâng cao trình độ... chuyên môn nghiệp vụ”, kỹ năng tìm kiếm việc làm, và cả việc hỗ trợ, định hướng cho “thanh niên khởi nghiệp”. Mục tiêu của nội dung này là đào tạo ra một lực lượng lao động có chất lượng cao, đủ sức gánh vác sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Về phương pháp, giáo dục thanh niên là sự kết hợp đa dạng giữa lý luận và thực tiễn, giữa “xây” và “chống”. Quá trình này không chỉ diễn ra qua các bài giảng trên lớp mà còn thông qua việc tổ chức các phong trào hành động cách mạng, các hoạt động thực tiễn để thanh niên được rèn luyện, cống hiến và trưởng thành. Chủ thể gia đình cần sử dụng phương pháp “nêu gương” người tốt, việc tốt để lan tỏa các giá trị tích cực, đồng thời nhấn mạnh vai trò chủ động, tự giác của chính thanh niên trong quá trình “tự giáo dục”, tự rèn luyện.

Từ những phân tích trên, dưới góc độ tổng quan của các chủ thể giáo dục (Đảng – Nhà nước, gia đình, nhà trường, đoàn thể) có thể đưa ra khái niệm tổng quát như sau: *Giáo dục thanh niên là một quá trình tác động có mục đích, hệ thống và mang tính xã hội sâu sắc, do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, với sự tham gia của toàn xã hội,*

nhằm hình thành và phát triển ở thế hệ trẻ một cách toàn diện về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống văn hóa và tri thức, kỹ năng, năng lực chuyên môn. Quá trình giáo dục thanh niên Việt Nam không chỉ diễn ra trong nhà trường mà còn thông qua các hoạt động thực tiễn, nhằm đào tạo nên lớp người kế thừa trung thành, có đủ năng lực để thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong từng giai đoạn lịch sử.

2.1.4. Khái niệm “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên*”

Qua quá trình tìm hiểu các công trình của những nhà nghiên cứu đi trước, nghiên cứu sinh nhận thấy chưa có tác giả nào đưa ra khái niệm “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên*”. Tuy nhiên, có những quan điểm gần gũi với khái niệm này. Trong công trình “*Từ điển Hồ Chí Minh học*” do tác giả Tạ Ngọc Tấn chủ biên có đề cập tới khái niệm “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục*” và khẳng định đó “là triết lý giáo dục cách mạng, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh nước nhà, vạch ra đường lối chiến lược, chủ trương xây dựng và phát triển nền giáo dục mới, trực tiếp chỉ đạo, triển khai, góp phần cực kỳ to lớn vào thành công của cách mạng kháng chiến và công cuộc xây dựng, phát triển đất nước hiện nay” [83, tr.584]. Khái niệm này gợi mở cho nghiên cứu sinh những nội hàm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên đặt trong tổng thể công tác giáo dục nói chung.

Trong cuốn sách “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên*”, tác giả Đoàn Nam Đàn nhận định “*Hồ Chí Minh cho rằng thanh niên là lớp người trẻ tuổi có sức khỏe, năng động, sáng tạo nhưng còn thiếu kinh nghiệm do chưa từng trải, cần phải được xã hội quan tâm, chăm sóc, vun trồng để họ trở thành người công dân hữu ích cho đất nước*” [30, tr.47]. Như vậy, tác giả nhìn nhận thanh niên là đối tượng đặc biệt của giáo dục, đòi hỏi một yêu cầu khách quan là xã hội phải “quan tâm, chăm sóc, vun trồng”. Đây là trách nhiệm cộng đồng nhằm định hướng, bồi dưỡng, và chuyên hóa tiềm năng dồi dào của họ thành nguồn lực con người chất lượng cao, với mục tiêu cuối cùng là tạo ra “*người công dân hữu ích*” phục vụ trực tiếp cho sự nghiệp kiến thiết đất nước.

Trong công trình *“ Tư tưởng Hồ Chí Minh về “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau” với việc giáo dục thanh niên Việt Nam hiện nay”*”, tác giả Nguyễn Thị Đan Thụy cho rằng “Khái niệm bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau trong tư tưởng Hồ Chí Minh là chăm lo, vun trồng nhằm tạo cho thế hệ trẻ những phẩm chất, năng lực, bản lĩnh, phương pháp, phong cách, kỹ năng mà họ cần phải có trong tương lai” [95, tr.92]. Khái niệm này mô tả một quá trình đầu tư chiến lược, mang tính sư phạm toàn diện của thế hệ đi trước. Đây không chỉ là truyền thụ tri thức, mà là giáo dục có định hướng nhằm kiến tạo nên cấu trúc nhân cách mới cho người trẻ. Mục tiêu là trang bị cho họ một tổ hợp toàn diện từ phẩm chất, năng lực, bản lĩnh đến kỹ năng và phương pháp. Quá trình này đảm bảo thế hệ trẻ có đủ hành trang cần thiết để kế thừa và gánh vác sứ mệnh lịch sử trong tương lai một cách hiệu quả.

Trong luận án *“Giáo dục tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh cho sinh viên các trường Đại học ở Việt Nam hiện nay”*, tác giả Lê Cao Vinh đưa ra khái niệm “Giáo dục tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam” như sau: Đó là quá trình tổ chức tác động có hệ thống, có mục đích, thường xuyên các luận điểm về con người, tình yêu thương con người, đấu tranh cho hạnh phúc con người theo tư tưởng Hồ Chí Minh với những phương pháp giáo dục phù hợp của các chủ thể giáo dục trong nhà trường tới nhận thức của sinh viên nhằm trang bị cho sinh viên những tri thức, kỹ năng và thái độ, hành vi thấm đượm tính nhân văn trong mối quan hệ với con người, với công việc; từng bước hình thành nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa cho sinh viên Việt Nam hiện nay [115]. Như vậy, tác giả cho giáo dục tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh cho sinh viên là một quá trình giáo dục có mục đích, hệ thống và thường xuyên, diễn ra trong nhà trường. Thông qua các phương pháp phù hợp, chủ thể giáo dục tác động đến nhận thức của thanh niên sinh viên bằng tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh (về con người, tình yêu thương, đấu tranh cho hạnh phúc). Quá trình này nhằm trang bị cho sinh viên tri thức, kỹ năng và thái độ nhân văn trong công việc và ứng xử, từ đó từng bước hình thành nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở những phân tích các khái niệm ở trên, nghiên cứu đề xuất khái niệm “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên*” như sau:

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên là một hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc và khoa học về vị trí chiến lược, mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục, bồi dưỡng thanh niên, nhằm đào tạo nên những lớp người kế thừa và phát triển sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, vừa có đạo đức trong sáng, vừa có năng lực chuyên môn, góp phần quyết định vào sự thành bại của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Khái niệm này được hiểu như sau:

Một là, về vị trí, vai trò của thanh niên và tầm quan trọng chiến lược của công tác giáo dục thanh niên. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thanh niên không phải là một bộ phận thứ yếu mà là lực lượng trung tâm, quyết định tương lai của đất nước. Hồ Chí Minh khẳng định thanh niên là “*lực lượng xung kích cách mạng*”, là “*người chủ tương lai của nước nhà*”. Hồ Chí Minh ví “*Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội*” và nhấn mạnh rằng “*Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên*”. Chính vì nhận thức sâu sắc về vai trò to lớn đó mà Hồ Chí Minh luôn coi việc giáo dục, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một nhiệm vụ “*rất quan trọng và rất cần thiết*”.

Hai là, về mục tiêu và nội dung giáo dục thanh niên một cách toàn diện. Mục tiêu bao trùm và xuyên suốt trong tư tưởng của Người là đào tạo thế hệ trẻ trở thành những con người phát triển toàn diện, những người kế thừa sự nghiệp cách mạng “*vừa “hồng” vừa “chuyên”*”.

Ba là, về phương pháp và lực lượng giáo dục thanh niên. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phương pháp giáo dục mang tính khoa học, cách mạng và nhân văn sâu sắc.

Trong khuôn khổ luận án, tác giả tiếp cận khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên không chỉ đơn thuần là một nhóm nhân khẩu học tính theo độ tuổi, mà đặt trong tổng quan điểm về giáo dục con người, giáo dục thanh thiếu nhi của Hồ Chí Minh, bởi Hồ Chí Minh đã từng khẳng định trong bài nói chuyện tại Đại hội toàn quốc lần thứ II của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam ngày 20/12/1961 rằng “*thanh*

niên là người tiếp sức cách mạng cho thế hệ thanh niên già, đồng thời là người phụ trách dìu dắt thế hệ thanh niên tương lai - tức là các cháu nhi đồng” [50, tr.299].

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên không chỉ đơn thuần là những quan điểm về sư phạm, mà là một bộ phận hữu cơ, quan trọng trong toàn bộ hệ thống tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam. Đó là một hệ thống quan điểm mang tính chỉnh thể, khoa học về “sự nghiệp trồng người” đồng thời gần gũi và dễ hiểu với phần lớn người dân Việt Nam, có tính khả thi cao và đã mang lại nhiều thành công trong chiều dài công tác giáo dục thanh niên các thời kỳ, là kim chỉ nam lý luận và thực tiễn cho mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với thế hệ trẻ, có giá trị bền vững và ý nghĩa thời đại sâu sắc.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên – một số nội dung cơ bản

2.2.1. Về tầm quan trọng của công tác giáo dục thanh niên

2.2.1.1. Vai trò, vị trí của thanh niên

Với tầm nhìn xa, trông rộng của một chính trị gia kiệt xuất, ở mọi thời điểm của cách mạng, Hồ Chí Minh đều đánh giá rất cao vai trò của thanh niên. Trước hết, Hồ Chí Minh khẳng định: *Thanh niên là lực lượng xung kích, là ngòi nổ của phong trào cách mạng*. Từ năm 1925, trong thư *Gửi thanh niên Việt Nam*, Người thống thiết kêu gọi: “Hỡi Đông Dương đáng thương hại! Người sẽ chết mất nếu đám thanh niên già cỗi của Người không sớm hồi sinh” [39, tr.144]. Người không chỉ kêu to, gọi rõ, thức tỉnh thanh niên mà còn trực tiếp đến với họ, tổ chức, dẫn dắt họ đi vào con đường cách mạng bằng việc thành lập ra tổ chức *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*. Việc Người coi tổ chức đó “là quả trứng, mà từ đó nở ra con chim non cộng sản” [40, tr.14] đã thể hiện rằng: Hồ Chí Minh đã tin tưởng lựa chọn thanh niên chứ không phải lực lượng nào khác là người “châm ngòi nổ” cho phong trào cách mạng nước ta. Bàn về vận mệnh của dân tộc, sức mạnh của quốc gia, Hồ Chí Minh khẳng định “Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên” [42, tr.216].

Hồ Chí Minh cũng khẳng định thế hệ trẻ Việt Nam, trong đó có thanh niên là *lớp người quyết định tương lai, vận mệnh của dân tộc*. Hồ Chí Minh từng hết lời ca ngợi thanh niên: “Một năm khởi đầu từ mùa xuân, một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội” [41, tr.194]. Nếu các thế hệ đi trước đặt nền móng, thì chính thanh niên là người xây nên những tầng cao mới cho công trình mang tên đất nước. Tương lai của dân tộc nào cũng lệ thuộc vào thanh niên. Lời dạy của Bác đã khái quát một cách sâu sắc vẻ đẹp cao quý của thanh niên và vị thế của họ với tương lai dân tộc vì thanh niên hôm nay chính là lực lượng rường cột trong tương lai gần.

Hồ Chí Minh còn khẳng định: *Thanh niên chính là chủ nhân của nước nhà*. Chính vì vậy, trong “Thư gửi các bạn thanh niên” ngày 17/8/1947, Hồ Chí Minh nhắc nhở “Thanh niên muốn làm người chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải ra làm việc để chuẩn bị cái tương lai đó” [42, tr.216]. Chúng ta thấy rằng, trong những năm đầu nước nhà độc lập, đối diện với rất nhiều thách thức, khó khăn, nhưng cũng chính trong bối cảnh ấy, Hồ Chí Minh càng nhận rõ tầm quan trọng của việc bồi dưỡng thế hệ trẻ, tầm quan trọng của việc rèn luyện tinh thần, xây dựng lực lượng của thanh niên nước nhà.

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, *thanh niên còn là cánh tay phải đắc lực của Đảng, là đội hậu bị tin cậy sẵn sàng hiện thực hóa mọi chủ trương, đường lối của Đảng*, cho dù nó khó khăn đến mấy. Với tất cả sự tin cậy dành cho thanh niên, Hồ Chí Minh khẳng định: “Đâu Đảng cần thì thanh niên có, việc gì khó thì thanh niên làm” [50, tr.90].

Không chỉ vậy, thanh niên là *cơ sở xã hội để xây dựng nên con người mới xã hội chủ nghĩa*. Mục tiêu cao cả của chủ nghĩa xã hội là giải phóng con người và phát triển con người toàn diện. Trong bài nói chuyện ngày 10/01/1959, Hồ Chí Minh nhấn mạnh “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải có con người xã hội chủ nghĩa” [49, tr.11]. Đó là những con người có lý tưởng cách mạng, có đạo đức trong sáng, có lối sống lành mạnh, có trí tuệ, có sức khỏe và có tinh thần làm chủ tập thể. Một thế hệ thanh niên “vừa hồng, vừa chuyên” sẽ là bảo chứng vững chắc nhất cho sự thành công của công cuộc xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Tóm lại, từ việc duy trì sự tồn tại của giống nòi đến việc định đoạt vận mệnh quốc gia, từ việc bảo tồn bản sắc văn hóa đến việc kế tục sự nghiệp cách mạng, vai trò của thanh niên là không thể thay thế. Họ là hiện tại và là tương lai, là sức mạnh và là niềm hy vọng của dân tộc. Vì thế, ngay trong *Di chúc* gửi lại, Người cũng dành cho thanh niên Việt Nam sự tin tưởng đặc biệt khi đánh giá: “Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ” [52, tr.612]. Với tư duy của một nhà lập quốc và tầm nhìn của một nhà tư tưởng, Hồ Chí Minh nhìn nhận vai trò của thanh niên một cách rất toàn diện. So với những quan điểm coi thường lớp trẻ theo kiểu “trúng khôn hơn vịt”, “khôn đâu đến trẻ”, “ngựa non háu đá” trong văn hóa truyền thống - hệ quả của nền sản xuất nông nghiệp vốn cần nhiều kinh nghiệm thực tế thì quan điểm của Hồ Chí Minh về thanh niên thực sự hết sức mới mẻ.

2.2.1.2. Tầm quan trọng của việc giáo dục thanh niên

Trong dòng chảy lịch sử của bất kỳ dân tộc nào, thanh niên luôn được coi là lực lượng xã hội to lớn, là rường cột của quốc gia, là tương lai của đất nước. Họ là những người mang trong mình bầu nhiệt huyết sôi sục, khát vọng cống hiến và năng lực sáng tạo gần như vô tận. Tuy nhiên, để tiềm năng to lớn ấy không trở thành nguồn năng lượng hỗn loạn, vô định mà được kết tinh thành sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn thúc đẩy xã hội phát triển, công tác giáo dục thanh niên mang một tầm quan trọng chiến lược và sâu sắc. Vai trò này thể hiện rõ nét qua ba khía cạnh cốt lõi: giáo dục là nền tảng hình thành nhân cách con người; là điều kiện tiên quyết để tổ chức và phát huy sức mạnh thanh niên; và là chất xúc tác để biến quần chúng nói chung và thanh niên nói riêng trở thành động lực của cách mạng.

Một là, giáo dục bồi dưỡng thanh niên đóng vai trò quan trọng trong hình thành nhân cách con người.

Nhân cách không phải là một yếu tố bẩm sinh mà là một cấu trúc tâm lý phức tạp được hình thành và phát triển trong suốt cuộc đời, đặc biệt là trong giai đoạn tuổi trẻ, thông qua hoạt động và giao tiếp xã hội. Hồ Chí Minh từng nói về sức mạnh của công tác giáo dục như sau: “Óc những người tuổi trẻ trong sáng như một tấm lụa trắng. Nhuộm

xanh thì nó sẽ xanh. Nhuộm đỏ thì nó sẽ đỏ” [42, tr.120]. Giáo dục, với vai trò là một quá trình có mục đích, có tổ chức, chính là công cụ mạnh mẽ nhất để tạo nên một nhân cách toàn diện. Hồ Chí Minh khẳng định tầm quan trọng của giáo dục như sau:

“Ngủ thì ai cũng như lương thiện,
Tỉnh dậy phân ra kẻ dữ, hiền;
Hiền, dữ phải đâu là tính sẵn,
Phần nhiều do giáo dục mà nên” [40, tr.413].

Điều này là hoàn toàn đúng đắn bởi giáo dục cung cấp cho thanh niên một hệ thống tri thức khoa học về tự nhiên, xã hội và tư duy. Tri thức này không chỉ là công cụ để họ lao động, mưu sinh trong tương lai mà còn là ánh sáng soi đường, giúp họ nhận thức đúng đắn về thế giới, về bản thân, về các mối quan hệ xã hội. Một người có tri thức sẽ có khả năng phân biệt đúng sai, phải trái, tốt xấu, từ đó hình thành nên một thế giới quan và nhân sinh quan tiến bộ. Họ sẽ không dễ dàng bị lôi kéo bởi những tư tưởng lệch lạc, những trào lưu tiêu cực hay những thông tin sai trái, độc hại nếu được giáo dục tử tế.

Bên cạnh tri thức, giáo dục còn có sứ mệnh bồi dưỡng những phẩm chất đạo đức cao đẹp. Thông qua các môn học xã hội như giáo dục công dân, lịch sử, văn học, qua các tấm gương của cha mẹ, thầy cô, bạn bè và qua môi trường học đường lành mạnh, thanh niên được vun trồng lòng yêu nước, yêu đồng bào, lòng nhân ái, sự trung thực, tinh thần trách nhiệm và ý thức kỷ luật. Đây chính là cái gốc của nhân cách. Một người dù tài giỏi đến đâu mà thiếu đi nền tảng đạo đức vững chắc thì tài năng đó có thể bị sử dụng vào những mục đích sai trái, gây hại cho cộng đồng. Ngược lại, một người có đạo đức trong sáng sẽ luôn biết hướng tài năng và sức lực của mình để phục vụ cho những giá trị tốt đẹp. Hơn nữa, giáo dục còn giúp phát triển đời sống tình cảm, thẩm mỹ, rèn luyện ý chí và nghị lực. Một tâm hồn phong phú, biết rung động trước cái đẹp, biết đồng cảm với nỗi đau của người khác và một ý chí kiên cường, không lùi bước trước khó khăn chính là những biểu hiện sinh động của một nhân cách phát triển hài hòa. Thiếu đi sự giáo dục định hướng, thanh niên giống như cây non mọc dại, có thể phát triển một cách còi cọc, lệch lạc, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội.

Hai là, giáo dục thanh niên đóng vai trò đánh thức năng lực tiềm ẩn trong họ, biến tiềm năng thành sức mạnh của tri thức và tình cảm cao đẹp.

Thanh niên sở hữu một nguồn năng lượng dồi dào, một sức khỏe thể chất và một sự nhạy bén về tinh thần. Đây là một “sức mạnh” tiềm tàng khổng lồ. Tuy nhiên, sức mạnh này nếu ở dạng nguyên sơ, tự phát thì sẽ rất phân tán, thiếu định hướng và khó có thể tạo ra những chuyển biến lớn lao cho xã hội. Nhất là sau Cách mạng Tháng Tám, trong bối cảnh trên 90% dân số mù chữ thì số phận của thanh niên cũng nằm trong vòng tối của sự dốt nát. Vì thế, giáo dục thanh niên lúc này là làm cho họ biết chữ, từng bước nắm bắt được tri thức. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra khẩu hiệu “Đi học là yêu nước”, toàn dân ra sức “diệt giặc dốt”. Sau khoảng một năm khi vấn đề diệt giặc dốt cơ bản được thực hiện, ngày 10/8/1946, Người tiếp tục ký các Sắc lệnh tiếp theo để khắc phục tình trạng dân trí thấp: Sắc lệnh số 146/SL đặt những nguyên tắc cơ bản của nền giáo dục mới; Sắc lệnh số 147/SL tổ chức bậc học cơ bản với mục đích giúp đồng bào không chỉ biết đọc, biết viết mà còn có tri thức cơ bản để tích cực tham gia vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Kết quả thì như Hồ Chí Minh đã đúc kết: “Nhờ sự giáo dục, bồi dưỡng của Đảng và Đoàn, nhiều chiến sĩ, anh hùng thanh niên đã nảy nở trong cuộc Cách mạng Tháng Tám, trong cuộc toàn dân kháng chiến và trong việc xây dựng nước nhà hiện nay” [47, tr.437]. Giáo dục, trong khía cạnh này, không chỉ gói gọn trong nhà trường mà còn mở rộng ra các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên, các câu lạc bộ, đội, nhóm. Thông qua các tổ chức này, thanh niên được tập hợp lại, được định hướng lý tưởng và được tạo môi trường để rèn luyện, cống hiến. Giáo dục cung cấp cho họ mục tiêu chung, lý tưởng cách mạng, khơi dậy trong họ khát vọng xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Khi cùng chung một lý tưởng, sức mạnh của từng cá nhân sẽ được cộng hưởng, tạo thành sức mạnh tập thể phi thường.

Ba là, giáo dục thanh niên góp phần đưa thanh niên trở thành động lực của cách mạng.

Chúng ta biết rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh mang tính toàn diện và hệ thống nên tư tưởng giáo dục thanh niên có quan hệ chặt chẽ với quan điểm về vai trò con người

trong lịch sử. Với Hồ Chí Minh, “vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả” [42, tr.241] nên con người là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định sự thành công của sự nghiệp cách mạng. Với tinh thần nhân văn sâu sắc, Người còn cho rằng, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng. Tuy nhiên, không phải ai cũng là động lực cách mạng và không phải mọi động lực – con người đều có công lực như nhau. Con người động lực phải là con người được giác ngộ, được giáo dục, được dẫn dắt bởi một tổ chức thực sự cách mạng, tiên tiến và trong đội ngũ của những con người – động lực, thanh niên vẫn là lực lượng “rường cột”. Vì sao? Vì đó là lớp người đang căng tràn nhựa sống nên rất hăng hái, nhiệt tình, đi đầu trong mọi khó khăn. Họ còn là cầu nối giữa thế hệ đi trước và thế hệ đàn em, là lớp người kế tục những gì mà lớp người đi trước chưa làm được. Hồ Chí Minh từng nói: “Mấy chục năm nay, nhân dân ta phải tập trung sức lực để đánh giặc cho nên về xây dựng đời sống ta chưa làm được nhiều...Những điều lớp người này chưa làm xong thì lớp người sau phải tiếp tục làm” [49, tr.555]. Sự nghiệp cách mạng là lâu dài nên “thức tỉnh thanh niên là một trong những bước đầu tiên để thức tỉnh một dân tộc đứng lên đấu tranh giành lại nền độc lập để xây dựng một xã hội mới” [17, tr.37]. Tuy nhiên, trong thực tế, vai trò, sức mạnh của thanh niên không phải là cái *có sẵn, bất biến và tất yếu*. Muốn huy động sức trẻ thì thế hệ đi trước, đặc biệt lãnh tụ phong trào phải thực hiện thành công chiến lược trồng người. Chiến lược đó được Hồ Chí Minh đúc kết trong lớp học chính trị của giáo viên toàn miền Bắc năm 1958 với câu nói nổi tiếng: “Vì sự nghiệp 10 năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người” [48, tr.528].

Tóm lại, việc giáo dục thanh niên là một nhiệm vụ có ý nghĩa sống còn đối với vận mệnh của dân tộc. Nó không chỉ đơn thuần là truyền thụ kiến thức mà là một quá trình toàn diện nhằm kiến tạo nên những con người có nhân cách trong sáng, có lý tưởng cao đẹp. Nó là phương thức hữu hiệu nhất để tổ chức, quy tụ và phát huy sức mạnh của tuổi trẻ. Và trên hết, nó là điều kiện tất yếu để biến thanh niên thành lực lượng xung kích, thành động lực cốt lõi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đầu tư cho giáo dục thanh niên chính là đầu tư cho tương lai, đây là nhiệm vụ rất quan trọng và cần thiết để xây dựng đất nước ngày

càng đàng hoàng, to đẹp. Đó cũng là những quan điểm căn bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tầm quan trọng của giáo dục thanh niên Việt Nam.

2.2.2. Chủ thể giáo dục thanh niên

2.2.2.1. Đảng – Nhà nước

Hồ Chí Minh cho rằng giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ là công việc của toàn xã hội nhưng *trách nhiệm đó trước hết thuộc về Đảng*. Trong *Di chúc*, Người nhấn mạnh: Đảng phải có trách nhiệm đào tạo thanh niên “thành những người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên” [52, tr.612]. Vai trò tiên quyết của Đảng trong sự nghiệp giáo dục thanh niên xuất phát từ vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trong xã hội và nguyên tắc “muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa” [50, tr.66]. Đảng đề ra mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội thì Đảng phải có trách nhiệm tạo tiền đề để thực hiện mục tiêu đó. Vì thế, giáo dục thanh niên phải là chiến lược đầu tiên của Đảng, là bộ phận hợp thành quan trọng của chiến lược cách mạng Việt Nam. Bàn về vai trò của Đảng trong giáo dục thanh niên, Hồ Chí Minh nhấn mạnh một số ý sau:

Một là, *Đảng phải có chiến lược giáo dục thanh niên*, coi đó là công việc vừa có tính cấp thiết, vừa có tính lâu dài, vừa phải làm tức thì, vừa không được nôn nóng. Người nói rõ: “Không phải vài ba tháng, hoặc vài ba năm, mà đào tạo được một người cán bộ tốt... phải công tác, tranh đấu, huấn luyện lâu năm mới được” [42, tr.312].

Hai là, *Đảng phải lãnh đạo quá trình Nhà nước thể chế hóa các chủ trương, chính sách về thanh niên thành pháp luật*. Suốt đời, Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng nền chính trị đạo đức được đảm bảo bởi sức mạnh của luật pháp, ở đó, pháp luật là “đạo đức tối thiểu”, đạo đức là “pháp luật tối đa”; đạo đức là “gốc”, pháp luật là “chuẩn”. Coi *đạo đức là gốc* của luật pháp nên khi giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên, trước hết Hồ Chí Minh dùng *phương pháp nêu gương*, làm gương; chỉ khi “làm gương không xong, thì sẽ dùng luật pháp mà trị” [57, tr.98]. Tư tưởng pháp luật và đạo đức phải hòa quyện “làm một” đã được thể hiện trong lời căn dặn của Người về đạo đức công dân: “Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng *đạo đức công dân*, tức là: Tuân theo *pháp luật* Nhà nước” [46,

tr.258]. Thanh niên là công dân trẻ thì càng phải tiên phong trong việc giữ gìn đạo đức. Nhưng Nhà nước phải có luật pháp để ràng buộc trách nhiệm của thanh niên. Một bộ phận lớp trẻ vì non nớt, nông cuồng mà pháp thì Đảng và Nhà nước phải kiên trì giáo dục họ. Tinh thần này còn thể hiện rõ trong *Di chúc* với lời dặn: “Đối với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ như trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu... thì Nhà nước phải dùng vừa *giáo dục*, vừa phải dùng *pháp luật* để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện” [52, tr.617].

Ba là, Đảng lãnh đạo trực tiếp và toàn diện hệ thống chính trị, đặc biệt là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đảng xác định Đoàn Thanh niên là “đội hậu bị tin cậy của Đảng”, là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên. Đảng chăm lo xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; giao cho Đoàn những nhiệm vụ quan trọng trong việc tập hợp, đoàn kết, giáo dục và phát huy vai trò xung kích của thanh niên. Thông qua các phong trào hành động cách mạng do Đoàn khởi xướng và tổ chức như “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc”, lý tưởng và đường lối của Đảng được lan tỏa sâu rộng, biến thành hành động tự giác của hàng triệu đoàn viên, thanh niên.

Không chỉ lãnh đạo, Đảng còn là chủ thể trực tiếp giáo dục, rèn luyện thanh niên thông qua tấm gương của những người cộng sản chân chính,

Tóm lại, vai trò và trách nhiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công tác thanh niên là một sứ mệnh lịch sử mang tính tất yếu khách quan. Bằng việc kết hợp chặt chẽ giữa sự lãnh đạo chiến lược, toàn diện và vai trò chủ thể giáo dục trực tiếp, Đảng đã và đang nỗ lực không ngừng để đào tạo, bồi dưỡng một thế hệ thanh niên Việt Nam phát triển toàn diện. Việc xây dựng thành công lớp thanh niên vừa “hồng”, vừa “chuyên” theo tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là thước đo năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, mà còn là nhân tố quyết định đảm bảo sự trường tồn của dân tộc và sự thành công của sự nghiệp “xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh” [52, tr.624].

2.2.2.2. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

Trong hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh, công tác thanh niên và giáo dục thế hệ trẻ luôn chiếm một vị trí chiến lược, được coi là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng và tương lai của dân tộc. Người khẳng định rằng, để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, Đảng và Nhà nước phải đầu tư công phu, kiên trì vào sự nghiệp “trồng người”. Trong hệ thống các chủ thể giáo dục thanh niên, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh vai trò và sứ mệnh của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Trong bài nói chuyện tại Đại hội Đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam ngày 02/11/1956, Hồ Chí Minh nhấn mạnh “Đoàn phải liên hệ rộng rãi và chặt chẽ với các tầng lớp thanh niên. Phải quan tâm đến đời sống, công tác và học tập của thanh niên, phải tránh thành kiến hẹp hòi, cô độc. Phải thật thà đoàn kết và hợp tác với anh chị em thanh niên trong Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam” [47, tr.439]. Người không chỉ coi Đoàn là một tổ chức chính trị - xã hội đơn thuần của thanh niên, mà còn xác định đây là một chủ thể giáo dục đặc thù, một “trường học” đặc biệt, nơi trực tiếp bồi dưỡng, rèn giũa và đào tạo thanh niên trở thành những người kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Trước hết, Hồ Chí Minh xác định rõ vị thế của Đoàn là “trường học cộng sản chủ nghĩa” của thanh niên. Đây là luận điểm then chốt, định vị chức năng giáo dục là thuộc tính căn bản và sứ mệnh cốt lõi của tổ chức Đoàn. Nếu nhà trường phổ thông hay đại học tập trung trang bị kiến thức khoa học (văn - thể - mỹ, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội), thì “trường học” Đoàn Thanh niên tập trung vào một nội dung giáo dục đặc biệt: giáo dục lý luận chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và phương pháp tư duy biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong bài nói chuyện tại Đại hội Toàn quốc lần thứ II của Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam (tiền thân của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh), Người đã chỉ rõ: “Đoàn thanh niên lao động... phải là trường học cộng sản chủ nghĩa cho thanh niên” [50, tr. 200].

Khái niệm “trường học” này cần được hiểu theo nghĩa rộng và sâu sắc. Đó không phải là một không gian giáo dục hành chính, khép kín, mà là một môi trường rèn luyện sống động, toàn diện. Thông qua các buổi sinh hoạt chi đoàn, các đợt học tập

ng nghị quyết, các diễn đàn chính trị - xã hội, Đoàn thực hiện chức năng “khai tâm”, “khai trí” về mặt chính trị cho thanh niên. Đây là nơi chuyển hóa lòng yêu nước tự phát, nhiệt huyết tuổi trẻ thành lý tưởng cộng sản khoa học, thành nhận thức chính trị tự giác. Đoàn giúp thanh niên từ chỗ chỉ “cảm” được sự nghiệp cách mạng sang “hiểu” được quy luật vận động của lịch sử, “hiểu” được đường lối, chủ trương của Đảng. Mục tiêu của “trường học” này là tạo ra những chiến sĩ cách mạng kiên trung, có lập trường giai cấp vững vàng, sẵn sàng đi bất cứ đâu Tổ quốc cần. Giáo dục của Đoàn là giáo dục bằng tổ chức, bằng kỷ luật tự giác, bằng cơ chế phê bình và tự phê bình - một phương pháp sư phạm đặc biệt mà không một thiết chế giáo dục nào khác có thể thay thế hoàn toàn.

Thứ hai, Hồ Chí Minh coi Đoàn là chủ thể giáo dục thanh niên với tư cách là đội hậu bị tin cậy của Đảng, là nơi cung cấp nguồn bổ sung cán bộ, đảng viên kế cận. Chức năng “hậu bị” này tự thân nó đã bao hàm một sứ mệnh giáo dục và đào tạo vô cùng nặng nề. Đảng không thể trực tiếp “vươn tay” đến từng thanh niên, mà phải thông qua “cánh tay đắc lực” của mình là Đoàn Thanh niên. Đảng lãnh đạo công tác thanh niên, và Đoàn, với tư cách là chủ thể giáo dục, chịu trách nhiệm cụ thể hóa sự lãnh đạo đó thành các chương trình, kế hoạch rèn luyện, bồi dưỡng thanh niên. Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng phải chăm lo đặc biệt cho tổ chức Đoàn, giao phó cho Đoàn nhiệm vụ đào tạo nên những con người mới. Trong Hội nghị cán bộ Đoàn toàn miền Bắc, Người căn dặn: “Đoàn là đội hậu bị của Đảng... Đảng phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên” [47, tr. 200].

Luận điểm này đã chỉ rõ mục tiêu và nội dung giáo dục mà Đoàn phải thực hiện: đào tạo “người thừa kế”. Đây là một quá trình giáo dục có mục tiêu kép. “Hong” là giáo dục về phẩm chất chính trị, về đạo đức cách mạng (cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư), về lòng trung thành tuyệt đối với lý tưởng của Đảng, về tinh thần yêu nước, yêu nhân dân. Đoàn phải là “lò rèn” tôi luyện nên những tấm gương đạo đức trong sáng. “Chuyên” là giáo dục về tri thức, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công

tác. Đoàn phải khuyến khích, tạo điều kiện cho thanh niên học tập không ngừng, vươn tới đỉnh cao của khoa học - kỹ thuật, làm chủ đất nước trên mọi lĩnh vực. Hồ Chí Minh yêu cầu Đoàn phải chống lại quan điểm giáo dục phiến diện, hoặc chỉ coi trọng “hồng” mà coi nhẹ “chuyên” (dẫn đến giáo điều, hữu khuynh), hoặc chỉ chạy theo “chuyên” mà bỏ quên “hồng” (dẫn đến thực dụng, mất phương hướng chính trị). Với tư cách là chủ thể giáo dục, Đoàn phải kết hợp chặt chẽ hai mặt này, đảm bảo thanh niên phát triển toàn diện, trở thành “đội hậu bị” của Đảng.

Thứ ba, Hồ Chí Minh nhấn mạnh một phương thức giáo dục đặc thù của Đoàn: giáo dục thông qua thực tiễn đấu tranh cách mạng và các phong trào thi đua yêu nước. Đây là biểu hiện rõ nét của triết lý giáo dục “học đi đôi với hành”, “lý luận gắn liền với thực tiễn” trong tư tưởng của Người. Khác với nhà trường chủ yếu giáo dục qua sách vở, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thực hiện chức năng giáo dục của mình chủ yếu thông qua hành động, qua việc tổ chức cho thanh niên dấn thân vào những nơi khó khăn, gian khổ nhất. Bác nhấn mạnh “Đoàn Thanh niên và tất cả thanh niên cần phải đưa hết nhiệt tình và lực lượng vô tận của tuổi trẻ góp phần xứng đáng vào sự nghiệp vẻ vang xây dựng nước nhà, xây dựng chủ nghĩa xã hội” [49, tr.26], Hồ Chí Minh luôn đòi hỏi thanh niên phải “xung phong” đi đầu, và Đoàn chính là ngọn cờ tập hợp, tổ chức tinh thần xung phong đó. Người viết: “Thanh niên phải xung phong trong mọi công tác... Thanh niên phải luôn luôn rèn luyện đạo đức cách mạng...” [44, tr.195].

Sự kết nối giữa “xung phong” (hành động thực tiễn) và “rèn luyện” (quá trình giáo dục) là một mắt xích then chốt. Đoàn không giáo dục thanh niên bằng những lời nói suông, mà tổ chức các phong trào như “Ba sẵn sàng”, “Năm xung phong”, các công trường, nông trường thanh niên, các đội thanh niên tình nguyện để góp phần hoàn thành các nhiệm vụ cách mạng. Tháng 09/1950, trên đường đi thăm một đơn vị thanh niên xung phong làm đường phục vụ chiến dịch Biên Giới, Hồ Chí Minh đã động viên thanh niên đang làm nhiệm vụ

“Không có việc gì khó,

Chỉ sợ lòng không bền,

Đào núi và lấp biển,

Quyết chí ắt làm nên.” [43, tr.440].

Chính trong môi trường thực tiễn sôi động và đầy thử thách đó, lý tưởng của thanh niên được kiểm nghiệm, đạo đức được tôi luyện, và tài năng được bộc lộ. Khi đối mặt với bom đạn, với thiên tai, với cái đói, cái dốt, thanh niên mới thực sự thấm thía giá trị của độc lập, tự do; tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật mới được củng cố. Thực tiễn trở thành người thầy vĩ đại nhất, và Đoàn Thanh niên chính là người tổ chức, người hướng dẫn (chủ thể giáo dục) để thanh niên “học” được từ người thầy đó một cách hiệu quả nhất. Thông qua việc tổ chức các phong trào, Đoàn giúp thanh niên tự giáo dục, tự rèn luyện, biến quá trình giáo dục thành quá trình tự thân vận động, trưởng thành từ chính thực tiễn của mình.

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là vô cùng sâu sắc và toàn diện, trong đó nổi bật lên vai trò của một chủ thể giáo dục đặc biệt. Đoàn không chỉ là tổ chức đại diện cho quyền lợi chính trị của thanh niên, mà còn là “trường học cộng sản chủ nghĩa” (giáo dục lý tưởng), là “đội hậu bị” (giáo dục đào tạo cán bộ kế cận vừa “hồng” vừa “chuyên”), và là người tổ chức thực tiễn (giáo dục qua hành động cách mạng). Ba phương diện này gắn bó hữu cơ, tạo nên vai trò và vị thế độc đáo của Đoàn trong hệ thống giáo dục thanh niên. Đây là di sản lý luận quý báu, đặt ra yêu cầu cho Đoàn Thanh niên phải không ngừng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, để thực sự xứng đáng là người bạn đồng hành, người định hướng và là chủ thể giáo dục tin cậy, hiệu quả của thanh niên Việt Nam.

2.2.2.3. Gia đình

Trong hành trình phát triển của mỗi quốc gia, mỗi xã hội, con người luôn là yếu tố trung tâm, là nguồn lực quý giá nhất. Để kiến tạo nên những thế hệ công dân ưu tú, có đủ đức và tài gánh vác sứ mệnh tương lai, xã hội cần đến một hệ thống giáo dục toàn diện, mà trong đó, gia đình đóng một vai trò không thể thay thế. Gia đình không chỉ là “tế bào của xã hội”, là nơi con người được sinh ra và lớn lên, mà còn là ngôi trường đầu tiên, là cội nguồn hun đúc nhân cách, là điểm tựa tinh thần và là bệ phóng

vững chắc cho thanh niên trên con đường lập thân, lập nghiệp. Vai trò nền tảng này được thể hiện sâu sắc qua việc gia đình là chủ thể giáo dục đầu tiên, là nơi gieo mầm nhân cách, là chỗ dựa và động lực, và là nơi văn hóa ứng xử ảnh hưởng trực tiếp đến phẩm chất của người trẻ.

Hồ Chí Minh cho rằng “Giáo dục các em là việc CHUNG của gia đình, trường học và xã hội” [47, tr. 175]. Trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, gia đình được coi là cội nguồn, là tế bào của xã hội và là môi trường giáo dục đầu tiên, có ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành nhân cách của thế hệ trẻ. Người khẳng định, giáo dục trong gia đình là nền tảng ban đầu để tạo nên những công dân tốt cho xã hội sau này. Theo Người, vai trò giáo dục của gia đình không nằm ở những bài học cao siêu, mà thể hiện qua chính “gia phong” – nếp sống, truyền thống tốt đẹp của gia đình, và đặc biệt là qua tấm gương của ông bà, cha mẹ, Hồ Chí Minh cho rằng “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” [38, tr.284].

Trước khi một đứa trẻ biết đến trường học, thầy cô và bạn bè, chúng đã sống trong một môi trường giáo dục đặc biệt - đó chính là gia đình. Cha mẹ chính là những người thầy đầu tiên, không có giáo án, không có bục giảng, nhưng lại dạy cho con những bài học sơ đẳng và quan trọng nhất của cuộc đời. Đó là tiếng nói bi bô đầu tiên, là bước đi chập chững, là cách cầm đũa, cầm thìa, là nụ cười và cả những giọt nước mắt. Quá trình giáo dục này diễn ra một cách tự nhiên, liên tục, thông qua sự thăm thấu và bắt chước vô thức. Khi nói về lứa tuổi học trò – những người thanh niên trong nay mai, Hồ Chí Minh khẳng định “Giáo dục trong nhà trường dù tốt mấy nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn” [47, tr.591].

Chính sự yêu thương, dạy dỗ ân cần của người lớn sẽ gieo vào tâm hồn trẻ thơ những hạt mầm đầu tiên về lòng nhân ái, sự hiếu thảo, và tình yêu thương quê hương, đất nước. Người coi trọng việc giáo dục lòng yêu lao động từ trong gia đình, xem đó là một phẩm chất thiết yếu của con người mới. Tóm lại, với Hồ Chí Minh, gia đình là cái nôi không thể thay thế, nơi cung cấp những dưỡng chất tinh thần đầu đời, đặt viên gạch nền móng vững chắc nhất cho việc xây dựng một nhân cách toàn diện, chuẩn bị cho thế hệ trẻ bước vào đời và gánh vác sự nghiệp chung.

Vai trò của gia đình trong giáo dục thanh niên được thể hiện thông qua các khía cạnh chủ yếu sau:

Thứ nhất, gia đình là chủ thể đầu tiên và quan trọng bậc nhất tham gia vào quá trình giáo dục thanh thiếu nhi.

Sự giáo dục ban sơ này định hình nên những nền tảng cơ bản nhất về nhận thức, tình cảm và hành vi. Một đứa trẻ lớn lên trong sự yêu thương, quan tâm, được lắng nghe và tôn trọng sẽ có xu hướng phát triển một đời sống tình cảm lành mạnh, tự tin và cởi mở. Ngược lại, một môi trường gia đình lạnh nhạt, thiếu sự chăm sóc hay đầy rẫy bạo lực sẽ gieo vào tâm hồn non nớt của trẻ những hạt mầm của sự tự ti, sợ hãi hoặc hung hăng. Thậm chí, sự tan vỡ gia đình là nguyên nhân dẫn đến các em bị khủng hoảng tâm lý, ít được quan tâm, dạy bảo nên dễ rơi vào con đường tội lỗi. Vì thế, Hồ Chí Minh luôn đề cao giá trị hòa thuận, đoàn kết, yêu thương của gia đình. Nói về tầm quan trọng của đoàn kết gia đình, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Mọi gia đình đều đoàn kết cộng lại thành xã hội đại đoàn kết” [50, tr.524]. Người muốn xây dựng sự hòa thuận, đoàn kết trong gia đình dựa trên nền tảng *tình thương*. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Tục ngữ ta có câu: “Thuận vợ thuận chồng, tát bể Đông cũng cạn”. Muốn thuận vợ thuận chồng thì lấy nhau phải thực sự yêu đương nhau” [49, tr.300-301]. Hồ Chí Minh nhấn mạnh đặc tính đoàn kết, yêu thương của gia đình vì chỉ sống trong môi trường nhân văn như vậy, thế hệ trẻ mới biết yêu thương, chia sẻ, đoàn kết với người khác và nói “không” với bạo lực.

Nền giáo dục của nhà trường và xã hội, dù có ưu việt đến đâu, cũng chỉ có thể phát huy tối đa hiệu quả trên một nền móng đã được gia đình xây dựng. Vì vậy, Hồ Chí Minh khẳng định “Rất quan tâm đến gia đình là đúng và nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội. Xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, hạt nhân của xã hội là gia đình.” [49, tr.300]. Nếu nền móng ấy rệu rã, lệch lạc, thì việc sửa chữa, uốn nắn sau này sẽ vô cùng khó khăn. Do đó, có thể khẳng định rằng, gia đình không chỉ tham gia, mà còn là chủ thể khởi đầu, đặt viên gạch đầu tiên cho tòa nhà nhân cách của mỗi con người.

Thứ hai, gia đình là nền tảng cốt lõi giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ

Trước khi trở thành thanh niên, con người thường có thời gian gắn bó với cuộc sống gia đình. Đây là giai đoạn quan trọng trong quá trình tạo nên một người thanh niên có nhân cách tốt, có bản lĩnh vững vàng, “Gia đình có vai trò quan trọng trong xây dựng việc hình thành tính cách, tâm lý, tình cảm cũng như tinh thần cho sự hình thành và phát triển nhân cách của thế hệ trẻ” [130]. Nếu giáo dục ban đầu là những nét vẽ phác thảo, thì quá trình trưởng thành trong gia đình chính là giai đoạn tô đậm, hoàn thiện bức tranh nhân cách. Nhân cách của một con người bao gồm hệ thống các giá trị, niềm tin, phẩm chất đạo đức và các quy tắc hành xử. Tất cả những yếu tố này đều được gieo trồng và vun đắp mạnh mẽ nhất từ môi trường gia đình. Lòng hiếu thảo, sự biết ơn không được dạy bằng lý thuyết suông, mà bằng việc con cái chứng kiến cha mẹ phụng dưỡng ông bà. Lòng nhân ái, sự sẻ chia được hình thành khi trẻ thấy cha mẹ sẵn lòng giúp đỡ hàng xóm, láng giềng. Tính trung thực, lòng dũng cảm được rèn giũa khi cha mẹ khuyến khích con thừa nhận lỗi lầm và đối mặt với sự thật.

Gia phong, hay nề nếp của gia đình, chính là linh hồn của nền giáo dục này. Một gia đình có gia phong tốt, coi trọng đạo đức, tri thức và lao động sẽ tạo ra một bầu không khí tích cực, nơi các giá trị tốt đẹp được tôn vinh và lan tỏa. Trong môi trường đó, thanh niên sẽ tự giác học hỏi, rèn luyện để trở thành người có ích. Họ hiểu rằng giá trị của một con người không nằm ở tiền tài, địa vị mà ở phẩm giá, sự cống hiến và cách sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội. Ngược lại, nếu gia đình chỉ chạy theo những giá trị vật chất đơn thuần, coi nhẹ đạo lý, thì người trẻ rất dễ bị lệch lạc trong nhận thức, sống ích kỷ, thực dụng và thiếu lý tưởng.

“Yêu thương” là đặc tính của con người và là con người thì phải biết yêu thương. Tình cảm đó phải được vun đắp trong gia đình nên Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến quyền được sống trong yêu thương của trẻ nhỏ. Hồ Chí Minh căn dặn: “Chị em phụ nữ phải hết sức chăm lo bảo vệ sức khỏe của con cái, vì thiếu nhi là tương lai của dân tộc” [48, tr.547]. *Luật Hôn nhân và gia đình* quy định nhiều điều khoản hướng tới bảo vệ lợi ích của trẻ em. Hồ Chí Minh cho rằng, yêu thương con trẻ không chỉ là sự chăm sóc, nuôi nấng chu toàn, cho trẻ được sống trong sự yêu thương mà gia đình phải có trách nhiệm trong việc giáo dục con cái trở thành người tốt. Trong gia đình thì sự gương mẫu của lớp người

đi trước là cách giáo dục hiệu quả nhất. Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục trẻ cũng rất quan trọng nên Hồ Chí Minh “mong cha mẹ học trò hết sức giúp đỡ nhà trường trong việc giáo dục con em chúng ta cho có kết quả tốt đẹp” [47, tr.427]. Luôn khẳng định tầm quan trọng của “đại gia đình Việt Nam”, Người căn dặn: “Đã là đại gia đình, thì sự săn sóc, dạy dỗ cũng không chỉ nhằm làm cho con cháu mình khỏe và ngoan, mà phải cố gắng giúp đỡ cho tất cả các cháu đều ngoan và khỏe” [51, tr.312]. Người đã hướng nhân dân đến trách nhiệm giáo dục thế hệ trẻ nói chung vì họ chính là tương lai của Tổ quốc Việt Nam. Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh, trong gia đình còn nhiều mối quan hệ khác nhưng “phải trên thuận, dưới hoà, không thiên tư, thiên ái. Bỏ thói mẹ chồng hành hạ nàng dâu, dì ghẻ ghét bỏ con chồng” [42, tr.118]. Đây chính là cách giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ một cách tốt nhất.

Thứ ba, văn hóa ứng xử trong gia đình tác động vô cùng mạnh mẽ tới các phẩm chất cơ bản của thanh niên.

Gia đình gương mẫu sẽ có tác động tích cực, lan tỏa đến hệ giá trị quốc gia trong những hoàn cảnh lịch sử cụ thể như Hồ Chí Minh đã khẳng định ngày 27/5/1955 “tấm lòng tuyệt vời yêu nước của những gia đình gương mẫu ấy làm cho dân tộc ta càng thêm vẻ vang” [46, tr.488]. Văn hóa ứng xử là toàn bộ cách thức các thành viên trong gia đình giao tiếp, đối xử với nhau và với xã hội. Đây là một dạng giáo dục không lời nhưng có sức ảnh hưởng sâu sắc và lâu dài nhất. Trong bài viết trên Báo Nhân dân số ra 4663 ngày 13/01/1967, Hồ Chí Minh nhấn mạnh “Đoàn thể phụ nữ và thanh niên phải bảo ban nhau cách cư xử hoà thuận trong gia đình” [52, tr.260], phải thực hiện quyền bình đẳng giữa vợ và chồng để cùng nuôi dạy thế hệ trẻ.

Nếu cha mẹ luôn nói chuyện với nhau bằng sự tôn trọng, lắng nghe và thấu hiểu, con cái sẽ học được cách giao tiếp lịch sự, hòa nhã. Nếu cha mẹ giải quyết xung đột bằng đối thoại thay vì bạo lực, con cái sẽ học được cách xử lý vấn đề một cách văn minh. Nếu cha mẹ thể hiện sự quan tâm, chăm sóc đến những người xung quanh, con cái sẽ hình thành nên phẩm chất vị tha và tinh thần cộng đồng. Ngược lại, một gia đình mà ở đó bạo lực ngôn từ hay thể chất thường xuyên xảy ra, sự ích kỷ và thiếu tôn trọng lẫn nhau trở thành thông lệ, thì người trẻ lớn lên trong môi trường đó rất dễ bị nhiễm

những thói hư tật xấu, hình thành nên những phẩm chất tiêu cực như cộc cằn, thô lỗ, thiếu kiềm chế và vô cảm. Những phẩm chất này sẽ tác động mạnh đến hiệu quả giáo dục thanh niên của các chủ thể giáo dục khác. Vì vậy, Trong bài nói chuyện tại buổi Lễ Khai mạc Trường Đại học Nhân dân Việt Nam ngày 19/01/1955, Hồ Chí Minh nhấn mạnh “Trường học, gia đình và đoàn thể thanh niên phải liên hệ chặt chẽ trong việc giáo dục thanh niên” [46, tr.266] để từ đó giáo dục thanh niên một cách toàn diện.

Tóm lại, vai trò của gia đình trong việc giáo dục thế hệ trẻ là vô cùng to lớn và không thể phủ nhận. Hồ Chí Minh nhấn mạnh gia đình là mạch nguồn nuôi dưỡng tâm hồn, là nền tảng vững chắc của mọi giá trị đạo đức để giáo dục tuổi trẻ - những thanh niên sau này. Để xây dựng một xã hội phát triển bền vững, trước hết cần phải quan tâm đến việc xây dựng những gia đình hạnh phúc, có văn hóa. Bởi lẽ, mỗi gia đình vững mạnh, biết cách giáo dục con cái nên người chính là đang góp một viên gạch quý giá để xây nên tòa thành vững chãi của tương lai dân tộc. Đầu tư cho gia đình chính là sự đầu tư khôn ngoan và căn cơ nhất cho tương lai của đất nước.

2.2.2.4. Nhà trường

Trong hệ thống tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sự nghiệp “trồng người”, Nhà trường luôn giữ một vị trí trung tâm, là thiết chế chủ đạo trong việc giáo dục và đào tạo thế hệ thanh thiếu nhi trở thành những người chủ tương lai của đất nước, Người khảng định, mục tiêu của nền giáo dục mới không chỉ là truyền thụ kiến thức đơn thuần mà phải là một nền giáo dục toàn diện, nhằm phát triển hài hòa cả “Đức, Trí, Thể, Mỹ”. Nhà trường chính là nơi thực thi sứ mệnh cao cả đó một cách có hệ thống và bài bản nhất.

Theo Hồ Chí Minh, vai trò của nhà trường trước hết là trang bị cho thế hệ trẻ một nền tảng học vấn khoa học, vững chắc, giúp họ nắm vững tri thức để làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội và làm chủ bản thân. Tuy nhiên, Người đặc biệt nhấn mạnh “dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất quan trọng”. Do đó, nhà trường không chỉ là nơi dạy chữ mà còn phải là nơi rèn luyện phẩm chất đạo đức, hun đúc lòng yêu nước, tinh thần quốc tế vô sản và những giá trị chân-thiện-mỹ. Người yêu cầu nhà trường phải gắn liền lý luận

với thực tiễn, thực hiện triệt để nguyên lý “học đi đôi với hành”. Nhà trường phải là một cầu nối đưa học sinh đến với thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội, để kiến thức không trở thành lý thuyết suông. Vai trò, chức năng giáo dục thanh niên trong nhà trường thể hiện qua *vai trò của đội ngũ giáo viên* nên Hồ Chí Minh có một hệ thống quan điểm về vai trò, trách nhiệm của thầy cô giáo.

Một là, *Hồ Chí Minh khẳng định vị thế của đội ngũ giáo viên trong giáo dục thanh niên*. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Nhiệm vụ giáo dục rất quan trọng và vẻ vang, vì nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục” [47, tr.345]. Điều này có nghĩa, trong giáo dục dù có chương trình, nội dung, sách giáo khoa, tài liệu tốt nhưng thiếu vai trò chủ đạo của người giáo viên sẽ không thể có tác dụng giáo dục đối với thế hệ trẻ, không thể tiến hành sự nghiệp xây dựng con người. Trong *Thư gửi anh chị em giáo viên bình dân học vụ*, Người viết: “Chương trình của Chính phủ ta là làm thế nào cho toàn quốc đồng bào ai cũng có ăn, có mặc, có học. Vậy nên khẩu hiệu của chúng ta là: 1. Tăng gia sản xuất. 2. Chống nạn mù chữ Anh chị em là đội tiên phong trong sự nghiệp số 2 đó” [41, tr.556]. Như vậy, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đội ngũ giáo viên là những chiến sĩ tiên phong trong sự nghiệp giáo dục, nhất là sự nghiệp chống nạn mù chữ cho thanh niên. Hồ Chí Minh còn nói: “Chúng ta phải đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà. Nhân dân, Đảng, Chính phủ giao các nhiệm vụ đào tạo thế hệ tương lai cho các cô, các chú. Đó là một trách nhiệm nặng nề, nhưng rất vẻ vang” [48, tr.528]. Trong bài nói chuyện tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ngày 21/10/1964, Người còn khẳng định: “Có gì vẻ vang hơn là nghề đào tạo những thế hệ sau này tích cực góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản? Người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh. Đây là một điều rất vẻ vang. Nếu không có thầy giáo dạy dỗ cho con em nhân dân, thì làm sao mà xây dựng chủ nghĩa xã hội được? Vì vậy nghề thầy giáo rất là quan trọng, rất là vẻ vang; ai có ý kiến không đúng về nghề thầy giáo, thì phải sửa chữa” [51, tr.403]. Các quan điểm trên cho thấy, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đội ngũ giáo viên có

nhiệm vụ vẻ vang và nặng nề là đào tạo thanh niên thành những người công dân có ích, cán bộ tốt để xây dựng nước nhà.

Hai là, *Hồ Chí Minh đặt ra những yêu cầu rất cao đối với đội ngũ giáo viên*. Để hoàn thành vai trò, nhiệm vụ giáo dục thanh niên hay thiếu niên, nhi đồng – người sẽ trở thành thanh niên trong tương lai thì cần xây dựng, đào tạo đội ngũ giáo viên chất lượng, Hồ Chí Minh khẳng định chân lý đã được thực tế kiểm nghiệm: “Không phải ai cũng huấn luyện được” [43, tr.356], tức không phải ai cũng làm thầy được. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Dạy học trong chế độ mới không đơn thuần là kể sinh nhai mà còn là phụng sự xã hội, chăm lo cho thế hệ trẻ mà “trẻ em hay bắt chước, cho nên thầy giáo, cán bộ phụ trách....phải gương mẫu từ lời nói đến việc làm” [49, tr.77]. Văn hóa phương Đông rất coi trọng các giá trị đạo đức nên người thầy, trước hết phải là *tấm gương sáng về đạo đức*. Ngoài các chuẩn mực đạo đức cách mạng nói chung, sứ mệnh “trồng người” đòi hỏi họ phải thực sự yêu nghề, mến trẻ, yên tâm và “sống chết” với nghề. Người thầy là người “hướng đạo” về mặt khoa học, cho nên, họ phải không ngừng học tập theo phương châm “người đi giáo dục cũng phải được giáo dục”. Hồ Chí Minh căn dặn giáo viên “chớ tự túc, tự mãn, cho là giỏi rồi thì dừng lại” [49, tr.266] bởi khoa học là vô tận, bởi sự non yếu về tri thức của người thầy sẽ để lại di chứng tai hại cho các thế hệ học trò. Thực tế cho thấy, phải “học nhi bất yếm” (học không biết mỏi) thì mới có thể “hồi nhân bất quyện” (dạy không biết mệt). Người còn nhấn mạnh: “Giáo viên ngày nay không phải là “gỗ đầu trẻ kiếm cơm” mà là người phụ trách đào tạo những công dân tiên bộ, những cán bộ tiên bộ cho dân tộc” [46, tr.489], coi họ là những “anh hùng vô danh” [103, tr.68], là kỹ sư tâm hồn có nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang trong việc dìu dắt thanh niên. Người xem nhà trường là một công cụ của cách mạng, có nhiệm vụ đào tạo ra những lớp người lao động mới và cán bộ mới có đủ năng lực và phẩm chất để kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Tóm lại, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà trường là pháo đài của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa, là nơi kiến tạo nên những công dân ưu tú, vừa “hồng” vừa “chuyên”, phục vụ đắc lực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.2.2.5. Xã hội

Quá trình giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng thế hệ trẻ là một sự nghiệp tổng hợp, đòi hỏi sự tham gia đồng bộ của nhiều chủ thể, trong đó bộ ba Gia đình - Nhà trường - Xã hội là những trụ cột không thể tách rời. Nếu gia đình là cái nôi nuôi dưỡng những tình cảm và giá trị sơ khởi, nhà trường là nơi hệ thống hóa tri thức và định hình tư duy khoa học, thì xã hội chính là trường học thực tiễn vĩ đại, là môi trường tổng hợp và là lò luyện kim để kiểm nghiệm, thử thách và hoàn thiện nhân cách của thanh niên. Nhận thức sâu sắc vai trò này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc rèn luyện trong thực tiễn xã hội, coi đó là con đường tất yếu để thanh niên trưởng thành và cống hiến, Hồ Chí Minh nhắc nhở “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn” [43, tr.316].

Thực tế cho thấy, xã hội, với tư cách là một chủ thể giáo dục, tác động đến thanh niên qua một hệ thống các yếu tố đa dạng và phức tạp. Đó là toàn bộ thể chế chính trị, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; là môi trường kinh tế với các hoạt động lao động, sản xuất; là đời sống văn hóa-tinh thần với các chuẩn mực đạo đức, phong tục tập quán, các phương tiện truyền thông đại chúng; và là các mối quan hệ xã hội chẳng chịt mà thanh niên tham gia hàng ngày. Đây chính là “trường đời”, nơi mọi lý thuyết học được từ sách vở được đưa vào thực tiễn, va chạm và kiểm nghiệm. Chính trong môi trường này, nhân cách của người trẻ được bộc lộ rõ nhất và cũng được mài giũa một cách sắc bén nhất. Họ học được cách tuân thủ pháp luật khi tham gia giao thông, học được tinh thần hợp tác và kỷ luật trong môi trường lao động, học được sự cảm thông khi tham gia các hoạt động thiện nguyện, và học được cách đối nhân xử thế qua giao tiếp với mọi tầng lớp trong xã hội. Không có thực tiễn sinh động của xã hội, mọi bài học đạo đức trong nhà trường đều có nguy cơ trở thành lý thuyết suông. Chính vì vậy, trong bài nói chuyện tại buổi Lễ Khai mạc Trường Đại học Nhân dân Việt Nam ngày 19/01/1955, Hồ Chí Minh nhấn mạnh “Giáo dục thanh niên không thể tách rời mà phải liên hệ chặt chẽ với những cuộc đấu tranh của xã hội” [46, tr.256], xem xã hội là một chủ thể quan trọng để giáo dục thanh niên phát triển toàn diện.

Tuy nhiên, tác động của xã hội đến thanh niên luôn mang tính hai mặt. Một xã hội có thể chế chính trị ổn định, thượng tôn pháp luật, kinh tế phát triển và một môi

trường văn hóa lành mạnh sẽ là mảnh đất màu mỡ để ươm trồng những nhân cách tốt đẹp. Những tấm gương người tốt việc tốt, những phong trào thi đua yêu nước, những chiến dịch tình nguyện vì cộng đồng... lan tỏa trong xã hội sẽ tạo ra một hệ giá trị chuẩn mực, định hướng hành vi và khơi dậy trong thanh niên khát vọng sống cao đẹp, tinh thần cống hiến và ý thức công dân sâu sắc. Ngược lại, những mặt trái của xã hội như tệ nạn, tham nhũng, tiêu cực, sự xuống cấp của đạo đức, lối sống thực dụng lại tạo ra những tác động xấu có thể ăn mòn tâm hồn và làm băng hoại nhân cách của những người trẻ non nớt, thiếu bản lĩnh. Chính trong cuộc đấu tranh giữa cái tốt và cái xấu, cái tiến bộ và cái lạc hậu ngay trong lòng xã hội, bản lĩnh, trí tuệ và phẩm giá của thanh niên được thử thách một cách khắc nghiệt nhất.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt thấu hiểu vai trò quyết định của thực tiễn xã hội đối với việc giáo dục thanh niên. Tư tưởng của Người về vấn đề này là một kim chỉ nam sáng suốt. Người luôn nhấn mạnh nguyên lý “học đi đôi với hành”, lý luận phải gắn liền với thực tiễn. Người cho rằng, thanh niên không thể trưởng thành nếu chỉ đóng mình trong tháp ngà sách vở. Họ phải dấn thân, phải “đi vào quần chúng”, hòa mình vào thực tiễn lao động sản xuất và đấu tranh cách mạng. Người đã phát động các phong trào như “Thanh niên ba sẵn sàng”, khuyến khích thanh niên đi đến những nơi gian khổ nhất để rèn luyện ý chí, bồi đắp tình cảm cách mạng và học hỏi từ nhân dân. Đối với Hồ Chí Minh, lao động không chỉ để tạo ra của cải vật chất, mà còn là một phương pháp giáo dục hiệu quả nhất để rèn luyện con người toàn diện.

Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh: Trong xã hội, các đoàn thể là tập hợp quần chúng cần có sự phối hợp trong công tác giáo dục thanh niên: “Các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, các cơ quan chính quyền và các cấp ủy đảng phải thật sự quan tâm đến nhà trường, đến việc học tập của con em mình hơn nữa”. Bởi hoạt động của các đoàn thể phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cho nên có tác dụng rất lớn đối với người học. Điều đặc biệt, xã hội còn là nơi giáo dục những con người lầm đường, lạc lối. Nói về những người mắc khuyết điểm, Hồ Chí Minh đã nói: “Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài”, đặc biệt là tuổi trẻ còn nông nổi và nóng vội, do vậy không tránh khỏi những sai lầm. Người cũng thường nhắc nhở không nên kỳ thị, xa lánh họ mà ngược lại phải gần gũi, giáo dục, cải tạo họ để trở thành những người có nhân cách tốt, có ích cho xã hội.

Với tư cách là một lực lượng xã hội to lớn, thanh niên được Hồ Chí Minh coi như nguồn lực vô tận để xây dựng, kiến thiết đất nước. Trong bài viết đăng trên báo Nhân Dân ngày 15/1/1954, bác nhấn mạnh “Thanh niên là một cái nguồn vô tận, từ nguồn ấy mà chúng ta đào tạo những cán bộ tốt cho hiện tại và tương lai của nước nhà” [45, tr.386]. Người coi các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên là “trường học xã hội chủ nghĩa” của thanh niên. Đây là nơi tập hợp, tổ chức và dẫn dắt thanh niên tham gia vào các nhiệm vụ chính trị-xã hội, qua đó giúp họ giác ngộ lý tưởng, rèn luyện đạo đức và nâng cao năng lực. Đồng thời, trước những tác động tiêu cực của xã hội, Hồ Chí Minh luôn căn dặn thanh niên phải không ngừng “tự tu dưỡng, tự rèn luyện”. Người yêu cầu thanh niên phải như đóa sen “gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn”, phải có bản lĩnh để tự sàng lọc, tiếp thu cái hay, cái tốt và kiên quyết đấu tranh chống lại cái xấu, cái sai.

Đối với việc xây dựng, cải tạo để xã hội trở lên tốt đẹp hơn, trong bài viết trên báo Nhân dân tháng 01/1959, Hồ Chí Minh nhắc nhở “tất cả thanh niên cần phải đưa hết nhiệt tình và lực lượng vô tận của tuổi trẻ góp phần xứng đáng vào sự nghiệp vẻ vang xây dựng nước nhà, xây dựng chủ nghĩa xã hội” [49, tr.26]. Vì theo Người, thanh niên chính là chủ nhân của xã hội tương lai, là người trực tiếp thụ hưởng những thành quả từ xã hội ấy.

Tóm lại, xã hội giữ một vị trí không thể thiếu trong việc giáo dục và hình thành nhân cách thanh niên. Đó vừa là môi trường ứng dụng, vừa là nơi thử thách và hoàn thiện những giá trị đã được học từ gia đình và nhà trường. Để phát huy mặt tích cực và hạn chế tác động tiêu cực, toàn xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, cần chung tay xây dựng một môi trường xã hội thật sự trong sạch, lành mạnh, thượng tôn pháp luật và giàu tính nhân văn. Việc tiếp tục quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên trong thực tiễn chính là con đường đúng đắn nhất để đào tạo nên những thế hệ trẻ vừa “hồng”, vừa “chuyên”, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

2.2.2.6. Thanh niên – Chủ thể tự giáo dục

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục nói chung trong đó có giáo dục thanh niên, có thể thấy Người đặc biệt đề cao vai trò của tự giáo dục trong quá trình hình thành nhân cách người thanh niên cách mạng.

Thứ nhất, Hồ Chí Minh nhìn nhận tự giáo dục là quy luật tất yếu để chuyển hóa từ con người tự nhiên thành con người xã hội chủ nghĩa. Người khẳng định phẩm chất đạo đức không phải là bẩm sinh, mà phần nhiều do giáo dục mà nên. Trong đó, tự giáo dục đóng vai trò sàng lọc và tiếp nhận. Người ví quá trình này như việc mài ngọc, luyện vàng “ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”. Trong bài viết “Thanh niên phải làm gì?” đăng trên báo Sự thật số ra ngày 10/02/1948 với bút danh A.G, Hồ Chí Minh nhấn mạnh “Thanh niên cần phải có chí tự động, tự cường, tự lập” [42, tr.464] thông qua đó khẳng định vai trò của tự tu dưỡng, tự rèn luyện của thế hệ thanh niên Việt Nam.

Thứ hai, về phương pháp, Hồ Chí Minh yêu cầu hoạt động tự giáo dục của thanh niên phải mang tính thường xuyên, liên tục và bền bỉ. Người so sánh việc tu dưỡng đạo đức cũng như việc rửa mặt hàng ngày, nếu lơ là sẽ bị bụi bẩn bám vào. Trong bài nói chuyện tại buổi Lễ Khai mạc Trường Đại học Nhân dân Việt Nam ngày 19/01/1955, Hồ Chí Minh dặn dò “Thanh niên cần phải chống tâm lý tự tư tự lợi, chỉ lo lợi ích riêng và sinh hoạt riêng của mình” [46, tr.256], theo Hồ Chí Minh quá trình tự giáo dục là một quá trình đấu tranh nội tâm lâu dài, kiên trì để thanh niên chiến thắng chính bản thân mình. Đặt trong mối tương quan với sự phát triển và tự giáo dục của thanh niên các quốc gia có chế độ chính trị tương đồng, Hồ Chí Minh chỉ ra rằng thanh niên Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh cần “Đoàn kết quần chúng, vượt mọi khó khăn, ra sức học hành, tiến bộ mãi mãi - đó phải là khẩu hiệu của thanh niên ta” [47, tr.153]. Như vậy, Hồ Chí Minh đặt kỳ vọng lớn đối với thanh niên Việt Nam trong mối quan hệ với quần chúng, khi đối diện với thử thách, khả năng nâng cao trình độ và tiến bộ, phát triển liên tục qua quá trình tự giáo dục.

Thứ ba, mục đích hàng đầu của tự giáo dục là để thanh niên xứng đáng với vị thế người chủ tương lai của nước nhà. Trong “Thư gửi các bạn thanh niên” ngày 17/8/1947, Hồ Chí Minh chỉ rõ “Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Thật vậy nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên. Thanh

niên muốn làm người chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải *rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình*” [42, tr.216]. Như vậy, trong tư tưởng của Người, nếu thanh niên thiếu đi ý thức tự giáo dục, thiếu đi sự nỗ lực của bản thân để tự hoàn thiện mình, thì mọi sự giáo dục từ Đảng, Đoàn hay nhà trường đều trở nên không trọn vẹn, và thanh niên sẽ không thể gánh vác sứ mệnh lịch sử mà dân tộc giao phó.

2.2.3. Nội dung giáo dục thanh niên

Với lòng tin yêu con người và sự thận trọng hiếm có, Hồ Chí Minh xác định: “Ta xây dựng con người cũng phải có ý định rõ ràng như nhà kiến trúc. Định xây dựng ngôi nhà như thế nào rồi mới dùng gạch, vữa, vôi cát, tre gỗ... mà xây nên” [52, tr.665]. Hồ Chí Minh chủ trương giáo dục toàn diện, làm cho thanh niên trở thành những con người có đầy đủ Đức – Trí – Thể - Mỹ.

2.2.3.1. Giáo dục, bồi dưỡng về phẩm chất đạo đức

Kế thừa truyền thống coi trọng đạo đức của dân tộc và các quan điểm khoa học về đạo đức của chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, đạo đức là “gốc” của người cách mạng. Người giải thích: “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang” [48, tr.601]. Đạo đức cũng là “gốc” của tài năng, con người phải “thành nhân” mới có thể “thành công”. Nói một cách khác, *đức* chính là tiền đề, điều kiện để con người vươn tới cái *trí*. Do đó, bàn về bồi dưỡng thế hệ trẻ, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh: “Nội dung giáo dục cần chú trọng hơn nữa về mặt đức dục” [51, tr. 746]. Tuy nhiên, đạo đức cũng là một phạm trù có tính lịch sử cụ thể. Bên cạnh các giá trị đạo đức vĩnh hằng thì biểu hiện của các phẩm chất đạo đức ở mỗi lớp người lại khác nhau. Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn cụ thể về các phẩm chất đạo đức cần bồi dưỡng cho thế hệ trẻ.

Thứ nhất, bồi dưỡng, giáo dục lòng yêu nước, thương dân và trách nhiệm phụng sự nhân dân.

Yêu nước, giàu tinh thần dân tộc là truyền thống văn hóa nổi bật của Việt Nam nhưng nền giáo dục thực dân kéo dài trong gần một thế kỷ đã “dạy cho thanh thiếu niên khinh rẻ nguồn gốc dòng giống mình. Nó làm cho thanh thiếu niên trở nên ngu ngốc” [38, tr.424]. Vì thế, sau cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh chủ trương trước hết phải “giáo dục lại tinh thần cho nhân dân”, trong đó có thanh niên. Người nhấn mạnh, phải giáo dục cho thanh niên *tinh thần yêu nước, thương nòi*, ý chí tự lực tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ. Tình cảm đó là tiền đề để hình thành trong họ “một chí khí kiên quyết quật cường, một tâm lý quả cảm xung phong, tin tưởng vào tương lai của Tổ quốc, vào lực lượng của nhân dân, hy sinh lợi ích riêng cho lợi ích chung của dân tộc, ra sức đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn nước Việt Nam ta” [46, tr.135-136]. Trong *Di chúc* gửi lại, Hồ Chí Minh còn căn dặn việc xây dựng đài liệt sỹ và bia kỷ niệm để khắc ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sỹ và để giáo dục tinh thần yêu nước cho các thế hệ mai sau. Người nói rõ, trong thời đại mới, yêu nước gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội. Cho nên, phải giáo dục họ “bất kỳ ở cương vị nào, bất kỳ làm công việc gì, đều không sợ khó, không sợ khổ, đều một lòng một dạ phục vụ lợi ích chung của giai cấp, của nhân dân, đều nhằm mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội” [50, tr.90].

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, “Nước” và “Dân” gắn liền làm một. Do đó, yêu nước thì phải yêu dân, “trung” với “nước” thì phải “hiếu” với “dân”. Nói cách khác, trọng dân, thương dân và phục vụ nhân dân là một sắc thái của lòng yêu nước. Đối với thanh niên - những người trẻ đang đứng trước “ngưỡng cửa cuộc đời”, việc lựa chọn lẽ sống *phục vụ nhân dân* rất quan trọng. Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Đạo đức cách mạng là triệt để trung thành với cách mạng, một lòng một dạ phục vụ nhân dân” [51, tr.400]. Coi đây là điểm then chốt nhất của đạo đức cách mạng nên Người căn dặn: “Các thầy giáo có nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang là đào tạo cán bộ cho dân tộc. Vậy giáo dục cần nhằm vào mục đích là *thật thà phụng sự nhân dân*” [44, tr.400]. Hồ Chí Minh xác định rõ, lợi ích của dân là mục đích tối cao của Đảng cách mạng, “sao cho được lòng dân” là biểu hiện rõ nét của đạo đức cách mạng nên Người

nhắc nhở cán bộ tuyên huấn: “Các chú dạy các cháu rất nhiều điều, nhưng có một điều phải thật rõ: Làm cán bộ tức là suốt đời làm đầy tớ trung thành của nhân dân. Mấy chữ a, b, c này không phải ai cũng thuộc đâu, phải học mãi, học suốt đời mới thuộc được” [52, tr.669].

Thứ hai, giáo dục các phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính và lòng yêu lao động.

Trong các phẩm chất đạo đức cần có của người cách mạng thì *Cần, Kiệm, Liêm, Chính* là những phẩm chất được Hồ Chí Minh nói đến nhiều nhất vì nó được thể hiện rõ nét trong công việc và sinh hoạt hàng ngày. Chế độ thực dân đã làm thay đổi thuần phong, mỹ tục của dân tộc nên sau Cách mạng Tháng Tám, với tư cách là người đứng đầu Chính phủ, Hồ Chí Minh tuyên bố: “Tôi đề nghị mở một chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện: CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH” [41, tr.7]. Thanh niên là tương lai của nước nhà nên Hồ Chí Minh yêu cầu “các ngành giáo dục cần phải bồi dưỡng cho thanh niên thói quen tiết kiệm, bảo vệ của chung; chống lãng phí xa hoa” [46, tr.298].

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục cho thế hệ trẻ *lòng yêu lao động tức là giáo dục phẩm chất Cần*. Là nhà duy vật mácxít, Người khẳng định: “Xã hội có cơm ăn, áo mặc, nhà ở, là nhờ lao động” [42, tr.514]. Từ quy luật chung, Hồ Chí Minh còn chỉ ra tầm quan trọng của lao động đối với Việt Nam: “Nước ta còn nghèo. Muốn sung sướng thì phải có tinh thần tự lực cánh sinh, cần cù lao động. Phải cố gắng sản xuất” [50, tr.69]. Hơn nữa, để tiến hành các cuộc chiến tranh vệ quốc, lao động phải trở thành “mặt trận” song song với mặt trận quân sự và ngoại giao. Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh yêu cầu phải giáo dục ý thức và thói quen lao động cho thanh niên. Khi nói chuyện với học sinh và giáo viên trường Phổ thông cấp III Chu Văn An, Hồ Chí Minh chỉ rõ ý nghĩa của lao động: Lao động giúp người trẻ biết kính trọng người lao động, nuôi dưỡng đức cần kiệm, tinh thần chịu đựng gian khổ; lao động cũng giúp họ không trở thành người “ăn bám” mà là người có đóng góp cho xã hội; lao động là kết hợp giữa “học” và “hành” nên tri thức và sức khỏe đều tăng thêm. Lao động còn giúp thanh niên rèn luyện tính tổ chức, năng động, sáng tạo, sự tỉ mỉ, chịu khó, kiên nhẫn và loại bỏ những thói ích kỷ, cầu thả, lười biếng. Do đó, Hồ Chí

Minh yêu cầu trong chương trình giáo dục phải có môn giáo dục về lao động. Người nhấn mạnh: “Từ nay, các trường học cần phải giáo dục lao động một cách thiết thực, nó là nền tảng của giáo dục chính trị. Nó phải đi đôi với giáo dục chủ nghĩa yêu nước, ý thức cần kiệm để xây dựng nước nhà” [48, tr.213]. Người còn giải thích: “Đẩy mạnh hơn nữa việc giáo dục lao động trong nhà trường là một khâu chủ yếu trong toàn bộ sự nghiệp giáo dục xã hội chủ nghĩa... nhằm đào tạo thế hệ trẻ đã có những kiến thức khoa học... lại có những kiến thức cơ bản về kỹ thuật sản xuất công nghiệp và nông nghiệp, những thói quen lao động, sẵn sàng bước vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa” [50, tr.203] để khi ra trường, người học trở thành những người “học hay, cày giỏi”. Lòng yêu lao động phải được nuôi dưỡng từ bé nên trong *Di chúc* để lại, Người căn dặn phải “sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh mới của nhân dân, như phát triển các trường nửa ngày học tập nửa ngày lao động” [52, tr.617]. Bồi đắp lòng yêu lao động và kỹ năng lao động là điều rất quan trọng nên “việc giáo dục lao động chẳng những nhà trường phải phụ trách, mà các cơ quan, đoàn thể và bố mẹ học sinh cũng phải phụ trách, do đó mà xây dựng một phong trào yêu lao động, trọng lao động trong học sinh và trong tất cả các tầng lớp nhân dân” [48, tr.214]. Người còn căn dặn, thanh niên cần phải học tập để trở thành người có tri thức nhưng lao động trí óc mà không lao động chân tay, chỉ biết lý luận mà không biết thực hành thì cũng là trí thức có một nửa. Lao động là vẻ vang, là quyền lợi và nghĩa vụ công dân nên Người nói với thanh niên: “Bác khuyên các cháu lao động tốt để trở thành người lao động xã hội chủ nghĩa” [50, tr.437]. Thanh niên là lực lượng tiên phong trong lao động sản xuất, bảo vệ Tổ quốc, có điều kiện thuận lợi để đóng góp thời gian, sức lực, trí tuệ để phát triển đất nước nên phải ra sức thực hiện đức Kiệm.

Thứ ba, giáo dục tình yêu thương.

Yêu thương con người là phẩm chất căn cốt của “tính người” nhưng Hồ Chí Minh khẳng định: Những người cách mạng là những người “đa tình, chí hiếu nhất”, giàu tình cảm nhất và vì giàu tình cảm mới đi làm cách mạng. Muốn đào tạo thế hệ trẻ thành những người cách mạng chân chính thì phải giáo dục cho họ lòng yêu thương. Cụ thể, họ cần được dạy thế nào là thiện - ác, thế nào là sự tử tế, chia sẻ để biết vui với

niềm vui, sự thành công của người khác, biết đồng cảm, bao dung với nỗi bất hạnh, thất bại của người khác, biết trao cơ hội cho người khác, không làm người khác tổn thương và biết chấp nhận sự khác biệt, miễn là nó không có hại cho cách mạng. Lòng nhân ái chân chính không chung chung, trừu tượng mà hướng tới những đối tượng cụ thể xung quanh họ.

Đạo đức là gốc của con người nên bồi dưỡng, giáo dục đạo đức cho con người chính là giáo dục con người từ “gốc” nhưng Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Giáo dục đạo đức cộng sản phải chú ý từ bé đến lớn” [51, tr.66].

2.2.3.2. Giáo dục tư tưởng chính trị, tri thức chính trị

V.I. Lênin từng cho rằng, trên thực tế chỉ có “hệ tư tưởng tư sản hoặc hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Không có hệ tư tưởng trung gian... Vì vậy, mọi sự coi nhẹ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, mọi sự rời xa hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa đều có nghĩa là tăng cường hệ tư tưởng tư sản” [59, tr.49]. Kế thừa quan điểm đó, Hồ Chí Minh khẳng định: Tư tưởng của Đảng là tư tưởng của giai cấp công nhân; trong Đảng không thể có những tư tưởng, lập trường và tác phong trái với tư tưởng, lập trường và tác phong của giai cấp công nhân. Đi lên chủ nghĩa xã hội, gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội là quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, chủ nghĩa Mác - Lênin là ngọn cờ tư tưởng của Đảng và là nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam nên muốn thế hệ trẻ Việt Nam trung thành với lý tưởng của Đảng thì “giáo dục chính trị, tư tưởng là một điều rất quan trọng” [52, tr.74]. Hồ Chí Minh đã khẳng định, “muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải có con người xã hội chủ nghĩa, muốn có con người xã hội chủ nghĩa phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa” [49, tr.11]. Do đó, việc giáo dục lý tưởng cộng sản, lý luận Mác - Lênin, giáo dục đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước cho thế hệ trẻ là việc cần đặc biệt chú trọng, nhất là khi trên thực tế thì “việc giáo dục chính trị còn sơ sài, thiếu sót” [51, tr.456]. Nói về tầm quan trọng của lý luận đối với nhận thức và hành động của con người, Hồ Chí Minh khẳng định: “Có học tập lý luận Mác - Lênin mới củng cố được đạo đức cách mạng, giữ vững lập trường, nâng cao sự hiểu biết và trình độ chính trị, mới làm được tốt công tác Đảng giao phó cho mình” [48, tr.611]. Người còn khẳng định: Chính trị là linh hồn, chuyên môn là cái xác. Có chuyên môn

mà không có chính trị thì chỉ còn cái xác không hồn. Phải có chính trị trước rồi có chuyên môn. Hơn nữa, lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ rõ phương hướng đúng đắn cho nhận thức và hành động nên nó đặc biệt quan trọng đối với những người còn thiếu kinh nghiệm sống như thanh niên. Người còn nhấn mạnh: “Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi” [42, tr.274]. Vì thế, Hồ Chí Minh yêu cầu “cần phải tăng cường giáo dục chính trị kết hợp với văn hoá, làm cho mọi người có ý thức học để phục vụ chủ nghĩa xã hội” [49, tr.605]. Người cũng chỉ dẫn các nguyên tắc trong học tập chủ nghĩa Mác - Lênin để củng cố lập trường tư tưởng như phải nắm lấy cái tinh thần xử trí mọi việc, là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta và phòng tránh các căn bệnh bệnh giáo điều hay xét lại.

2.2.3.3. Giáo dục, bồi dưỡng tri thức văn hóa, khoa học kỹ thuật

Hồ Chí Minh nhấn mạnh: So với chủ nghĩa tư bản thì chủ nghĩa xã hội không chỉ là bước tiến lớn về phương diện giải phóng xã hội khỏi sự áp bức, bất công mà còn phải là bước tiến trên phương diện sản xuất, năng suất lao động. Muốn thế thì chủ nhân tương lai của xã hội phải có nền tảng văn hóa và chuyên môn chắc chắn. Hồ Chí Minh căn dặn thanh niên: “Nhờ nhân dân ta cố gắng và các nước bạn giúp đỡ mà nền kinh tế của nước ta càng ngày càng tiến. Nếu không học tập văn hoá, không có trình độ văn hoá thì không học tập được kỹ thuật, không học tập được kỹ thuật thì không theo kịp được nhu cầu kinh tế nước nhà” [47, tr.384]. Người còn giải thích, trước đây ở Việt Nam làm việc theo lối thủ công, nhưng xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải tiến hành công nghiệp hóa và do đó, việc sản xuất bằng máy móc tinh xảo đòi hỏi người lao động phải có trình độ chuyên môn, nắm vững khoa học kỹ thuật. Hơn nữa, thời đại bây giờ là thời đại vệ tinh nhân tạo, nghĩa là thời đại của khoa học phát triển rất mạnh nên “trên nền tảng giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hoá và chuyên môn nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật” [52, tr.507]. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh yêu cầu, việc dạy văn hóa phải theo nguyên tắc “dần dần từ ít đến nhiều, từ dễ đến khó, từ thấp đến cao” [45, tr.467]. Do đó, mỗi cấp giáo dục cần nhận rõ nhiệm vụ của mình:

- “Đại học thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn của nước ta, để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà.

- Trung học thì cần đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế.

- Tiểu học thì cần giáo dục các cháu thiếu nhi: Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công. Cách dạy phải nhẹ nhàng và vui vẻ, chớ gò ép thiếu nhi vào khuôn khổ của người lớn” [47, tr.186].

Quan niệm của Hồ Chí Minh về nội dung giáo dục văn hóa rất hiện đại, hướng tới các tri thức thiết thực, căn cốt và có giá trị thực tiễn. Không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ bằng nhiệt tình cách mạng nên việc giáo dục, bồi dưỡng cho thế hệ kế cận nền tảng văn hóa vững vàng để trên cơ sở đó, họ tiếp nhận chuyên môn phù hợp với năng lực là trách nhiệm của các chủ thể giáo dục, nhất là nhà trường. Sau khi dạy thế hệ trẻ về văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ thì các chủ thể giáo dục phải hết sức bồi dưỡng cho họ tri thức chính trị. Văn hóa, chuyên môn, chính trị là các tri thức không thể tách rời, chúng làm tiền đề cho nhau nên chủ thể giáo dục tuyệt đối không được đào tạo, bồi dưỡng một cách thiên lệch. Chính vì vậy, trong bài nói chuyện tại Hội nghị chuyên đề sinh viên quốc tế họp tại Việt Nam vào ngày 02/9/1961, Hồ Chí Minh nhấn mạnh “thời đại này là thời đại vẻ vang của thanh niên, mà thanh niên phải là những đội xung phong trên các mặt trận chính trị, kinh tế, khoa học kỹ thuật” [50, tr.188] qua đó khẳng định tính chỉnh thể và toàn diện trong giáo dục thanh niên.

2.2.3.4. Giáo dục, bồi dưỡng thể chất và năng lực thẩm mỹ

Xuất phát từ yêu cầu về phát triển toàn diện con người, Hồ Chí Minh mong muốn thế hệ trẻ Việt Nam phải có một đạo đức vững vàng, một trí tuệ viên mãn, một thẩm mỹ tinh tế trong một thân thể cường tráng, khỏe mạnh. Tức là, Người mong muốn người chủ tương lai của nước nhà phải khỏe, phải đẹp cả về thể xác và tâm hồn, trí tuệ và thẩm mỹ. Sức khỏe là điều kiện đầu tiên cho cuộc sống bình an, hạnh phúc của mỗi con người. Với tình yêu và sự quan tâm đến nhân dân, tháng 3/1946, Người

có bài viết: “Sức khỏe và thể thao”. Người căn dặn nhân dân: “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới thành công... Dân cường thì nước thịnh. Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục. Tự tôi, ngày nào tôi cũng tập” [41, tr.241]. Người còn khẳng định, sức khỏe cá nhân làm nên sức khỏe cộng đồng nên mỗi một người dân yếu ớt, tức là cả nước yếu ớt, mỗi người dân mạnh khỏe tức là cả nước mạnh khỏe. Do đó, luyện tập thể thao là bổn phận của công dân, là thước đo trách nhiệm của họ đối với Tổ quốc. Tầm quan trọng của việc giáo dục thể chất cho thế hệ trẻ còn nằm ở chỗ: Nước ta còn nghèo, cơ sở y tế còn thiếu thốn nên cách tốt nhất để có sức khỏe tốt là chủ động tập luyện thể thao. Việc đó không tốn kém, khó khăn gì; gái trai, già trẻ ai cũng nên làm và ai cũng làm được. Mặc dù nhấn mạnh, ai cũng phải tập thể thao nhưng tuổi trẻ - tuổi được mệnh danh là “tuổi khỏe” thì nhất thiết phải “siêng tập thể thao cho mình mấy được nở nang” [41, tr.15]. Chăm lo việc giáo dục thể chất cho thanh niên, ngày 27/3/1946, Người ký sắc lệnh thành lập Nha Thanh niên và Thể dục thuộc Bộ Giáo dục quốc gia. Người đã chỉ đạo đưa môn giáo dục thể chất thành môn học chính thức trong nhà trường để dạy cho thanh thiếu niên nhi đồng nhằm giữ gìn và bồi đắp sức khỏe cho họ. Phát biểu tại Đại hội Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam ngày 2/11/1956, Người căn dặn: “Phải rèn luyện thân thể cho khỏe mạnh. Khỏe mạnh thì mới có đủ sức để tham gia một cách dẻo dai bền bỉ những công việc ích nước lợi dân” [47, tr.440]. Bản thân Hồ Chí Minh còn truyền đến thế hệ trẻ một thông điệp về mối quan hệ giữa lối sinh hoạt và sức khỏe: “Sống quen thanh đạm nhẹ người/ Làm việc thảng rộng ngày dài ung dung” [45, tr.130]. Để giữ gìn sức khỏe, nhất là sức khỏe tinh thần thì thanh niên còn phải có ý thức bảo vệ môi trường, giữ cho môi trường xanh đẹp và có tâm thế thụ cảm, hòa đồng cùng thiên nhiên.

Đào tạo con người phát triển toàn diện thì không thể thiếu việc giáo dục *thẩm mỹ*. Hồ Chí Minh giải thích: “Mỹ dục: Để phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp” [47, tr.175]. Cái đẹp ở đây không chỉ là hình thức bề ngoài mà còn là cái đẹp về tâm hồn, lối sống, ứng xử và chất lượng hoàn hảo trong công việc. Người luôn nhấn mạnh với thanh niên rằng, “văn minh chiến thắng bạo tàn” [52, tr.664] nên phải bồi dưỡng cho thanh niên không chỉ năng lực cảm thụ cái đẹp mà quan trọng hơn là giáo dục lối

sống đẹp. Lối sống đẹp là lối sống có lý tưởng, nếp sống khoa học, vệ sinh, nề nếp, “không gặp đâu nằm đó, không gặp gì ăn nấy” bừa bãi, phóng túng và phải có trách nhiệm cao trong công việc. Thông qua việc thực hành mọi việc một cách tinh tế, cầu toàn để đạt trạng thái “Đẹp” thì nhân cách con người sẽ hoàn thiện ở trình độ cao. Do đó, Người đã nói với thanh niên: “Muốn hoàn thành nhiệm vụ được tốt thì chúng ta phải học tập, chúng ta phải trau dồi tư tưởng, trau dồi nghệ thuật” [47, tr.513].

Bằng quan điểm giáo dục toàn diện, Hồ Chí Minh đã tạo tiền đề và đánh thức trong thế hệ trẻ khát vọng vươn tới “chân, thiện, mỹ” và trở thành những công dân có tài, có đức, xứng đáng là người chủ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

2.2.4. Phương thức giáo dục thanh niên

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thanh niên và giáo dục thanh niên là một di sản vô giá, không chỉ vạch ra mục tiêu, nội dung giáo dục mà còn đề xuất một hệ thống các phương thức, con đường giáo dục hết sức khoa học, cách mạng và thâm đậm tính nhân văn. Người hiểu rằng, để xây dựng một thế hệ “vừa hồng, vừa chuyên”, không thể chỉ dùng những lời giáo huấn đơn thuần, mà phải thông qua một quá trình tác động toàn diện, đa chiều và liên tục. Các phương thức giáo dục của Người không phải là những biện pháp rời rạc, mà là một chỉnh thể thống nhất, liên kết chặt chẽ, tạo thành một môi trường giáo dục lý tưởng để rèn luyện, bồi dưỡng thanh niên trở thành những người chủ tương lai của đất nước.

Một là, kết hợp chặt chẽ việc giáo dục, bồi dưỡng của gia đình, nhà trường và xã hội, Hồ Chí Minh nhấn mạnh “Giáo dục các em là việc CHUNG của gia đình, trường học và xã hội” [47, tr. 175]. Đây là nguyên tắc nền tảng, thể hiện tầm nhìn biện chứng và toàn diện của Hồ Chí Minh. Người nhận thức rõ rằng nhân cách của một con người được hình thành dưới sự tác động của nhiều yếu tố, trong đó gia đình, nhà trường và xã hội là ba môi trường quan trọng nhất.

Gia đình là “cái nôi đầu tiên” của mỗi người, nơi ươm mầm những tình cảm tốt đẹp, những bài học đạo đức sơ đẳng về lòng hiếu thảo, tình yêu thương, sự trung thực.

Sự giáo dục, chăm sóc và tấm gương của ông bà, cha mẹ có ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành nhân cách của con trẻ ngay từ những năm tháng đầu đời.

Nhà trường có vai trò trang bị một cách có hệ thống những tri thức khoa học, văn hóa (Trí), bồi đắp lý tưởng cách mạng, đạo đức công dân (Đức), rèn luyện sức khỏe (Thể) và bồi dưỡng tâm hồn trong sáng (Mỹ). Đây là trung tâm giáo dục chính quy, có mục tiêu, chương trình và phương pháp khoa học.

Xã hội là môi trường rộng lớn nhất, là “trường học thực tiễn” để thanh niên kiểm nghiệm những điều đã học, vận dụng kiến thức vào cuộc sống và tiếp tục rèn luyện. Môi trường xã hội bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội như Đoàn Thanh niên, các phong trào quần chúng, dư luận xã hội và toàn bộ đời sống văn hóa, kinh tế, chính trị của đất nước.

Hồ Chí Minh yêu cầu phải có sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng giữa ba môi trường này. Nếu gia đình chỉ coi trọng việc học kiến thức mà xem nhẹ giáo dục đạo đức, nếu nhà trường dạy những điều cao siêu nhưng xa rời thực tế xã hội, hoặc nếu xã hội tồn tại những tiêu cực trái ngược với bài học ở nhà trường và gia đình, thì công tác giáo dục sẽ thất bại. Sự thống nhất giữa ba môi trường này sẽ tạo ra một sức mạnh tổng hợp, một mạng lưới giáo dục bao bọc, định hướng và nâng đỡ thanh niên trong suốt quá trình trưởng thành.

Hai là, giáo dục bằng sự nêu gương của thế hệ đi trước và tấm gương người tốt, việc tốt. Đây là phương thức giáo dục mang đậm tính nhân văn và có sức thuyết phục mạnh mẽ nhất. Hồ Chí Minh thấu hiểu sâu sắc tâm lý con người, đặc biệt là giới trẻ, luôn có xu hướng học hỏi, noi theo những hình mẫu cụ thể. Người từng nói: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” [38, tr.284]. Phương thức nêu gương được thể hiện ở hai cấp độ:

Trước hết, đó là sự nêu gương của thế hệ đi trước, trước hết là cha mẹ trong gia đình, thầy cô giáo trong nhà trường, và đặc biệt là các cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đảng viên phải là tấm gương sáng về đạo đức cách mạng “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, nói đi đôi với làm. Nếu người lớn, người đi trước chỉ nói mà không làm, hoặc làm ngược lại những điều mình nói, thì mọi lời giáo huấn đều trở nên vô nghĩa, thậm

chí phản tác dụng. Sự trong sạch, gương mẫu của thế hệ đi trước là mệnh lệnh không lời có sức cảm hóa lớn lao đối với thanh niên. Có thể nói rằng “Với Hồ Chí Minh, nêu gương không chỉ là một giá trị bất biến, một nhân cách cao đẹp của người cán bộ, đảng viên, mà còn là một phương thức lãnh đạo, phương thức giáo dục” [68, tr.20].

Ngoài ra, giáo dục thanh niên thông qua các tấm gương người tốt, việc tốt là phương thức được Hồ Chí Minh nhiều lần nhắc tới. Nhận thấy trong xã hội luôn có những tấm gương bình dị mà cao quý, Hồ Chí Minh đã phát động phong trào “người tốt, việc tốt”. Người kêu gọi mọi người, mọi ngành, mọi giới hãy phát hiện, biểu dương và nhân rộng những điển hình tiên tiến trong lao động, học tập, chiến đấu. Việc này giúp cho những khái niệm đạo đức không còn khô khan, trừu tượng mà trở nên sống động, gần gũi. Nó cho thanh niên thấy rằng bất kỳ ai, ở bất kỳ cương vị nào, cũng có thể trở thành người có ích, đóng góp cho xã hội và trở thành một tấm gương sáng.

Ba là, phát động phong trào đời sống mới và phong trào thi đua yêu nước. Người khuyến khích thanh niên tích cực lao động, rèn luyện, “thanh niên phải xung phong làm gương mẫu trong công tác, phải học tập, tu dưỡng đạo đức cách mạng” [44, tr.66]. Đây là phương thức giáo dục thông qua hành động tập thể, tạo ra một môi trường xã hội sôi nổi để cuốn hút, tập hợp và rèn luyện thanh niên. Các phong trào này là trường học thực tiễn sinh động, nơi thanh niên được “học mà vui, vui mà học”.

Phong trào đời sống mới tập trung vào việc thay đổi những thói quen, tập tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh, khoa học. Đó là những việc cụ thể như ăn ở hợp vệ sinh, xóa bỏ mê tín dị đoan, thực hành tiết kiệm, xây dựng tinh thần đoàn kết trong cộng đồng. Tham gia vào phong trào này, thanh niên không chỉ góp phần cải tạo xã hội mà còn tự cải tạo chính bản thân mình, hình thành lối sống mới, lành mạnh, tiến bộ.

Phong trào thi đua yêu nước là phương thức hiệu quả để khơi dậy lòng yêu nước, nhiệt tình cách mạng và tinh thần sáng tạo của tuổi trẻ, hướng họ vào những mục tiêu cụ thể, ích nước lợi nhà. Các phong trào như “Thanh niên ba sẵn sàng”, “Phụ nữ ba đảm đang” trong kháng chiến, hay “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo” trong thời bình... đã tạo ra động lực mạnh mẽ, giúp thanh niên cống hiến sức trẻ

và tài năng cho sự nghiệp chung, và cũng chính qua đó mà họ được rèn luyện và trưởng thành.

Bốn là, giáo dục thông qua thực tiễn cách mạng, thử thách trong thực tế. Đây được xem là phương thức quan trọng bậc nhất, là “lò luyện” để tôi luyện nên những con người mới. Theo triết học Mác-Lênin mà Hồ Chí Minh vận dụng một cách sáng tạo, thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý. Mọi lý luận, kiến thức chỉ trở nên có giá trị khi được kiểm nghiệm và chứng minh qua thực tiễn. Người khẳng định “lửa thử vàng, gian nan thử sức”. Người chủ trương đưa thanh niên vào những nơi khó khăn, gian khổ, giao cho họ những nhiệm vụ thử thách để họ được cọ xát với thực tế “Các việc đáng làm, thì có khó mấy cũng cố chịu quyết làm cho kỳ được” [42, tr.216]. Chính trong quá trình lao động sản xuất, chiến đấu, xây dựng cuộc sống mới, thanh niên mới có cơ hội bộc lộ hết khả năng, nhận ra điểm mạnh, điểm yếu của mình, từ đó tích lũy được kinh nghiệm, hun đúc ý chí và nghị lực. Thực tiễn là người thầy vĩ đại nhất, giúp biến những kiến thức sách vở thành năng lực thực sự, biến niềm tin thành lý tưởng vững chắc.

Năm là, kết hợp các thế hệ cán bộ. Đây là một phương thức đặc thù và sáng tạo trong công tác bồi dưỡng cán bộ kế cận. Vì vậy, Hồ Chí Minh nhấn mạnh “chúng ta càng phải quý cán bộ, phải bổ sung cán bộ, phải giữ gìn cán bộ cũ và đào tạo cán bộ mới” [42, tr.313]. Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc xây dựng một đội ngũ cán bộ có sự kế thừa, liên tục và vững chắc. Người cho rằng, cán bộ lớn tuổi có ưu điểm là giàu kinh nghiệm, từng trải, có sự vững vàng về chính trị. Cán bộ trẻ lại có ưu điểm là hăng hái, nhạy bén với cái mới, có sức khỏe và tinh thần sáng tạo. Sự kết hợp giữa hai thế hệ này sẽ bổ sung cho nhau: người đi trước truyền lại kinh nghiệm, dìu dắt lớp sau; lớp sau mang đến luồng sinh khí mới, tiếp thu nhanh khoa học kỹ thuật hiện đại. Sự kết hợp này không chỉ đảm bảo sự chuyển giao thế hệ một cách vững vàng mà còn tạo ra một môi trường làm việc năng động, nơi thế hệ trẻ được tin tưởng, được trao cơ hội và được học hỏi trực tiếp từ những người đi trước.

Sáu là, thông qua quá trình tự bồi dưỡng, tự rèn luyện của chính thanh niên, đây là vấn đề có ý nghĩa quyết định, Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò chủ thể của chính

thanh niên trong quá trình giáo dục: “Trong cách học phải lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào” [42, tr.287]. Mọi sự tác động từ bên ngoài của gia đình, nhà trường, xã hội chỉ có thể phát huy tác dụng khi bản thân thanh niên có ý thức tự giác học tập, rèn luyện. Giáo dục là một quá trình tương tác hai chiều, không thể áp đặt một cách máy móc. Người đòi hỏi thanh niên phải có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, đặc biệt là phải thường xuyên thực hành “tự phê bình và phê bình” một cách nghiêm túc. Tự phê bình để nhận ra thiếu sót của mình mà sửa chữa, phê bình để giúp đỡ đồng chí, bạn bè cùng tiến bộ. Quá trình tự rèn luyện này là cuộc đấu tranh gian khổ với chính những nhược điểm, thói quen xấu, chủ nghĩa cá nhân trong mỗi con người. Chỉ có tự mình nỗ lực vươn lên, thanh niên mới có thể biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục, biến những tác động bên ngoài thành nội lực mạnh mẽ của bản thân.

Tóm lại, hệ thống các phương thức giáo dục thanh niên của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một di sản tư tưởng vô cùng quý báu. Đó là sự kết hợp hài hòa giữa giáo dục và tự giáo dục, giữa lý luận và thực tiễn, giữa nêu gương và hành động, giữa vai trò của tập thể và nỗ lực của cá nhân. Trong bối cảnh mới của đất nước và thế giới, việc nghiên cứu, vận dụng một cách sáng tạo những phương thức giáo dục này chính là con đường đúng đắn nhất để xây dựng một thế hệ thanh niên Việt Nam “tâm trong, trí sáng, hoài bão lớn”, đủ sức kế thừa và đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc đến thắng lợi cuối cùng.

2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên

2.3.1. Giá trị lý luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thanh niên và giáo dục thanh niên không chỉ là một tập hợp các chỉ dẫn thực tiễn mà còn là một hệ thống lý luận hoàn chỉnh, sâu sắc với những giá trị bền vững, vượt thời gian. Tầm vóc của một tư tưởng lớn được đo bằng khả năng soi đường, định hướng cho thực tiễn, đóng góp vào kho tàng tri thức chung và sức sống của nó trong cuộc đấu tranh tư tưởng phức tạp, “Khi bắt đầu thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng cách mạng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh quan tâm đến giáo dục thanh niên, thức tỉnh thanh niên, kêu gọi thanh niên ý thức được trách nhiệm của mình trước dân tộc để đấu tranh giành lại độc lập cho đất

nước” [20, tr.11]. Xét trên những phương diện đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên đã chứng tỏ giá trị lý luận to lớn, thể hiện đậm nét qua bốn khía cạnh chủ yếu: làm giàu văn hoá giáo dục của dân tộc và nhân loại; góp phần hình thành chiến lược cách mạng khoa học lấy con người làm trung tâm; là cơ sở lý luận cho việc hoàn thiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; là vũ khí sắc bén trong cuộc đấu tranh tư tưởng hiện nay.

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên đã làm giàu thêm văn hoá giáo dục của dân tộc và nhân loại.

Ở tầm mức dân tộc, tư tưởng của Người là sự kế thừa, đổi mới và nâng tầm những giá trị giáo dục truyền thống. Nền giáo dục Nho học hàng ngàn năm đã để lại những di sản quý báu như tinh thần hiếu học, “tôn sư trọng đạo”, đề cao đạo đức làm người. Hồ Chí Minh đã kế thừa những tinh hoa này nhưng đồng thời gạt bỏ những yếu tố lỗi thời, tiêu cực như tư tưởng giáo điều, khoa cử từ chương, sự phân biệt đẳng cấp. Người đã đưa vào đó một luồng sinh khí mới của thời đại: tinh thần yêu nước được gắn liền với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đạo đức cá nhân được hòa quyện với đạo đức cách mạng, với lợi ích của tập thể và dân tộc. Mô hình giáo dục toàn diện “Đức, Trí, Thể, Mỹ” của Người vừa phản ánh truyền thống coi trọng con người toàn diện của phương Đông, vừa tiếp thu những tư tưởng giáo dục tiên bộ của thế giới. Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa truyền thống và hiện đại, giữa dân tộc và quốc tế đã tạo nên một bản sắc riêng, độc đáo cho nền giáo dục cách mạng Việt Nam. Vì thế, có tác giả đã nhận định: “tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên tỏ rõ tính khoa học, đi trước thời đại” [154].

Ở tầm mức nhân loại, tư tưởng của Người đóng góp một mô hình giáo dục đặc sắc cho các dân tộc bị áp bức đang đấu tranh giành độc lập và phát triển. Trong bối cảnh các nước thuộc địa phải đối mặt với một nền “giáo dục ngu dân” của chủ nghĩa thực dân, tư tưởng Hồ Chí Minh đã chỉ ra con đường xây dựng một nền giáo dục mới phục vụ cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và kiến thiết đất nước, Giáo sư sử học Ấn Độ Xanti Mauroi nhận định “Ở giữa cơn khủng hoảng này, nhân loại đã sản sinh ra những danh nhân lỗi lạc làm nên thời đại như Lênin, Hồ Chí Minh và Gandhi là những

người đã để lại những dấu ấn không thể sai lầm của mình để được tiếp tục theo đuổi trong các đảo lộn nhiều biến động” [6, tr.111]. Mô hình giáo dục “vừa hồng, vừa chuyên” của Người đưa ra một lời giải sâu sắc cho vấn đề mang tính toàn cầu: làm thế nào để cân bằng giữa việc đào tạo phẩm chất đạo đức, ý thức công dân với việc trang bị kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp. Đây là bài toán mà bất kỳ nền giáo dục nào trên thế giới cũng phải đối mặt, tư tưởng giáo dục và “Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh trở thành hiện thực, đáp ứng nguyện vọng lâu đời của hàng tỷ con người cùng khổ trên khắp hành tinh do bị áp bức, bóc lột và do cả nghèo nàn lạc hậu” [19, tr.317]. Giáo sư Trần Văn Giàu cũng nhận định “chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh, sản phẩm Việt Nam mà cũng là sản phẩm nhân loại” [33, tr.237].

Tư tưởng về học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội, lý luận đi cùng thực tiễn của Người cũng song hành với các trào lưu giáo dục tiến bộ trên thế giới, khẳng định một chân lý phổ quát về con đường chiếm lĩnh tri thức hiệu quả. Bên cạnh đó, phong cách ứng xử của Hồ Chí Minh đã truyền cảm hứng cho các thế hệ thanh niên, trí thức không chỉ ở Việt Nam mà còn lan tỏa tới nhiều nơi trên thế giới. Vì thế “Hồ Chí Minh được nhân loại ca ngợi và yêu mến, bởi Người đại diện cho những giá trị toàn nhân loại, phấn đấu cho mục tiêu không chỉ của dân tộc mình mà còn phấn đấu cho mục tiêu chung của nhân loại” [12, tr.143 – 144].

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên góp phần hình thành một chiến lược cách mạng khoa học, lấy con người làm trung tâm.

Một trong những công hiến lý luận vĩ đại nhất của Hồ Chí Minh là đặt con người vào vị trí trung tâm của mọi chiến lược cách mạng. Nếu các cuộc cách mạng trước đây có thể tập trung chủ yếu vào việc giành chính quyền hay thay đổi cơ sở kinh tế, thì Hồ Chí Minh đã nhìn xa hơn: mục tiêu cuối cùng và động lực chủ yếu của cách mạng chính là giải phóng và phát triển con người. Câu nói bất hủ của Người, “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người” [48, tr.528], không đơn thuần là một khẩu hiệu về giáo dục, mà là một luận điểm mang tầm chiến lược sâu sắc. Nó khẳng định rằng, đầu tư vào giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ chính là sự đầu tư cơ bản nhất, quyết định nhất và mang lại lợi ích lâu dài nhất cho sự nghiệp cách mạng.

“Trồng người” là một chiến lược thể hiện đậm nét tính khoa học và nhân văn. Khoa học ở chỗ nó nhận thức đúng quy luật phát triển xã hội: con người vừa là sản phẩm của lịch sử, vừa là chủ thể sáng tạo ra lịch sử. Muốn có một xã hội mới tốt đẹp thì trước hết phải có những con người mới với phẩm chất và năng lực tương xứng. Nhân văn ở chỗ nó xem con người là vốn quý nhất, mục tiêu cao cả nhất của cách mạng. Thắng lợi của cách mạng không chỉ đo bằng việc giành được chính quyền hay tăng trưởng kinh tế, mà còn phải đo bằng sự trưởng thành của con người. Việc chú trọng giáo dục thanh niên – lực lượng trẻ, khỏe, dồi dào năng lượng và trí tuệ nhất – chính là nắm bắt khâu then chốt nhất trong chiến lược “trồng người” đó, đảm bảo cho sự nghiệp cách mạng có một nguồn sinh lực dồi dào và kế thừa vững chắc.

Thứ ba, là cơ sở lý luận trực tiếp và vững chắc cho việc hoàn thiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về giáo dục thanh niên.

Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở tầm vóc triết học mà còn có tính chỉ đạo thực tiễn sâu sắc, trở thành “kim chỉ nam” cho mọi đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác thanh niên. Lời dặn dò trong Di chúc: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết” [52, tr.622] đã trở thành một cương lĩnh hành động, một nhiệm vụ chiến lược được quán triệt trong toàn bộ hệ thống chính trị.

Giá trị lý luận ở đây thể hiện ở chỗ, tư tưởng của Người cung cấp một hệ quy chiếu hoàn chỉnh để xây dựng và đánh giá chính sách.

Về mục tiêu: Các chính sách đều phải hướng tới việc xây dựng thế hệ thanh niên phát triển toàn diện, trung thành với lý tưởng của Đảng.

Về nội dung: Các chương trình giáo dục trong hệ thống quốc dân phải đảm bảo sự cân bằng giữa dạy chữ, dạy nghề và dạy người, trong đó giáo dục đạo đức, lý tưởng là gốc.

Về phương thức: Các chính sách phải tạo ra sự phối hợp đồng bộ giữa gia đình, nhà trường và xã hội; phải phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên; phải tạo môi trường cho thanh niên rèn luyện trong thực tiễn.

Cụ thể, Luật Thanh niên, các Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam qua các thời kỳ, Chỉ thị 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức,

phong cách Hồ Chí Minh”... đều là sự thể chế hóa, cụ thể hóa một cách sinh động tư tưởng của Người. Nhờ có nền tảng lý luận vững chắc này, công tác thanh niên của Đảng và Nhà nước luôn giữ được tính định hướng, tính khoa học và tầm nhìn dài hạn, tránh được sự chệch hướng, manh mún, ngắn hạn.

Bốn là, tư tưởng này là luận cứ sắc bén để đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và bùng nổ thông tin, các thế lực thù địch không ngừng tìm cách chống phá sự nghiệp cách mạng của Việt Nam trên mặt trận tư tưởng, trong đó chúng đặc biệt nhắm vào thế hệ trẻ. Chúng ra sức tuyên truyền những luận điệu sai trái như: tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên đã “lỗi thời”, chỉ phù hợp với thời chiến; cần “phi chính trị hóa” giáo dục, tách rời giáo dục khỏi sự lãnh đạo của Đảng; cổ xúy lối sống thực dụng, vị kỷ, chỉ cần “chuyên” mà không cần “hồng”. Tư tưởng Hồ Chí Minh chính là vũ khí lý luận sắc bén nhất để đập tan những luận điệu này.

Về tính hiện đại và giá trị phổ quát: Các luận điểm của Người về học tập suốt đời, giáo dục toàn diện, lý luận gắn với thực tiễn... không những không lỗi thời mà ngày càng trở nên cấp thiết trong kỷ nguyên kinh tế tri thức.

Về mối quan hệ hữu cơ giữa “hồng” và “chuyên”: Lý luận của Người chỉ rõ, tài năng mà không có đạo đức sẽ trở nên vô dụng, thậm chí nguy hại cho xã hội. Một chuyên gia giỏi nhưng tham nhũng, vô trách nhiệm sẽ gây ra những hậu quả khôn lường. Đạo đức cách mạng chính là cái la bàn định hướng cho tài năng phụng sự đúng mục đích cao đẹp.

Về tính tất yếu của sự lãnh đạo của Đảng: Tư tưởng của Người chứng minh rằng, giáo dục không bao giờ là “phi chính trị”. Bất kỳ nền giáo dục nào cũng phục vụ cho lợi ích của một giai cấp nhất định. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đảm bảo cho giáo dục phục vụ lợi ích của toàn dân tộc, của nhân dân lao động, chống lại sự chi phối của lợi ích nhóm hay các thế lực bên ngoài. Đảng nhận thức rõ “Dù phức tạp, nhiều khó khăn thử thách, tiến theo ngọn cờ tư tưởng Hồ Chí Minh nhất định sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh sẽ thành công” [76, tr.188].

Như vậy, việc nghiên cứu và nắm vững tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên không chỉ để học tập mà còn để trang bị cho cán bộ, đảng viên và chính thể hệ trẻ những luận cứ khoa học, đánh thép để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững sự trong sáng của lý tưởng cách mạng.

Tóm lại, giá trị lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên là vô cùng to lớn và đa diện. Nó không chỉ là một bộ phận của văn hóa dân tộc và nhân loại, mà còn là trọng tâm của một chiến lược cách mạng nhân văn, là nền tảng của chính sách quốc gia và là lá chắn vững chắc trong cuộc đấu tranh tư tưởng. Sức sống bền bỉ của tư tưởng này tiếp tục là ngọn đuốc soi đường cho sự nghiệp “trồng người”, đảm bảo cho dân tộc Việt Nam luôn có những thế hệ kế thừa xứng đáng, đủ sức đưa đất nước vững bước trên con đường đi tới tương lai.

2.3.2. Giá trị thực tiễn

Nếu giá trị lý luận khẳng định tầm vóc và chiều sâu của một tư tưởng, thì giá trị thực tiễn chính là thước đo sức sống, là minh chứng hùng hồn nhất cho sự đúng đắn của tư tưởng đó. Lịch sử cách mạng Việt Nam hơn 9 thập kỷ qua đã chứng minh một cách thuyết phục rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh về thanh niên và công tác giáo dục thanh niên mang một giá trị thực tiễn vô cùng to lớn và sâu sắc. Sức mạnh của tư tưởng ấy không nằm trên giấy tờ, mà đã hóa thân thành những “thế hệ vàng” làm nên những chiến thắng lừng lẫy, trở thành lực lượng nòng cốt trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tiếp tục là ngọn đuốc soi đường, gợi mở những giải pháp quý báu cho hôm nay và mai sau.

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trực tiếp giáo dục, rèn luyện nên những “thế hệ vàng”, góp phần quyết định vào thắng lợi vĩ đại của các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

Đây là giá trị thực tiễn rực rỡ và dễ nhận thấy nhất. Ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, khi còn là Nguyễn Ái Quốc, Người đã nhận ra rằng muốn làm cách mạng thành công, “trước hết phải có đảng cách mệnh”. Để có đảng, phải có những con người cách mạng. Người đã dày công mở các lớp huấn luyện tại Quảng Châu, trực tiếp đào tạo ra lớp thanh niên yêu nước đầu tiên theo chủ nghĩa Mác-Lênin như Lê Hồng

Phong, Hồ Tùng Mậu, Lê Quảng Đát... Họ chính là những hạt giống đỏ, là nòng cốt để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930. Có thể khẳng định, chính Nguyễn Ái Quốc “đã tuyên truyền giác ngộ, bồi dưỡng lý luận cho họ thành lớp người cách mạng đầu tiên, làm nòng cốt để đưa lý luận cách mạng vào phong trào yêu nước” [21, tr.169 – 170]. Tiếp đó, sự ra đời của Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương (nay là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) vào năm 1931 cũng là một bước đi chiến lược, thể hiện sự vận dụng tư tưởng của Người vào thực tiễn, tạo ra một tổ chức cách mạng chuyên biệt để tập hợp và rèn luyện thế hệ trẻ.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, được giáo dục bởi lý tưởng “Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” [41, tr.534], hàng triệu thanh niên đã hăng hái lên đường chiến đấu. Những tấm gương như La Văn Cầu không tiếc cánh tay mình để hoàn thành nhiệm vụ, Tô Vĩnh Diện lấy thân mình chèn pháo, Bé Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng... đã trở thành biểu tượng bất tử cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Họ chính là sản phẩm của một nền giáo dục cách mạng, được tôi luyện trong thực tiễn gian khổ, thấm nhuần sâu sắc tư tưởng hy sinh vì Tổ quốc của Hồ Chí Minh.

Đỉnh cao của giá trị thực tiễn này được thể hiện trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Tư tưởng Hồ Chí Minh đã tạo nên sức mạnh tinh thần vô song, biến thành các phong trào hành động cách mạng sôi nổi, rộng khắp như “Thanh niên ba sẵn sàng” ở miền Bắc và “Thanh niên năm xung phong” ở miền Nam. Hàng triệu thanh niên đã “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”, viết nên những trang sử hào hùng. Những cái tên như anh hùng Nguyễn Văn Trỗi với lời hô đánh thép trước giờ xử bắn, bác sĩ Đặng Thùy Trâm với cuốn nhật ký rục rủa yêu thương và lý tưởng, lời hô “Nhằm thẳng quân thù mà bắn!” của Nguyễn Viết Xuân... đã tạc vào lịch sử dân tộc hình ảnh một thế hệ vàng không sợ hy sinh, gian khổ, quyết tâm chiến đấu cho độc lập, thống nhất non sông. Thế hệ ấy không tự nhiên mà có, họ chính là kết quả vĩ đại của công cuộc “trồng người” mà Hồ Chí Minh và Đảng ta đã kiên trì thực hiện. Có thể nói rằng “Không chỉ để lại một thời đại, Hồ Chí Minh còn tạo dựng nên một thế hệ mang tên

mình với những chuẩn mực đạo đức cách mạng được xây dựng trên cơ sở kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng” [9, tr.228].

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh đã tạo ra lực lượng nông cốt, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa từ năm 1945 đến nay.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên lại được vận dụng một cách linh hoạt, chuyển từ nhiệm vụ chủ yếu là đấu tranh vũ trang sang xây dựng kinh tế và văn hóa. Thanh niên trở thành lực lượng xung kích trên các công trường, nhà máy, nông trường, tham gia khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội. Các công trình lớn như Khu gang thép Thái Nguyên, các công trình thủy lợi... đều mang đậm dấu ấn sức trẻ, có thể nói “Thực hiện tư tưởng trên của Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã tiến hành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước vào năm 1975 và độc lập dân tộc từ đó gắn liền với toàn vẹn lãnh thổ [11, tr.98].

Sau năm 1975, đất nước thống nhất, thanh niên lại là lực lượng đi đầu trong công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng lại đất nước “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” như lời Bác dặn. Họ là những người rà phá bom mìn, khai hoang phục hóa, xây dựng các vùng kinh tế mới. Khi Tổ quốc bị xâm phạm ở biên giới Tây Nam và phía Bắc, cũng chính thế hệ thanh niên được giáo dục bởi lý tưởng của Người đã một lần nữa cầm súng chiến đấu, bảo vệ vẹn toàn lãnh thổ thiêng liêng.

Trong công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay, giá trị thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh càng được khẳng định. Kẻ thù không còn là súng đạn hữu hình mà là đói nghèo, lạc hậu. Tinh thần yêu nước, khát vọng cống hiến của thanh niên được chuyển hóa thành động lực học tập, lao động sáng tạo. Thanh niên Việt Nam đã và đang là lực lượng tiên phong trong việc tiếp thu khoa học - công nghệ, phát triển kinh tế tri thức, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế. Các phong trào “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Thanh niên lập nghiệp”... là sự tiếp nối sống động của các phong trào cách mạng năm xưa, thể hiện sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới. Từ những nhà khoa học trẻ tài năng, những doanh nhân

năng động đến những công nhân lành nghề, những người lính trẻ nơi biên cương, hải đảo, tất cả đều đang góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp của quốc gia.

Thứ ba, tư tưởng Hồ Chí Minh gợi mở những giải pháp căn cơ, hiệu quả để tăng cường công tác giáo dục thanh niên trong giai đoạn hiện nay.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định: “Bác có niềm tin lớn lao vào thế hệ trẻ, cả gái và trai. Bác hiểu rằng chỉ có dựa vào thế hệ trẻ mới đủ sức làm nên sự nghiệp lớn là giải phóng dân tộc, giành lại độc lập cho đất nước” [32, tr.125]. Thế giới đang thay đổi nhanh chóng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, quá trình toàn cầu hóa và những thách thức an ninh phi truyền thống. Bối cảnh đó đặt ra những yêu cầu mới và cả những thách thức mới cho công tác giáo dục thanh niên. Tư tưởng Hồ Chí Minh một lần nữa cung cấp những gợi mở chiến lược:

Đối mặt với sự phai nhạt lý tưởng, chủ nghĩa thực dụng, giải pháp căn cơ nhất chính là kiên trì thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc giáo dục lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, đạo đức công dân cho thanh niên “Cần phải yêu lao động và kính trọng của công; chống quan liêu, tham ô, lãng phí. - Cần phải tuyệt đối yêu Tổ quốc, dũng cảm hy sinh cho Tổ quốc” [45, tr.108]. Phải làm cho việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trở thành nhu cầu tự thân, một hoạt động thường xuyên của mỗi bạn trẻ. Cần gắn lòng yêu nước với khát vọng xây dựng một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng vào năm 2045, tạo ra một mục tiêu lớn, cao cả để thanh niên hướng tới.

Để giải quyết mâu thuẫn giữa yêu cầu nhân lực chất lượng cao và chất lượng giáo dục, tư tưởng “học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn” là chìa khóa để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Cần thúc đẩy các mô hình giáo dục mở, gắn kết nhà trường với doanh nghiệp, viện nghiên cứu; khuyến khích tinh thần tự học, học tập suốt đời để thanh niên có thể thích ứng với một thị trường lao động luôn biến đổi.

Để tăng “sức đề kháng” cho thanh niên trước thông tin xấu độc trên không gian mạng, phương thức “tự phê bình và phê bình” của Hồ Chí Minh cần được vận dụng để nâng cao năng lực tư duy phản biện cho thanh niên. Phải trang bị cho họ một nền tảng

lý luận vững chắc, một thế giới quan khoa học để họ có khả năng tự sàng lọc, phân tích và đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch.

Để đổi mới phương thức tập hợp, đoàn kết thanh niên, các mô hình phong trào của Hồ Chí Minh gợi mở việc phải đa dạng hóa các hình thức hoạt động của Đoàn, Hội, tạo ra những sân chơi, những môi trường hấp dẫn, phù hợp với tâm lý, sở thích của giới trẻ trong thời đại số, qua đó lồng ghép các nội dung giáo dục một cách tự nhiên, hiệu quả.

Tóm lại, giá trị thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên là một dòng chảy liên tục, được minh chứng sống động qua từng giai đoạn lịch sử của cách mạng Việt Nam. Từ việc hun đúc nên những thế hệ anh hùng trong chiến tranh, bồi dưỡng lực lượng xung kích trong xây dựng đất nước, đến việc gợi mở những giải pháp cho tương lai, tư tưởng của Người đã, đang và sẽ mãi là tài sản vô giá, là ngọn đuốc soi đường cho sự nghiệp “trồng người”. Thực tiễn đó khẳng định một chân lý: đầu tư cho thanh niên là đầu tư cho tương lai, là sự đầu tư mang lại hiệu quả bền vững nhất cho sự trường tồn và phát triển của dân tộc Việt Nam.

Tiểu kết chương 2

Trong chương này, nghiên cứu sinh đã tập trung làm rõ một số vấn đề lý luận của đề tài, tập trung vào nội hàm tư tưởng Hồ Chí Minh về thanh niên và công tác giáo dục thanh niên. Nhiệm vụ của chương là phân tích các khái niệm liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên và hệ thống hóa các quan điểm cốt lõi của Hồ Chí Minh về vấn đề này. Nghiên cứu sinh đã làm rõ nội hàm các khái niệm cơ bản như “thanh niên”, “giáo dục thanh niên” và “tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên”, tạo nên sự thống nhất về thuật ngữ cho toàn bộ luận án.

Trọng tâm của chương là hệ thống hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên trên ba phương diện chính. *Thứ nhất*, về vị trí, vai trò của thanh niên, luận án đã làm rõ quan điểm của Hồ Chí Minh coi thanh niên là lực lượng xã hội quan trọng, “người chủ tương lai của nước nhà”, quyết định đến sự phát triển của đất nước. Do đó, việc giáo dục, bồi dưỡng thanh niên được xem là một nhiệm vụ chiến lược, có tính quy luật của cách mạng. *Thứ hai*, các chủ thể giáo dục thanh niên, chương này đã phân tích vị trí, vai trò của các chủ thể giáo dục thanh niên. Trong đó, Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vai trò lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Đoàn Thanh niên là tổ chức nòng cốt trực tiếp tổ chức, rèn luyện thanh niên. *Thứ ba*, nội dung giáo dục thanh niên, nội dung giáo dục thanh niên được luận giải theo hướng toàn diện cả Đức, Trí, Thể, Mĩ, nhưng trọng tâm là sự thống nhất giữa đạo đức và tài năng (“hồng” và “chuyên”), trong đó đạo đức là nền tảng. *Thứ tư*, NCS đã phân tích hệ thống các phương thức giáo dục thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Sau khi phân tích nội dung, chương 2 đã khẳng định giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên. Về mặt lý luận, đây là cơ sở khoa học để Đảng và Nhà nước hoạch định đường lối, chính sách về công tác thanh niên qua các thời kỳ. Về mặt thực tiễn, tư tưởng này đã được chứng minh qua việc đào tạo, rèn luyện các thế hệ thanh niên trong chiến tranh vệ quốc và trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước hiện nay.

Tóm lại, ở chương 2, NCS đã xây dựng được một khung lý thuyết về tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc giáo dục thanh niên. Đây chính là nền tảng lý luận và cơ sở

phương pháp luận để nghiên cứu sinh triển khai nhiệm vụ trọng tâm ở chương tiếp theo liên quan đến phân tích và đánh giá thực trạng công tác giáo dục thanh niên Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

Chương 3

GIÁO DỤC THANH NIÊN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH – THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Thành tựu, hạn chế và nguyên nhân

3.1.1. Thành tựu và nguyên nhân

3.1.1.1. Thành tựu trên phương diện nhận thức

Sự hoàn thiện trong nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác thanh niên và tầm quan trọng của việc giáo dục thanh niên

Xuyên suốt chiều dài lịch sử lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam, với nền tảng là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, luôn dành sự quan tâm đặc biệt và đánh giá rất cao vị trí, vai trò của thanh niên. Nhận thức này không chỉ mang tính nhất thời trong từng giai đoạn mà đã trở thành một quan điểm chiến lược, một sợi chỉ đỏ xuyên suốt, quyết định đến sức mạnh và tương lai của dân tộc. Đảng xác định thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, là tương lai của đất nước, và do đó, công tác giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ là nhiệm vụ sống còn, mang tầm vóc chiến lược hàng đầu: “Thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước... là nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội” [25].

Trước hết, về vị trí và vai trò, Đảng ta luôn coi thanh niên là “rường cột của nước nhà”, “lực lượng xung kích cách mạng” và “đội hậu bị tin cậy của Đảng”. Quan điểm này của Hồ Chí Minh đã được Đảng ta kế thừa và phát triển, khẳng định thanh niên là lực lượng năng động, sáng tạo, có hoài bão, có lý tưởng, dám nghĩ, dám làm, và là nguồn sức mạnh vô tận trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong mọi thời kỳ, từ đấu tranh giành độc lập đến hai cuộc kháng chiến trường kỳ và ngày nay là trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thanh niên luôn là lực lượng đi đầu, có mặt ở những nơi gian khổ nhất, đảm nhận những nhiệm vụ khó khăn nhất.

Từ nhận thức sâu sắc về vai trò của thanh niên, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhấn mạnh tầm quan trọng chiến lược của việc giáo dục, bồi dưỡng thanh niên. Đây không chỉ là trang bị kiến thức văn hóa, khoa học kỹ thuật mà là một quá trình giáo

dục toàn diện, nhằm xây dựng một thế hệ thanh niên vừa “hồng”, vừa “chuyên”. Nội dung giáo dục được Đảng xác định bao gồm: giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng lý tưởng cách mạng và bản lĩnh chính trị vững vàng; giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức bảo vệ chủ quyền quốc gia; giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, tinh thần thượng tôn pháp luật; và trang bị tri thức khoa học, công nghệ hiện đại, kỹ năng nghề nghiệp, ngoại ngữ để thanh niên có thể hội nhập quốc tế. Đảng xem việc đầu tư cho giáo dục thanh niên là đầu tư cho phát triển, đầu tư cho tương lai. Bởi lẽ, một thế hệ trẻ không được định hướng lý tưởng, thiếu bản lĩnh chính trị, phai nhạt đạo đức sẽ là một hiểm họa đối với sự tồn vong của chế độ và sự phát triển của đất nước, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và các thế lực thù địch không ngừng thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”.

Cần phải khẳng định rằng, sự quan tâm của Đảng đối với thanh niên không bắt nguồn từ ý chí chủ quan mà được xây dựng trên một nền tảng lý luận khoa học và thực tiễn sâu sắc. Chủ nghĩa Mác-Lênin đã chỉ rõ vai trò của thế hệ trẻ trong việc kế thừa và phát triển sự nghiệp của giai cấp công nhân. Kế thừa và phát triển sáng tạo di sản lý luận đó trong bối cảnh Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về thanh niên. Người coi thanh niên là “mùa xuân của xã hội”, là người chủ tương lai của đất nước. Người không chỉ đặt trọn niềm tin vào thanh niên mà còn chỉ ra phương pháp giáo dục, bồi dưỡng họ. Tư tưởng cốt lõi của Người là xem việc “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết” [52, tr.622]. Quan điểm này đã trở thành kim chỉ nam, là mệnh lệnh cho toàn Đảng, toàn dân trong công tác thanh niên.

Chính từ nền tảng tư tưởng vững chắc đó, Đảng ta trong mọi giai đoạn cách mạng đều xác định công tác thanh niên là vấn đề chiến lược. Trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập và kháng chiến cứu quốc, Đảng đã khơi dậy và phát huy cao độ lòng yêu nước, tinh thần hy sinh của hàng triệu thanh niên, tạo nên những thế hệ anh hùng như Lý Tự Trọng, Võ Thị Sáu, Nguyễn Văn Trỗi... Bước vào thời kỳ Đổi mới, trước những biến động phức tạp của tình hình thế giới và những thách thức mới của đất nước, tư

duy của Đảng về công tác thanh niên càng được thể hiện rõ nét và mang tầm chiến lược hơn bao giờ hết.

Sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên không phải là một đường thẳng bất biến, mà là một quá trình phát triển biện chứng, luôn bám sát thực tiễn đề kế thừa, bổ sung và hoàn thiện. Hệ thống các nghị quyết, chỉ thị từ Đổi mới là minh chứng sống động cho quá trình này.

Khởi đầu cho tư duy mới trong thời kỳ này là Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII (năm 1993). Ra đời trong bối cảnh đất nước chưa thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, Nghị quyết số 04-NQ/HNTW của Hội nghị lần thứ tư BCHTW Đảng (khóa VII) về công tác thanh niên trong thời kỳ mới, ngày 14/01/1993 mang ý nghĩa “định khung” cho công tác thanh niên trong giai đoạn mới. Lần đầu tiên, một nghị quyết chuyên đề của Trung ương Đảng đã khẳng định toàn diện vai trò của thanh niên trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đồng thời chỉ rõ trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc chăm lo cho thanh niên. Nó đánh dấu sự chuyển đổi tư duy từ việc chủ yếu huy động sức mạnh thanh niên cho chiến tranh sang bồi dưỡng, phát huy nguồn lực thanh niên cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Bước phát triển vượt bậc và toàn diện được đánh dấu bởi Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*”. Nghị quyết khẳng định sự cần thiết “phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên nhằm chăm lo, bồi dưỡng và phát huy cao nhất vai trò, sức mạnh của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa” [24]. Có thể coi đây là một “cương lĩnh” về công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Nghị quyết 25 ra đời khi đất nước đã đạt được những thành tựu quan trọng sau hơn 20 năm Đổi mới, nhưng cũng đối mặt với những thách thức mới như sự phân hóa giàu nghèo, tác động của kinh tế thị trường, sự chống phá của các thế lực thù địch. Nghị quyết đã thể hiện một tầm nhìn chiến lược, toàn diện khi xác định mục tiêu xây dựng

một thế hệ thanh niên Việt Nam “vừa hồng, vừa chuyên” với 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ. Điểm đột phá của Nghị quyết 25 là đã xác định công tác thanh niên “là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, của toàn xã hội”, khắc phục quan niệm đây chỉ là nhiệm vụ của riêng tổ chức Đoàn.

Sự điều chỉnh, nhấn mạnh và làm sâu sắc hơn được thể hiện qua Kết luận số 80-KL/TW, ngày 04/3/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*” và Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030*”. Nếu Nghị quyết 25 là một chiến lược tổng thể, thì các văn kiện sau đó cho thấy sự lãnh đạo của Đảng rất nhạy bén, bám sát thực tiễn. Kết luận 80 là một bước “kiểm kê” cần thiết, thẳng thắn chỉ ra những hạn chế trong việc thực thi Nghị quyết 25, yêu cầu đổi mới mạnh mẽ hơn nữa phương thức tiếp cận thanh niên. Đặc biệt, Chỉ thị 42 ra đời là một phản ứng chính sách kịp thời trước những biểu hiện đáng lo ngại về sự phai nhạt lý tưởng, suy thoái đạo đức, lối sống trong một bộ phận giới trẻ dưới tác động của mặt trái xã hội và không gian mạng. Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư khẳng định “tạo điều kiện tối đa cho thế hệ trẻ học tập, lao động, cống hiến, là lực lượng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc” [26]. Như vậy, chỉ thị này tập trung vào khía cạnh cốt lõi nhất, mang tính nền tảng là “giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa” [26], cho thấy Đảng nhận thức sâu sắc rằng, để xây dựng đất nước, trước hết phải xây dựng con người, mà cốt lõi là xây dựng bản lĩnh chính trị và nhân cách, đạo đức cho thế hệ trẻ.

Tầm nhìn cho khát vọng dân tộc được thể hiện rõ trong Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII (năm 2021). Trên cơ sở kế thừa các quan điểm đã có, văn kiện Đại hội XIII đã đặt ra những yêu cầu mới, gắn công tác thanh niên với khát vọng phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045, với mục tiêu cụ thể: “Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã

hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao” [29, tr.327]. Để đạt được mục tiêu đó, Đảng nhấn mạnh nhiệm vụ “tăng cường giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên” [28, tr.143], phát huy vai trò tiên phong trong khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, làm chủ khoa học công nghệ. Đây là một sự phát triển về chất trong tư duy, chuyển từ “chăm lo, bồi dưỡng” sang “khơi dậy, phát huy” vai trò chủ thể và tiềm năng vô hạn của thanh niên.

Từ sự hệ thống hóa trên, có thể đúc kết một số đặc trưng nổi bật trong sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên và vấn đề giáo dục thanh niên:

Một là, tính nhất quán về mục tiêu chiến lược và xuyên suốt về tư tưởng. Dù bối cảnh lịch sử có thay đổi, các văn kiện có thể khác nhau về nhiệm vụ cụ thể, nhưng mục tiêu chiến lược xây dựng một thế hệ thanh niên trung thành với lý tưởng của Đảng, là lực lượng kế tục sự nghiệp cách mạng vẫn không hề thay đổi. Tư tưởng Hồ Chí Minh luôn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, là nền tảng cho mọi chủ trương, đường lối.

Hai là, tính toàn diện trong nội dung và đồng bộ trong tổ chức thực hiện. Đảng không bao giờ nhìn nhận công tác thanh niên một cách phiến diện. Các nghị quyết luôn đề cập đến việc chăm lo, giáo dục một cách toàn diện: từ chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống đến học vấn, nghề nghiệp, sức khỏe thể chất và tinh thần. Đồng thời, Đảng yêu cầu sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, từ Quốc hội, Chính phủ trong việc thể chế hóa bằng luật pháp (như Luật Thanh niên), đến các bộ, ngành, địa phương, gia đình, nhà trường và xã hội, trong đó Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giữ vai trò nòng cốt để đảm bảo sự tham gia đầy đủ của các chủ thể giáo dục thanh niên, góp phần xây dựng thế hệ thanh niên vừa “hồng” vừa “chuyên” theo di chúc của Hồ Chí Minh.

Ba là, tính nhạy bén, thực tiễn và không ngừng đổi mới, sáng tạo. Sự ra đời của các nghị quyết, chỉ thị luôn xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn cách mạng Việt Nam. Đảng luôn lắng nghe hơi thở của cuộc sống, nắm bắt những biến chuyển trong tâm lý, đời sống của thanh niên để có những điều chỉnh kịp thời. Việc nhấn mạnh đến văn hóa, đạo đức (Chỉ thị 42) hay khát vọng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo (Đại hội XIII) là những minh chứng cho sự nhạy bén đó.

Nhìn lại chặng đường đã qua, có thể khẳng định, hệ thống các nghị quyết, chỉ thị của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác thanh niên đã cấu thành một đường lối chiến lược tương đối hoàn chỉnh, khoa học và giàu tính thực tiễn. Đó là sự kết tinh của trí tuệ, bản lĩnh chính trị và tầm nhìn của một Đảng cầm quyền trước tương lai của dân tộc. Sự lãnh đạo nhất quán, sáng tạo này chính là nhân tố quyết định, tạo ra môi trường và điều kiện thuận lợi để các thế hệ thanh niên Việt Nam rèn luyện, cống hiến và trưởng thành, đóng góp to lớn vào những thành tựu vĩ đại của đất nước.

Trong bối cảnh mới với nhiều thời cơ và thách thức đan xen, việc tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện hiệu quả hơn nữa các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác thanh niên càng trở nên cấp thiết. Đầu tư cho thanh niên chính là đầu tư cho tương lai. Bồi dưỡng, giáo dục và tin tưởng giao nhiệm vụ cho thế hệ trẻ chính là cách tốt nhất để hiện thực hóa khát vọng xây dựng một nước Việt Nam phát triển, phồn vinh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tóm lại, nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về thanh niên và công tác giáo dục thanh niên là một tầm nhìn chiến lược, sâu sắc và toàn diện. Bằng việc xác định đúng đắn vai trò xung kích, hậu bị tin cậy của thanh niên và coi giáo dục thế hệ trẻ là nhiệm vụ trọng yếu, Đảng đã và đang xây dựng nên một đội ngũ kế thừa sự nghiệp cách mạng trung thành và xuất sắc, đủ sức gánh vác sứ mệnh lịch sử, đưa Việt Nam tiến lên xã hội chủ nghĩa, phồn vinh, hạnh phúc như sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong ước.

Sự hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên

Trong mô hình và nguyên tắc vận hành của hệ thống chính trị Việt Nam, mối quan hệ hữu cơ giữa “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” được Đại hội lần thứ XIII xác định là một trong mười mối quan hệ lớn đối với Đảng, đất nước và nhân dân ta trong thời kỳ phát triển mới. Sự lãnh đạo của Đảng không phải là sự áp đặt chủ quan, mà được hiện thực hóa thông qua vai trò quản lý của Nhà nước, bằng công cụ pháp luật và chính sách. Do đó, sau khi đã xác lập một hệ thống đường lối, chủ trương chiến lược về công tác thanh niên, một yêu cầu tất yếu và cấp thiết đặt ra là phải thể chế hóa những tư tưởng chỉ đạo đó thành một hành lang pháp lý vững chắc,

một hệ thống chính sách đồng bộ, khả thi. Quá trình Nhà nước cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng về thanh niên thành *Luật Thanh niên* và các chính sách liên quan là một minh chứng điển hình cho sự vận hành của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Quá trình này không chỉ biến ý chí chính trị thành quy phạm pháp luật có tính bắt buộc chung, mà còn phản ánh tầm vóc, trách nhiệm và sự đầu tư chiến lược của quốc gia cho thế hệ tương lai.

Trước hết, cần nhận thức rõ, nghị quyết của Đảng là văn kiện định hướng chính trị, xác lập mục tiêu, quan điểm, và các giải pháp lớn. Nó có giá trị chỉ đạo đối với toàn bộ hệ thống chính trị nhưng chưa phải là quy phạm pháp luật. Để đường lối đó đi vào thực tiễn đời sống, tác động đến mọi chủ thể trong xã hội và bảo đảm được thực thi một cách công bằng, minh bạch, vai trò của Nhà nước trong việc “thể chế hóa” chiến lược của Đảng là bước đi không thể thiếu. Thể chế hóa là quá trình chuyển hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng thành các quy định cụ thể trong Hiến pháp, các đạo luật, nghị định, thông tư, chính sách của Nhà nước.

Đối với công tác thanh niên, quá trình này mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nó khẳng định sự quan tâm của Đảng và Nhà nước không chỉ dừng lại ở lời kêu gọi hay các phong trào, mà còn được bảo đảm bằng sức mạnh pháp lý. Nó tạo ra một “sân chơi” bình đẳng, một môi trường phát triển lành mạnh, nơi quyền và nghĩa vụ của thanh niên được pháp luật bảo vệ, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, gia đình, nhà trường và toàn xã hội. Chính hành lang pháp lý này là công cụ hữu hiệu nhất để Nhà nước quản lý, tổ chức, điều phối các nguồn lực, ngăn chặn các hành vi xâm phạm lợi ích của thanh niên và phát huy tối đa tiềm năng của họ cho sự nghiệp chung.

Trọng tâm và là thành tựu lập pháp quan trọng nhất trong việc thể chế hóa đường lối của Đảng về công tác thanh niên chính là sự ra đời và không ngừng hoàn thiện của *Luật Thanh niên*.

Luật Thanh niên năm 2005 là dấu mốc lịch sử khi lần đầu tiên ra đời một văn bản pháp lý có hiệu lực cao nhất, quy định một cách tương đối toàn diện về quyền, nghĩa vụ và chính sách đối với thanh niên. Đạo luật này là sự cụ thể hóa trực tiếp tinh

thần của Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII (1993), đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đầu Đổi mới. Nó đã góp phần nâng cao nhận thức xã hội, tạo cơ sở cho việc ban hành các chính sách cụ thể, thúc đẩy các phong trào hành động của thanh niên. Tuy nhiên, sau một thời gian thực thi, *Luật Thanh niên 2005* bộc lộ những hạn chế nhất định, trong đó có việc một số quy định còn mang tính tuyên ngôn, chung chung, thiếu cơ chế bảo đảm thực hiện rõ ràng, gây khó khăn trong việc xác định trách nhiệm của các chủ thể.

Để khắc phục những hạn chế đó và quan trọng hơn là để thể chế hóa đầy đủ, sâu sắc tầm nhìn của *Nghị quyết 25-NQ/TW (2008)* và các chỉ thị, kết luận sau này, *Luật Thanh niên năm 2020* đã được Quốc hội thông qua với nhiều đổi mới mang tính đột phá. Đây là một bước tiến vượt bậc trong tư duy lập pháp:

Thứ nhất, chuyển từ cách tiếp cận “liệt kê quyền và nghĩa vụ” sang cách tiếp cận dựa trên “nguyên tắc và trách nhiệm”. *Luật Thanh niên 2020* không lặp lại các quyền và nghĩa vụ cơ bản đã được quy định trong Hiến pháp và các luật chuyên ngành khác. Thay vào đó, Luật tập trung vào việc xác lập các nguyên tắc bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ, đồng thời quy định một cách rành mạch, cụ thể trách nhiệm của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, nhà trường, gia đình và chính thanh niên. Trong đó, Khoản 1 Điều 15 nhấn mạnh trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân là “rèn luyện đạo đức, nhân cách, lối sống văn hóa, ứng xử văn minh, có trách nhiệm công dân, ý thức chấp hành pháp luật, phòng chống tiêu cực tệ nạn xã hội, hành vi trái pháp luật và đạo đức xã hội” [80, tr.14]. Sự thay đổi này giúp Luật có tính khả thi cao hơn, là cơ sở để xác định trách nhiệm khi có vấn đề phát sinh.

Thứ hai, luật hóa những chủ trương mới, quan trọng của Đảng. Lần đầu tiên, “Tháng Thanh niên” (tháng Ba hằng năm) được đưa vào luật, khẳng định vị thế pháp lý của một phong trào lớn do Đoàn Thanh niên khởi xướng. Đặc biệt, cơ chế đối thoại giữa Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp với thanh niên đã được luật hóa (Điều 10). Đây là sự thể chế hóa trực tiếp quan điểm của Đảng về việc cần phải lắng nghe, thấu hiểu và tin tưởng thanh niên, tạo ra một kênh giao tiếp chính thức, dân chủ giữa lãnh đạo và thế hệ trẻ.

Thứ ba, phân định rõ vai trò quản lý nhà nước. *Luật Thanh niên 2020* dành riêng một chương (Chương IV) để quy định rõ cơ quan nào chịu trách nhiệm chủ trì, cơ quan nào phối hợp trong quản lý nhà nước về công tác thanh niên, khắc phục tình trạng chồng chéo hoặc bỏ trống trách nhiệm trước đây.

Sự thể chế hóa không chỉ dừng lại ở đạo luật gốc. Để Luật Thanh niên đi vào cuộc sống, Chính phủ và các bộ, ngành đã ban hành một hệ thống chính sách, chiến lược đồng bộ, tạo thành một mạng lưới hỗ trợ toàn diện cho sự phát triển của thanh niên Việt Nam.

Nổi bật nhất là *Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030* (ban hành kèm theo Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021). Đây là bản “kế hoạch hành động” tổng thể của Chính phủ nhằm thực thi *Luật Thanh niên 2020* và hiện thực hóa tinh thần Đại hội Đảng XIII. Chiến lược đặt ra những mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, có thể đo lường được trên tất cả các lĩnh vực: giáo dục và đào tạo; khởi nghiệp, việc làm; bảo vệ sức khỏe; văn hóa, thể thao; bảo vệ Tổ quốc; nâng cao năng lực hội nhập quốc tế.

Bên cạnh chiến lược tổng thể, hàng loạt chính sách cụ thể đã được ban hành và thực thi, tác động trực tiếp đến đời sống của thanh niên:

Về hỗ trợ học tập, chính sách tín dụng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội đã giúp hàng triệu bạn trẻ được tiếp tục con đường học vấn.

Về khởi nghiệp, việc làm, các đề án của Chính phủ như Đề án 844 “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia” hay các chính sách ưu đãi về thuế, vốn, mặt bằng đã và đang tạo ra một làn sóng khởi nghiệp mạnh mẽ trong giới trẻ.

Về chế độ, chính sách với thanh niên tình nguyện, xung phong, các Nghị định của Chính phủ quy định cụ thể về chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện đã ghi nhận sự cống hiến của họ, tạo sự yên tâm khi tham gia các nhiệm vụ khó khăn, gian khổ.

Về các nhóm thanh niên đặc thù, Nhà nước cũng ban hành nhiều chính sách riêng, tập trung vào thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên khuyết tật, thanh niên sau cai nghiện... nhằm đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau [14].

Đánh giá chung những thành tựu về nhận thức đối với công tác thanh niên và vấn đề giáo dục thanh niên được thể hiện qua các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

Nhìn lại một cách tổng thể, có thể thấy Nhà nước đã rất nỗ lực và đạt được những thành tựu quan trọng trong việc thể chế hóa đường lối của Đảng về công tác thanh niên. Một hệ thống pháp luật, chính sách tương đối toàn diện, đồng bộ, tiến bộ và nhân văn đã được hình thành. Quá trình này thể hiện rõ bản chất của Nhà nước pháp quyền XHCN: thượng tôn pháp luật nhưng không xa rời mục tiêu chính trị, luôn đặt con người vào vị trí trung tâm.

Tóm lại, từ những chủ trương, đường lối mang tính định hướng chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước đã thực hiện thành công một bước tiến dài trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về công tác thanh niên. *Luật Thanh niên 2020* và các chính sách liên quan đã tạo ra một hành lang pháp lý vững chắc, toàn diện, là công cụ quản lý nhà nước hữu hiệu, là sự bảo đảm pháp lý cho sự phát triển của thế hệ trẻ. Đây là minh chứng sinh động cho sự thống nhất giữa ý Đảng và lòng dân, giữa lãnh đạo chính trị và quản lý nhà nước. Trong giai đoạn phát triển mới, để hiện thực hóa khát vọng về một Việt Nam hùng cường, nhiệm vụ đặt ra là phải tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý này, và quan trọng hơn cả là phải tổ chức thực thi một cách nghiêm túc, hiệu quả, để mỗi chính sách ban hành đều thực sự đi vào cuộc sống, tiếp thêm sức mạnh và niềm tin cho thanh niên Việt Nam vững bước trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3.1.1.2. Thành tựu trên thực tế

Lịch sử dân tộc Việt Nam trong thế kỷ qua là một bản hùng ca vĩ đại về đấu tranh giành độc lập, thống nhất non sông, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong bản hùng ca đó, thanh niên Việt Nam nổi bật với vai trò là lực lượng xung kích, năng động và sáng tạo nhất. Kể từ khi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập Hội Việt Nam Cách

mạng Thanh niên (tháng 6/1925) – tổ chức tiền thân của Đảng, cũng là một thế kỷ của công tác thanh niên và giáo dục thanh niên dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam “Sự xuất hiện của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã làm thay đổi “cục diện tư tưởng” của dân tộc Việt Nam” [21, tr. 332] . Đây không chỉ là lịch sử của một tổ chức, mà là lịch sử của sự hình thành, tôi luyện và phát huy sức mạnh của các thế hệ thanh niên Việt Nam, những người đã và đang là nhân tố quyết định cho mọi thắng lợi của cách mạng.

Nhìn lại chặng đường lịch sử này, có thể khẳng định rằng, công tác thanh niên và giáo dục thanh niên đã đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện và có ý nghĩa chiến lược. Những thành tựu đó không chỉ là những con số, sự kiện đơn lẻ, mà là một quá trình hệ thống, có mục tiêu rõ ràng: rèn luyện, xây dựng nên những lớp người mới xã hội chủ nghĩa, có lý tưởng, bản lĩnh, trí tuệ và năng lực, đáp ứng xuất sắc yêu cầu nhiệm vụ của mỗi giai đoạn cách mạng. Việc hệ thống hóa và đánh giá những thành tựu này là một sự khẳng định khoa học về tính đúng đắn, sáng tạo trong đường lối lãnh đạo của Đảng và vai trò quản lý của Nhà nước, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu cho tương lai.

Giai đoạn 1925 - 1945: Gieo mầm cách mạng, rèn luyện thế hệ thanh niên tiên phong cho sự nghiệp giải phóng dân tộc

Giai đoạn đầu tiên, cũng là giai đoạn đặt nền móng của toàn bộ tiến trình sau này. Trước khi Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra đời, các phong trào yêu nước của thanh niên tuy sôi nổi nhưng còn tản mạn, thiếu một đường lối chính trị đúng đắn. Sự ra đời của Hội, trực tiếp do Nguyễn Ái Quốc sáng lập và rèn luyện, đã tạo ra một bước ngoặt lịch sử.

Trước tiên, đó là sự hình thành nên một lớp thanh niên tiên phong, giác ngộ lý tưởng cộng sản, trở thành những hạt nhân đầu tiên cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên không chỉ là một tổ chức tập hợp người yêu nước, mà thực chất là một trường học cộng sản đầu tiên. Tại đây, những thanh niên ưu tú như Trần Phú, Lê Hồng Phong, Ngô Gia Tự, Nguyễn Thị Minh Khai... đã được trang bị một cách hệ thống chủ nghĩa Mác-Lênin, kết hợp nhuần

nhuần với chủ nghĩa yêu nước chân chính. Công tác giáo dục thời kỳ này tập trung vào việc khơi dậy lòng yêu nước, căm thù giặc và chỉ ra con đường cứu nước duy nhất – con đường cách mạng vô sản. Tờ báo *Thanh Niên* và tác phẩm *Đường Kách mệnh* chính là những công cụ giáo dục sắc bén, hiệu quả chưa từng có. Trên thực tế, “Báo Thanh niên nhiều lần nhấn mạnh tầm quan trọng của một đảng được tổ chức theo một đường lối kỷ luật chặt chẽ và thống nhất về mặt ý thức hệ” [21, tr.131].

Thứ hai, Nguyễn Ái Quốc và Đảng ta đã thành công trong việc đưa lý luận cách mạng thâm nhập vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước, tạo ra sự chuyển biến về chất cho cách mạng Việt Nam. Phong trào “vô sản hóa” cuối những năm 1920 là một minh chứng điển hình. Hàng trăm hội viên thanh niên đã tự nguyện dấn thân vào các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền để vừa lao động, vừa tuyên truyền, vận động, tổ chức quần chúng. Đây là một hình thức giáo dục thực tiễn độc đáo, giúp rèn luyện lập trường giai cấp, gắn lý luận với thực tiễn, biến những thanh niên trí thức yêu nước thành những chiến sĩ cách mạng của giai cấp công nhân.

Thứ ba, đây là giai đoạn xây dựng nền móng vững chắc cho hệ thống tổ chức thanh niên do Đảng lãnh đạo. Từ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, các tổ chức cộng sản ra đời, và đỉnh cao là sự thống nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngay sau đó, Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương (nay là Đoàn TNCS Hồ Chí Minh) được thành lập, trở thành đội dự bị tin cậy, cánh tay đắc lực của Đảng.

Thành tựu của giai đoạn 1925-1945 mang tính khai mở. Nó không chỉ tạo ra một lực lượng chính trị mà còn tạo ra một phương pháp, một đường lối giáo dục thanh niên. Công tác thanh niên đã thành công trong việc chuyển hóa tinh thần yêu nước tự phát thành ý thức chính trị tự giác, biến những cá nhân riêng lẻ thành một đội ngũ có tổ chức, kỷ luật, có cùng một hệ tư tưởng và mục tiêu đấu tranh. Chính thể hệ thanh niên được tôi luyện trong giai đoạn này đã trở thành lực lượng nòng cốt lãnh đạo và làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc.

Giai đoạn 1945 - 1975: Kiến tạo những thế hệ thanh niên anh hùng “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”

Đây là giai đoạn hào hùng và bi tráng nhất trong lịch sử dân tộc, với hai cuộc kháng chiến trường kỳ kéo dài 30 năm. Yêu cầu của cách mạng lúc này là huy động đến mức cao nhất sức người, sức của cho tiền tuyến. Công tác thanh niên và giáo dục thanh niên đã đáp ứng xuất sắc yêu cầu đó, tạo nên những thế hệ anh hùng đã đi vào huyền thoại.

Thành tựu bao trùm nhất là đã giáo dục, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam và hệ thống chính trị tổ chức và động viên hàng triệu thanh niên lên đường chiến đấu, trực tiếp cầm súng bảo vệ Tổ quốc, trở thành lực lượng chủ lực của quân đội nhân dân. Từ phong trào “Tòng quân giết giặc lập công” trong kháng chiến chống Pháp đến các phong trào “Ba sẵn sàng”, “Năm xung phong” trong kháng chiến chống Mỹ, tuổi trẻ Việt Nam đã coi việc ra trận là nghĩa vụ thiêng liêng. Công tác giáo dục tập trung vào việc xây dựng lòng yêu nước nồng nàn, lý tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” [52, tr.131], tinh thần căm thù giặc sâu sắc và niềm tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Các phong trào hành động cách mạng của thanh niên đã phát triển lên một tầm cao mới, trở thành biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, có sức lan tỏa và hiệu quả chưa từng thấy.

Phong trào “Ba sẵn sàng” ở miền Bắc (Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu dũng cảm; Sẵn sàng gia nhập các lực lượng vũ trang; Sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì Tổ quốc cần) đã thực sự trở thành một cuộc vận động chính trị sâu rộng, biến hậu phương miền Bắc thành một hậu phương lớn, đủ sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

Phong trào “Năm xung phong” ở miền Nam (Xung phong tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch; Xung phong tòng quân và tham gia du kích; Xung phong đi dân công và thanh niên xung phong phục vụ tiền tuyến; Xung phong đấu tranh chính trị và chống bắt lính; Xung phong sản xuất nông nghiệp ở hậu phương) đã bám sát thực tiễn chiến trường, huy động toàn diện sức mạnh của tuổi trẻ miền Nam trên mọi mặt trận. Những phong trào này triển khai và đạt được những thành công to lớn đã khẳng định vai trò

của Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam đối với công tác tập hợp, giáo dục và phát huy sức trẻ của thanh niên Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Một thành tựu đặc biệt xuất sắc là việc xây dựng và phát huy vai trò của lực lượng Thanh niên xung phong. Đây là một “trường học lớn”, một binh chủng đặc biệt đã lập nên những kỳ tích phi thường trên tuyến đường Trường Sơn huyền thoại và khắp các nẻo đường ra trận. Hình ảnh những cô gái, chàng trai tuổi mười tám, đôi mươi san lấp hố bom, mở đường dưới làn bom đạn quân thù đã trở thành một bản hùng ca bất tử, biểu tượng cho sự hy sinh, lạc quan và tinh thần “Sống bám đường, chết kiên cường dũng cảm”.

Trên mặt trận văn hóa, giáo dục, thanh niên là lực lượng nòng cốt trong phong trào “Bình dân học vụ”, xóa nạn mù chữ, nâng cao dân trí, góp phần xây dựng một nền văn hóa mới, con người mới ngay trong khói lửa chiến tranh.

Thành tựu vĩ đại nhất của giai đoạn này là đã xây dựng thành công mẫu hình con người Việt Nam anh hùng trong chiến đấu. Công tác thanh niên đã biến lý tưởng cách mạng thành hành động cách mạng trên quy mô lớn, biến sức mạnh tinh thần thành sức mạnh vật chất để đánh thắng những kẻ thù xâm lược hùng mạnh nhất. Nó chứng minh rằng, khi được giáo dục, giác ngộ và tổ chức bởi một đường lối đúng đắn, thanh niên có thể làm nên những điều phi thường, quyết định vận mệnh của cả dân tộc.

Giai đoạn 1975 - 2008: Đào tạo lớp thanh niên trở thành lực lượng xung kích hàn gắn vết thương chiến tranh, tiên phong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sau ngày thống nhất, đất nước đứng trước muôn vàn khó khăn: hậu quả chiến tranh tàn khốc, nền kinh tế kiệt quệ, cơ chế bao cấp bộc lộ sự trì trệ, cùng với đó là các cuộc chiến tranh ở biên giới Tây Nam và phía Bắc. Công tác thanh niên một lần nữa chuyển hướng, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới.

Thành tựu nổi bật là đã huy động thanh niên vào công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh và tái thiết đất nước. Hàng triệu thanh niên đã tham gia rà phá bom mìn, phục hóa đất đai, xây dựng lại các công trình hạ tầng. Tinh thần của thời chiến được chuyển hóa thành tinh thần hăng say lao động sản xuất.

Thanh niên tiếp tục là lực lượng xung kích trên các công trình kinh tế trọng điểm, các công trình thanh niên cộng sản, định hình nên bộ mặt đất nước. Các công trình thủy điện lớn như Hòa Bình, Trị An, các tuyến đường sắt, các khu kinh tế mới... đều ghi đậm dấu ấn và mồ hôi của tuổi trẻ. Phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể” được phát động, hướng thanh niên vào việc làm chủ khoa học kỹ thuật, làm chủ đồng ruộng, làm chủ xí nghiệp.

Khi Tổ quốc bị xâm phạm ở hai đầu biên giới, một lần nữa, hàng vạn thanh niên lại “xếp bút nghiên lên đường chiến đấu”, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

Công cuộc Đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo đã mở ra một thời kỳ phát triển hoàn toàn mới cho đất nước và cho thế hệ trẻ. Công tác thanh niên và giáo dục thanh niên trong giai đoạn này đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ, được thể chế hóa bằng hệ thống pháp luật, chính sách đồng bộ, tiêu biểu là *Luật Thanh niên năm 2005*.

Giai đoạn này cho thấy sự bền bỉ và tính thích ứng của công tác thanh niên. Trong hoàn cảnh gian khó, thiếu thốn, công tác thanh niên đã thành công trong việc duy trì “ngọn lửa” cách mạng, chuyển hóa tinh thần quả cảm trong chiến đấu thành ý chí sắt đá trong lao động và bảo vệ Tổ quốc. Dù còn nhiều khó khăn, nhưng chính sự cống hiến của thế hệ thanh niên giai đoạn này đã giữ vững thành quả cách mạng, tạo ra những tiền đề vật chất ban đầu cho công cuộc Đổi mới sau này, đồng thời “cổ vũ to lớn đối với mỗi người Việt Nam hiện nay và các thế hệ người Việt Nam mai sau” [8, tr.250].

Giai đoạn từ 2008 đến nay: Thanh niên Việt Nam tiên phong trong sự nghiệp Đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế

Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*” ra đời trong bối cảnh đất nước và thế giới có nhiều chuyển biến sâu sắc. Sau hơn 20 năm thực hiện đường lối Đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn về kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế ngày càng sâu

rộng. Tuy nhiên, mặt trái của kinh tế thị trường, xu thế toàn cầu hóa và sự bùng nổ của công nghệ thông tin cũng đặt ra nhiều thách thức mới. Thanh niên, với tư cách là lực lượng xã hội to lớn, nhạy bén, vừa đứng trước nhiều cơ hội phát triển to lớn, vừa phải đối mặt trực diện với những nguy cơ phai nhạt lý tưởng cách mạng, lối sống thực dụng, và đặc biệt là sự chống phá tinh vi của các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng - văn hóa. Bối cảnh đó đòi hỏi Đảng phải có một đường lối chiến lược, toàn diện và cập nhật để lãnh đạo công tác thanh niên.

Trong tình hình đó, Nghị quyết 25-NQ/TW có vị trí đặc biệt quan trọng, là văn kiện mang tính chiến lược, thể hiện tầm nhìn và sự quan tâm sâu sắc của Đảng đối với thế hệ trẻ. Nghị quyết đóng vai trò là kim chỉ nam, định hướng toàn diện cho công tác thanh niên trong giai đoạn mới. Nó không chỉ thống nhất nhận thức và hành động của toàn bộ hệ thống chính trị và toàn xã hội về tầm quan trọng của thanh niên, mà còn đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ, và giải pháp cụ thể. Vai trò của Nghị quyết được thể hiện rõ trong việc xác định mục tiêu xây dựng thế hệ thanh niên Việt Nam phát triển toàn diện “vừa hồng, vừa chuyên”; làm cơ sở chính trị vững chắc để Nhà nước thể chế hóa thành luật pháp, chính sách, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi nhất cho thanh niên rèn luyện, cống hiến và trưởng thành, qua đó kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Thành tựu quan trọng hàng đầu là đã góp phần giáo dục nên một thế hệ thanh niên mới có tri thức, trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tiếp cận nhanh với khoa học công nghệ, trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao – yếu tố quyết định cho sự phát triển bền vững của quốc gia, “Giáo dục là bước đầu, phải được ưu tiên phát triển trước hết, không có giáo dục thì không nói gì đến kinh tế, văn hóa” [77, tr.27]. Thanh niên Việt Nam ngày nay tự tin chiến thắng trên các đấu trường trí tuệ quốc tế (các kỳ thi Olympic, Robocon), ngày càng quan tâm đến việc phát triển năng lực, phẩm chất của bản thân để đáp ứng yêu cầu của thời đại mới. Họ là lực lượng chính trong các ngành kinh tế mũi nhọn, trong lĩnh vực công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo. Khảo sát 806 thanh niên (339 nam và 467 nữ) tại các vùng miền trong cả nước cho thấy mức độ

quan tâm của thanh niên tới việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết như sau:

Bảng 3.1. Ý kiến của thanh niên về việc học tập các khoá đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng kỹ năng (%)

Khóa học	Chưa học	Đang học	Đã học	Có ý định học
1. Ngoại ngữ	17,1	57,1	22,5	3,3
2. Tin học	15,4	15,4	65,2	4,0
3. Bồi dưỡng tay nghề	73,1	9,0	11,5	6,5
4. Lý luận chính trị	34,0	13,1	7,5	45,4
5. Bồi dưỡng nghiệp vụ	69,2	9,6	14,2	7,1
6. Nghệ thuật, thể thao	29,8	20,8	39,6	9,8
7. Kinh doanh	34,4	44,6	5,6	15,4
8. Đào tạo kỹ năng mềm	27,5	12,5	6,9	53,1

Nguồn: Viện Nghiên cứu Thanh niên (2024)

Phân tích dữ liệu cho thấy xu hướng học tập của thanh niên đã đi làm thể hiện một sự ưu tiên rõ rệt đối với các nhóm kỹ năng mang tính ứng dụng cao, trực tiếp phục vụ cho yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập và kinh tế số. Nổi bật nhất là sự đầu tư tích cực vào việc học Ngoại ngữ, với tỷ lệ “đang học” chiếm tới 57,1%, phản ánh nhu cầu cấp thiết về năng lực giao tiếp và làm việc trong môi trường quốc tế. Song song đó, lĩnh vực Kinh doanh cũng thu hút sự quan tâm lớn với 44,6% thanh niên “đang học”, cho thấy một tinh thần chủ động, nhạy bén với kinh tế thị trường và khát vọng khởi nghiệp. Bổ sung cho hai lĩnh vực năng động này là Tin học, được xác định là một năng lực nền tảng mang tính phổ quát. Với 65,2% thanh niên “đã học”, kỹ năng tin học được xem như một yêu cầu cơ bản đã được trang bị, là điều kiện cần để tham gia vào lực lượng lao động hiện đại. Nhìn chung, bộ ba kỹ năng “Ngoại ngữ - Tin học - Kinh doanh” tạo thành một kiềng ba chân vững chắc, thể hiện sự lựa chọn mang tính chiến lược và thực tiễn của thanh niên nhằm tối ưu hóa cơ hội nghề nghiệp trong kỷ nguyên phát triển mới.

Thanh niên đã và đang khẳng định vai trò tiên phong trong phát triển kinh tế, là lực lượng nòng cốt của phong trào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Các chính sách khuyến khích của Nhà nước, bắt nguồn từ đường lối của Đảng, đã khơi dậy một tinh thần doanh nhân mạnh mẽ. Hàng ngàn doanh nghiệp do thanh niên làm chủ ra đời mỗi

năm, góp phần tạo ra của cải vật chất, việc làm và thúc đẩy sự năng động của nền kinh tế. Điều này hoàn toàn phù hợp với quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục, chăm lo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau.

Các phong trào hành động cách mạng được đổi mới về nội dung và phương thức, mang đậm dấu ấn của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Các phong trào lớn như “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”, sau này là “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc” đã đi vào chiều sâu. Đặc biệt, phong trào “Thanh niên tình nguyện” đã trở thành một điểm sáng, một nét đẹp của tuổi trẻ Việt Nam. Các chương trình như “Mùa hè xanh”, “Tiếp sức mùa thi”, “Hiến máu nhân đạo”, các hoạt động vì cộng đồng ở vùng sâu, vùng xa đã phát huy tinh thần cống hiến, sẻ chia, bồi đắp nhân cách và kỹ năng sống cho hàng triệu thanh niên, đồng thời tạo ra những giá trị xã hội to lớn. Về trình độ học vấn, theo số liệu của nhà nghiên cứu Hoàng Anh và Trần Văn Đông “Thanh niên có trình độ trung học phổ thông chiếm tỷ lệ cao nhất 48,1%, tỷ lệ thanh niên có đủ việc làm trong tổng số thanh niên ở độ tuổi lao động chiếm 98,7%” [2, tr.162] vào năm 2023. Đây là nguồn nhân lực cực kỳ quan trọng trong giai đoạn tăng trưởng kinh tế cao và tương đối ổn định của Việt Nam.

Về tình trạng học vấn của thanh niên phân theo khu vực được Viện nghiên cứu Thanh niên thuộc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thống kê như sau:

Bảng 3.2. Tình trạng học vấn của thanh niên phân theo khu vực

Đặc điểm	Chung (so với dân số thanh niên)		Thành thị		Nông thôn	
	Số lượng (người)	%	Số lượng (người)	%	Số lượng (người)	%
1. Chưa đi học	160.000	0,9	32.000	0,2	128.000	0,7
2. Chưa tốt nghiệp tiểu học	317.000	1,8	81.000	0,4	236.000	1,4
3. Tốt nghiệp tiểu học	1.864.000	10,8	489.000	2,8	1.374.000	8,0
4. Tốt nghiệp THCS	3.901.000	22,5	1.029.000	5,9	2.871.000	16,6
5. Tốt nghiệp THPT	11.069.000	64,0	5.246.000	30,3	5.824.000	33,7

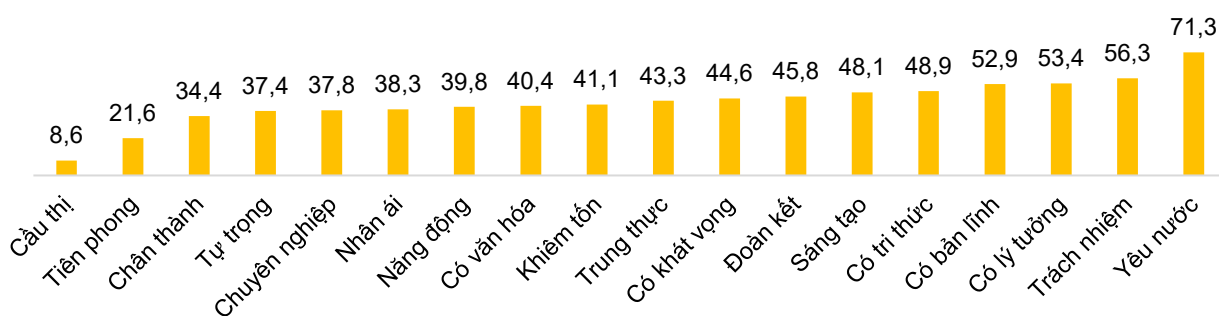
Nguồn: Tổng cục Thống kê (2024)

Số liệu từ bảng thống kê cho thấy 64,0% tổng số thanh niên Việt Nam năm 2024 đã tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT), tương đương với 11.069.000 người. Đây là một con số rất tích cực, cho thấy mặt bằng học vấn của lực lượng lao động tương lai đang ở mức cao. Với gần hai phần ba thanh niên có bằng THPT, Việt Nam đang sở hữu một nguồn nhân lực trẻ có nền tảng học vấn vững chắc. Đây là điều kiện tiên quyết để tiếp cận giáo dục đại học, cao đẳng, dạy nghề và tham gia vào thị trường lao động đòi hỏi kỹ năng ngày càng cao. Tỷ lệ này cũng cho thấy hiệu quả của chính sách phổ cập giáo dục trong những thập kỷ qua – Một thành tựu rõ nét trong chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục nói chung và giáo dục thanh niên nói riêng.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và bùng nổ thông tin, thanh niên là lực lượng xung kích trên mặt trận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, Đảng và Nhà nước cần “bảo đảm và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tích cực tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật, tham gia quản lý xã hội, xây dựng bảo vệ đảng và chính quyền các cấp” [75, tr.26]. Đồng thời, họ cũng là những đại sứ năng động, tự tin trong quá trình hội nhập quốc tế, tham gia các diễn đàn, giao lưu, các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc, góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Thành tựu của giai đoạn này là đã hình thành một thế hệ thanh niên năng động, sáng tạo, có tri thức và bản lĩnh trong hội nhập, có cơ hội và khát vọng để phát triển tự thân, phát triển toàn diện. Trên cơ sở đó, công tác thanh niên đã chuyển trọng tâm từ huy động sức mạnh tập thể một cách thuần túy sang tạo môi trường, cơ chế để mỗi cá nhân thanh niên phát huy tốt nhất tiềm năng của mình. Đối mặt với những thách thức phức tạp của mặt trái kinh tế thị trường, của không gian mạng, công tác giáo dục đã tập trung xây dựng “sức đề kháng” văn hóa, chính trị, giúp thanh niên vừa hội nhập, vừa giữ vững bản sắc dân tộc và lý tưởng cách mạng, phù hợp với quan điểm Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên trên các phương diện phẩm chất đạo đức, chính trị, tư tưởng, tri thức văn hóa.

Biểu 3.1. Mục tiêu, lý tưởng sống của thanh niên hiện nay (%)



Nguồn: Viện Nghiên cứu Thanh niên (2024)

Số liệu khảo sát cho thấy, nền tảng và cũng là điểm sáng nổi bật nhất trong hệ giá trị của thanh niên là lòng “Yêu nước”, khi có tới 71,3% lựa chọn đây là mục tiêu, lý tưởng hàng đầu. Đây cũng chính là phẩm chất cơ bản cần đạt trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 đang được triển khai hiện nay; tiếp theo là sống có “trách nhiệm” với 56,3% và sống có lý tưởng với 53,4%. Tỷ lệ vượt trội này khẳng định giá trị yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc sống có trách nhiệm và lý tưởng không chỉ là một giá trị truyền thống được kế thừa mà còn là kim chỉ nam, là động lực tinh thần to lớn cho hành động của thế hệ trẻ. Giá trị này không tồn tại một cách biệt lập mà có sự gắn kết chặt chẽ với ý thức về nghĩa vụ công dân. Điều này được thể hiện rõ qua việc đề cao giá trị “Trách nhiệm” (56,3%) và “Đoàn kết” (45,8%). Như vậy, lòng yêu nước của thanh niên được biểu hiện thông qua nhận thức sâu sắc về trách nhiệm đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cũng như tinh thần đoàn kết để tạo nên sức mạnh tập thể. Cụm giá trị này tạo nên nền tảng tư tưởng chính trị và đạo đức vững chắc cho thanh niên.

Có thể nói rằng, từ khi ra đời Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*” đến nay, công tác thanh niên và giáo dục thanh niên dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đạt được những thành tựu vô cùng to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đó là một quá trình liên tục, kế thừa và phát triển, đã tôi luyện nên những thế hệ thanh niên ưu tú, trung thành với sự nghiệp của Đảng, coi trọng các giá trị truyền thống của dân tộc.

*Bảng 3.3. Ý kiến của thanh niên về tầm quan trọng
của các giá trị truyền thống dân tộc (%)*

Giá trị	Không quan trọng	Ít quan trọng	Rất quan trọng
1. Học hỏi, sáng tạo	2,1	5,4	92,5
2. Yêu lao động, chăm chỉ, cần cù	1,0	7,5	91,5
3. Tôn trọng học vấn, tri thức, tôn sư trọng đạo	1,5	9,1	89,4
4. Trọng tình nghĩa, sẵn sàng giúp đỡ người khác	0,6	11,0	88,4
5. Ý thức cộng đồng, tập thể, tôn trọng công ích	0,8	11,1	88,1
6. Yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc	0,6	8,1	91,3
7. Ý chí vượt khó, vươn lên	0,9	6,9	92,3
8. Tinh thần nhân đạo, khoan dung	1,1	7,9	91,0
9. Uống nước nhớ nguồn	1,5	9,0	89,5
10. Nhân nhin, chịu đựng, hi sinh	2,3	11,3	86,5
11. Thật thà, trung thực	0,9	7,1	92,0
12. Khiêm tốn, giản dị	1,3	8,3	90,5
13. Giữ gìn nề nếp, gia phong gia đình, dòng tộc	1,0	11,3	87,8
14. Chung thủy trong tình bạn, tình yêu, hôn nhân	1,1	7,4	91,5
15. Dũng cảm đấu tranh cái xấu, cái ác	0,5	10,3	89,3
16. Giữ gìn phong tục tập quán, lễ hội quê hương	0,9	11,0	88,1
17. Yêu thiên nhiên, bảo vệ thiên nhiên, môi trường	1,0	10,4	88,6

Nguồn: Viện Nghiên cứu Thanh niên (2024)

Kết quả khảo sát cho thấy một sự đồng thuận sâu sắc và rộng rãi của thanh niên Việt Nam về tầm quan trọng của các giá trị truyền thống dân tộc, phản ánh một định hướng giá trị tích cực và nền tảng đạo đức vững chắc. Gần như toàn bộ các giá trị được khảo sát đều được trên dưới 90% thanh niên đánh giá là “rất quan trọng”. Đặc biệt, nhóm giá trị liên quan đến sự phát triển bản thân và nghị lực vươn lên được đề cao nhất, bao gồm “Học hỏi, sáng tạo” (92,5%) và “Ý chí vượt khó, vươn lên” (92,3%). Điều này cho thấy thanh niên không chỉ kế thừa mà còn tiếp biến các giá trị truyền thống thành động lực cho sự tiến bộ cá nhân trong bối cảnh hiện đại.

Bên cạnh đó, các giá trị cốt lõi về phẩm chất đạo đức và tinh thần dân tộc cũng được khẳng định mạnh mẽ, tiêu biểu là “Thật thà, trung thực” (92,0%), “Yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc” (91,3%), và “Chung thủy” (91,5%). Sự coi trọng các giá trị cộng đồng như “Ý thức cộng đồng, tập thể” (88,1%) và “Tinh thần nhân đạo, khoan dung”

(91,0%) cũng thể hiện một ý thức xã hội phát triển. Nhìn chung, sự đồng thuận gần như tuyệt đối của thanh niên đối với hệ giá trị truyền thống trên diện rộng, từ phẩm chất cá nhân, đạo đức xã hội đến tinh thần dân tộc, là một nguồn nội lực tinh thần to lớn, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển nhân cách và sự cống hiến của thế hệ trẻ cho đất nước.

Có thể nói rằng, xuất phát từ quan điểm của Hồ Chí Minh về tầm quan trọng của giáo dục thanh niên, chủ thể giáo dục thanh niên, nội dung giáo dục thanh niên và phương thức giáo dục thanh niên, công tác giáo dục thanh niên Việt Nam trong các chặng đường lịch sử, nhất là từ khi có nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”*, công tác giáo dục thanh niên Việt Nam đã đạt được những kết quả to lớn, khá toàn diện. Thanh niên Việt Nam được phát triển với sự quan tâm của các chủ thể giáo dục, nội dung giáo dục thanh niên khá toàn diện từ phẩm chất đạo đức, các giá trị “cần, kiệm, liêm, chính” và lòng yêu lao động đến chính trị, tư tưởng, tri thức văn hóa, khoa học kỹ thuật đến bồi dưỡng thể chất và năng lực thẩm mỹ. Đây là nền tảng quan trọng để tiếp tục tăng cường giáo dục thanh niên Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên phát triển mới.

Như vậy, thành tựu bao trùm, xuyên suốt nhất chính là đã xây dựng thành công mẫu hình thanh niên Việt Nam “tâm trong, trí sáng, hoài bão lớn”, với những phẩm chất cốt lõi là lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần hy sinh, ý chí tự lực tự cường, năng động, sáng tạo và khát vọng cống hiến. Những thành tựu trên thực tiễn – từ thắng lợi của các cuộc kháng chiến đến những đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ Đổi mới – đều mang đậm dấu ấn và vai trò quyết định của các thế hệ thanh niên. Điều đó chứng minh sự đúng đắn, sáng tạo trong đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về công tác thanh niên trong giai đoạn từ 2008 đến nay.

Dĩ nhiên, công tác thanh niên vẫn còn đó những thách thức, những vấn đề cần tiếp tục giải quyết để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng. Tuy nhiên, với nền tảng vững chắc đã được xây dựng trong một thế kỷ qua, với sự quan

tâm đặc biệt của toàn Đảng, toàn dân, chúng ta có cơ sở vững chắc để tin tưởng rằng, thế hệ thanh niên Việt Nam ngày nay sẽ tiếp nối xứng đáng truyền thống vẻ vang của cha anh, viết tiếp những trang sử hào hùng, hiện thực hóa khát vọng xây dựng một đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

3.1.1.3. Nguyên nhân của thành tựu

Những thành tựu đạt được trong công tác giáo dục thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh là vô cùng to lớn và toàn diện, được thể hiện ở cả hai phương diện: thành tựu trong nhận thức, tư duy, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; và thành tựu trên thực tiễn với những đóng góp quyết định của thanh niên vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất non sông, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ những người cộng sản trẻ tuổi đầu tiên gieo mầm cách mạng, đến những thế hệ anh hùng “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, và ngày nay là những trí thức, doanh nhân trẻ năng động trong kỷ nguyên số, tuổi trẻ Việt Nam đã luôn là lực lượng xung kích, đi đầu, hiện thực hóa khát vọng của dân tộc.

Những thành tựu to lớn ấy là kết quả tổng hợp, là sự cộng hưởng biện chứng của nhiều nguyên nhân, trong đó, nguyên nhân giữ vai trò quyết định hàng đầu, bao trùm và xuyên suốt chính là sự lãnh đạo sâu sát và toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, vai trò quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và sức mạnh nội tại từ truyền thống yêu nước của dân tộc là những nhân tố trọng yếu đưa công tác thanh niên đi tới những thành công.

Nguyên nhân thứ nhất, sự lãnh đạo toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam – Nhân tố quyết định hàng đầu

Đây là nguyên nhân của mọi nguyên nhân, là cội nguồn sâu xa nhất bảo đảm cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, trong đó có công tác thanh niên. Sự lãnh đạo của Đảng không phải là một khẩu hiệu chung chung, mà được thể hiện cụ thể, sâu sắc ở ba khía cạnh then chốt.

Một là, Đảng đã đề ra một đường lối chính trị đúng đắn, sáng tạo, với nền tảng là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngay từ khi mới ra đời, thông qua lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Đảng ta đã tìm thấy và lựa chọn con đường cứu nước đúng

đắn – con đường cách mạng vô sản. Chính đường lối này đã cung cấp một “kim chỉ nam”, một hệ quy chiếu tư tưởng khoa học để giải quyết vấn đề thanh niên, và “để làm được điều này, đảng phải có đạo đức cách mạng, đó chính là lý do Chủ tịch Hồ Chí Minh với tư cách là lãnh tụ người sáng lập và rèn luyện đảng cộng sản Việt Nam, luôn chú ý xây dựng đạo đức, cách mạng cho đảng, coi đây là yếu tố không thể thiếu trong quá trình hoạt động” [87, tr.43]. Nó khác biệt về chất so với các phong trào yêu nước trước đó thường chỉ dừng lại ở lòng căm thù giặc mà thiếu một phương hướng rõ ràng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thanh niên là một di sản vô giá, thể hiện tầm nhìn thiên tài. Người không chỉ coi thanh niên là lực lượng hậu bị, mà là động lực chính của cách mạng. Người đã chỉ ra phương pháp tiếp cận, giáo dục, tổ chức thanh niên một cách toàn diện: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”. Sự đúng đắn của đường lối này còn thể hiện ở khả năng vận dụng sáng tạo, phù hợp với từng giai đoạn lịch sử. Khi đất nước cần người cầm súng, Đảng đã khơi dậy chủ nghĩa anh hùng cách mạng với những phong trào như “Ba sẵn sàng”, “Năm xung phong”. Khi đất nước bước vào xây dựng, Đảng lại định hướng thanh niên vào mặt trận lao động sản xuất, khoa học kỹ thuật. Và trong thời kỳ Đổi mới, Đảng đã ban hành các nghị quyết chiến lược như Nghị quyết 25-NQ/TW, xác định mục tiêu xây dựng thế hệ thanh niên phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Sự nhất quán về mục tiêu chiến lược nhưng linh hoạt về phương pháp chính là minh chứng cho trí tuệ và bản lĩnh của Đảng.

Hai là, Đảng thực hiện sự lãnh đạo một cách nhất quán, có tầm nhìn chiến lược, coi công tác thanh niên là nhiệm vụ sống còn. Sự quan tâm của Đảng không phải là những chỉ đạo có tính tình thế, bột phát, mà là một chiến lược dài hạn, được thể hiện qua hệ thống các nghị quyết, chỉ thị chuyên đề qua các thời kỳ. Việc Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư thường xuyên ban hành các văn kiện quan trọng về thanh niên cho thấy đây là vấn đề luôn được đặt ở vị trí trung tâm trong chương trình nghị sự. Điều này thể hiện một tầm nhìn sâu sắc về quy luật “trồng người”, về sự kế thừa và phát triển của Đảng. Đảng nhận thức rõ ràng, đầu tư cho thanh niên chính là đầu tư cho tương lai của chính Đảng, của chế độ và của dân tộc. Sự lãnh đạo chiến

lược này đảm bảo cho công tác thanh niên luôn đi đúng hướng, có mục tiêu rõ ràng, có nguồn lực bảo đảm, tránh được sự chệch hướng, tự phát.

Ba là, Đảng có năng lực tổ chức thực tiễn ở trình độ cao, có khả năng huy động toàn bộ hệ thống chính trị và xã hội tham gia vào công tác thanh niên. Đường lối đúng phải đi đôi với năng lực tổ chức thực hiện. Đảng đã lãnh đạo việc xây dựng và củng cố một hệ thống tổ chức chặt chẽ từ trung ương đến cơ sở. Nguyên tắc “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Đoàn thể và nhân dân làm chủ” được vận hành một cách nhịp nhàng. Hơn nữa, sự gương mẫu, tiên phong của đội ngũ đảng viên, trong đó có rất nhiều đảng viên trẻ, chính là một phương thức giáo dục sinh động và hiệu quả nhất. Hình ảnh người đảng viên sẵn sàng đi trước, nhận những nhiệm vụ khó khăn nhất đã có sức lôi cuốn, truyền cảm hứng mạnh mẽ đến quần chúng thanh niên, củng cố niềm tin của họ vào sự lãnh đạo của Đảng, giống như “Hồ Chí Minh đã tự làm chủ mọi hành vi của bản thân mình trong thực hành, cần kiệm, liêm chính, chí, công vô tư” [85, tr.15].

Nguyên nhân thứ hai, vai trò quản lý của Nhà nước – Thể chế hóa đường lối Đảng thành hành lang pháp lý và nguồn lực vật chất

Nếu sự lãnh đạo của Đảng là kim chỉ nam chính trị, thì vai trò quản lý của Nhà nước là cơ chế để hiện thực hóa kim chỉ nam đó. Đây là nguyên nhân trực tiếp, tạo ra môi trường và điều kiện vật chất cho sự thành công của công tác thanh niên.

Nhà nước đã xây dựng một hành lang pháp lý ngày càng hoàn thiện, toàn diện, mà biểu hiện tập trung là *Luật Thanh niên*. Đây là một thành tựu to lớn, thể hiện bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Việc thể chế hóa các nghị quyết của Đảng thành luật pháp đã chuyển những cam kết chính trị thành các quy phạm có tính bắt buộc chung, được bảo đảm bằng sức mạnh cưỡng chế của Nhà nước. Luật Thanh niên (2005 và đặc biệt là phiên bản 2020) đã tạo ra một nền tảng pháp lý vững chắc, quy định rõ quyền, nghĩa vụ của thanh niên và trách nhiệm của toàn xã hội. Nó bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của thanh niên, đồng thời tạo ra cơ chế để phát huy vai trò của họ. Các chính sách cụ thể về đối thoại giữa chính quyền và thanh niên, về Tháng Thanh niên... được luật hóa đã nâng tầm

công tác thanh niên, không còn là công việc nội bộ của một tổ chức Đoàn mà là trách nhiệm của toàn bộ máy quản lý nhà nước.

Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc huy động, phân bổ và đầu tư nguồn lực quốc gia cho sự phát triển của thanh niên. Một đường lối dù đúng đắn, một khung pháp lý dù hoàn thiện cũng sẽ trở nên vô nghĩa nếu không có nguồn lực để thực thi. Nhà nước, thông qua hệ thống ngân sách, các chương trình, dự án, đề án quốc gia, đã dành sự đầu tư quan trọng cho các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến thanh niên. Đó là ngân sách cho hệ thống giáo dục quốc dân, từ phổ thông đến đại học; là các chính sách tín dụng ưu đãi cho học sinh, sinh viên; là các quỹ phát triển khoa học công nghệ; là các đề án hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp (như Đề án 844); là nguồn lực cho các chương trình mục tiêu quốc gia ở vùng sâu, vùng xa, nơi có đông thanh niên dân tộc thiểu số, Nhà nước có “Chiến lược phát triển con người Việt Nam thông qua các chính sách về đảm bảo công bằng trong giáo dục cho mọi người” [53, 132]. Chính sự đầu tư vật chất này đã tạo ra những điều kiện cần thiết để thanh niên học tập, rèn luyện, cống hiến và trưởng thành. Cùng với vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước đã được thể hiện bao trùm tạo thành chủ thể giáo dục thanh niên với những tác động mạnh mẽ ở quy mô quốc gia.

Nguyên nhân thứ ba, vai trò nòng cốt của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh – “Trường học xã hội chủ nghĩa” của thanh niên

Trong hệ thống chính trị, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giữ một vị trí rất quan trọng, là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên, do Đảng trực tiếp sáng lập và lãnh đạo. Sự thành công của công tác thanh niên không thể tách rời vai trò nòng cốt của tổ chức Đoàn – chủ thể giáo dục thanh niên vô cùng quan trọng.

Theo Hồ Chí Minh, tổ chức Đoàn là cầu nối vững chắc, là sợi dây chuyền chuyển tải tư tưởng của Đảng đến với đông đảo thanh niên. Đảng không thể lãnh đạo trực tiếp hàng chục triệu thanh niên. Đoàn, với hệ thống tổ chức rộng khắp từ trung ương tới từng thôn, bản, trường học, cơ quan, đã thực hiện tốt vai trò này. Đoàn đã “mềm hóa”, “trẻ hóa” các nghị quyết của Đảng thành những phong trào hành động cụ thể, dễ hiểu, dễ thực hiện và phù hợp với tâm lý lứa tuổi thanh niên như “Ba sẵn sàng”,

“Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”... Qua đó, đường lối của Đảng đã thực sự thấm sâu vào quần chúng thanh niên một cách tự nhiên và hiệu quả.

Đoàn là một môi trường giáo dục, rèn luyện thực tiễn không thể thay thế. Nếu nhà trường trang bị tri thức, thì tổ chức Đoàn chính là “trường học xã hội chủ nghĩa”, nơi thanh niên được rèn luyện về bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, kỹ năng xã hội, tinh thần tập thể và ý thức trách nhiệm công dân. Thực chất “những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về thanh niên và tổ chức đoàn thanh đã bao quát một hệ vấn đề rộng lớn lý luận gắn liền với thực tiễn, thấm nhuần chất nhân văn cách mạng, tính thời sự và hiện đại, tinh thần đổi mới và sáng tạo” [7, tr.18]. Thông qua các hoạt động thực tiễn như sinh hoạt chi đoàn, các chiến dịch tình nguyện, các cuộc thi... thanh niên có cơ hội để cống hiến, để thử thách, để sai lầm và để trưởng thành. Đây là môi trường rèn luyện thực tiễn quý giá mà không một trường lớp nào có thể mang lại một cách đầy đủ.

Đoàn là nguồn cung cấp dồi dào đội ngũ cán bộ kế cận cho Đảng và hệ thống chính trị. Quá trình hoạt động và rèn luyện trong tổ chức Đoàn chính là một quá trình sàng lọc, phát hiện và bồi dưỡng những nhân tố ưu tú. Phần lớn đảng viên trẻ và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đều trưởng thành từ công tác Đoàn. Chức năng này bảo đảm sự kế thừa, chuyển tiếp thế hệ một cách liên tục, vững chắc, giúp cho Đảng và hệ thống chính trị luôn được trẻ hóa, luôn tràn đầy sinh lực.

Trong Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XII (2022 – 2027) của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khẳng định “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được các cấp bộ Đoàn triển khai đồng bộ và trở thành việc làm thường xuyên của mỗi cán bộ Đoàn, đoàn viên thanh thiếu nhi”. Trên cơ sở đó, “Ba phong trào hành động cách mạng của Đoàn là “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc” được triển khai đồng bộ, sâu rộng, hiệu quả, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia, đóng góp quan trọng vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội”.

Theo số liệu điều tra của Viện nghiên cứu Thanh niên với 420 người tại Lào Cai, Đà Nẵng và Cần Thơ (180 người là cán bộ Đoàn – Hội, 240 người là thanh niên) để đánh giá về tính hiệu quả của một số phong trào Đoàn như sau:

Bảng 3.4. Đánh giá của cán bộ và thanh niên về tính hiệu quả của các hoạt động thuộc phong trào Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc (%)

Nội dung đánh giá	CB - Không hiệu quả	CB - Bình thường	CB - Hiệu quả	CB - Điểm TB	TN - Không hiệu quả	TN - Bình thường	TN - Hiệu quả	TN - Điểm TB
1. Thành lập các đội xung kích, tự quản, tổ tuần tra, vọng gác thanh niên	4,4	39,6	56,0	2,52	1,5	45,6	52,9	2,51
2. Vận động TN thực hiện nghĩa vụ quân sự	2,4	40,6	57,0	2,55	0,6	39,2	60,2	2,60
3. Tổ chức các chương trình hướng về biên giới, biển đảo Việt Nam	2,4	41,5	56,1	2,54	0,5	41,7	57,8	2,57
4. Viết bài đấu tranh, ngăn chặn, phản bác thông tin và luận điệu sai lệch	3,0	41,8	55,2	2,52	0,0	41,0	59,0	2,59

Nguồn: Viện nghiên cứu thanh niên (2024)

Phân tích bảng trên cho thấy phong trào “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc” đạt được hiệu quả tích cực và có sự đồng thuận cao giữa cán bộ và đoàn viên, thanh

niên. Điểm nổi bật là toàn bộ các hoạt động được khảo sát đều được đa số (trên 50%) ở cả hai nhóm đánh giá là “hiệu quả”. Đặc biệt, hoạt động “Vận động thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự” được thanh niên đánh giá hiệu quả cao nhất với tỷ lệ 60,2%, khẳng định vai trò nòng cốt của tổ chức Đoàn trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị quan trọng này. Hơn nữa, các hoạt động mang tính giáo dục sâu sắc như “Tổ chức các chương trình hướng về biên giới, biển đảo Việt Nam” và “Viết bài đấu tranh, ngăn chặn, phản bác thông tin và luận điệu sai lệch” cũng nhận được sự đánh giá tích cực, với tỷ lệ hiệu quả đều đạt trên 55% từ cả hai nhóm. Sự đồng thuận này cho thấy phong trào đã thành công trong việc lan tỏa tinh thần yêu nước, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

Bảng 3.5. Đánh giá của cán bộ và thanh niên về tính hiệu quả của các hoạt động thuộc phong trào tuổi trẻ sáng tạo (%)

Nội dung đánh giá	CB - Không hiệu quả	CB - Bình thường	CB - Hiệu quả	CB - Điểm TB	TN - Không hiệu quả	TN - Bình thường	TN - Hiệu quả	TN - Điểm TB
1. Tổ chức ngày hội, diễn đàn, hội nghị NCKH	0,7	47,3	52,0	2,51	0,6	60,6	38,8	2,38
2. Tổ chức cuộc vận động “Mỗi thanh niên một ý tưởng, sáng kiến sáng tạo”	2,5	39,0	58,5	2,56	0,6	46,8	52,6	2,52
3. Hỗ trợ HSSV thực hiện đề tài NCKH	1,3	42,3	56,4	2,55	1,3	54,2	44,5	2,43
4. Tổ chức các cuộc thi sáng tạo trong TTN	1,9	49,4	48,7	2,47	2,9	42,7	54,4	2,51
5. Hỗ trợ ứng dụng công nghệ trong học tập, khởi nghiệp, lập nghiệp,....	1,8	44,8	53,4	2,52	0,0	58,3	41,7	2,42
6. Hỗ trợ ứng dụng các kết quả NCKH	4,4	44,7	50,9	2,47	1,3	52,3	46,5	2,45

7. Tạo Quỹ hỗ trợ, các danh hiệu, giải thưởng trong lĩnh vực học tập, lập nghiệp,... cho TN	1,2	47,2	51,6	2,50	1,8	44,0	54,2	2,52
---	-----	------	------	------	-----	------	------	------

Nguồn: Viện nghiên cứu thanh niên (2024)

Đối với phong trào “Tuổi trẻ sáng tạo”, kết quả khảo sát cho thấy hiệu quả rõ nét của các phương thức tổ chức mang tính động viên, khích lệ và có tính cạnh tranh. Điểm sáng nhất là cuộc vận động “Mỗi thanh niên một ý tưởng, sáng kiến sáng tạo”, được cả cán bộ (58,5%) và thanh niên (52,6%) đánh giá cao về tính hiệu quả. Điều này chứng tỏ cách thức triển khai của cuộc vận động đã thực sự khơi dậy được tinh thần đổi mới trong đông đảo thanh niên. Bên cạnh đó, các hoạt động được thanh niên đánh giá tích cực bao gồm “Tổ chức các cuộc thi sáng tạo trong thanh thiếu nhi” (54,4%) và “Tạo Quỹ hỗ trợ, các danh hiệu, giải thưởng...” (54,2%). Các số liệu này cho thấy những mô hình hoạt động có mục tiêu rõ ràng, có cơ chế ghi nhận và trao giải thưởng cụ thể đã tạo ra môi trường thuận lợi, thu hút và phát huy hiệu quả tiềm năng sáng tạo của tuổi trẻ. Đây là những minh chứng cho thấy phong trào của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã xác định đúng nội dung trọng tâm và phương thức hiệu quả để thúc đẩy sự sáng tạo, phát triển của thanh niên Việt Nam.

Nguyên nhân thứ tư, sự kế thừa và phát huy truyền thống yêu nước nồng nàn và tinh thần cách mạng của chính thanh niên Việt Nam.

Các nguyên nhân từ sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và vai trò của tổ chức Đoàn là những yếu tố khách quan, mang tính dẫn dắt. Tuy nhiên, sự thành công chỉ có thể trọn vẹn khi nó gặp được và cộng hưởng với những yếu tố chủ quan, nội tại từ chính đối tượng của công tác thanh niên – chủ thể tự giáo dục.

Đó là sức sống mãnh liệt của truyền thống yêu nước, kiên cường, bất khuất của dân tộc Việt Nam. Lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước đã hun đúc nên một tinh thần yêu nước nồng nàn trong mỗi người dân Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ. Đây là một thứ tài sản tinh thần vô giá, một ngọn lửa luôn âm ỉ cháy. Sự lãnh đạo của Đảng đã thành công vang dội vì đã biết cách khơi dậy, thổi bùng ngọn lửa đó, và quan trọng hơn là dẫn dắt nó đi theo một quỹ đạo khoa học, cách mạng. Đường lối của Đảng đã

đáp ứng đúng khát vọng sâu xa nhất của thanh niên về một đất nước độc lập, tự do, hùng cường.

Đó còn là những phẩm chất tự thân, vốn có của tuổi trẻ. Thanh niên ở bất cứ thời đại nào cũng là lứa tuổi của hoài bão, lý tưởng, của tinh thần hăng hái, xông pha, không ngại khó khăn, gian khổ, dám nghĩ, dám làm và dễ tiếp thu cái mới, “thanh niên còn là người tham gia gìn giữ, phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc của Việt Nam” [66, tr.58]. Công tác thanh niên của Đảng đã thành công vì đã nắm bắt và phát huy được những đặc điểm tâm lý tích cực này. Đảng đã đề ra những mục tiêu cao cả, những nhiệm vụ vẻ vang, những thử thách lớn lao để thử thách và phát huy năng lượng dồi dào của tuổi trẻ, hướng nó vào những mục tiêu có ích cho xã hội, thay vì để nó phát triển một cách tự phát.

Như vậy, những thành tựu to lớn kéo dài một thế kỷ của công tác thanh niên và giáo dục thanh niên Việt Nam không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên, mà là kết quả tất yếu của sự kết hợp biện chứng, sự cộng hưởng mạnh mẽ của bốn nhân tố nền tảng. Trong đó, sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, toàn diện và sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố giữ vai trò quyết định hàng đầu. Sự lãnh đạo ấy được Nhà nước thể chế hóa thành hệ thống pháp luật và chính sách đồng bộ, được Đoàn TNCS Hồ Chí Minh chuyển hóa thành các phong trào hành động cách mạng sôi nổi, và cuối cùng, được chính các thế hệ thanh niên Việt Nam đón nhận, hưởng ứng bằng tinh thần yêu nước và nhiệt huyết của tuổi trẻ.

Việc nhận thức sâu sắc các nguyên nhân này không chỉ để tự hào về quá khứ, mà còn là bài học kinh nghiệm quý báu cho tương lai. Để tiếp tục gặt hái thành công trong giai đoạn mới, giai đoạn của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế sâu rộng, yêu cầu đặt ra là phải tiếp tục kiên định và tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, hoàn thiện hơn nữa vai trò quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, không ngừng đổi mới vai trò của tổ chức Đoàn và luôn tin tưởng, khơi dậy khát vọng cống hiến trong mỗi thanh niên. Đó chính là nền tảng vững chắc để xây dựng một thế hệ thanh niên Việt Nam thời đại mới “vừa hồng, vừa chuyên”, đủ bản

lĩnh và trí tuệ để gánh vác sứ mệnh lịch sử, đưa Việt Nam hiện thực hóa khát vọng hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc vào năm 2045.

3.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.1.2.1. Hạn chế

Trong dòng chảy lịch sử của dân tộc, đặc biệt là trong gần một thế kỷ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, những thành tựu của công tác thanh niên và các thế hệ thanh niên Việt Nam là vô cùng to lớn, không thể phủ nhận. Đó là những di sản vẻ vang, là nền tảng vững chắc cho sự nghiệp cách mạng hôm nay và mai sau. Tuy nhiên, một phương pháp luận khoa học và biện chứng, theo đúng tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn yêu cầu, đòi hỏi chúng ta không chỉ ngợi ca thành tích mà còn phải dũng cảm chỉ ra những hạn chế, thiếu sót. Nhất là từ khi đất nước bước vào công cuộc Đổi mới (1986), bối cảnh kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập và sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghệ đã đặt ra những thách thức chưa từng có, qua đó làm bộc lộ những bất cập, hạn chế trong công tác thanh niên và giáo dục thanh niên.

Những hạn chế này không xuất hiện một cách ngẫu nhiên. Chúng là sản phẩm của một giai đoạn lịch sử đầy biến động, là kết quả của sự tác động đa chiều, phức tạp từ cả yếu tố khách quan lẫn chủ quan. Việc phân tích những hạn chế này không nhằm mục đích phủ nhận quá khứ hay làm suy giảm niềm tin, mà ngược lại, là một hành động thể hiện trách nhiệm chính trị sâu sắc, một yêu cầu cấp bách để tìm ra giải pháp hữu hiệu, tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thanh niên, để thế hệ trẻ Việt Nam thực sự là lực lượng nòng cốt, kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Trước hết, phải bàn tới sự suy giảm, phai nhạt lý tưởng cách mạng và những biểu hiện lệch lạc về đạo đức, lối sống ở một bộ phận thanh niên – Thách thức lớn nhất về mặt tư tưởng

Đây là hạn chế đáng lo ngại và được Đảng ta nhiều lần chỉ ra trong các văn kiện. Nếu trong các thời kỳ kháng chiến, lý tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự

do” là ngọn đuốc soi đường cho hàng triệu thanh niên, thì trong bối cảnh mới, ngọn lửa lý tưởng ở một bộ phận không nhỏ thanh niên đang có nguy cơ suy giảm.

Về biểu hiện cụ thể, cô Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đề cập tới tình trạng “nhạt Đảng, khô Đoàn, xa rời chính trị” [101, tr.560] xuất hiện trong thanh niên Việt Nam. Một bộ phận thanh niên tỏ ra thờ ơ, thiếu quan tâm đến các vấn đề chính trị - xã hội của đất nước, xem nhẹ việc học tập lý luận chính trị, thậm chí có thái độ hoài nghi, bi quan. Thay vào đó, chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa cá nhân ích kỷ có xu hướng lan rộng. Lối sống vị kỷ, chỉ biết đến lợi ích vật chất trước mắt, coi trọng đồng tiền, chạy theo những giá trị hưởng thụ xa hoa, thiếu trách nhiệm với gia đình và cộng đồng đang bào mòn những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp. Trên không gian mạng, nhiều thanh niên dễ bị lôi kéo, kích động bởi những thông tin sai trái, độc hại, tham gia vào các hành vi tiêu cực, phát ngôn thiếu chuẩn mực, thậm chí vi phạm pháp luật.

Thứ hai là khả năng tập hợp thanh niên của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam đối diện với nhiều thách thức trong bối cảnh hiện nay

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên là “trường học xã hội chủ nghĩa”, là môi trường để rèn luyện thanh niên. Trong thời đại Hồ Chí Minh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh với tư cách là một tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam đã có những đóng góp vô cùng to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, khẩu hiệu “đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên” thể hiện khát vọng, hoài bão và khả năng tập hợp thanh niên ấn tượng của tổ chức Đoàn – Hội, nhất là giai đoạn kháng chiến chống ngoại xâm trong thế kỷ XX và hàn gắn vết thương chiến tranh sau khi thống nhất đất nước. Hiện nay, tính chính trị, tính quần chúng và tính tiên phong của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục được khẳng định, tuy nhiên, trong bối cảnh bùng nổ của internet và mạng xã hội, hoạt động của các tổ chức Đoàn – Hội trong thời kỳ mới cũng bộc lộ một số hạn chế, làm suy giảm vai trò và sức hút đối với giới trẻ, điều này đã được nhiều nhà nghiên cứu chỉ ra “phong trào thi đua tùy phát triển sâu rộng nhưng chưa toàn diện, chưa đồng đều, liên tục, nhiều nơi còn mang nặng tính

hình thức, chưa gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ chính trị, một số phong trào tác dụng lan tỏa chưa cao” [102, tr.263].

Về mặt biểu hiện cụ thể, nhiều hoạt động được tổ chức rầm rộ, hoành tráng nhưng tính hiệu quả, chiều sâu và sự tác động thực tế đến nhận thức, hành động của thanh niên chưa được như mong muốn. Nội dung sinh hoạt chi đoàn ở nhiều nơi còn đơn điệu, nghèo nàn, lặp đi lặp lại, khả năng tập hợp thanh niên còn hạn chế. Tỉnh đoàn Bắc Giang (trước khi hợp nhất với Bắc Ninh) nhận định “Hoạt động của tổ chức đoàn trên địa bàn dân cư chưa có nhiều đổi mới, việc ứng dụng chuyển đổi số trong các hoạt động của đoàn còn chưa rõ nét, chưa thu hút được đông đảo đoàn viên, thanh thiếu nhi tham gia các hoạt động” [161], tình trạng này cũng xảy ra với nhiều địa phương, nhất là những địa phương có mức độ công nghiệp hóa cao. Khoảng cách giữa tổ chức Đoàn và một số nhóm thanh niên đặc thù (thanh niên trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, thanh niên lao động tự do, thanh niên ở các khu công nghiệp) ngày càng lớn, khiến Đoàn khó tập hợp và phát huy được các đối tượng này.

Thứ ba là những bất cập trong hệ thống giáo dục quốc dân – Khoảng cách giữa đào tạo và yêu cầu phát triển con người toàn diện

Giáo dục là nền tảng để hình thành nhân cách và năng lực cho thế hệ trẻ. Tuy nhiên, hệ thống giáo dục quốc dân từ sau Đổi mới cũng còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển con người toàn diện theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Về biểu hiện cụ thể, nền giáo dục vẫn còn nặng về truyền thụ kiến thức một chiều, coi trọng việc thi cử, điểm số hơn là phát triển năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề “nhiều trường đại học chưa tiếp cận phương pháp “lấy người học làm trung tâm”, người thầy vẫn đóng vai trò chủ đạo, người học vẫn rất thụ động và sự tương tác giữa thầy và trò không nhiều” [134]. Chương trình học ở nhiều cấp còn quá tải, nặng về lý thuyết hàn lâm, ít gắn với thực tiễn. Việc giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thẩm mỹ, thể chất nhiều khi bị coi là “môn phụ”, chưa được đầu tư đúng mức. Điều này dẫn đến một hệ quả là nhiều học sinh, sinh viên sau khi ra trường tuy có bằng cấp nhưng lại yếu về kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc nhóm, khả năng thích ứng với môi trường công việc và thiếu sự trưởng thành

về mặt cảm xúc, xã hội. Tình trạng “thừa thầy, thiếu thợ”, sự mất cân đối trong đào tạo giữa các ngành nghề cũng là một vấn đề nhức nhối.

Thứ tư là sự chậm trễ, thiếu đồng bộ trong việc thể chế hóa và thực thi chính sách thanh niên của Nhà nước

Nhà nước đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng chính sách, pháp luật về thanh niên, tiêu biểu là Luật Thanh niên. Tuy nhiên, quá trình này và việc thực thi vẫn còn những hạn chế “Nhiều cấp ủy, chính quyền địa phương coi công tác thanh niên đơn thuần là hoạt động phong trào, thuộc trách nhiệm của riêng Đoàn Thanh niên” [135].

Về biểu hiện cụ thể, một số chính sách được ban hành còn chậm so với sự vận động của thực tiễn. Khi các vấn đề mới nổi lên trong giới trẻ như khủng hoảng sức khỏe tâm thần (stress, trầm cảm), an ninh mạng, các hình thức việc làm mới (lao động trong nền kinh tế chia sẻ)... thì các chính sách ứng phó thường đi sau một bước. Việc thực thi chính sách ở nhiều địa phương còn mang tính hình thức, thiếu nguồn lực cụ thể (tài chính, con người) để triển khai. Sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện các chính sách liên quan đến thanh niên (giáo dục, y tế, văn hóa, lao động...) còn thiếu đồng bộ, dẫn đến tình trạng chồng chéo hoặc bỏ trống. Các chính sách hỗ trợ cho các nhóm thanh niên yếu thế (thanh niên khuyết tật, thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên hoàn lương...) dù đã có nhưng hiệu quả trên thực tế còn hạn chế. Không khó để thấy thanh niên nông thôn ở Việt Nam gặp khó khăn trong việc ổn định sinh kế tại chỗ, chứ chưa nói tới khả năng làm giàu ngay trên quê hương, trừ những địa phương có mức độ công nghiệp hóa, đô thị hóa cao. Những thanh niên này khi tìm kiếm việc làm tại các thành phố lớn cũng ít điều kiện để có được đời sống văn hóa, tinh thần phong phú do sự thiếu vắng của các thiết chế văn hóa dành cho thanh niên công nhân.

Thách thức hàng đầu nằm ở khoảng cách giữa chính sách ban hành và hiệu quả thực thi. Việc phân bổ nguồn lực (tài chính, nhân lực) cho công tác thanh niên ở một số nơi còn chưa tương xứng. Sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương đôi khi còn thiếu đồng bộ. Hơn nữa, đời sống thanh niên thay đổi cực kỳ nhanh chóng dưới tác

động của công nghệ và toàn cầu hóa, đòi hỏi hệ thống chính sách phải liên tục được rà soát, cập nhật để không bị lạc hậu.

3.1.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Việc phân tích các hạn chế nêu trên cho thấy chúng bắt nguồn từ bốn nhóm nguyên nhân căn bản, tương ứng với bốn hạn chế đã được nhận diện, bao gồm cả các yếu tố khách quan và chủ quan.

Thứ nhất, sự tác động tiêu cực từ mặt trái của nền kinh tế thị trường, những bất cập trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống và việc chưa phát huy đầy đủ vai trò chủ thể tự giáo dục là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự phai nhạt lý tưởng và biểu hiện lệch lạc về đạo đức của một bộ phận thanh niên.

Về mặt khách quan, mặt trái của kinh tế thị trường đã mang theo lối sống tôn sùng vật chất và cạnh tranh khốc liệt, có nguy cơ làm xói mòn các giá trị đạo đức truyền thống. Quá trình toàn cầu hóa và sự bùng nổ của internet, bên cạnh mặt tích cực, cũng du nhập nhiều luồng văn hóa, lối sống phức tạp, độc hại. Đặc biệt, các thế lực thù địch đã triệt để lợi dụng không gian mạng để thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, tấn công trực diện vào nền tảng tư tưởng của thế hệ trẻ.

Về mặt chủ quan, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng còn tồn tại những thiếu sót. Phương pháp giáo dục lý luận chính trị, lịch sử, đạo đức vẫn còn đi theo lối mòn, nhiều khi mang tính áp đặt một chiều. Nội dung giáo dục đôi khi xa rời thực tiễn, thiếu tính đối thoại và chưa giải đáp thỏa đáng những vấn đề phức tạp mà cuộc sống đang đặt ra cho thanh niên. Nghiêm trọng hơn, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, với các hành vi tham nhũng, quan liêu, “nói không đi đôi với làm”, đã tác động tiêu cực và trực tiếp đến niềm tin của thanh niên. Chính những yếu tố này đã góp phần dẫn đến tình trạng “nhạt Đảng, khô Đoàn, xa rời chính trị” ở một bộ phận giới trẻ.

Bên cạnh đó, hạn chế trong công tác giáo dục thanh niên hiện nay còn nằm ở sự mất cân đối giữa quá trình “giáo dục” và “tự giáo dục” của thanh niên. Thực tế cho thấy, nếu chỉ chú trọng việc truyền tải kiến thức và chuẩn mực đạo đức từ bên ngoài

tới thanh niên mà quên mất rằng, hiệu quả giáo dục thực sự chỉ đến khi chủ thể - là thanh niên - có nhu cầu và năng lực nội hóa những giá trị đó. Việc thiếu vắng các cơ chế khơi dậy động lực nội tâm, chưa phát huy đầy đủ vai trò của tự giáo dục khiến một bộ phận thanh niên tiếp nhận giáo dục một cách thụ động, thiếu sự rung cảm và niềm tin sâu sắc. Hơn thế nữa, môi trường giáo dục hiện tại đôi khi chậm tạo ra không gian đủ mở để thanh niên được trải nghiệm quyền tự quyết, tự đánh giá năng lực và tự chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Do đó, chừng nào giáo dục thanh niên chưa chuyển dịch từ vị thế “nhà giáo dục là trung tâm” sang “người học là chủ thể tích cực”, thì chừng đó những tác động giáo dục tới thanh niên Việt Nam có thể thiếu tính bền vững, các biểu hiện sống tiêu cực của một bộ phận thanh niên Việt Nam sẽ chậm bị đẩy lùi.

Khảo sát ý kiến thanh niên về các biểu hiện sống tiêu cực ở thanh niên hiện nay do Viện nghiên cứu Thanh niên tiến hành năm 2024 với mẫu khảo sát 800 thanh niên (339 nam và 461 nữ) tại các địa phương Thái Bình, Nghệ An, Thành phố Hồ Chí Minh cho kết quả như sau:

Biểu 3.2. Ý kiến của thanh niên về các biểu hiện sống tiêu cực ở thanh niên hiện nay (%)



Nguồn: Viện Nghiên cứu Thanh niên (2024)

Kết quả khảo sát do Viện Nghiên cứu Thanh niên thực hiện năm 2024 cung cấp một cái nhìn sâu sắc và đáng lo ngại về nhận thức của chính thanh niên đối với các biểu hiện sống tiêu cực trong thế hệ của mình. Phân tích số liệu cho thấy một số xu hướng đáng báo động, đòi hỏi sự quan tâm đặc biệt từ các nhà hoạch định chính sách và các chủ thể giáo dục thanh niên Việt Nam.

Điểm đáng lo ngại hàng đầu là tình trạng “sống ảo, ít thực tế” được xác định bởi một tỉ lệ áp đảo (72,9%). Con số này cho thấy tác động sâu rộng của không gian mạng đang tạo ra một khoảng cách lớn giữa cuộc sống trên mạng và thực tại, tiềm ẩn nguy cơ về các vấn đề sức khỏe tâm thần, lệch lạc trong nhận thức và kỹ năng xã hội, việc thanh niên Việt Nam “sống ảo và thiếu thực tế” còn là lỗ hổng nhận thức dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng, lôi kéo vào các bẫy truyền thông, lừa đảo trực tuyến, tác động tiêu cực đến an ninh chính trị, an toàn xã hội. Ngay sau đó là biểu hiện “ít coi trọng các giá trị truyền thống” (64,8%) và “đề cao lợi ích cá nhân, sống theo ý thích của mình” (61,6%). Cụm vấn đề này phản ánh một nguy cơ đứt gãy trong việc kế thừa các giá trị văn hóa cốt lõi và sự xói mòn tinh thần cộng đồng, vốn là nền tảng của sự gắn kết xã hội. Nếu thực trạng này không được khắc phục có thể dẫn đến một thế hệ bị chia rẽ, thậm chí mâu thuẫn xã hội từ không gian mạng đến đời sống thực.

Một nhóm biểu hiện tiêu cực khác cũng ở mức báo động cao là xu hướng coi trọng vật chất thái quá (59,5%), thích phô trương (58,5%), lười biếng và thụ động (57,6%). Đặc biệt, thái độ “thờ ơ chính trị, thờ ơ sự” chiếm tới 52,4%, cho thấy một bộ phận không nhỏ thanh niên đang đứng ngoài các vấn đề trọng đại của đất nước. Sự thờ ơ này là một thách thức đối với việc xây dựng thế hệ công dân có trách nhiệm. Trong bối cảnh đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới với những mục tiêu tăng trưởng hai con số mỗi năm, hướng tới phát triển bền vững thì đây thực sự là những biểu hiện đáng lo ngại cần được đánh giá đầy đủ hơn và có những tác động điều chỉnh.

Ngay cả những biểu hiện có tỉ lệ thấp hơn như “thiếu trách nhiệm, kỷ luật” (47,1%) hay “thiếu trung thực” (46,6%) cũng đều được gần một nửa số người tham gia khảo sát nhận diện. Nhìn chung, kết quả khảo sát vẽ nên một bức tranh đa chiều về các thách thức trong lối sống của thanh niên, từ việc xa rời thực tế, phai nhạt giá trị truyền

thống đến sự trỗi dậy của chủ nghĩa cá nhân và thái độ vô cảm chính trị, đặt ra những yêu cầu cấp thiết trong công tác giáo dục và định hướng giá trị cho thanh niên Việt Nam hiện nay.

Thứ hai, những bất cập trong nội tại tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và sự cạnh tranh gay gắt về môi trường hoạt động là nguyên nhân làm suy giảm khả năng tập hợp thanh niên của Đoàn, Hội.

Nguyên nhân nội tại đến từ áp lực của các chỉ tiêu thi đua, điều này khiến các cấp bộ Đoàn nhiều khi phải tập trung vào số lượng hoạt động dẫn đến phân tán nguồn lực, ảnh hưởng đến chất lượng phong trào. Bên cạnh những cán bộ có năng lực và tâm huyết đối với công tác Đoàn và phong trào thanh niên, thì một bộ phận cán bộ Đoàn, nhất là cán bộ không chuyên trách, chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới, khả năng nắm bắt tâm lý và đối thoại hiệu quả với thanh niên trong một xã hội đa dạng của một bộ phận cán bộ Đoàn còn hạn chế. Thêm vào đó, cơ chế hoạt động của tổ chức Đoàn đôi khi còn cứng nhắc, chậm thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của đời sống giới trẻ.

Về nguyên nhân khách quan, Đoàn, Hội đang phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt về thời gian và sự chú ý của thanh niên. Trong thời đại số, vô số các hình thức giải trí, học tập, giao lưu hấp dẫn khác khiến cho các hoạt động của Đoàn, nếu không tự đổi mới, sẽ trở nên kém thu hút. Một thực tiễn khác rất đáng lưu ý đó là tác động từ quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị diễn ra rất khẩn trương trong năm 2025 đến bộ máy tổ chức của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Việc kết thúc hoạt động Đoàn cấp huyện dẫn đến một số lúng túng trong triển khai các hoạt động hướng tới thanh niên ở cơ sở. Chính vì vậy, việc tinh gọn bộ máy của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong năm 2025 cũng cần được nghiên cứu, đánh giá đầy đủ và kiến nghị chính sách để lịch sử và truyền thống vẻ vang hơn 90 năm qua tiếp tục được phát huy trong bối cảnh kinh tế - xã hội chứng kiến nhiều biến động.

Thứ ba, tâm lý xã hội về bằng cấp và sự lúng túng trong đổi mới nội tại ngành giáo dục là nguyên nhân gây ra các bất cập của hệ thống giáo dục quốc dân, tác động trực tiếp tới nhận thức giá trị của thanh niên.

Tâm lý khoa cử, coi trọng bằng cấp đã ăn sâu trong xã hội, tạo ra áp lực nặng nề lên cả người dạy và người học, khiến mục tiêu giáo dục bị lệch khỏi việc phát triển con người toàn diện. Mặc dù công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đã được khởi xướng và đạt được những kết quả ban đầu, nhưng quá trình triển khai trên thực tế còn chậm, gặp nhiều khó khăn và vướng mắc. Nguồn lực cho đổi mới còn hạn chế, thể hiện ở việc đội ngũ nhà giáo chưa được đào tạo, bồi dưỡng đầy đủ về các phương pháp giảng dạy hiện đại, đồng thời cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học theo hướng phát triển năng lực còn thiếu và yếu, nhất là ở những khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều thanh niên dân tộc thiểu số sinh sống.

Những nút thắt liên quan đến giáo dục trong nhà trường và tâm lý xã hội về bằng cấp cộng thêm lối sống thực dụng quá mức đang trở nên phổ biến trong xã hội đã tác động trực tiếp tới việc nhận thức giá trị của thanh niên, dẫn đến “một bộ phận thanh niên có những biểu hiện đáng lo ngại về đạo đức, lối sống, nhận thức lệch lạc; làm cho các giá trị đạo đức truyền thống bị mai một, chạy theo lối sống thực dụng, vị kỷ, phụ thuộc, ỷ lại” [162]. Đây là nguyên nhân cần được đánh giá đầy đủ để đổi mới tư duy, nhận thức và thể chế nhằm đột phá phát triển giáo dục, đào tạo nói chung và tăng cường giáo dục thanh niên Việt Nam trong thời gian tới.

Thứ tư, những hạn chế trong năng lực thể chế, quy trình hành chính và nhận thức của chính quyền là nguyên nhân của sự chậm trễ, thiếu đồng bộ trong việc thể chế hóa và thực thi chính sách thanh niên

Quy trình xây dựng và ban hành chính sách còn tồn tại nhiều thủ tục hành chính phức tạp, làm chậm quá trình chính sách đi vào cuộc sống, không theo kịp các vấn đề mới nổi của giới trẻ (như khủng hoảng sức khỏe tâm thần, các hình thức việc làm mới). Nguồn lực của Nhà nước, cả về tài chính và con người, còn hạn hẹp, chưa thể đáp ứng hết mọi nhu cầu. Năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tham

muu, hoạch định và thực thi chính sách ở một số nơi còn yếu. Hơn nữa, công tác kiểm tra, giám sát, và đánh giá việc thực hiện chính sách chưa được tiến hành một cách thường xuyên và quyết liệt. Một nguyên nhân quan trọng của sự yếu kém trong thực thi là do nhận thức chưa đầy đủ, thể hiện ở quan điểm của một số cấp ủy, chính quyền địa phương coi công tác thanh niên đơn thuần là hoạt động phong trào, thuộc trách nhiệm của riêng Đoàn Thanh niên.

Việc thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế trong công tác thanh niên và giáo dục thanh niên không phải là để bi quan hay dao động, mà chính là thể hiện bản lĩnh và trách nhiệm của một Đảng cầm quyền chân chính cách mạng, luôn cầu thị và không ngừng hoàn thiện. Những hạn chế nêu trên, từ sự phai nhạt lý tưởng, bệnh hình thức của tổ chức, sự bất cập của giáo dục cho đến sự chậm trễ của chính sách, đều là những thách thức lớn, có mối liên hệ chặt chẽ với nhau và đều bắt nguồn từ những biến đổi sâu sắc của thời kỳ Đổi mới. Chúng đòi hỏi một cái nhìn tổng thể và những giải pháp mang tính đột phá, đồng bộ.

Để khắc phục những hạn chế này, yêu cầu đặt ra là phải tiến hành một cuộc đổi mới toàn diện, mạnh mẽ và thực chất hơn nữa trong công tác thanh niên. Đó là đổi mới nội dung và phương thức giáo dục chính trị tư tưởng sao cho hấp dẫn, thuyết phục và gần gũi với giới trẻ. Đó là cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy gắn với nâng cao năng lực của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh để tổ chức Đoàn thực sự là người bạn đồng hành tin cậy của mọi tầng lớp thanh niên Việt Nam. Đó là việc đẩy nhanh và quyết liệt hơn nữa công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Và đó là việc xây dựng một cơ chế hoạch định và thực thi chính sách của Nhà nước linh hoạt, nhạy bén và hiệu quả hơn.

Thực hiện thành công những nhiệm vụ đó chính là cách tốt nhất để tiếp tục sự nghiệp vĩ đại mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khởi xướng, tăng cường giáo dục thanh niên Việt Nam phát triển toàn diện, vừa “hồng”, vừa “chuyên”, xứng đáng là người chủ tương lai của đất nước.

3.2. Những vấn đề đặt ra trong việc giáo dục thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của thanh niên và tầm quan trọng của công tác giáo dục thanh niên là một di sản lý luận vô giá, một bộ phận hữu cơ trong kho tàng tư tưởng của Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Việt Nam. Giá trị bền vững và tầm vóc chiến lược của tư tưởng này đã được lịch sử cách mạng Việt Nam trong suốt một thế kỷ qua chứng minh bằng những thắng lợi vĩ đại, mà trong đó, các thế hệ thanh niên luôn là lực lượng xung kích, nòng cốt. Ngày nay, trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc tiếp tục vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh để giáo dục thế hệ trẻ lại càng trở nên quan trọng, là một trong những nhân tố quyết định đến tương lai và vận mệnh của dân tộc.

Tuy nhiên, thực tiễn không bao giờ là một đường thẳng. Quá trình vận động của xã hội, đặc biệt là những biến đổi sâu sắc kể từ khi đất nước bước vào công cuộc Đổi mới (1986), đã làm nảy sinh những vấn đề phức tạp, những mâu thuẫn nội tại trong chính công tác giáo dục thanh niên. Nhìn nhận theo lăng kính của phép biện chứng duy vật, việc tồn tại mâu thuẫn là một tất yếu khách quan, và việc nhận diện, phân tích, tìm cách giải quyết các mâu thuẫn đó chính là động lực của sự phát triển. Trên tinh thần khoa học, thẳng thắn và xây dựng, nghiên cứu sinh sẽ tập trung phân tích 05 mâu thuẫn chủ yếu đang đặt ra trong công tác giáo dục thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay, qua đó góp phần làm sáng tỏ những thách thức và gợi mở những định hướng giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả của công tác trọng yếu này trong giai đoạn mới.

Vấn đề thứ nhất, mâu thuẫn giữa nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên và thực tiễn vận dụng, phát triển còn hời hợt, thiếu sáng tạo.

Đây là mâu thuẫn bao trùm, xuất phát từ tầng sâu của tư duy và phương pháp luận, ảnh hưởng đến toàn bộ quá trình giáo dục thanh niên.

Về mặt nhận thức, không thể phủ nhận rằng Đảng, Nhà nước và toàn xã hội luôn khẳng định một cách mạnh mẽ và nhất quán về vai trò kim chỉ nam của tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong mọi văn kiện, nghị quyết của Đảng, từ Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII (1993) đến Nghị quyết số 25-NQ/TW (2008) và các văn kiện Đại hội Đảng gần đây, vị trí chiến lược của công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh luôn được đặt ở vị trí hàng đầu. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được triển khai sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, đặc biệt là trong các tổ chức Đoàn, Hội, Đội và trong hệ thống giáo dục quốc dân. Về mặt chủ trương, đường lối, nhận thức về tầm quan trọng của vấn đề là rất đầy đủ và sâu sắc.

Tuy nhiên, trên thực tiễn, việc vận dụng và phát triển tư tưởng của Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên cũng tồn tại những hạn chế, thiếu sót dẫn đến hiệu quả giáo dục chưa được như mong muốn.

Thứ nhất, tồn tại khuynh hướng “kinh điển hóa”, “bảo tàng hóa” tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh vốn dĩ là một hệ thống mở, đầy sức sống, năng động và luôn gắn bó mật thiết với thực tiễn, thì trong nhiều trường hợp lại bị truyền đạt như những công thức giáo điều, những câu trích dẫn bất biến cần phải thuộc lòng. Việc dạy và học các môn lý luận chính trị, trong đó có tư tưởng Hồ Chí Minh, đôi khi biến thành việc nhồi nhét kiến thức một cách khô cứng, xa rời những vấn đề nóng bỏng mà thanh niên đang đối mặt hàng ngày. Điều này vô hình trung làm mất đi bản chất cách mạng, khoa học và tinh thần sáng tạo trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, khiến cho một bộ phận thanh niên cảm thấy xa lạ, nhàm chán.

Thứ hai, việc “làm theo” tấm gương của Bác còn nặng về hình thức, phong trào bề nổi, ““Bệnh hình thức” được xác định là nguyên nhân cơ bản dẫn tới tình trạng nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít, làm qua loa đại khái trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” [136]. Nhiều hoạt động được tổ chức rầm rộ, quy mô nhưng chỉ dừng lại ở các buổi lễ phát động, các cuộc thi kể chuyện, các bảng đăng ký thi đua mà thiếu đi cơ chế kiểm tra, giám sát và sự chuyển biến thực chất trong hành động, lối sống hằng ngày của mỗi cá nhân. Việc học Bác

chưa thực sự trở thành nhu cầu tự thân, một quá trình tu dưỡng, rèn luyện thường xuyên, liên tục, mà đôi khi chỉ mang tính thời vụ, đối phó.

Thứ ba, sự lúng túng, thậm chí là thiếu sót trong việc phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh để giải đáp các vấn đề mới của thời đại. Hồ Chí Minh chưa từng trải qua thời đại internet, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo hay kinh tế thị trường toàn cầu. Việc vận dụng tinh thần, phương pháp luận của Hồ Chí Minh để soi chiếu, giải quyết những vấn đề như an ninh mạng, văn hóa ứng xử trên không gian ảo, khủng hoảng sức khỏe tâm thần, các hình thức lao động mới... còn rất hạn chế. Chúng ta đang loay hoay giữa việc giữ gìn di sản và việc phát triển di sản cho phù hợp với bối cảnh mới.

Mâu thuẫn này dẫn đến một hệ quả là lý tưởng và thực tiễn tách rời. Nhận thức đúng đắn ở tầm vĩ mô không chuyển hóa thành hành động hiệu quả ở cấp vi mô. Điều này làm giảm sút hiệu quả của công tác giáo dục, tạo ra kẽ hở cho sự hoài nghi và sự xâm nhập của các luồng tư tưởng xa lạ, độc hại trong giới trẻ.

Vấn đề thứ hai, mâu thuẫn giữa chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và những bất cập, lúng túng trong quá trình thực thi

Chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết 29-NQ/TW là một quyết sách chiến lược, đúng đắn, tiệm cận với xu thế giáo dục hiện đại của thế giới, góp phần đào tạo thế hệ thanh niên, công dân hội đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa tầm nhìn chiến lược và năng lực thực thi đang là một rào cản lớn.

Về mặt chủ trương, đường lối đổi mới là rất tiến bộ. Nghị quyết 29 đã xác định mục tiêu chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng này, cùng với chủ trương tăng cường tự chủ đại học, đổi mới thi cử, kiểm tra, đánh giá... Về lý thuyết, đây là một cuộc cách mạng trong giáo dục, hứa hẹn tạo ra một thế hệ công dân mới năng động, sáng tạo.

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai lại bộc lộ nhiều bất cập, lúng túng, thậm chí gây ra những xáo trộn xã hội.

Sự thiếu chuẩn bị đồng bộ về các điều kiện thực thi việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là điều dễ nhận thấy. Chương trình mới đòi hỏi đội ngũ giáo viên mới, phương pháp dạy học mới, cơ sở vật chất và trang thiết bị mới. Nhưng trên thực tế, đội ngũ giáo viên chưa được đào tạo lại một cách bài bản để đáp ứng yêu cầu; nhiều trường học, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, còn thiếu thốn trầm trọng. Việc triển khai một chương trình hiện đại trên một nền tảng cơ sở vật chất và con người cũ kỹ đã tạo ra sự vênh vác, quá tải cho cả người dạy và người học.

Sự lúng túng và thiếu ổn định trong chính sách vĩ mô cũng là vấn đề được các nhà nghiên cứu và dư luận xã hội thường xuyên đề cập. Việc liên tục thay đổi phương án thi tốt nghiệp THPT, những tranh cãi không dứt về vấn đề sách giáo khoa, sự thiếu nhất quán trong việc triển khai các môn học tích hợp... đã gây ra tâm lý hoang mang, bất an cho học sinh, phụ huynh và toàn xã hội, Tiến sĩ Giáp Văn Dương cho rằng “Sách giáo khoa là câu chuyện thời sự hàng chục năm qua, đến mức có cảm giác mọi nỗ lực cải cách giáo dục ở Việt Nam chỉ đổ dồn vào việc biên soạn và tranh luận về sách giáo khoa” [137]. Hiện thực trên cho thấy sự thiếu tầm nhìn dài hạn và sự lúng túng của chính các cơ quan quản lý trong việc dẫn dắt cuộc đổi mới.

Áp lực từ “bệnh thành tích” và tâm lý khoa cử vẫn còn nặng nề. Mặc dù chủ trương là giảm tải, hướng đến phát triển năng lực, nhưng áp lực về điểm số, về việc phải vào được đại học bằng mọi giá vẫn không hề suy giảm. Áp lực này buộc nhiều nhà trường, giáo viên và học sinh quay trở lại với lối dạy-học đối phó, luyện thi, đi ngược lại tinh thần cốt lõi của đổi mới. Các trung tâm dạy thêm, học thêm vẫn phát triển rầm rộ, biến quá trình học tập thành một cuộc chạy đua đầy mệt mỏi. Đối diện với hiện trạng đó, lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo đã buộc phải chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm, nhất là đối với bậc tiểu học.

Mâu thuẫn này khiến cho mục tiêu cao cả của đổi mới giáo dục có nguy cơ không đạt được, tác động mạnh tới việc hình thành phẩm chất và năng lực cốt lõi của thế hệ thanh niên Việt Nam hiện nay. Nếu không được kịp thời điều chỉnh, thay vì tạo ra những con người tự do, sáng tạo, nền giáo dục có thể chỉ tạo ra những sản phẩm chưa hoàn chỉnh, vừa không nắm vững kiến thức hàn lâm, vừa thiếu hụt năng lực thực

tiền, gây lãng phí nguồn lực xã hội và làm xói mòn niềm tin vào chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước.

Vấn đề thứ ba, mâu thuẫn giữa yêu cầu liên kết chặt chẽ trong giáo dục thanh niên giữa các chủ thể “gia đình - nhà trường - xã hội” và thực trạng phối hợp chưa thực sự hiệu quả.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên nhấn mạnh đến một nền giáo dục toàn diện, trong đó sự phối hợp nhịp nhàng giữa ba môi trường giáo dục chủ yếu là gia đình, nhà trường và xã hội có vai trò quyết định. Đây là một chân lý, một yêu cầu không bao giờ cũ.

Về mặt lý luận và nhận thức, mô hình “kiềng ba chân” này luôn được đề cao. Chúng ta hiểu rằng, gia đình là tế bào, là nơi bồi đắp nền tảng đạo đức, nhân cách đầu tiên. Nhà trường là nơi trang bị kiến thức khoa học, kỹ năng một cách hệ thống. Xã hội (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội như Đoàn, Hội, các thiết chế văn hóa, truyền thông và toàn thể cộng đồng) là môi trường thực tiễn để kiểm nghiệm, rèn luyện và hoàn thiện nhân cách. Sự thống nhất, đồng bộ giữa ba môi trường này sẽ tạo ra một sức mạnh giáo dục tổng hợp.

Tuy nhiên, trên thực tế, mối liên kết này lại chưa chặt chẽ, thậm chí tồn tại những hoài nghi, cảnh giác dẫn đến phối hợp thiếu đồng bộ.

Về phía gia đình, trong guồng quay của kinh tế thị trường, nhiều bậc phụ huynh bị cuốn vào áp lực mưu sinh, không còn đủ thời gian quan tâm, sâu sát đến con cái. Một bộ phận lại có xu hướng “khoán trắng” việc giáo dục cho nhà trường. Ngược lại, một bộ phận khác lại đặt áp lực học hành quá lớn lên con trẻ, can thiệp quá sâu vào chương trình của nhà trường một cách thiếu khoa học, “một số trường hợp phụ huynh chỉ tập trung vào việc học tập mà bỏ lỡ việc giáo dục nhân cách, coi nhẹ việc giáo dục và rèn luyện phẩm chất con cái. Việc này có thể dẫn đến đạo đức của một bộ phận thanh niên có biểu hiện lệch lạc, dễ bị sa ngã vào các tệ nạn bởi những cám dỗ từ môi trường xã hội” [138]. Sự nêu gương của cha mẹ cũng là một vấn đề lớn khi chính họ cũng có những biểu hiện lệch lạc.

Về phía nhà trường, nhà trường đang phải chịu áp lực từ nhiều phía, xuất phát từ chương trình của Bộ, từ chỉ tiêu của ngành, từ kỳ vọng của phụ huynh và từ sự thay đổi của học sinh, từ thu nhập và đời sống của cán bộ, giáo viên trong nhà trường. Sự phối hợp với gia đình thường thông qua các buổi họp phụ huynh định kỳ, thiếu cơ chế đối thoại, trao đổi thường xuyên, thực chất. Nhà trường gặp nhiều khó khăn trong giáo dục thanh thiếu niên trước những tác động tiêu cực từ môi trường xã hội bên ngoài cánh cổng và trên mạng xã hội.

Về phía xã hội, đây là môi trường phức tạp và khó kiểm soát nhất. Bên cạnh những yếu tố tích cực, môi trường xã hội hiện nay tồn tại không ít yếu tố tiêu cực: thông tin xấu độc trên mạng, các tệ nạn xã hội, lối sống thực dụng, văn hóa phẩm đồi trụy... Những yếu tố này tác động trực tiếp, hàng ngày, hàng giờ đến thanh niên, có sức mạnh vô hiệu hóa những nỗ lực giáo dục của gia đình và nhà trường. Trong một nghiên cứu về lối sống thanh niên Việt Nam đầu thế kỷ XXI, nhà nghiên cứu Phạm Hồng Tung cho rằng “Ở Việt Nam, lối hành xử hung bạo cũng là một trong những xu hướng lối sống, lối ứng xử tiêu cực nguy hiểm nhất của thanh niên hiện nay” [110, tr.349]. Theo số liệu của Báo Nhân dân “trung bình mỗi năm cả nước có khoảng 13 nghìn thanh thiếu niên vi phạm pháp luật. Tỷ lệ gây án ở tuổi vị thành niên là 5,2% đối với người dưới 14 tuổi, 24,5% đối với người từ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi và 70,3% đối với người từ 16 đến dưới 18 tuổi” [125]. Bên cạnh đó, các thiết chế xã hội có chức năng giáo dục như Đoàn thể, khu phố... thì hoạt động còn nặng về hình thức, chưa đủ sức hấp dẫn và lôi cuốn thanh niên.

Mâu thuẫn này tạo ra một sự “vênh” trong quá trình hình thành nhân cách của thanh niên. Các em có thể được dạy những điều hay lẽ phải ở trường, nhưng lại chứng kiến và bị ảnh hưởng bởi những điều trái ngược trong gia đình và ngoài xã hội. Sự thiếu nhất quán này gây ra hoang mang, khủng hoảng niềm tin và làm cho quá trình giáo dục thanh niên trở nên kém hiệu quả.

Vấn đề thứ tư, mâu thuẫn giữa yêu cầu nêu gương của cán bộ, đảng viên và thực trạng suy thoái đạo đức, tạo nên “khủng hoảng hình mẫu” phát triển đối với thanh niên.

Hồ Chí Minh từng dạy: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” [38, tr.284]. Giáo dục bằng sự nêu gương, đặc biệt là sự nêu gương của cán bộ, đảng viên, những người có chức vụ, có vai trò dẫn dắt xã hội, là phương thức giáo dục hiệu quả và thuyết phục nhất.

Yêu cầu về sự nêu gương là một đòi hỏi tất yếu, xuyên suốt trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Đảng ta luôn nhấn mạnh trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, chức vụ càng cao thì càng phải gương mẫu. Đây là một phương thức lãnh đạo bằng uy tín, bằng đạo đức, tạo ra sức mạnh mềm, sức mạnh cảm hóa quần chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ. Một xã hội chỉ có thể tốt đẹp khi có những hình mẫu lý tưởng để mọi người, nhất là thanh niên, noi theo. Chính vì vậy, trong bài nói chuyện với cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tháng 3/1952, Hồ Chí Minh chỉ ra rằng “Tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ “giặc ở trong lòng”. Nếu chiến sĩ và nhân dân ra sức chống giặc ngoại xâm mà quên chống giặc nội xâm như thế là chưa làm tròn nhiệm vụ của mình” [44, tr.362 – 363], và lúc sinh thời, Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, tiêu cực.

Tuy nhiên, hiện nay thực trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của “một bộ phận không nhỏ” cán bộ, đảng viên, như chính Đảng ta đã thẳng thắn thừa nhận, có những diễn biến đáng quan ngại “Bước vào thời kỳ đổi mới, trước tình trạng tham nhũng, tiêu cực ngày càng bộc lộ rõ nét, diễn biến phức tạp, Đảng ta đã nhiều lần chỉ rõ: Tham nhũng “làm giảm lòng tin của quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành của các cơ quan nhà nước” [102, tr.17], những hiện tượng tiêu cực trong hệ thống chính trị đang tạo ra một mâu thuẫn gay gắt và một cuộc “khủng hoảng hình mẫu” sâu sắc.

Các vụ đại án tham nhũng bị phanh phui liên tiếp trong những năm gần đây, liên quan đến nhiều cán bộ cấp cao, đã làm chấn động xã hội và làm xói mòn nghiêm trọng niềm tin của nhân dân, trong đó có tầng lớp thanh niên. Lối sống xa hoa, khoe mẽ, xa dân, những phát ngôn thiếu chuẩn mực của một số cán bộ... được lan truyền rộng rãi trên truyền thông và mạng xã hội.

Sự tương phản gay gắt giữa lời nói và việc làm, giữa những lời rao giảng đạo đức và hành vi tham nhũng, tiêu cực đã tạo ra một sự “dị ứng” trong nhận thức của thanh niên. Họ mất niềm tin vào những lời giáo huấn, vào những giá trị được tuyên truyền. Khi những người lẽ ra phải là tấm gương sáng về “cần, kiệm, liêm, chính” lại trở thành biểu tượng của sự tha hóa, thì hệ thống giá trị đạo đức xã hội bị đảo lộn. Giáo sư Song Thành nhận định “khi quần chúng đã nhìn thấy những tấm gương xấu ở người lãnh đạo, đã mất niềm tin vào đạo đức của họ, thì niềm tin chính trị đối với họ cũng không còn” [89, tr.173]. Điều này có thể dẫn đến khủng hoảng và nguy cơ lớn đối với hệ thống chính trị.

Cuộc khủng hoảng này tạo ra một khoảng trống về hình mẫu phát triển. Khi các hình mẫu chính thống, tích cực bị suy giảm uy tín, thanh niên có xu hướng tìm đến các hình mẫu lệch lạc khác để noi theo: các “giang hồ mạng”, các ngôi sao giải trí có đời tư bê bối, những người nổi tiếng bằng các chiêu trò phản cảm... Điều này cực kỳ nguy hại cho sự phát triển lành mạnh của nhân cách và định hướng tương lai của thanh niên Việt Nam.

Đây có lẽ là mâu thuẫn gây tổn thương và có sức công phá lớn nhất. Nó tấn công vào gốc rễ của niềm tin, làm cho mọi nỗ lực giáo dục đạo đức, lý tưởng có nguy cơ trở thành vô nghĩa.

Vấn đề thứ năm, mâu thuẫn giữa sự cấp thiết phải xây dựng hệ giá trị cho thanh niên và sự chậm trễ trong việc xác định hệ giá trị quốc gia, văn hóa, gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam làm nền tảng

Để giáo dục thanh niên một cách hiệu quả, cần phải có một đích đến rõ ràng, một hệ giá trị chuẩn mực để định hướng. Tuy nhiên, việc xây dựng một hệ giá trị như vậy trong bối cảnh hiện nay đang gặp nhiều khó khăn.

Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, Hồ Chí Minh nhấn mạnh “Xúc tiến công tác văn hóa để đào tạo con người mới và cán bộ mới cho công cuộc kháng chiến kiến quốc..., phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng” [44,

tr.40] để khẳng định tầm quan trọng của sức mạnh văn hóa trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ đó, hình thành lên một hệ giá trị văn hóa, xây dựng sức mạnh mềm của quốc gia.

Sự cấp thiết của việc xây dựng hệ giá trị là không thể bàn cãi. Trong một thế giới phẳng, đa văn hóa, đầy biến động, thanh niên hàng ngày phải đối mặt với vô số lựa chọn về lối sống, quan niệm, hành vi. Nếu không có một hệ giá trị cốt lõi làm “mỏ neo”, làm “bộ lọc”, họ sẽ dễ dàng bị mất phương hướng, bị cuốn theo những trào lưu tiêu cực, đánh mất bản sắc cá nhân và bản sắc dân tộc. Việc định hình một hệ giá trị chuẩn cho thanh niên Việt Nam (ví dụ: *Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Chăm chỉ, Trách nhiệm, Sáng tạo, Khát vọng...*) là nhiệm vụ vô cùng cấp bách.

Tuy nhiên, có một sự chậm trễ, lúng túng trong việc xác định một cách khoa học và có hệ thống các hệ giá trị lớn hơn làm nền tảng: hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. Đây cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng “Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc chưa đạt yêu cầu, nhiều biểu hiện xuống cấp về đạo đức, lối sống, gây bức xúc trong xã hội” [27, tr.257] đã được chỉ ra trong Đại hội lần thứ XII của Đảng.

Đảng ta đã nhận thức rõ vấn đề này và đặt ra nhiệm vụ tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021. Tuy nhiên, từ chủ trương đến việc hình thành một hệ thống giá trị cụ thể, được diễn đạt một cách cô đọng, dễ hiểu, dễ thấm thấu và được toàn xã hội đồng thuận là một quá trình phức tạp và còn dang dở. Trong bài viết đăng trên Báo Nhân dân, Giáo sư Trần Văn Phòng cho rằng “Xây dựng hệ giá trị quốc gia là công việc của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, của cả dân tộc, không thể nóng vội nhưng cũng không thể chậm trễ” [139].

Sự lúng túng này xuất phát từ những mâu thuẫn nội tại của chính thời đại: Làm thế nào để kết hợp hài hòa giữa các giá trị truyền thống (lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, truyền thống uống nước nhớ nguồn, hiếu thảo...) với các giá trị của thời đại (tinh thần dân chủ, tôn trọng cá nhân, tư duy phản biện, hội nhập toàn cầu)? Làm thế nào để xác định nội hàm của các giá trị xã hội chủ nghĩa trong điều kiện kinh tế thị trường? Sự giao thoa, thậm chí xung đột, giữa các hệ giá trị khác nhau đang diễn ra hàng ngày.

Hệ quả là, khi hệ giá trị nền tảng của quốc gia, văn hóa, gia đình còn chưa được định hình rõ nét, thì việc xây dựng hệ giá trị cho thanh niên sẽ thiếu cơ sở vững chắc. Công tác giáo dục giá trị cho thanh niên vì thế mà trở nên chắp vá, thiếu tính hệ thống và chưa đạt được hiệu quả như kỳ vọng.

Mâu thuẫn này cho thấy một khoảng trống lớn về mặt định hướng văn hóa - xã hội. Chúng ta không thể định hướng thanh niên đi đến một cái đích khi chính chúng ta còn chưa rõ phương hướng để đến cái đích đó.

Bên cạnh đó, các chủ thể giáo dục thanh niên Việt Nam kỳ vọng xây dựng một không gian mạng lành mạnh, sáng tạo nội dung số tích cực để không gian mạng xã hội – nơi thế hệ trẻ dành rất nhiều thời gian tương tác sẽ trở thành một không gian mang tính giáo dục cao, nhưng trái lại các nội dung trên mạng xã hội chứa đựng rất nhiều thông tin tiêu cực, tác động xấu đến nhận thức và hành vi của thanh niên.

Mâu thuẫn giữa khát vọng kiến tạo một không gian mạng lành mạnh, tích cực và hiện thực phức tạp, đầy bất ổn của mạng xã hội đang ngày càng trở nên sâu sắc và bộc lộ nhiều hệ lụy đáng lo ngại. Về mặt lý tưởng và chủ trương, cả nhà nước và cộng đồng đều hướng đến một môi trường số văn minh, nơi tri thức được sẻ chia, các giá trị nhân văn được lan tỏa, trở thành công cụ đắc lực cho giáo dục, kết nối và phát triển kinh tế-xã hội. Đây là một mục tiêu chính đáng, phản ánh mong muốn tận dụng sức mạnh của công nghệ để phục vụ sự tiến bộ chung.

Tuy nhiên, thực tế lại là một bức tranh đối lập đầy thách thức. Các nền tảng mạng xã hội, với đặc tính lan truyền tức thời, tính ẩn danh và các thuật toán được thiết kế để tối đa hóa tương tác thay vì chất lượng thông tin, đã vô tình trở thành mảnh đất màu mỡ cho tin giả, tin sai sự thật. Nạn bạo lực mạng (cyberbullying) với những ngôn từ miệt thị, thù ghét; các chiến dịch bôi nhọ, công kích có chủ đích; và làn sóng lừa đảo trực tuyến diễn ra hàng ngày, gây ra sự phân cực và hỗn loạn, thực trạng đáng báo động này tác động mạnh mẽ tới nhận thức và sự hình thành nhân cách, văn hóa ứng xử trên không gian mạng của một bộ phận thanh niên.

Hệ lụy trực tiếp của mâu thuẫn này là sự xói mòn niềm tin. Người dùng mất niềm tin vào thông tin họ đọc, mất niềm tin vào các chuẩn mực xã hội và thậm chí là

mất niềm tin vào nhau, tạo ra một tâm lý hoài nghi, phòng thủ. Sự thù địch và chia rẽ từ không gian ảo đang có nguy cơ thâm thấu, làm rạn nứt các mối quan hệ trong đời thực, ảnh hưởng tiêu cực đến sự đoàn kết xã hội. Đối với thế hệ thanh niên, việc tiếp xúc thường xuyên với những nội dung độc hại, lệch chuẩn có thể gây ra những tổn thương tâm lý sâu sắc, làm lệch lạc quá trình hình thành nhân cách và hệ giá trị. Hơn nữa, sự hỗn loạn này còn gây lãng phí nguồn lực xã hội khi các cơ quan chức năng và chính những người dùng có ý thức phải liên tục đối phó, xác minh và xử lý khủng hoảng. Cuộc đấu tranh để thu hẹp khoảng cách giữa mong muốn và thực tại trên không gian mạng vẫn là một bài toán nan giải, đòi hỏi giải pháp đồng bộ từ quản lý nhà nước, trách nhiệm của doanh nghiệp và sự trưởng thành trong văn hóa số của mỗi công dân.

Năm mâu thuẫn chủ yếu được phân tích ở trên không tồn tại một cách độc lập, mà có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại, làm cho những thách thức trong công tác giáo dục thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay trở nên phức tạp và khó giải quyết hơn bao giờ hết. Sự hời hợt trong vận dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh dẫn đến sự lúng túng trong đổi mới giáo dục. Sự lúng túng của đổi mới giáo dục và sự rệu rã của mối liên kết gia đình - nhà trường - xã hội càng khoét sâu vào cuộc khủng hoảng niềm tin và giá trị. Và cuộc khủng hoảng đó lại càng trở nên trầm trọng hơn bởi sự suy thoái của các hình mẫu phát triển nhân cách và sự thiếu vắng một hệ giá trị nền tảng rõ ràng.

Việc nhận diện thẳng thắn và sâu sắc các mâu thuẫn này không phải để chùn bước, mà là bước đi đầu tiên và quan trọng nhất trên hành trình tìm kiếm lời giải. Giải quyết các mâu thuẫn này đòi hỏi một quyết tâm chính trị rất lớn và một hệ thống giải pháp đồng bộ, đột phá. Cần phải đổi mới tư duy, đổi mới việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh thành một quá trình tự tu dưỡng sáng tạo của thanh niên. Cần phải thực hiện cuộc đổi mới giáo dục một cách quyết liệt, thực chất hơn, với những bước đi khoa học và lộ trình vững chắc. Cần phải xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các chủ thể giáo dục. Cần phải đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực một cách không khoan nhượng để làm trong sạch bộ máy, củng cố niềm tin và xây dựng lại những hình mẫu đích thực. Và cần phải khẩn trương nghiên cứu, xác định và quảng bá

hệ giá trị quốc gia, văn hóa, gia đình làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động xã hội, không chỉ trong đời sống thường nhật mà cả trên không gian mạng. Có như thế, công tác giáo dục thanh niên ở Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh mới được tăng cường, phù hợp với các chuẩn mực đạo đức của xã hội hiện đại và phát triển.

Theo kết quả điều tra của Viện nghiên cứu thanh niên về quan niệm của thanh niên về những giá trị tạo nên một xã hội hiện đại và phát triển được tiến hành vào năm 2024, kết quả cho thấy như sau:

Biểu 3.3. Ý kiến của thanh niên về những giá trị tạo nên một xã hội hiện đại và phát triển (%)



Nguồn: Viện Nghiên cứu Thanh niên (2024)

Phân tích dữ liệu cho thấy một cách rõ nét hệ giá trị của thanh niên Việt Nam về một xã hội hiện đại. Vấn đề nổi bật nhất là sự ưu tiên cao cho các yếu tố nền tảng về kinh tế và pháp quyền, thể hiện qua tỷ lệ lựa chọn cao nhất dành cho “Một nền kinh tế năng động và hiệu quả” (89,2%) và “Pháp luật nghiêm minh, mọi người đều bình đẳng” (87,5%). Điều này phản ánh kỳ vọng lớn của thanh niên vào một môi trường phát triển minh bạch, công bằng và thịnh vượng. Tiếp đó, các giá trị về phát triển con người và tiên bộ xã hội như “xã hội học tập” (85,1%), “khoa học công nghệ” (84,7%) và “an sinh xã hội” (81,3%) cũng được đề cao. Đáng chú ý, các giá trị đạo đức và văn hóa (“con người có đạo đức và nhân văn”, 79,5%; “giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc”,

78,2%) vẫn chiếm vị trí quan trọng, cho thấy mong muốn về một sự phát triển cân bằng, hài hòa giữa vật chất và tinh thần.

Từ thực trạng trên, các chiến lược phát triển thanh niên cần tập trung vào ba trọng tâm. Một là, tiếp tục đẩy mạnh cải cách kinh tế, tạo môi trường khởi nghiệp và việc làm ổn định, đồng thời tăng cường tính thượng tôn pháp luật. Hai là, đầu tư mạnh mẽ hơn nữa vào giáo dục, khoa học - công nghệ và hệ thống an sinh xã hội để tạo ra nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của thế hệ trẻ. Ba là, cần lồng ghép hiệu quả việc giáo dục đạo đức, lối sống và giá trị văn hóa dân tộc trong các chính sách, chương trình hành động, nhằm xây dựng một xã hội phát triển bền vững, không chỉ hiện đại về kinh tế mà còn giàu bản sắc và tính nhân văn. Nói cách khác, không nên chậm trễ hơn trong việc xây dựng các hệ giá trị quốc gia, văn hóa, gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam làm nền tảng. Để từ đó giáo dục thanh niên Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh, hướng tới chân, thiện, mỹ và phát triển toàn diện.

Tiểu kết chương 3

Chương 3 của luận án đã tập trung nghiên cứu, phân tích và đánh giá một cách thực trạng công tác giáo dục thanh niên Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh từ sau Đổi mới, trong đó tập trung vào giai đoạn từ khi ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”* đến nay. Nghiên cứu sinh đã tập trung giải quyết ba nhiệm vụ cốt lõi: làm rõ những thành tựu đạt được, nhận diện thẳng thắn các hạn chế, thiếu sót và phân tích các nhóm nguyên nhân cơ bản của những hạn chế đó.

Về thành tựu, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác giáo dục thanh niên đã kế thừa và phát huy di sản của các thế hệ đi trước, góp phần xây dựng nên một thế hệ trẻ năng động, sáng tạo, có tri thức và làm chủ khoa học công nghệ. Thanh niên không chỉ là lực lượng xung kích trong các cuộc kháng chiến, mà trong thời kỳ mới, họ tiếp tục tiên phong trong khởi nghiệp, lập nghiệp và hội nhập quốc tế. Đặc biệt, tinh thần “Thanh niên tình nguyện” đã trở thành một giá trị xã hội mới, thể hiện rõ nét trách nhiệm của tuổi trẻ với cộng đồng.

Về hạn chế, chương 3 cũng đã chỉ ra những yếu kém đáng lo ngại trước tác động của kinh tế thị trường và toàn cầu hóa. Cụ thể là sự phai nhạt lý tưởng, suy giảm niềm tin và sự trỗi dậy của lối sống thực dụng, vị kỷ ở một bộ phận không nhỏ thanh niên. Đồng thời, bản thân công tác giáo dục còn bộc lộ nhiều bất cập: phương pháp giáo dục lý luận còn khô cứng, giáo điều; hoạt động của tổ chức Đoàn, Hội còn nhiều hạn chế, chưa gắn chặt với nhu cầu thực tế của thanh niên; hệ thống giáo dục quốc dân còn tồn tại khoảng cách lớn giữa lý thuyết và thực tiễn, giữa đào tạo và nhu cầu xã hội. Nghiên cứu sinh cũng đã phân tích các nhóm nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến thực trạng này.

Từ việc phân tích thực trạng thành tựu và hạn chế, chương 3 đã đúc kết và chỉ rõ 5 vấn đề lớn đang đặt ra trong công tác giáo dục thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay: *Một là*, mâu thuẫn giữa nhận thức và vận dụng. Tồn tại mâu thuẫn giữa việc nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh và

việc vận dụng, cụ thể hóa trong thực tiễn còn hời hợt, thiếu sáng tạo; *Hai là*, mâu thuẫn giữa chủ trương và thực thi. Có mâu thuẫn giữa chủ trương đổi mới giáo dục toàn diện của Đảng và thực trạng triển khai còn lúng túng, thiếu đồng bộ ở các cấp; *Ba là*, sự thiếu gắn kết của các chủ thể giáo dục. Mỗi liên kết giáo dục nền tảng “gia đình – nhà trường – xã hội” đang có biểu hiện lỏng lẻo, thiếu nhất quán và chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp trong giáo dục thanh niên. *Bốn là*, khủng hoảng về hình mẫu lý tưởng. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên đã trở thành tấm gương tiêu cực, gây khủng hoảng niềm tin và làm xói mòn hiệu quả của công tác giáo dục lý tưởng đối với giới trẻ; *Năm là*, khoảng trống về hệ giá trị. Việc xây dựng một hệ giá trị quốc gia, văn hóa, gia đình làm nền tảng vững chắc cho việc định hướng nhân cách thanh niên còn chậm trễ, chưa đáp ứng kịp sự biến đổi nhanh chóng của xã hội.

Việc nhận diện rõ thực trạng (thành tựu, hạn chế, nguyên nhân) và đặc biệt những vấn đề đặt ra với công tác giáo dục thanh niên Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh là căn cứ để luận án triển khai các nhiệm vụ ở chương tiếp theo: tiến hành dự báo các nhân tố tác động và xu hướng vận động của thanh niên, từ đó đề xuất các phương hướng và giải pháp đồng bộ, khả thi nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thanh niên Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới.

Chương 4

GIÁO DỤC THANH NIÊN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY – PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP

4.1. Tình hình mới tác động đến công tác giáo dục thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh

4.1.1. Tình hình thế giới

Trong thế giới đương đại, một thế giới được định hình bởi sự kết nối sâu rộng và những biến động không ngừng, không một quốc gia nào có thể tồn tại như một ốc đảo biệt lập. Công tác giáo dục thanh niên – nhiệm vụ chiến lược, quyết định tương lai của mỗi dân tộc – lại càng không nằm ngoài quy luật đó. Đối với Việt Nam, quá trình giáo dục thế hệ trẻ theo tư tưởng Hồ Chí Minh, một hệ tư tưởng lấy độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội làm nền tảng, lấy việc xây dựng con người toàn diện “vừa hồng, vừa chuyên” làm mục tiêu, đang và sẽ chịu sự tác động mạnh mẽ, đa chiều từ các yếu tố quốc tế.

Bối cảnh thế giới hiện nay, vào giữa thập niên thứ ba của thế kỷ XXI, đang vận động với những đặc trưng nổi bật: “Hòa bình, hợp tác, liên kết và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn rất phức tạp, gay gắt, cục diện đa cực ngày càng rõ nét” [28, tr.206 – 207], cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra như vũ bão, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh dù gặp nhiều thách thức, và các vấn đề an ninh phi truyền thống nổi lên như những thách thức toàn cầu. Mỗi yếu tố này đều chứa đựng cả những thời cơ, thuận lợi và những khó khăn, thách thức đan xen, tác động trực tiếp đến việc định hình lý tưởng, nhân cách, năng lực và bản lĩnh của thanh niên Việt Nam. Việc nhận diện, dự báo và phân tích sâu sắc những tác động này là yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa sống còn để Đảng và Nhà nước ta có thể chủ động “nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức”, tiếp tục thực hiện thành công sứ mệnh giáo dục thế hệ cách mạng cho đời sau theo di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Yếu tố thứ nhất, sự thoái trào của chủ nghĩa xã hội hiện thực và những tác động của nó đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho thanh niên Việt Nam

Sự thoái trào của chủ nghĩa xã hội hiện thực, đặc biệt là sự sụp đổ của mô hình Xô Viết và các nước Đông Âu vào cuối những năm 80, đầu những năm 90 của thế kỷ XX, đã tạo ra một cuộc khủng hoảng lý luận sâu sắc trên phạm vi toàn cầu. Trong một vài thập kỷ tới, sự phục hồi của phong trào cộng sản trên thế giới được dự báo là hết sức khó khăn. Bối cảnh này đã tác động trực diện, gây ra những thách thức nghiêm trọng đối với công tác giáo dục niềm tin chính trị cho thanh niên Việt Nam, nhất là niềm tin vào mục tiêu “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”. Khi thành trì của hệ thống xã hội chủ nghĩa tan rã, tính tất yếu lịch sử và tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội bị đặt dưới sự nghi ngờ gay gắt. Đối với thanh niên - lực lượng xã hội nhạy bén với cái mới nhưng cũng dễ hoài nghi, dao động thì sự kiện này đã làm lung lay cơ sở thực tiễn dùng để củng cố niềm tin. Các thế lực thù địch đã triệt để lợi dụng thời cơ này để đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình”, tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng, gieo rắc luận điệu cho rằng con đường xã hội chủ nghĩa là ảo tưởng, phi lịch sử, và độc lập dân tộc chỉ có thể được bảo đảm bằng cách đi theo quỹ đạo tư bản chủ nghĩa. Điều này buộc công tác giáo dục lý luận phải đối mặt với một nhiệm vụ kếp đây khó khăn: vừa phải lý giải một cách khoa học nguyên nhân thất bại của mô hình Xô Viết, vừa phải khẳng định tính đúng đắn trong sự lựa chọn con đường của Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Niềm tin của thanh niên không còn có thể được xây dựng chỉ bằng các bài giảng lý thuyết hay sự bảo chứng từ bên ngoài, mà đòi hỏi phải được chứng minh bằng thực tiễn sinh động của công cuộc Đổi mới, bằng những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội cụ thể, và bằng sự kiên quyết trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Yếu tố thứ hai, tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0)

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, với nền tảng là Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), Dữ liệu lớn (Big Data), đang làm thay đổi căn bản mọi mặt của đời sống xã hội, và do đó, tác động sâu sắc đến công tác giáo dục thanh niên. Trong đó, “AI đang mở ra nhiều cơ hội, nhưng cũng đặt ra không ít thách thức đối với giới trẻ” [140].

Về mặt tích cực, CMCN 4.0 mang lại những cơ hội chưa từng có.

Một là, nó mở ra một không gian tri thức vô tận, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển về “chuyên” trong con người thanh niên. Tư tưởng Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh việc học tập không ngừng, làm chủ khoa học kỹ thuật. Ngày nay, thông qua internet và các nền tảng số, thanh niên Việt Nam có thể tiếp cận với những kho tri thức khổng lồ của nhân loại, tham gia các khóa học trực tuyến của các trường đại học hàng đầu thế giới, cập nhật những công nghệ mới nhất. Đây là thời cơ vàng để xây dựng một lực lượng lao động trẻ có trình độ cao, đủ sức cạnh tranh toàn cầu.

Hai là, nó tạo ra động lực để đổi mới phương pháp giáo dục. Công nghệ giáo dục (EdTech) có thể giúp cá nhân hóa lộ trình học tập, biến các bài giảng lý luận chính trị, lịch sử vốn bị cho là khô khan trở nên sinh động, trực quan và hấp dẫn hơn thông qua các ứng dụng thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), mô phỏng hóa... Điều này giúp việc truyền thụ tư tưởng Hồ Chí Minh trở nên hiệu quả, dễ thấm thấu hơn.

Ba là, nó thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong thanh niên, một phẩm chất quan trọng của người lao động trong thời đại mới.

Tuy nhiên, CMCN 4.0 cũng đặt ra những thách thức vô cùng lớn.

Nguy cơ tụt hậu và trở thành “vùng trũng” của thế giới số. Nếu hệ thống giáo dục không cải cách đủ nhanh, không trang bị cho thanh niên tư duy phản biện, năng lực thích ứng và kỹ năng số cần thiết, Việt Nam có nguy cơ trở thành một quốc gia chỉ gia công, lắp ráp, một thị trường tiêu thụ công nghệ cho các nước phát triển, thay vì làm chủ công nghệ.

Những thách thức mới về đạo đức và xã hội. Sự phát triển của AI đặt ra các vấn đề về đạo đức trong sử dụng công nghệ. Chính vì vậy, “Thay vì cấm sinh viên sử dụng các công cụ AI, các nhà giáo dục cần đảm bảo sinh viên hiểu cách sử dụng AI và sử dụng AI có trách nhiệm” [141]. Tự động hóa có thể gây ra tình trạng thất nghiệp hàng loạt ở những ngành nghề giản đơn. Sự phụ thuộc vào mạng xã hội và các thiết bị số gây ra các vấn đề về sức khỏe tâm thần, chứng nghiện internet, và làm suy giảm kỹ năng giao tiếp trực tiếp. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống theo tư tưởng Hồ Chí Minh phải được bổ sung, phát triển những nội dung mới để giải quyết các vấn đề này.

Sự xâm nhập tinh vi của các luồng văn hóa, tư tưởng độc hại. Các thuật toán của những nền tảng xuyên biên giới có khả năng phân tích tâm lý người dùng và đẩy những nội dung độc hại, những lối sống xa lạ, những quan điểm chính trị sai trái đến từng cá nhân thanh niên một cách tinh vi, khiến cho công tác quản lý và định hướng tư tưởng trở nên khó khăn hơn bao giờ hết.

Yếu tố thứ ba, các tác động của xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng tới giáo dục thanh niên.

Việt Nam đang hội nhập ngày càng sâu rộng vào đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa toàn cầu. Xu thế này mang lại cả vận hội và thách thức đối với việc giáo dục bản sắc và lý tưởng cho thanh niên.

Về mặt tích cực, hội nhập là cơ hội để thanh niên “đi một ngày đàng, học một sàng khôn”, Nhà nghiên cứu Trần Văn Miều nhận định “quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, thực hiện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là điều kiện, môi trường thuận lợi để thanh niên thể hiện tài năng, sức trẻ cống hiến cho đất nước” [66, tr.219].

Giao lưu quốc tế, du học, trao đổi văn hóa giúp thanh niên mở rộng tầm nhìn, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, học hỏi các kỹ năng và tác phong làm việc chuyên nghiệp. Điều này giúp hình thành nên một thế hệ công dân toàn cầu tự tin, năng động.

Đây cũng là cơ hội để thanh niên Việt Nam trở thành những “đại sứ văn hóa”, giới thiệu những giá trị tốt đẹp của dân tộc, của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ra thế giới, góp phần nâng cao vị thế và “sức mạnh mềm” của quốc gia thông qua các hoạt động ngoại giao nhân dân.

Về mặt tiêu cực, hội nhập cũng là quá trình đấu tranh và sàng lọc văn hóa đầy cam go, “nhiều sản phẩm văn hóa độc hại từ bên ngoài đã xâm nhập vào nước ta bằng nhiều con đường, tác động rất xấu đến tư tưởng, đạo đức, lối sống, tâm lý, hành vi của một bộ phận nhân dân, nhất là thế hệ thanh thiếu niên” [142]. Công tác giáo dục thanh niên đứng trước một loại nguy cơ.

Đó là nguy cơ phai nhạt bản sắc dân tộc. Sự du nhập ồ ạt của các sản phẩm văn hóa, lối sống phương Tây, đặc biệt là chủ nghĩa tiêu dùng và chủ nghĩa cá nhân cực

đoan, có thể làm cho một bộ phận thanh niên xa rời các giá trị truyền thống, “sính ngoại”, xem nhẹ bản sắc văn hóa dân tộc. Việc giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh đứng trước thách thức lớn trong việc giữ gìn “cái gốc” văn hóa.

Đó là nguy cơ “chảy máu chất xám”. Môi trường làm việc và cơ hội phát triển ở các nước tiên tiến có thể thu hút những thanh niên tài năng nhất của đất nước ở lại làm việc và định cư sau khi du học, tạo ra một sự lãng phí nguồn lực con người to lớn.

Đó còn là sự du nhập các vấn đề xã hội phức tạp. Cùng với dòng vốn và hàng hóa, các tệ nạn xã hội xuyên quốc gia, các loại hình tội phạm mới cũng có cơ hội thâm nhập, tác động tiêu cực đến an ninh xã hội và lối sống của thanh niên.

Yếu tố thứ tư, các tác động của cuộc cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa các nước lớn

Tình hình thế giới và khu vực đang chứng kiến sự cạnh tranh quyết liệt trên mọi lĩnh vực giữa các cường quốc. Việt Nam, với vị trí địa chiến lược quan trọng, không thể tránh khỏi sự tác động của cuộc cạnh tranh này, nhất là trong cuộc cạnh tranh chiến lược về địa chính trị, địa chiến lược giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ.

Về mặt tích cực, bối cảnh này có thể là chất xúc tác mạnh mẽ cho tinh thần yêu nước cho thanh niên Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam nhận định “Tình hình Biển Đông diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường, đe dọa nghiêm trọng đến hòa bình, ổn định của khu vực và môi trường đầu tư phát triển” [28, tr.209]. Mặc dù vậy, những thách thức về chủ quyền lãnh thổ, luôn là yếu tố có khả năng khơi dậy lòng tự hào dân tộc, ý thức về độc lập, tự chủ và tinh thần đoàn kết trong quảng đại thanh niên. Đây là một điều kiện thuận lợi để giáo dục lòng yêu nước, một nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Sự phức tạp của tình hình buộc thanh niên phải quan tâm nhiều hơn đến chính trị, phải tìm hiểu để có một nhãn quan chính trị sắc bén, một lập trường vững vàng, qua đó thấu hiểu và ủng hộ đường lối đối ngoại “ngoại giao cây tre” khôn khéo của Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, đây cũng là yếu tố chứa đựng nhiều nguy cơ bất ổn nhất, như Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận định “Nhiệm vụ bảo vệ độc lập chủ quyền, bảo đảm an

ninh quốc gia còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên một số địa bàn còn diễn biến phức tạp.” [29, tr.93]. Việt Nam trở thành một địa bàn trọng điểm của cuộc đấu tranh ý thức hệ. Các thế lực thù địch và các cường quốc cạnh tranh với Việt Nam sẽ không ngừng sử dụng các công cụ “quyền lực mềm”, chiến tranh thông tin, chiến tranh tâm lý để tác động, lôi kéo thanh niên. Họ sẽ triệt để khoét sâu vào những hạn chế, yếu kém trong nước, xuyên tạc lịch sử, bôi nhọ lãnh đạo, gieo rắc hoài nghi nhằm làm suy giảm niềm tin của thanh niên vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Không gian mạng chính là mặt trận chính của cuộc đấu tranh này. Xuất hiện nguy cơ phân hóa, chia rẽ trong chính nội bộ thanh niên. Sức ép “chọn phe” từ bên ngoài có thể dẫn đến sự hình thành các nhóm thanh niên có quan điểm chính trị đối lập, gây mất ổn định xã hội. Đó còn là nguy cơ bị lôi kéo vào các hoạt động chính trị chống phá. Một bộ phận nhỏ thanh niên thiếu bản lĩnh, nhận thức lệch lạc có thể bị các tổ chức phản động ở nước ngoài lôi kéo, dụ dỗ tham gia vào các hoạt động vi phạm pháp luật, chống phá Nhà nước.

Yếu tố thứ năm, các tác động của sự trỗi dậy các vấn đề an ninh phi truyền thống

Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh (như đại dịch COVID-19), an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, tội phạm xuyên quốc gia... là những thách thức chung của toàn nhân loại và tác động trực tiếp đến Việt Nam. Trong văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh “Thiên tai, dịch bệnh và các thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng. Đặt ra yêu cầu ngày càng cấp bách về tăng cường hợp tác xử lý” [29, tr.91 – 92].

Tác động tích cực là nó có thể thúc đẩy ý thức trách nhiệm xã hội và tinh thần cộng đồng. Để đối phó với các thách thức này, cần có sự chung tay của cả cộng đồng. Qua đó, thanh niên có cơ hội để thể hiện trách nhiệm xã hội, tinh thần tương thân tương ái, “lá lành đùm lá rách”. Phong trào thanh niên tình nguyện tham gia phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu... chính là môi trường thực tiễn sinh động để giáo dục những giá trị nhân văn cao đẹp, phù hợp với đạo đức cách mạng mà Bác Hồ đã dạy.

Tác động tiêu cực là nó tạo ra những áp lực mới lên sự phát triển bền vững và đời sống của thanh niên. Biến đổi khí hậu đang đe dọa trực tiếp đến sinh kế và tương lai của hàng triệu thanh niên ở các vùng đồng bằng ven biển. Nó đặt ra yêu cầu cấp bách phải giáo dục về lối sống xanh, kinh tế tuần hoàn và năng lực thích ứng với tinh thần “mình cứu mình trước khi trời cứu”.

Hiện nay, các cuộc khủng hoảng y tế công cộng có thể làm đứt gãy quá trình giáo dục, gây ra những tổn thất kinh tế nặng nề, gia tăng các vấn đề sức khỏe tâm thần như lo âu, trầm cảm trong giới trẻ.

Tội phạm công nghệ cao và lừa đảo trực tuyến, “bắt cóc online” đang ngày càng trở nên tinh vi, với đối tượng nạn nhân chủ yếu là thanh niên, gây ra những thiệt hại lớn về tài sản và bất ổn xã hội, đòi hỏi công tác giáo dục pháp luật phải được tăng cường và đổi mới.

Thế giới đang ở trong một giai đoạn chuyển đổi sâu sắc và khó lường. Các yếu tố quốc tế đang và sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ đến Việt Nam nói chung và công tác giáo dục thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng. Bức tranh tổng thể cho thấy một sự đan xen phức tạp giữa cơ hội và thách thức. Các yếu tố tích cực như Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế tạo ra những điều kiện thuận lợi để phát triển năng lực, trí tuệ, về “chuyên” cho thanh niên. Ngược lại, các yếu tố tiêu cực như cạnh tranh địa chính trị, chiến tranh thông tin và các mối đe dọa từ không gian mạng lại tấn công trực diện vào nền tảng tư tưởng, đạo đức, vào về “hồng”, vào bản sắc dân tộc và lòng trung thành với chế độ.

Trong bối cảnh đó, vấn đề cốt lõi đặt ra cho công tác giáo dục thanh niên Việt Nam là phải làm thế nào để tối ưu hóa thời cơ và vô hiệu hóa thách thức. Điều này đòi hỏi một sự đổi mới toàn diện, mạnh mẽ trong tư duy và hành động. Phải trang bị cho thanh niên không chỉ kiến thức, kỹ năng để hội nhập, mà quan trọng hơn là một bản lĩnh chính trị vững vàng, một năng lực tư duy phản biện sắc bén để tự sàng lọc thông tin, và một “sức đề kháng” văn hóa mạnh mẽ dựa trên nền tảng của lòng yêu nước, tự hào dân tộc và sự hiểu biết sâu sắc về giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh. Chỉ khi làm được điều đó, chúng ta mới có thể xây dựng thành công một thế hệ thanh niên Việt Nam vừa

có thể tự tin sải bước cùng năm châu, vừa giữ vững được cốt cách, tâm hồn Việt Nam, xứng đáng là người kế tục sự nghiệp của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

4.1.2. Tình hình trong nước

Nếu các yếu tố quốc tế tạo ra bối cảnh, môi trường bên ngoài, thì các yếu tố trong nước chính là nền tảng, là “nội lực” quyết định trực tiếp đến sự thành bại của mọi chiến lược phát triển, trong đó có sự nghiệp “trồng người”. Công tác giáo dục thanh niên Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh, với mục tiêu xây dựng một thế hệ vừa kế thừa được tinh hoa dân tộc, vừa mang tầm vóc thời đại, không thể tách rời khỏi những vận động, chuyển biến sâu sắc ngay trong lòng xã hội Việt Nam. Trong giai đoạn tới, công tác trọng yếu này sẽ chịu sự tác động mạnh mẽ của các nhân tố nội tại, bao gồm cả những động lực to lớn và những thách thức không hề nhỏ.

Việc dự báo một cách khoa học các yếu tố trong nước không chỉ giúp chúng ta có một cái nhìn toàn diện, mà còn là cơ sở để chủ động xây dựng những chủ trương, chính sách phù hợp, biến thách thức thành cơ hội, phát huy tối đa các lợi thế sẵn có. Bốn nhóm yếu tố nội tại được dự báo sẽ có tác động mạnh mẽ nhất bao gồm: sự ổn định chính trị và các động lực, mâu thuẫn của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; những biến đổi sâu sắc về nhân khẩu học và cấu trúc xã hội; quá trình xây dựng và phát triển hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam; và kết quả của cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Phân tích tác động hai mặt của những yếu tố này là yêu cầu cấp thiết để công tác giáo dục thanh niên thực sự bám sát thực tiễn, có tính khả thi và hiệu quả cao.

Yếu tố đầu tiên là tác động từ sự ổn định chính trị và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là yếu tố nền tảng, có tác động bao trùm và chi phối các yếu tố còn lại. Về mặt tích cực, đây là nguồn động lực to lớn.

Thứ nhất, sự ổn định chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là tiền đề tiên quyết, là lợi thế so sánh vượt trội. Trong một thế giới đầy biến động, sự ổn định chính trị tạo ra một môi trường hòa bình, an toàn để triển khai các chiến lược giáo dục dài hạn, nhất quán. Nó củng cố niềm tin của nhân dân và thanh niên vào con đường đã chọn, tạo ra sự đồng thuận xã hội cần thiết cho các cuộc cải cách lớn.

Thứ hai, sự tăng trưởng liên tục của nền kinh tế tạo ra nguồn lực vật chất dồi dào hơn cho công tác giáo dục. Khi kinh tế phát triển, Nhà nước có điều kiện để đầu tư nhiều hơn cho cơ sở vật chất trường học, tăng lương cho nhà giáo, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao, và triển khai các chính sách an sinh xã hội cho thanh niên. Đời sống vật chất của các gia đình được cải thiện cũng tạo điều kiện để họ quan tâm hơn đến việc học hành của con cái.

Thứ ba, những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là khát vọng đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045, chính là nguồn cảm hứng và là chất liệu giáo dục lòng yêu nước, niềm tự hào, tự tôn dân tộc một cách sống động và thuyết phục nhất đối với thế hệ trẻ.

Tuy nhiên, những mâu thuẫn nội tại của nền kinh tế cũng tạo ra các thách thức sâu sắc. Sự phân hóa giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội ngày càng gia tăng. Đây là mặt trái khó tránh khỏi của kinh tế thị trường. Sự chênh lệch về thu nhập dẫn đến chênh lệch về cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng cao, các dịch vụ y tế, văn hóa giữa các vùng miền, giữa thành thị và nông thôn, giữa các nhóm xã hội. Điều này có thể làm nảy sinh tâm lý bất mãn, tự ti ở một bộ phận thanh niên yếu thế, tạo ra những mầm mống cho sự bất ổn xã hội. Chính vì vậy, ngày trong Đại hội XII, Đảng đã đề ra mục tiêu tổng quát “Phát triển văn hóa thực hiện dân chủ, tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, tăng cường phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân” [27, tr. 271].

Khía cạnh tác động tiếp theo đến thanh thiếu nhi là sự thống trị của lối sống thực dụng, chủ nghĩa vật chất. Logic của thị trường là tối đa hóa lợi nhuận. Nếu không được định hướng đúng đắn, nó có thể thấm thấu vào mọi ngõ ngách của đời sống xã hội, đề cao giá trị đồng tiền, coi nhẹ các giá trị đạo đức, tinh thần. Điều này trực tiếp thách thức việc giáo dục lý tưởng cách mạng, tinh thần cống hiến, hy sinh, vốn là hạt nhân trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

Mâu thuẫn giữa yếu tố “thị trường” và tính “định hướng xã hội chủ nghĩa” sẽ tiếp tục là một bài toán khó về mặt tư tưởng đối với thanh niên. Việc giải thích một cách thuyết phục cho thanh niên hiểu rõ bản chất ưu việt của mô hình này, làm sao để

làm giàu chính đáng trong một môi trường cạnh tranh nhưng vẫn giữ được phẩm chất của người xã hội chủ nghĩa, vẫn là một thách thức lớn đối với công tác giáo dục lý luận chính trị trong giải quyết các mối quan hệ lớn.

Yếu tố thứ hai là sự tác động từ những biến đổi sâu sắc về nhân khẩu học và cấu trúc xã hội. Xã hội Việt Nam đang trải qua một giai đoạn chuyển đổi cấu trúc mạnh mẽ, tạo ra cả những cơ hội và thách thức mới cho việc tiếp cận và giáo dục thanh niên.

Về mặt tích cực, Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ “cơ cấu dân số vàng”, “Năm 2024, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên là 52,9 triệu người, tăng 566,3 nghìn người so với năm trước” [98, tr.98]. Lực lượng thanh niên dồi dào là một nguồn vốn con người quý giá, là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế và đổi mới sáng tạo. Quá trình đô thị hóa nhanh chóng cũng tạo ra các trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục năng động, nơi thanh niên có điều kiện để giao lưu, học hỏi và phát triển.

Tuy nhiên, những biến đổi này cũng mang lại nhiều hệ lụy phức tạp. Tốc độ già hóa dân số đang diễn ra rất nhanh, theo UNFPA “Việt Nam là một trong các quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất thế giới. Số dân từ 60 tuổi trở lên chiếm 11,9% tổng dân số vào năm 2019 và đến năm 2050, con số này sẽ tăng lên hơn 25%” [143]. Thời kỳ dân số vàng sẽ không còn kéo dài. Điều này có nghĩa là thế hệ thanh niên hiện nay sẽ phải gánh trên vai trách nhiệm nặng nề hơn trong việc bảo đảm an sinh xã hội, chăm sóc người cao tuổi trong tương lai. Áp lực này có thể ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống và cơ hội phát triển cá nhân của họ, đòi hỏi công tác giáo dục phải trang bị cho họ ý thức trách nhiệm và năng lực ứng phó.

Sự biến đổi của cấu trúc gia đình. Mô hình gia đình truyền thống tam, tứ đại đồng đường đang dần được thay thế bởi gia đình có ít thế hệ chung sống. Tỷ lệ ly hôn, tình trạng cha mẹ đi làm ăn xa để lại con cái cho ông bà... ngày càng gia tăng “nếu như những đứa trẻ bị bỏ rơi, không được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục chu đáo. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn tới tình trạng tội phạm tuổi vị thành niên có xu hướng gia tăng” [144]. Điều này làm suy yếu chức năng giáo dục nền tảng của gia đình, khiến một bộ phận thanh thiếu niên thiếu sự quản lý, chăm sóc, định hướng về mặt tình cảm và đạo đức, đẩy gánh nặng giáo dục sang cho nhà trường và xã hội.

Sự xuất hiện và lớn mạnh của các nhóm xã hội mới. Cấu trúc xã hội ngày càng phân hóa với sự gia tăng của tầng lớp trung lưu, đội ngũ doanh nhân trẻ, lực lượng công nhân đông đảo trong các khu công nghiệp, và một lực lượng lao động phi chính thức trong nền kinh tế chia sẻ. Mỗi nhóm thanh niên này có những nhu cầu, nguyện vọng, lối sống và cách tiếp cận thông tin khác nhau. Mô hình giáo dục, tập hợp thanh niên truyền thống của các tổ chức như Đoàn Thanh niên sẽ gặp rất nhiều khó khăn để tiếp cận và phát huy hiệu quả với tất cả các nhóm đối tượng đa dạng này.

Yếu tố thứ ba, sự tác động từ kết quả của cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đây là yếu tố có tác động trực tiếp và mạnh mẽ nhất đến niềm tin – yếu tố cốt lõi trong mọi hoạt động giáo dục.

Tác động tích cực là vô cùng to lớn nếu cuộc đấu tranh này tiếp tục được đẩy mạnh quyết liệt, không có vùng cấm. Công cuộc “đốt lò” do cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khởi xướng thể hiện “quyết tâm cao của Đảng trong việc ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí; tạo bước chuyển biến rõ rệt để giữ vững sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng” [102, tr.19]. Mỗi một vụ án tham nhũng được đưa ra ánh sáng và xử lý nghiêm minh là một bài học giáo dục về sự thượng tôn pháp luật, củng cố niềm tin của thanh niên vào công lý và quyết tâm chính trị của Đảng. Nó cho thấy không có ngoại lệ, qua đó làm trong sạch môi trường xã hội, tạo điều kiện để những giá trị tốt đẹp lên ngôi. Việc làm trong sạch bộ máy cũng giúp loại bỏ những “tám gương xấu”, tạo cơ hội cho những cán bộ có đức, có tài vươn lên, qua đó xây dựng lại hệ thống hình mẫu tích cực cho thanh niên noi theo.

Ngược lại, những thách thức và rủi ro cũng rất lớn. Quy mô của các vụ án tham nhũng bị phanh phui, dù cho thấy sự quyết liệt, nhưng cũng có thể gây ra một cú sốc, một cái nhìn bi quan trong một bộ phận thanh niên, khiến họ lầm tưởng rằng tiêu cực đã trở nên phổ biến trong toàn hệ thống. Bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy cuộc đấu tranh này chậm lại, hoặc có biểu hiện “chọn lọc”, “phe phái” sẽ ngay lập tức gây ra một sự phản ứng tiêu cực mạnh mẽ, một sự sụp đổ niềm tin khó có thể cứu vãn. Đối với thế hệ trẻ vốn nhạy cảm với sự công bằng, đây sẽ là một đòn giáng chí mạng vào hiệu quả

của công tác giáo dục lý tưởng. Các thế lực thù địch sẽ triệt để lợi dụng các vụ việc tiêu cực này để xuyên tạc, công kích, quy chụp bản chất của chế độ, làm gia tăng sự hoài nghi, dao động trong những thanh niên có lập trường tư tưởng chưa vững vàng. Chính vì vậy, cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã từng nêu quan điểm trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là “quyết tâm xử lý dứt điểm vụ việc, đúng sai rõ ràng, không để tồn đọng, kéo dài gây dư luận không tốt” [102, tr.181].

Yếu tố thứ tư, sự tác động từ quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó có Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Đây là yếu tố tác động trực tiếp đến một trong những chủ thể quan trọng bậc nhất trong công tác giáo dục thanh niên Việt Nam.

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và yêu cầu phát triển bền vững của đất nước, quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị đang diễn ra mạnh mẽ, trong đó có sự chuyển mình của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đây là một chủ trương lớn, mang ý nghĩa chiến lược nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, khắc phục tình trạng chồng chéo, lãng phí nguồn lực. Tuy nhiên, nhìn từ góc độ công tác giáo dục thanh niên, quá trình này đặt ra cả những cơ hội vàng và không ít thách thức đòi hỏi sự linh hoạt, sáng tạo và tầm nhìn chiến lược.

Về cơ hội, việc tinh gọn bộ máy có thể tạo ra một Đoàn Thanh niên năng động, chuyên nghiệp và hiệu quả hơn. Với cấu trúc tinh gọn, đội ngũ cán bộ Đoàn sẽ giảm bớt gánh nặng hành chính, tập trung nhiều hơn vào nhiệm vụ cốt lõi là giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến trong thanh niên. Nguồn lực được tối ưu hóa sẽ ưu tiên đầu tư cho các chương trình, dự án giáo dục có chiều sâu, áp dụng công nghệ số và phương pháp tiếp cận hiện đại, phù hợp với tâm lý và xu hướng của giới trẻ. Một bộ máy ít tầng nấc, rườm rà sẽ thúc đẩy sự chủ động, sáng tạo từ cơ sở, khuyến khích cán bộ Đoàn sâu sát hơn với thực tiễn, lắng nghe và thấu hiểu thanh niên, từ đó thiết kế các hoạt động giáo dục sát sườn, có sức lan tỏa mạnh mẽ hơn. Hơn nữa, việc loại bỏ những yếu tố kém hiệu quả sẽ củng cố niềm tin của thanh niên vào tổ chức, tạo động lực cho họ tích cực tham gia vào các hoạt động Đoàn.

Tuy nhiên, thách thức cũng song hành. Quá trình tinh gọn, nếu không được thực hiện một cách cẩn trọng và khoa học, có thể dẫn đến sự hụt hẫng về nhân sự, thiếu hụt kinh nghiệm chuyên môn và gián đoạn trong các hoạt động giáo dục đã có chiều sâu. Việc cắt giảm biên chế, sáp nhập các đơn vị nếu không đi kèm với cơ chế đánh giá, tuyển chọn và đào tạo lại hiệu quả có thể làm mất đi những cán bộ Đoàn tâm huyết, có năng lực. Ngoài ra, việc tinh gọn cũng đòi hỏi sự thích nghi nhanh chóng với mô hình mới, đặc biệt là ở cấp cơ sở, nơi mà nguồn lực và khả năng chuyển đổi còn hạn chế. Nguy cơ tiềm ẩn là công tác giáo dục thanh niên có thể bị dàn trải, thiếu trọng tâm hoặc mất đi bản sắc do áp lực phải thích nghi nhanh với cấu trúc mới, bỏ quên các giá trị cốt lõi và truyền thống tốt đẹp của Đoàn.

Do đó, để biến thách thức thành cơ hội, Đoàn Thanh niên cần có tầm nhìn chiến lược trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ “vừa hồng vừa chuyên”, mạnh dạn đổi mới nội dung và phương thức giáo dục, lấy thanh niên làm trung tâm. Việc tinh gọn không chỉ là cắt giảm mà còn là tái cấu trúc để hiệu quả hơn, đảm bảo công tác giáo dục thanh niên luôn là một nhiệm vụ trọng tâm, được ưu tiên nguồn lực và được thực hiện một cách đổi mới, sáng tạo, xứng đáng với niềm tin và kỳ vọng của Đảng và nhân dân.

Bức tranh toàn cảnh về các yếu tố trong nước cho thấy, công tác giáo dục thanh niên Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn tới sẽ vận động trong một môi trường đầy năng động nhưng cũng hết sức phức tạp và nhiều thách thức. Những động lực từ sự ổn định chính trị và tăng trưởng kinh tế là có thật và rất quan trọng, nhưng chúng không thể tự mình giải quyết được những mâu thuẫn nội tại do kinh tế thị trường, các biến đổi xã hội và cuộc đấu tranh về giá trị, đạo đức gây ra.

Do đó, sự thành công của công tác giáo dục thanh niên trong tương lai sẽ phụ thuộc phần lớn vào năng lực chủ quan của toàn bộ hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong việc nhận diện và giải quyết các vấn đề nội tại này. Điều đó đòi hỏi một sự đổi mới không ngừng trong tư duy và hành động: phải xây dựng được một mô hình kinh tế vừa hiệu quả, vừa đảm bảo công bằng xã hội; phải có những chính sách xã hội linh hoạt, thích ứng được với sự thay đổi cấu trúc gia đình và các nhóm xã hội mới; phải đẩy nhanh việc xây dựng và lan tỏa hệ giá trị quốc gia; và trên hết, phải tiếp tục

đẩy mạnh cuộc chiến chống tham nhũng một cách bền bỉ, quyết liệt để củng cố niềm tin – vốn là tài sản quý giá nhất. Chỉ khi “nội lực” quốc gia được củng cố vững chắc trên tất cả các mặt trận này, chúng ta mới có thể tạo ra một môi trường xã hội lành mạnh, một nền tảng vững vàng để giáo dục nên một thế hệ thanh niên Việt Nam có đủ “Tam - Trí - Lực”, sẵn sàng gánh vác sứ mệnh lịch sử mà dân tộc giao phó.

4.2. Phương hướng giáo dục thanh niên

Trên cơ sở hệ thống các quan điểm nền tảng, nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò chiến lược, mục tiêu và phương thức giáo dục thanh niên, việc xác định những phương hướng cụ thể, mang tính chiến lược là bước đi tất yếu để biến tư duy, nhận thức thành hành động thực tiễn. Trong bối cảnh trong nước và quốc tế đầy biến động, với những thời cơ và thách thức chưa từng có tiền lệ, công tác giáo dục thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh không thể đi theo những lối mòn cũ, mà đòi hỏi một sự đổi mới mạnh mẽ, một tầm nhìn chiến lược và những hướng đi đột phá.

Những phương hướng này phải vừa bám sát những nguyên lý cốt lõi trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, vừa phải đáp ứng được những yêu cầu cấp bách của thực tiễn, trực tiếp giải quyết những hạn chế, mâu thuẫn đã được nhận diện. Đó là việc phải làm sao để lý tưởng cách mạng thực sự thấm sâu vào thế hệ trẻ giữa một xã hội đầy biến động; làm sao để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong cuộc cạnh tranh toàn cầu; làm sao để xây dựng một môi trường văn hóa lành mạnh và một hệ giá trị vững chắc; và làm sao để các chủ thể giáo dục phát huy hết vai trò của mình. Từ đó, có thể vạch ra năm phương hướng chiến lược cơ bản, có mối quan hệ biện chứng, tạo thành một chỉnh thể đồng bộ để nâng cao toàn diện chất lượng công tác giáo dục thanh niên trong giai đoạn hiện nay.

Thứ nhất, đổi mới toàn diện nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, làm cho lý tưởng cách mạng thực sự hấp dẫn và có sức thuyết phục

Đây là phương hướng mang tính đột phá, nhằm trực tiếp khắc phục hạn chế lớn nhất là tình trạng khô cứng, giáo điều trong công tác tư tưởng và sự phai nhạt lý tưởng ở một bộ phận thanh niên. Trọng tâm là chuyển từ truyền thụ một chiều sang đối thoại, gợi mở và truyền cảm hứng. Trong đó, “Hồ Chí Minh đòi hỏi cán bộ đảng viên phải

làm gương trước quần chúng trong mọi phong trào, mọi nhiệm vụ cán bộ Đảng viên đều phải tiên phong, gương mẫu, làm trước, tiến trước để quần chúng noi theo” [10, tr.338 – 339].

Về nội dung, cần thoát khỏi lối mòn chỉ diễn giải lại lịch sử và các văn kiện. Nội dung giáo dục phải gắn liền với hơi thở cuộc sống, lấy thực tiễn sinh động của đất nước, những thành tựu và cả những thách thức, làm chất liệu phân tích. Phải vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để lý giải những vấn đề mà thanh niên đang thực sự quan tâm và trăn trở: Tại sao Việt Nam kiên định con đường xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh toàn cầu hóa? Bản chất của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là gì? Làm thế nào để làm giàu chính đáng mà vẫn giữ được phẩm chất đạo đức? Việc trả lời thẳng thắn, khoa học và thuyết phục những câu hỏi này sẽ hiệu quả hơn vạn lần những bài giảng kinh điển nhưng xa rời thực tế.

Về phương thức, phải đa dạng hóa và hiện đại hóa các kênh truyền tải. Thay vì chỉ dựa vào các bài giảng trên lớp hay các buổi sinh hoạt chi đoàn truyền thống, cần tận dụng tối đa sức mạnh của công nghệ và truyền thông mới: xây dựng các sản phẩm đồ họa (infographic), video ngắn, podcast, các diễn đàn trực tuyến... có nội dung hấp dẫn, ngôn ngữ gần gũi với giới trẻ. Cần khuyến khích và tạo không gian cho sự đối thoại, tranh luận một cách dân chủ, khoa học, giúp thanh niên tự nhận thức và đi đến chân lý, thay vì áp đặt một cách máy móc. Đặc biệt, theo Hồ Chí Minh “nêu gương là phương pháp dùng sự việc tốt, con người, điển hình, tiên tiến để tác động mạnh mẽ đến người khác, khiến họ khâm phục, tán thành và noi theo” [13, tr.12], phải tăng cường giáo dục bằng những tấm gương người thật, việc thật, nhất là những tấm gương trẻ tuổi có thành tích xuất sắc, có lối sống đẹp và những kết quả cụ thể, thuyết phục trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Thứ hai, đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0

Phương hướng này tập trung vào việc bồi dưỡng về “chuyên”, tức năng lực, trí tuệ và kỹ năng cho thanh niên, khắc phục khoảng cách giữa giáo dục nhà trường và nhu cầu của xã hội.

Về vấn đề chuyển đổi mạnh mẽ mô hình giáo dục, phải quyết liệt chuyển từ mô hình giáo dục chủ yếu trang bị kiến thức sang mô hình phát triển năng lực và phẩm chất. Chương trình giáo dục phải được thiết kế theo hướng tinh giản kiến thức hàn lâm, tăng cường thực hành, trải nghiệm sáng tạo, chú trọng phát triển các kỹ năng của thế kỷ 21 như tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, giao tiếp và khả năng tự học suốt đời.

Gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp, thị trường lao động: Cần xây dựng cơ chế hợp tác thực chất giữa các cơ sở giáo dục (nhất là đại học và trường nghề) với các doanh nghiệp. Doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng chương trình đào tạo, tiếp nhận sinh viên thực tập, đặt hàng nghiên cứu và tuyển dụng. Điều này đảm bảo sản phẩm đào tạo ra không bị lạc hậu, đáp ứng đúng nhu-cầu của xã hội, giải quyết bài toán thất nghiệp của sinh viên ra trường.

Đồng thời, “tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ” [146]. Tập trung đầu tư cho các ngành khoa học, công nghệ mũi nhọn, ngoại ngữ và kỹ năng số. Đây là những lĩnh vực quyết định năng lực cạnh tranh quốc gia. Nhà nước cần có chính sách ưu đãi, thu hút đặc biệt để khuyến khích thanh niên theo học và nghiên cứu các ngành như AI, Big Data, Công nghệ sinh học, Năng lượng tái tạo... Đồng thời, phải phổ cập năng lực ngoại ngữ (đặc biệt là tiếng Anh) và kỹ năng số cho toàn bộ thế hệ trẻ, coi đây là một yêu cầu cơ bản của công dân thời đại mới.

Thứ ba, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, chủ động đấu tranh trên không gian mạng và khẩn trương hoàn thiện, lan tỏa hệ giá trị chuẩn mực

Đây là phương hướng nhằm tạo ra một “hệ sinh thái” tinh thần tích cực, đủ sức bảo vệ thanh niên trước những tác động tiêu cực và định hướng cho sự phát triển nhân cách của họ “Cần phải khẳng định thêm rằng trong khi xác định tính dân tộc - khoa học - đại chúng của nền văn hóa mới, Hồ Chí Minh đặt tính dân tộc lên hàng đầu để

nhấn mạnh cốt cách văn hóa dân tộc là gốc, là điều kiện cơ sở để tiếp thu văn hóa nhân loại” [104, tr.157 – 158].

Trong việc xây dựng môi trường văn hóa, hệ thống chính trị Việt Nam nên chủ động kiến tạo, thay vì bị động phòng ngự, Nhà nước và các tổ chức xã hội cần đầu tư mạnh mẽ hơn nữa cho việc sản xuất và quảng bá các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, giải trí có chất lượng cao, nội dung hấp dẫn, mang đậm giá trị nhân văn và bản sắc dân tộc. Cần xây dựng những biểu tượng văn hóa mới, những câu chuyện truyền cảm hứng có sức lan tỏa mạnh mẽ để lấn át, cạnh tranh với các sản phẩm văn hóa độc hại, nhảm nhí.

Kết hợp “xây” và “chống” trên không gian mạng: Bên cạnh các biện pháp kỹ thuật, pháp lý để ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc, cần đẩy mạnh phương hướng “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”. Xây dựng và phát huy vai trò của các đội ngũ tuyên truyền viên trẻ, các KOLs, influencers tích cực để lan tỏa thông tin chính thống, những câu chuyện tốt đẹp, tạo ra các trào lưu, xu hướng tích cực trên mạng xã hội. Quan trọng hơn cả là trang bị cho thanh niên năng lực “miễn dịch số” – khả năng tự nhận diện, sàng lọc và phản biện trước các luồng thông tin phức tạp.

Đẩy nhanh quá trình nghiên cứu, xác định và ban hành hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Đây là nhiệm vụ cấp bách để lấp đầy “khoảng trống giá trị”. Sau khi được xác định, cần có một chiến lược truyền thông tổng thể, sâu rộng và kiên trì để đưa các hệ giá trị này thấm sâu vào đời sống xã hội thông qua giáo dục nhà trường, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và truyền thông đại chúng.

Thứ tư, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức của thanh niên

Phương hướng này nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế của tổ chức Đoàn, nhất là trong bối cảnh tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động, để tổ chức Đoàn thực sự trở thành người bạn đồng hành tin cậy, hấp dẫn, là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên, “không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, cách tiếp cận tập hợp giáo dục của Đoàn để phù hợp với xu thế phát triển, nhận thức, trình độ của

thanh niên trong giai đoạn hiện nay” [74, tr.84]. Trong đó, có thể tập trung vào ba vấn đề chủ yếu sau:

Một là, các hoạt động của Đoàn tiếp tục lấy thanh niên làm trung tâm, đáp ứng nhu cầu thiết thực trong thời đại số. Bên cạnh các hoạt động phong trào đã chứng minh được hiệu quả, hoạt động của Đoàn cần quan tâm hơn tới các hoạt động cụ thể, giải quyết những vấn đề mà thanh niên thực sự quan tâm hiện nay như phát triển năng lực số, bồi dưỡng “văn hóa số”, hỗ trợ khởi nghiệp và tư vấn hướng nghiệp trên môi trường số, phát triển kinh tế số trong bối cảnh tác động của AI và tương lai việc làm, chăm sóc sức khỏe tâm thần.

Hai là, tiếp tục đa dạng hóa mô hình tập hợp, tiếp cận các nhóm thanh niên đặc thù. Tổ chức Đoàn cần có những mô hình hoạt động linh hoạt, sáng tạo để tiếp cận và tập hợp thanh niên trong các khu công nghiệp, doanh nghiệp ngoài nhà nước, thanh niên lao động tự do, các nhóm thanh niên có sở thích, lối sống riêng. Điều này đòi hỏi cán bộ Đoàn ở cấp cơ sở cần được trao cơ chế tự chủ trong tổ chức hoạt động ở mức cao.

Ba là, hết sức coi trọng việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Đoàn. Cán bộ Đoàn phải là những người có uy tín, thực sự gần gũi, thấu hiểu và có khả năng đối thoại, truyền cảm hứng cho thanh niên, thay vì là những “công chức trẻ”. Vì vậy, cần có cơ chế đào tạo, bồi dưỡng và đãi ngộ phù hợp, đáp ứng lợi ích phát triển của cán bộ Đoàn cấp cơ sở để thu hút những cá nhân tài năng, tâm huyết tham gia công tác Đoàn. Đồng thời, “Đề cao tính tiên phong, gương mẫu trong văn hóa ứng xử của cán bộ đoàn, đoàn viên, thủ lĩnh thanh niên, người đứng đầu tổ chức đoàn, hội, đội các cấp” [2, tr.193], đây cũng chính là phương pháp giáo dục trực quan, hiệu quả hàng đầu đối với thế hệ trẻ hiện nay.

Trả lời phỏng vấn của nghiên cứu sinh về vấn đề “Trong “kỷ nguyên mới” của dân tộc với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ và các nền tảng xã hội, thanh niên có vô vàn kênh để thể hiện và kết nối, tổ chức Đoàn Thanh niên cần làm gì để khẳng định vai trò không thể thay thế của mình, trở thành “người bạn đồng hành” thực sự tin cậy,

góp phần giáo dục thanh niên phát triển toàn diện, “vừa hồng, vừa chuyên” theo tư tưởng Hồ Chí Minh?

Tiến sĩ Đặng Vũ Cảnh Linh – nguyên Viện trưởng Viện nghiên cứu thanh niên cho biết *“Để khẳng định vai trò không thể thay thế, tổ chức Đoàn cần thực hiện một cuộc chuyển đổi chiến lược, không chỉ là “nhà tổ chức sự kiện” thành một “kiến trúc sư hệ sinh thái” cho sự phát triển của thanh niên. Vai trò đồng hành không chỉ thể hiện qua các phong trào thanh niên, mà phải là kiến tạo môi trường để thanh niên rèn luyện cả “hồng” và “chuyên” trong bối cảnh mới. Bên cạnh các hoạt động giáo dục thanh niên, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cần tiên phong xây dựng các nền tảng số để kết nối tri thức, hỗ trợ khởi nghiệp, tư vấn tâm lý, và định hướng nghề nghiệp. Để từ đó tổ chức Đoàn tạo ra giá trị độc đáo: một không gian an toàn, tin cậy để thanh niên phát triển toàn diện, nơi lý tưởng cách mạng được hiện thực hóa qua những hành động thiết thực”*. Ý kiến chuyên gia nói trên là kênh tham khảo quan trọng để xây dựng chiến lược giáo dục thanh niên Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới hiện nay.

Thứ năm, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách, tạo môi trường và động lực cho sự phát triển toàn diện của thanh niên

Đây là phương hướng nhằm đảm bảo sự hậu thuẫn của Nhà nước, biến các chủ trương, quan điểm thành nguồn lực vật chất và cơ chế pháp lý cụ thể, như nguyên Bí thư Thứ nhất BCHTW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Lê Quốc Phong đã nhận định *“Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng trong định hướng hoạt động, cụ thể hóa bằng chủ trương, chính sách hành động của chính quyền các cấp là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho sự thành công khi triển khai nghị quyết”* [74, tr.84].

Xây dựng chính sách một cách chủ động, có tầm nhìn xa: Nhà nước cần tăng cường năng lực dự báo để nhận diện các xu hướng mới, các vấn đề mới nảy sinh trong đời sống thanh niên, từ đó chủ động xây dựng chính sách ứng phó, thay vì chạy theo giải quyết sự vụ.

Bảo đảm nguồn lực và cơ chế thực thi hiệu quả: Mọi chính sách, pháp luật ban hành phải đi kèm với việc bố trí nguồn lực (ngân sách, con người) tương xứng và một cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực thi một cách nghiêm túc. Cần khắc phục triệt để tình trạng “chính sách trên giấy”.

Tăng cường cơ chế phản hồi và sự tham gia của thanh niên: Cần thiết lập các kênh hiệu quả để thanh niên có thể tham gia vào quá trình xây dựng và giám sát việc thực hiện các chính sách liên quan trực tiếp đến họ. Điều này vừa đảm bảo chính sách sát với thực tế, vừa phát huy quyền làm chủ của công dân trẻ.

Năm phương hướng nêu trên tạo thành một thể thống nhất, có quan hệ chặt chẽ và tác động qua lại lẫn nhau. Đổi mới công tác tư tưởng phải đi đôi với đổi mới giáo dục trong nhà trường. Cả hai quá trình này cần một môi trường văn hóa lành mạnh và một hệ giá trị chuẩn mực để làm nền tảng. Tổ chức Đoàn là lực lượng trực tiếp triển khai, biến các phương hướng đó thành hành động thực tiễn. Và tất cả những nỗ lực đó phải được Nhà nước bảo đảm bằng một hệ thống pháp luật, chính sách đồng bộ và hiệu quả.

Thực hiện thành công đồng bộ cả năm phương hướng này không phải là một công việc dễ dàng, đòi hỏi quyết tâm chính trị cao, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của toàn xã hội. Tuy nhiên, đây là con đường tất yếu, là sự cụ thể hóa một cách sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới, nhằm thực hiện mục tiêu cao cả nhất: xây dựng thành công một thế hệ thanh niên Việt Nam vừa kế tục trung thành sự nghiệp cách mạng của cha anh, vừa có đủ bản lĩnh, trí tuệ để đưa đất nước sánh vai với các cường quốc năm châu, hiện thực hóa khát vọng về một Việt Nam hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc.

4.3. Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thanh niên trong bối cảnh mới

4.3.1. Nhóm giải pháp về nhận thức

Trong hệ thống các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nhóm giải pháp về nhận thức luôn giữ một vị trí nền tảng, có ý nghĩa quyết định. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy: Nhận thức đúng là tiền đề của hành động đúng. Dân gian có câu “Tư tưởng không thông, vác bình tông cũng

nặng”. Câu nói ấy cho thấy, mọi hành động, dù là nhỏ nhất, cũng sẽ trở nên nặng nề, kém hiệu quả nếu không được dẫn dắt bởi một nhận thức đúng đắn, một tư duy thông suốt. Thực tiễn công tác thanh niên trong giai đoạn vừa qua đã cho thấy, nhiều hạn chế, yếu kém như bệnh hình thức, sự phai nhạt lý tưởng hay khoảng cách trong giáo dục... đều có căn nguyên sâu xa từ những nhận thức chưa đầy đủ, chưa thống nhất, thậm chí là lệch lạc của cả chủ thể giáo dục và đối tượng giáo dục.

Do đó, để tạo ra một chuyển biến căn bản, thực chất trong sự nghiệp “trồng người”, cuộc cách mạng trước hết phải bắt đầu từ *trong nhận thức*. Cần phải thực hiện một cuộc vận động sâu rộng, toàn diện nhằm thay đổi, nâng cao và thống nhất nhận thức của toàn bộ hệ thống chính trị, của gia đình, nhà trường, xã hội và của chính bản thân mỗi thanh niên. Chỉ khi nào các chủ thể giáo dục nhận thức đúng vai trò, trách nhiệm của mình, và bản thân thanh niên nhận thức đúng vị thế, sứ mệnh của thế hệ mình, thì khi đó, công tác giáo dục mới có thể tìm thấy sinh khí và động lực phát triển mạnh mẽ, bền vững. Đây chính là nhóm giải pháp mang tính gốc rễ, là tiền đề để tạo ra một cuộc chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các chủ thể này.

Xưa nay, phương pháp giáo dục chỉ trở nên hiệu quả khi xuất phát từ các đặc điểm của đối tượng giáo dục. Nắm vững đặc điểm của từng cộng đồng trong thanh niên là yêu cầu bắt buộc với các chủ thể giáo dục. *Vì thế, trước hết, các chủ thể giáo dục cần nhận thức rõ một hiện trạng: Sự khác biệt không nhỏ giữa các bộ phận cấu thành thanh niên.* Ở Việt Nam hiện nay, có các cộng đồng thanh niên cơ bản sau đây: *Thanh niên là sinh viên, thanh niên là công nhân, thanh niên là nông dân, thanh niên đang phục vụ trong lực lượng vũ trang.* Mỗi cộng đồng thanh niên lại có các đặc điểm riêng, gắn với tính chất lao động, học tập của họ. Đối với *thanh niên là sinh viên*, một trong những đặc điểm nổi bật là tinh thần ham học hỏi, cầu tiến và khát khao khẳng định bản thân. Sinh viên Việt Nam ngày càng chủ động trong việc tiếp thu kiến thức, không chỉ giới hạn trong sách vở mà còn mở rộng ra các hoạt động ngoại khóa, các dự án xã hội, các câu lạc bộ, đội nhóm. Họ mong muốn được thể hiện năng lực, đóng góp cho cộng đồng và xây dựng hình ảnh cá nhân tích cực. Sự tự tin, năng động và dám nghĩ dám làm là những phẩm chất đáng quý của sinh viên Việt Nam hiện nay, “Nhiều

hoạt động của thanh niên - sinh viên đã phát triển thành phong trào rộng lớn, được xã hội ghi nhận và đánh giá cao, trở thành hình ảnh của tuổi trẻ ngày nay” [34, tr.14]. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, sinh viên Việt Nam cũng phải đối mặt với không ít áp lực và thách thức. Áp lực học tập, thi cử, cạnh tranh việc làm, gánh nặng tài chính, kỳ vọng của gia đình và xã hội... đôi khi khiến họ cảm thấy căng thẳng, mệt mỏi, thậm chí là mất phương hướng. Sự bùng nổ của công nghệ thông tin và mạng xã hội cũng mang đến những tác động hai mặt. Một mặt, nó mở ra cơ hội tiếp cận thông tin, kết nối bạn bè, học hỏi và giải trí. Mặt khác, nó cũng tiềm ẩn những nguy cơ như nghiện mạng xã hội, tiếp xúc với thông tin độc hại, bị ảnh hưởng bởi những trào lưu tiêu cực, sống ảo, so sánh bản thân với người khác và dễ rơi vào trạng thái cô đơn, lạc lõng. Sự thay đổi trong các mối quan hệ xã hội cũng là một đặc điểm đáng chú ý. Sinh viên có xu hướng mở rộng mối quan hệ bạn bè, tham gia vào các cộng đồng đa dạng, nhưng đồng thời cũng dễ gặp phải những mâu thuẫn, xung đột trong các mối quan hệ này. Sự khác biệt về quan điểm, lối sống, tính cách có thể dẫn đến những hiểu lầm, bất đồng, thậm chí là đổ vỡ trong tình bạn, tình yêu. Về mặt tình cảm, sinh viên Việt Nam ngày càng cởi mở và tự do hơn trong việc bày tỏ cảm xúc, tìm kiếm và xây dựng các mối quan hệ yêu đương. Tuy nhiên, sự thiếu kinh nghiệm, kỹ năng sống và sự non nớt trong tình cảm đôi khi khiến họ gặp phải những tổn thương, thất vọng. Nhìn chung, tâm lý lứa tuổi sinh viên Việt Nam hiện nay là sự kết hợp giữa những yếu tố tích cực và tiêu cực, giữa những cơ hội và thách thức. Để giúp sinh viên phát triển toàn diện, cần có sự quan tâm, hỗ trợ từ gia đình, nhà trường và xã hội. Cần tạo ra môi trường học tập, sinh hoạt lành mạnh, khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động bổ ích, rèn luyện kỹ năng sống, đồng thời cung cấp cho họ những kiến thức, kỹ năng cần thiết để đối mặt với những áp lực, khó khăn trong cuộc sống. Bản thân mỗi sinh viên cũng cần tự ý thức, rèn luyện bản thân, học cách cân bằng giữa học tập, vui chơi và các hoạt động xã hội, xây dựng cho mình một lối sống lành mạnh, tích cực và có trách nhiệm.

Khác với thanh niên sinh viên, *thanh niên là công nhân lao động, những người trực tiếp lao động, sản xuất của cải vật chất trong các công ty, xí nghiệp, nhà máy có những nét tâm lý tính cách riêng*. Thanh niên công nhân, lực lượng lao động trẻ tuổi

đóng vai trò quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, mang trong mình những đặc điểm tâm lý riêng biệt, phản ánh sự giao thoa giữa những giá trị truyền thống và những thách thức của môi trường làm việc công nghiệp hiện đại ở Việt Nam. “Các thống kê cho thấy, độ tuổi bình quân của công nhân nước ta hiện nay nhìn chung là trẻ. Cụ thể, nhóm công nhân từ 18-30 tuổi chiếm tới hơn 36%. Đặc biệt, trong các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, công nhân dưới 25 tuổi chiếm tới hơn 43% và từ 26-35 tuổi chiếm xấp xỉ 35%. Nắm bắt tình hình nêu trên và nhằm nâng cao vai trò đồng hành của tổ chức Đoàn, Hội trong chăm lo, hỗ trợ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên công nhân, những năm qua, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam luôn tích cực mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên công nhân trên khắp cả nước” [123]. Một trong những đặc điểm nổi bật là ý chí vươn lên, khát vọng cải thiện cuộc sống. Phần lớn thanh niên công nhân xuất thân từ các vùng nông thôn, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên họ có động lực mạnh mẽ để làm việc chăm chỉ, tích lũy kinh nghiệm, nâng cao tay nghề, tìm kiếm cơ hội thăng tiến và ổn định cuộc sống. Họ sẵn sàng chấp nhận những công việc vất vả, làm thêm giờ, làm ca đêm để tăng thu nhập, cải thiện điều kiện sống cho bản thân và gia đình. Tuy nhiên, bên cạnh ý chí vươn lên, thanh niên công nhân cũng phải đối mặt với nhiều áp lực và khó khăn. Áp lực công việc cao, môi trường làm việc khắc nghiệt, thời gian làm việc kéo dài, thu nhập còn hạn chế, điều kiện sống, sinh hoạt còn nhiều thiếu thốn... khiến họ dễ rơi vào trạng thái căng thẳng, mệt mỏi, thậm chí là kiệt sức. Sự thiếu thốn về các hoạt động vui chơi, giải trí, các dịch vụ hỗ trợ tinh thần cũng làm cho cuộc sống của họ trở nên đơn điệu, nhàm chán. Theo báo cáo của Viện nghiên cứu Thanh niên thuộc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh “Thu nhập của thanh niên nhìn chung còn nhiều khó khăn, nhất là thanh niên công nhân. Thu nhập của nhiều thanh niên không đủ để đảm bảo cuộc sống” [114, tr.61]. Đây là một nan đề cần tập trung tìm lời giải để thanh niên Việt Nam dù ở nông thôn hay thành thị cũng có cơ hội để phát triển toàn diện. Về mặt tâm lý xã hội, thanh niên công nhân thường có xu hướng sống tập thể, gắn bó với đồng nghiệp, hình thành các nhóm bạn bè cùng quê, cùng làm việc. Họ chia sẻ với nhau những khó khăn, vất vả

trong công việc và cuộc sống, hỗ trợ nhau trong những lúc khó khăn. Tuy nhiên, sự thiếu hụt về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng quản lý cảm xúc đôi khi dẫn đến những mâu thuẫn, bất hòa trong các mối quan hệ. Một vấn đề đáng lo ngại là tình trạng một bộ phận thanh niên công nhân sa vào các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, ma túy... do thiếu sự định hướng, thiếu môi trường sống lành mạnh, thiếu kỹ năng sống và sự lôi kéo, dụ dỗ của bạn bè xấu. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, năng suất làm việc của họ mà còn gây ra những hệ lụy tiêu cực cho gia đình và xã hội. Về mặt tình cảm, nhiều thanh niên công nhân phải sống xa gia đình, người thân, thiếu thốn tình cảm, dễ rơi vào trạng thái cô đơn, lạc lõng. Việc tìm kiếm bạn đời, xây dựng gia đình cũng gặp nhiều khó khăn do điều kiện kinh tế hạn chế, thời gian làm việc eo hẹp. Nhìn chung, tâm lý lứa tuổi thanh niên công nhân ở Việt Nam hiện nay là một bức tranh phức tạp, với nhiều gam màu sáng tối đan xen. Để giúp họ phát triển toàn diện, cần có sự quan tâm, hỗ trợ từ nhiều phía. Doanh nghiệp cần cải thiện điều kiện làm việc, tăng cường các phúc lợi xã hội, tạo môi trường làm việc thân thiện, an toàn. Các tổ chức đoàn thể cần tăng cường các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí, tư vấn tâm lý, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên công nhân. Bản thân mỗi thanh niên công nhân cũng cần tự ý thức, rèn luyện bản thân, nâng cao trình độ học vấn, tay nghề, kỹ năng sống, tránh xa các tệ nạn xã hội, xây dựng cho mình một lối sống lành mạnh, tích cực và có trách nhiệm.

Thanh niên ở nông thôn Việt Nam là một bộ phận chiếm tỉ lệ lớn trong xã hội. Sinh thời Hồ Chí Minh lưu ý rằng “Chiến sĩ trong quân đội ta (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích) đại đa số là thanh niên nông dân. Đồng bào đi dân công, đại đa số là thanh niên nông dân..., các đội công tác cũng như cán bộ phụ trách địa phương cần phải chú trọng việc phát động, tổ chức, giáo dục và cất nhắc thanh niên nông dân” [45, tr.386]. Hiện nay, về mặt nhân khẩu học, đây là lực lượng chiếm tỷ trọng cao. Theo Niên giám thống kê 2023, mặc dù dân số cả nước đang đô thị hóa nhanh, khu vực nông thôn vẫn chiếm tới 61,9% dân số (khoảng 62,1 triệu người). Lực lượng thanh niên nông thôn (16-30 tuổi) chiếm đa số trong tổng số thanh niên cả nước (ước tính khoảng 68,8%). Đặc điểm kinh tế - lao động của nhóm này là sự gắn bó

truyền thống với nông, lâm, ngư nghiệp, nhưng đang trong quá trình chuyển dịch cơ cấu mạnh mẽ. Niên giám thống kê năm 2023 cũng cho thấy, mặc dù tỷ lệ thất nghiệp ở nông thôn (1,99%) thấp hơn thành thị, nhưng tỷ lệ thiếu việc làm lại cao hơn đáng kể (2,27%), phản ánh rõ rệt tính thời vụ của sản xuất nông nghiệp và tình trạng dư thừa lao động. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (4,17 triệu đồng/tháng) vẫn thấp hơn đáng kể so với thành thị (6,26 triệu đồng/tháng).

Về mặt xã hội, thanh niên nông thôn là lực lượng xung kích trong ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và tham gia tích cực vào quá trình chuyển đổi số nông nghiệp. Họ đang hình thành mô hình “nông dân chuyên nghiệp”, dám nghĩ dám làm và mạnh dạn khởi nghiệp. Tuy nhiên, họ cũng đối mặt với những thách thức lớn về chênh lệch cơ hội trong tiếp cận giáo dục đại học, dịch vụ y tế chất lượng cao và hưởng thụ văn hóa so với thanh niên đô thị. Đồng thời, áp lực di cư ra các khu công nghiệp và đô thị lớn để tìm kiếm việc làm phi nông nghiệp vẫn là một xu hướng chủ đạo, tác động mạnh đến cấu trúc lao động và sự phát triển bền vững của khu vực nông thôn. Đây là đối tượng thanh niên cần được hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, giáo dục nghề nghiệp và nâng cao kỹ năng thực hành xã hội.

Thanh niên đang thực hiện nghĩa vụ quân sự hay đang sinh hoạt, huấn luyện trong lực lượng vũ trang là một lực lượng đặc biệt, trải qua giai đoạn chuyển đổi quan trọng từ môi trường dân sự sang môi trường quân ngũ, với những đặc điểm tâm lý riêng biệt, phản ánh sự trưởng thành, trách nhiệm và lòng yêu nước. Giai đoạn đầu nhập ngũ thường là thời điểm khó khăn nhất, khi các thanh niên phải đối mặt với sự thay đổi đột ngột về môi trường sống, sinh hoạt, học tập và rèn luyện. Họ phải làm quen với kỷ luật nghiêm ngặt, chế độ sinh hoạt tập thể, cường độ huấn luyện cao, xa gia đình, bạn bè, và đối diện với những thử thách về thể chất, tinh thần. Tâm lý lo lắng, nhớ nhà, bỡ ngỡ, thậm chí là sốc văn hóa là điều khó tránh khỏi.

Tuy nhiên, qua thời gian, dưới sự hướng dẫn, giáo dục của cán bộ chỉ huy, sự giúp đỡ của đồng đội, và sự rèn luyện trong môi trường quân đội, công an, các thanh niên dần thích nghi, trưởng thành và phát triển toàn diện. Họ hình thành ý thức kỷ luật cao, tinh thần trách nhiệm, ý chí quyết tâm vượt qua khó khăn, thử thách. Tình đồng

chí, đồng đội trở thành một yếu tố quan trọng, giúp họ gắn bó, đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong mọi hoàn cảnh. Một đặc điểm tâm lý nổi bật của thanh niên trong quân ngũ, công an là lòng tự hào dân tộc, tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ Tổ quốc. Họ nhận thức rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của mình đối với đất nước, sẵn sàng hy sinh, cống hiến để bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia. Niềm tự hào khi được khoác trên mình bộ quân phục, được tham gia vào lực lượng vũ trang nhân dân là động lực to lớn để họ phấn đấu, rèn luyện. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự, công an cũng có thể gặp phải một số khó khăn về tâm lý. Áp lực từ cường độ huấn luyện cao, yêu cầu nhiệm vụ khắt khe, nguy cơ đối mặt với hiểm nguy (đặc biệt trong lực lượng công an) có thể gây ra căng thẳng, lo âu. Sự xa cách gia đình, người thân, hạn chế trong việc sử dụng các phương tiện liên lạc cá nhân cũng có thể gây ra cảm giác cô đơn, nhớ nhà. Một số thanh niên có thể gặp khó khăn trong việc điều chỉnh cảm xúc, giải quyết các mâu thuẫn cá nhân trong môi trường tập thể. Về mặt tình cảm, do đặc thù của môi trường quân đội, công an, các mối quan hệ tình cảm riêng tư của thanh niên thường bị hạn chế. Điều này có thể gây ra những khó khăn nhất định trong việc duy trì, phát triển các mối quan hệ tình cảm. Chính vì vậy, việc quan tâm, từng bước hoàn thiện hệ giá trị văn hóa của thanh niên trong lực lượng vũ trang là nhiệm vụ cấp thiết. Trong đó, “cần phải chủ động giao lưu để tiếp nhận các giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại trong phát triển hệ giá trị văn hóa của thanh niên, quân đội. Sự giao lưu này ở phạm vi cả trong nước và quốc tế” [5, tr.159]. Làm tốt công tác này sẽ góp phần quan trọng giải quyết vấn đề tư tưởng, tình cảm, cân bằng cảm xúc để thanh niên lực lượng vũ trang tin tưởng, yên tâm công tác, đóng góp rất lớn vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nhìn chung, tâm lý lứa tuổi thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an ở Việt Nam hiện nay phản ánh sự trưởng thành, bản lĩnh, tinh thần trách nhiệm và lòng yêu nước. Để giúp họ hoàn thành tốt nhiệm vụ, cần có sự quan tâm, hỗ trợ toàn diện từ gia đình, đơn vị và xã hội. Cần tạo môi trường rèn luyện tốt, đảm bảo chế độ, chính sách phù hợp, đồng thời quan tâm đến đời sống tinh thần, tình cảm của các chiến sĩ “góp phần cổ vũ, khích lệ các thanh niên yên tâm học tập, rèn luyện trong thời gian phục vụ tại ngũ theo quy

định của Luật Nghĩa vụ quân sự” [155]. Bản thân mỗi thanh niên cũng cần chủ động rèn luyện, học tập, nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Việc nắm vững các đặc điểm của mỗi cộng đồng thanh niên sẽ giúp các chủ thể giáo dục tìm ra phương pháp giáo dục cụ thể, sát hợp hơn. Ngoài ra, mỗi chủ thể giáo dục lại có nhiệm vụ, chức trách riêng trong giáo dục thanh niên.

Đối với cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đây là chủ thể giữ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Nhận thức của chủ thể này phải đi trước một bước và mang tính định hướng cho toàn xã hội “Đảng lãnh đạo Nhà nước ban hành các văn bản pháp lý quan trọng và những chính sách phù hợp về giáo dục và đào tạo, ... cho thanh niên” [147].

Cần chuyển từ nhận thức coi đây là nhiệm vụ của riêng Đoàn Thanh niên sang nhận thức đây là nhiệm vụ chiến lược, sống còn, là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị. Phải khắc phục triệt để tư duy “khoán trắng” công tác thanh niên cho tổ chức Đoàn. Mỗi cấp ủy, mỗi cơ quan nhà nước, mỗi ngành, mỗi cấp phải nhận thức sâu sắc rằng đầu tư cho thanh niên là đầu tư cho phát triển, là đầu tư cho tương lai của chính địa phương, đơn vị mình. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên phải được lồng ghép vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chung, chứ không phải là một hoạt động mang tính hình thức, bên lề. Nhà nghiên cứu Lại Quốc Khánh khẳng định “Vai trò của đội ngũ cán bộ là vô cùng quan trọng trong toàn bộ sự vận hành của một xã hội” [56, tr.4]. Chính vì vậy, nhận thức của đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị về công tác thanh niên sẽ quyết định hiệu quả của công tác giáo dục thanh niên trong các giai đoạn lịch sử.

Trong bối cảnh công nghệ số và toàn cầu hóa, việc chuyển từ nhận thức lãnh đạo bằng mệnh lệnh, chỉ thị sang nhận thức lãnh đạo bằng cách kiến tạo môi trường, phục vụ và đối thoại. Thay vì chỉ ban hành các nghị quyết, chỉ thị chung chung, các cấp lãnh đạo cần nhận thức rằng vai trò của mình là tạo ra một hành lang pháp lý thuận lợi, một môi trường kinh tế - xã hội năng động, một không gian văn hóa lành mạnh để thanh niên có điều kiện tốt nhất để phát triển. Phải nhận thức sâu sắc rằng, đối thoại

với thanh niên không phải là một sự “ban ơn”, mà là một trách nhiệm, một phương thức lãnh đạo hiệu quả để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, giải quyết các vấn đề bức xúc và huy động trí tuệ của thế hệ trẻ.

Đối với nhà trường, nhà trường là nơi trực tiếp thực hiện sứ mệnh giáo dục một cách bài bản, hệ thống nhất. Do đó, chuyển biến nhận thức trong nhà trường có tác động to lớn.

Cần chuyển từ nhận thức coi sứ mệnh chính là “dạy chữ”, truyền thụ kiến thức sang nhận thức sứ mệnh cốt lõi là “dạy làm người”, hình thành nhân cách toàn diện. Nhà trường phải thực sự là một trung tâm văn hóa, giáo dục, nơi sản phẩm cuối cùng không chỉ là những học sinh có điểm số cao, mà là những công dân có phẩm chất đạo đức tốt, có kỹ năng sống, có lòng nhân ái và trách nhiệm. Thầy cô giáo phải nhận thức mình không chỉ là người dạy kiến thức, mà còn là người truyền cảm hứng, là tấm gương sáng về đạo đức, lối sống cho học sinh noi theo.

Chuyển từ nhận thức giáo dục là quá trình một chiều, áp đặt sang nhận thức giáo dục là quá trình tương tác, dân chủ, lấy người học làm trung tâm. Phải xóa bỏ tư duy giáo điều, khuyến khích sự tư duy phản biện, sáng tạo của học sinh, sinh viên. Nhà trường cần nhận thức rằng việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ, các dự án cộng đồng... cũng quan trọng không kém gì việc dạy học trên lớp, vì đó chính là môi trường thực tiễn để rèn luyện nhân cách và kỹ năng, theo phương châm Thủ tướng Phạm Minh Chính đã chỉ ra trong Hội nghị tổng kết năm học 2023 – 2024, triển khai nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 “Lấy học sinh, sinh viên làm trung tâm, chủ thể; thầy cô giáo là động lực; nhà trường làm bệ đỡ; gia đình là điểm tựa; xã hội là nền tảng” [158], kiến tạo thế hệ thanh niên hội đủ phẩm chất, năng lực xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Đối với gia đình, lúc sinh thời Hồ Chí Minh nhấn mạnh “Quyền lợi tối cao của nước, lợi ích hằng ngày của dân là sự lo lắng đêm ngày của người gia đình, của người là đại gia đình Việt Nam” [31, tr.42], gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên và có ảnh hưởng sâu sắc nhất đến sự hình thành nhân cách của một con người. Phải thay đổi nhận thức lệch lạc khi coi thành tích học tập, bằng cấp là thước đo duy nhất cho sự

thành công của con cái. Cha mẹ cần nhận thức rằng, một đứa trẻ hạnh phúc, khỏe mạnh, trung thực, có lòng hiếu thảo và biết quan tâm đến người khác mới là thành công lớn nhất của giáo dục gia đình. Phải chuyển áp lực về điểm số thành sự động viên, khích lệ con cái khám phá tiềm năng, theo đuổi đam mê một cách chính đáng.

Phải khắc phục nhận thức “trông chờ, ỷ lại” vào nhà trường và xã hội. Gia đình phải nhận thức rõ mình là chủ thể không thể thay thế, là “tổ ấm” nuôi dưỡng tâm hồn, là pháo đài đầu tiên bảo vệ con em mình trước những tiêu cực xã hội. Sự nêu gương của cha mẹ trong lời ăn tiếng nói, trong lối sống, trong cách ứng xử hằng ngày chính là bài học giáo dục đạo đức hiệu quả nhất. Gia đình cần nhận thức mình là một đối tác bình đẳng, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với nhà trường để cùng giáo dục con em.

Cùng với đó, cần xây dựng nhận thức đúng đắn cho chính thanh niên – đối tượng và cũng là chủ thể của quá trình giáo dục

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, và giáo dục chỉ có thể thành công khi chính đối tượng giáo dục chủ động, tự giác tiếp nhận và tự chuyển hóa. Do đó, việc nâng cao nhận thức cho chính thanh niên là giải pháp có tính tự thân, bền vững nhất. Theo kết quả nghiên cứu của tác giả Phạm Minh Thế, “nhu cầu tự thân, mong muốn của thanh niên là được mở rộng cơ hội học tập lao động, giao lưu hợp tác quốc tế, bắt kịp sự phát triển của thế giới, tiếp thu thành tựu khoa học công nghệ” [90, tr.60], đây là tâm lý thuận lợi đến từ đối tượng được giáo dục.

Thanh niên cần tự giác nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm và sứ mệnh lịch sử của bản thân. Thanh niên cần phải nhận thức sâu sắc rằng mình không phải là những người thụ động “được” xã hội chăm lo, mà chính là “người chủ tương lai của đất nước” theo đúng nghĩa của từ này. Vị thế người làm chủ đi liền với trách nhiệm và nghĩa vụ vô cùng to lớn. Cần khắc phục tâm lý ỷ lại, trông chờ vào sự ban phát của Nhà nước, hoặc tâm lý sống ích kỷ, chỉ quan tâm đến lợi ích cá nhân.

Phải chuyển nhận thức từ việc “bị giáo dục” sang chủ động “tự giáo dục”, “tự rèn luyện”. Thanh niên cần hiểu rằng, sự nghiệp học tập, tu dưỡng đạo đức là sự nghiệp của cả cuộc đời, không ai có thể làm thay. Mọi sự giáo dục từ bên ngoài chỉ có

thể thành công khi nó được chuyển hóa thành quá trình tự nhận thức, tự giác ngộ từ bên trong mỗi người.

Bản thân thanh niên phải xây dựng nhận thức đúng đắn về học tập, lao động và hệ giá trị sống

Về học tập, cần nhận thức rằng học không chỉ để lấy bằng cấp, để có một công việc nhàn hạ, mà học là để làm người, để phụng sự Tổ quốc, để làm cho dân giàu, nước mạnh. Phải nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc học đi đôi với hành, và học tập là một quá trình suốt đời trong một thế giới không ngừng biến đổi.

Về lao động, phải xóa bỏ nhận thức sai lầm khi xem nhẹ lao động chân tay, coi trọng các công việc bàn giấy. Thanh niên cần nhận thức rằng mọi lao động chân chính, dù là trí óc hay chân tay, đều đáng quý, đều vinh quang và đều góp phần xây dựng đất nước. Phải bồi đắp tinh thần không ngại khó, ngại khổ, sẵn sàng dấn thân vào những lĩnh vực mới, những vùng đất khó khăn như lời dạy của Hồ Chí Minh “Trước kia, người ta cho rằng, lao động là việc nặng nề, xấu hổ. Ngày nay, lao động là sự nghiệp quang vinh, vẻ vang, vui thú và anh dũng” [44, tr.418]. Do đó, chăm chỉ trong lao động, học tập là phẩm chất cơ bản của công dân theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 hiện nay. Điều này cho thấy tính kế thừa và giá trị phổ quát trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục tinh thần yêu lao động.

Về hệ giá trị, thanh niên cần được giúp đỡ để nhận thức và xây dựng một hệ giá trị sống cân bằng, nhân văn. Phải nhận thức rằng sự giàu có về vật chất là quan trọng, nhưng sự giàu có về nhân cách, tri thức và đời sống tinh thần còn quan trọng hơn. Phải biết đặt lợi ích của tập thể, của cộng đồng lên trên lợi ích cá nhân, biết sống có trách nhiệm, có tình nghĩa và có khát vọng cống hiến “để các thế hệ tiếp theo sẽ tiếp nối những tấm gương bất khuất làm cho cuộc sống của chúng ta ý nghĩa hơn, tươi đẹp hơn, nhân văn hơn” [19, tr.322].

Trả lời câu hỏi phỏng vấn của nghiên cứu sinh về vấn đề “trong các chủ thể giáo dục thanh niên hiện nay (gia đình, nhà trường, xã hội, bản thân thanh niên) chủ thể nào đóng vai trò then chốt và cần làm gì để phát huy hơn nữa vai trò của chủ thể ấy? Tiến sĩ Lâm Thanh Minh – Trưởng phòng Công tác chính trị và học sinh, sinh viên, nguyên Bí thư Đoàn trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh cho biết “*Công*

tác giáo dục thanh niên là 1 vấn đề vô cùng quan trọng bởi lẽ trong bối cảnh hiện nay thanh niên có nhiều lựa chọn các hình thức giải trí để thỏa mãn nhu cầu cá nhân mình. Do vậy việc giáo dục thanh niên trong bối cảnh mới đòi hỏi chủ thể tổ chức hoạt động này phải phát huy được vai trò của các chủ thể khác.

Trong đó gia đình là lực lượng quan trọng giúp thanh niên hình thành những thói quen tốt và có vai trò dẫn dắt, nêu gương. Nhà trường và xã hội là môi trường giúp thanh niên vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, vào học tập và rèn luyện. Trong đó, xã hội là môi trường tương tác đa dạng, thanh niên có thể thu nhận được các giá trị tích cực nhưng cũng sẽ bị tác động bởi những vấn đề mang tính tiêu cực chưa được kiểm chứng.

Thành tố là bản thân thanh niên mang yếu tố quyết định. Điều này khẳng định quá trình từ nhận thức đến hành động của mỗi thanh niên là đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục thanh niên. Bởi lẽ quá trình tự nhận thức là quá trình cao nhất của nhận thức nên việc giáo dục thanh niên là quá trình làm cho thanh niên nhận ra các giá trị tốt đẹp mang tính truyền thống, hiện đại, hướng tới tương lai và các giá trị tốt đẹp khác”.

Tóm lại, nhóm giải pháp về nhận thức giữ vai trò khai mở, là điểm khởi đầu cho mọi nỗ lực nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục thanh niên. Một khi nhận thức của các chủ thể giáo dục được nâng lên một tầm cao mới, trở nên thống nhất và sâu sắc, họ sẽ tự tìm ra những phương pháp, cách làm sáng tạo, hiệu quả. Một khi bản thân thanh niên đã có nhận thức đúng đắn về vai trò và trách nhiệm của mình, họ sẽ trở thành động lực mạnh mẽ nhất cho chính quá trình phát triển của bản thân. Cuộc “cách mạng về nhận thức” này đòi hỏi một quá trình kiên trì, bền bỉ, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự nỗ lực của mỗi cá nhân. Nhưng đây chính là giải pháp nền tảng, là sự đầu tư vào “gốc rễ” của vấn đề, đảm bảo cho sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ theo tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ đơm hoa, kết trái một cách bền vững, đóng góp vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

4.3.2. Nhóm giải pháp về thể chế

Một nhận thức đúng đắn, một tư duy thông suốt là tiền đề, nhưng để biến nhận thức thành hiện thực và duy trì sự chuyển biến một cách bền vững, không thể thiếu vai trò của thể chế. Thể chế, với nội hàm là hệ thống các quy tắc, luật lệ, chính sách và cơ chế vận hành chính thức của xã hội, chính là “bộ khung” nâng đỡ, là hành lang pháp lý dẫn dắt mọi hoạt động đi vào quỹ đạo. Trong công tác giáo dục thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh, sau khi đã xác định cần có một cuộc cách mạng về nhận thức, bước đi tiếp theo mang tính quyết định chính là phải xây dựng và hoàn thiện một hệ thống thể chế đồng bộ, khoa học và khả thi.

Những hạn chế, yếu kém trong thời gian qua, từ sự manh mún trong phối hợp giữa các chủ thể giáo dục, sự suy giảm vị thế của nhà giáo, đến sự khủng hoảng hình mẫu và loay hoay trong định hướng giá trị, đều có một nguyên nhân sâu xa từ sự thiếu hụt hoặc bất cập của các quy định thể chế. Hiện nay, “để nâng cao hiệu quả giáo dục thanh niên thì cần phải giải quyết vấn đề việc làm, định hướng nghề nghiệp, và tạo điều kiện cho thanh niên khởi nghiệp ... Để thực hiện được điều này, đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải có cơ chế, chính sách phù hợp” [95, tr.251]. Do đó, việc tập trung vào nhóm giải pháp về thể chế không chỉ là một yêu cầu cấp bách mà còn là một hướng đi mang tính căn cơ, dài hạn. Bằng việc kiến tạo một khung khổ pháp lý và xã hội vững chắc, chúng ta mới có thể tạo ra những chuyển biến thực chất, đưa công tác giáo dục thanh niên lên một tầm cao mới, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.

Giải pháp thực thi Luật Nhà giáo để tái khẳng định vị thế, xác lập chuẩn mực và tạo động lực cho đội ngũ “kỹ sư tâm hồn”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của người thầy, coi họ là những “anh hùng vô danh”, những “kỹ sư tâm hồn”. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy vị thế, đời sống và môi trường làm việc của nhà giáo đang đối mặt với nhiều thách thức, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục. Vì vậy, việc xây dựng và ban hành một đạo luật riêng về nhà giáo là giải pháp thể chế mang tính đột phá và cấp thiết.

Sự cần thiết của việc ban hành và khẩn trương đưa Luật Nhà giáo vào cuộc sống thể hiện ở chỗ, các quy định về nhà giáo hiện nay còn nằm rải rác trong Luật

Giáo dục và các văn bản dưới luật, chưa đủ mạnh và toàn diện để bao quát hết tính đặc thù của nghề dạy học. Đời sống của một bộ phận không nhỏ nhà giáo còn khó khăn, áp lực công việc lớn, nhưng các chính sách đãi ngộ chưa tương xứng, làm suy giảm sức hút của ngành sư phạm và động lực cống hiến. Tình trạng giáo viên bị phụ huynh, thậm chí học sinh xúc phạm, hành hung xảy ra đây đó cho thấy sự tôn nghiêm của nghề giáo đang bị xâm phạm. Một đạo luật riêng sẽ giải quyết tổng thể các vấn đề này, khẳng định sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước đối với đội ngũ nhà giáo.

Việc ban hành Luật Nhà giáo tạo ra một cú hích mạnh mẽ, thu hút những người tài năng, tâm huyết vào ngành sư phạm, tạo sự yên tâm, phấn khởi để đội ngũ nhà giáo cống hiến hết mình, qua đó trực tiếp nâng cao chất lượng giáo dục thanh niên từ gốc rễ. Và rất kịp thời, “Sáng 16/6/2025, với 451/460 đại biểu tham gia biểu quyết tán thành (chiếm 94,35% tổng số đại biểu), Quốc hội đã thông qua Luật Nhà giáo” [148]. Đây là dấu mốc quan trọng của việc thể chế hóa quan điểm của Đảng về giáo dục nói chung và giáo dục thể hệ trẻ nói riêng. Vì vậy, cần nhanh chóng đưa Luật Nhà giáo 2025 vào cuộc sống để tạo ra sự tác động tích cực hơn nữa tới sự nghiệp giáo dục, trong đó có giáo dục thanh niên.

Giải pháp ban hành hệ thống chuẩn mực nhằm tạo “hệ quy chiếu” giá trị cho công tác giáo dục thanh niên

Một trong những mâu thuẫn lớn nhất hiện nay là giáo dục trong tình trạng “khủng hoảng giá trị”, thiếu một bộ lọc, một cái neo văn hóa vững chắc. Đảng nhận định “một bộ phận cán bộ đảng viên công chức suy thoái đạo đức lối sống và vi phạm đạo đức công vụ chưa thống nhất trong nhận thức và hành động về hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam và về việc gắn kết giữa phát triển kinh tế với quốc phòng an ninh phát triển văn hóa xã hội bảo vệ môi trường” [29, tr.78]. Do đó, việc thể chế hóa các giá trị nền tảng thành những chuẩn mực cụ thể là giải pháp tối quan trọng.

Sự cần thiết của việc ban hành các hệ giá trị thể hiện ở chỗ, chúng ta rất khó giáo dục thanh niên trở thành “người Việt Nam tốt” nếu không có một định nghĩa rõ ràng, được toàn xã hội đồng thuận về “con người Việt Nam” trong thời đại mới cần có những phẩm chất gì. Sự loay hoay, chập vá trong giáo dục đạo đức, lối sống hiện nay

phần lớn xuất phát từ sự thiếu vắng một hệ quy chiếu chuẩn này. Trong bài viết “Trương lai cho thế hệ vươn mình” nhân kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định “Thanh niên là chủ nhân tương lai của đất nước, là nhân tố quan trọng trong xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam” [156]. Điều này một lần nữa khẳng định thanh niên chính là một trong những chủ thể xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đồng thời cũng là đối tượng thụ hưởng, đối tượng được giáo dục và trưởng thành cùng các giá trị văn hóa ấy.

Nội dung cốt lõi của các hệ chuẩn mực cần được ban hành tới đây, cần tập trung vào một số vấn đề sau

Hệ giá trị quốc gia: Cần xác định và thể chế hóa những giá trị cốt lõi của quốc gia-dân tộc như: “Hòa bình, Thống nhất, Độc lập, Dân giàu, Nước mạnh, Dân chủ, Công bằng, Văn minh, Hạnh phúc”. Đây là mục tiêu tối thượng mà mọi hoạt động giáo dục phải hướng tới.

Hệ giá trị văn hóa Việt Nam: Cần cụ thể hóa những đặc trưng của nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, ví dụ như: “Dân tộc, Nhân văn, Dân chủ và Khoa học”. Hệ giá trị này là mạch nguồn của dân tộc, là sức mạnh mềm, là bộ lọc để thanh niên tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại mà không bị hòa tan, bởi lẽ “Văn hóa là hồn cốt của Dân tộc... Văn hóa còn thì Dân tộc còn” [149].

Hệ giá trị gia đình Việt Nam: Cần xác định các giá trị cốt lõi của gia đình trong thời kỳ mới như “Ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh”, trong đó đề cao sự thủy chung, hiếu thảo, bình đẳng, tôn trọng và chia sẻ trách nhiệm giữa các thành viên.

Hệ chuẩn mực con người Việt Nam: Đây là kết quả cụ thể nhất, cần xây dựng một bộ tiêu chí về con người Việt Nam với các phẩm chất như: Yêu nước, Nhân ái, Nghĩa tình, Trung thực, Trách nhiệm, Kỷ cương, Sáng tạo. Trong đó, những phẩm chất đạo đức phải được đặt lên hàng đầu trong công tác giáo dục giá trị cho thanh niên Việt Nam. Có thể tham khảo kinh nghiệm của một số quốc gia tiên tiến, có một số nét tương đồng về hệ giá trị với Việt Nam, chẳng hạn như Nhật Bản. Nhà nghiên cứu Nguyễn Ngọc Thiện, Từ Thị Loan chỉ ra rằng “Ở Nhật Bản, với triết lý giáo dục “giáo

dục đạo đức là giáo dục thái độ thực tiễn, năng lực phán đoán và cảm xúc đạo đức”, công tác giáo dục đạo đức phải nằm trong tất cả các hoạt động giáo dục của nhà trường” [91, tr.299]. Hiệu quả của công tác giáo dục ở Nhật Bản đã được khẳng định và thừa nhận rộng rãi trên thế giới. Đây là “trường hợp điển hình” mà Việt Nam có thể tham khảo, vận dụng sáng tạo trong giáo dục thanh niên.

Việc ban hành các hệ giá trị này dưới hình thức các văn bản quy phạm của Nhà nước sẽ tạo ra một cơ sở pháp lý và xã hội vững chắc. Nó không chỉ là khẩu hiệu mà trở thành tiêu chuẩn để đưa vào chương trình giáo dục công dân, đạo đức trong nhà trường, là tiêu chí để xây dựng các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật và là thước đo để đánh giá sự tiến bộ về nhân cách của mỗi thanh niên.

Để giải quyết mâu thuẫn giữa kỳ vọng và thực tiễn của không gian mạng tại Việt Nam gắn với văn hóa chia sẻ, cần triển khai một hệ thống giải pháp đồng bộ, tác động đa chiều từ quản lý vĩ mô đến nhận thức cá nhân.

Thứ nhất, về mặt pháp lý và quản lý, cần tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý với các quy định cụ thể và chế tài đủ sức răn đe đối với hành vi sản xuất, phát tán tin giả và ngôn từ mang tính kích động bạo lực. Song song đó, việc tăng cường năng lực thực thi, chủ động giám sát và xử lý vi phạm một cách minh bạch, kịp thời là yếu tố tiên quyết. Cần thiết lập cơ chế yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ xuyên biên giới phải có trách nhiệm cao hơn trong việc kiểm duyệt nội dung theo luật pháp Việt Nam, thông qua các công cụ thuật toán và đội ngũ nhân sự hiệu quả.

Thứ hai, về công nghệ, cần khuyến khích và đầu tư phát triển các công cụ ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tự động sàng lọc, nhận diện và cảnh báo sớm các nguồn tin giả, cũng như các chiến dịch tấn công mạng có tổ chức. Thúc đẩy các giải pháp định danh số an toàn như VNeID cũng là một hướng đi tiềm năng nhằm giảm thiểu tình trạng ẩn danh độc hại, nâng cao trách nhiệm của người dùng.

Tuy nhiên, giải pháp mang tính căn cơ và bền vững nhất nằm ở phương diện giáo dục và xã hội. Việc phổ cập sâu rộng các chương trình giáo dục về năng lực số (digital literacy) cho mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ thanh niên, là nhiệm vụ cấp bách. Điều này giúp trang bị kỹ năng tư duy phản biện để tự thẩm định thông tin

và hình thành văn hóa ứng xử số văn minh. Sự cộng hưởng giữa ba trụ cột giải pháp này – pháp lý nghiêm minh, công nghệ hỗ trợ và ý thức cộng đồng – là chìa khóa để từng bước kiến tạo một không gian mạng lành mạnh và an toàn, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, lối sống cho thanh niên Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số.

Thể chế về quy định trách nhiệm và cơ chế phối hợp liên đới giữa các chủ thể giáo dục thanh niên

Để khắc phục sự rời rạc, lỏng lẻo, thậm chí “đổ lỗi” cho nhau giữa gia đình, nhà trường và xã hội, cần một quy định thể chế mang tính ràng buộc. Hiện nay, chính quyền một số địa phương đã ban hành các quy định tương tự, ví dụ như ngày 14/3/2024 tỉnh Lâm Đồng đã ban hành quy chế nhằm “quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp của nhà trường, gia đình, xã hội trong giáo dục học sinh, sinh viên trên địa bàn” [150]. Đây là bước đi cụ thể, cần thiết trong bối cảnh giáo dục học sinh, sinh viên, thanh niên có nhiều chuyển biến nhanh chóng.

Sự cần thiết của vấn đề này thể hiện ở chỗ, thực tế cho thấy sự phối hợp giữa ba môi trường giáo dục này hiện nay phần lớn mang tính tự phát, thiếu một cơ chế vận hành đồng bộ và một chế tài rõ ràng, dẫn đến hiệu quả tổng thể thấp. Cần một quy định của Nhà nước để cụ thể hóa mối quan hệ này.

Nội dung cốt lõi của quy định cần phân định rõ trách nhiệm của từng chủ thể, quy định cần nêu rõ, ví dụ: Gia đình chịu trách nhiệm chính về giáo dục đạo đức nền tảng, tình yêu thương, lối sống. Nhà trường chịu trách nhiệm chính về truyền thụ tri thức, kỹ năng và giáo dục công dân một cách hệ thống. Các tổ chức xã hội (đứng đầu là Đoàn Thanh niên) và chính quyền địa phương chịu trách nhiệm chính về việc tạo môi trường thực tiễn, sân chơi lành mạnh và quản lý xã hội.

Thiết lập cơ chế phối hợp bắt buộc, có thể thể chế hóa mô hình “Hội đồng giáo dục cấp cơ sở” (xã, phường, trường học) với thành phần bắt buộc gồm đại diện chính quyền, ban giám hiệu nhà trường, ban đại diện cha mẹ học sinh, bí thư Đoàn Thanh niên... Hội đồng này có trách nhiệm họp định kỳ để thống nhất kế hoạch hành động và giải quyết các vấn đề phát sinh.

Xây dựng quy định về “trách nhiệm liên đới”, đây là một chế tài quan trọng. Khi một học sinh, một thanh niên có những biểu hiện sai phạm nghiêm trọng (ví dụ: bạo lực học đường, vi phạm pháp luật), quy định cần nêu rõ trách nhiệm liên đới của cả ba chủ thể trong việc phối hợp xử lý và giáo dục lại, tránh tình trạng nhà trường trả về cho gia đình, gia đình đẩy ra xã hội.

Thế chế này sẽ biến mối quan hệ phối hợp từ tự nguyện thành bắt buộc, từ hình thức thành thực chất, tạo ra một vòng tròn giáo dục khép kín, đồng bộ và hiệu quả.

Giải pháp về chính sách khuyến sinh quốc gia: Bảo đảm nền tảng nhân khẩu học cho tương lai

Giáo dục thanh niên là giáo dục thế hệ tương lai. Nhưng nếu thế hệ tương lai ngày càng ít đi do tỉ suất sinh giảm mạnh, đó sẽ là một cuộc khủng hoảng nền tảng. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê “Năm 2023, tỷ lệ tăng dân số nước ta là 0,85%, thấp hơn mức 0,98% của năm 2022” [97, tr.97] và chiều hướng suy giảm này chưa có dấu hiệu dừng lại.

Tỉ lệ tổng tỉ suất sinh của Việt Nam đang xuống thấp ở mức báo động, đặc biệt tại các đô thị lớn. Điều này đe dọa trực tiếp đến cơ cấu dân số vàng, tạo ra thách thức khổng lồ về an sinh xã hội, nguồn nhân lực và sức mạnh quốc gia trong tương lai. Việc giáo dục thanh niên về trách nhiệm “duy trì nòi giống” sẽ trở nên vô nghĩa nếu không có những chính sách hỗ trợ thiết thực từ Nhà nước để họ yên tâm lập gia đình và sinh con. Ngoài những hệ lụy từ tỉ suất sinh thấp như suy giảm dân số, thay đổi cấu trúc xã hội, mất cân bằng trong phát triển thì “một hệ lụy tiếp theo có thể dễ dàng nhận thấy là thiếu lao động, đặc biệt là lao động trẻ. Điều này, một mặt, có thể làm giảm năng suất lao động, nhất là các ngành cần nhiều lao động, mặt khác, có thể ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế trong dài hạn” [157]. Chính vì vậy, khuyến sinh ở những cặp vợ chồng đang ở độ tuổi thanh niên, nhất là nhóm 25 tuổi đến 30 tuổi là việc cấp thiết.

Nội dung cốt lõi của chính sách khuyến sinh phải là một gói chính sách đồng bộ, bao gồm:

Hỗ trợ tài chính trực tiếp cho các gia đình trẻ, trợ cấp tiền mặt cho lần sinh con thứ hai, giảm trừ thuế thu nhập cá nhân, miễn giảm học phí cho trẻ em, nhất là đối với những gia đình trẻ đã sinh đủ 2 con.

Hỗ trợ chăm sóc trẻ, chú trọng xây dựng hệ thống nhà trẻ, mẫu giáo công lập chất lượng cao, giá cả hợp lý, ở gần các khu công nghiệp, khu dân cư. Tăng thời gian nghỉ thai sản cho cả cha và mẹ.

Có chính sách ưu đãi vượt trội về nhà ở xã hội cho các cặp vợ chồng trẻ sinh từ đủ 2 con trở lên. Hoàn thiện chính sách bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe sinh sản và sức khỏe cho bà mẹ, trẻ em.

Tuyên truyền, giáo dục để thay đổi nhận thức xã hội, đề cao giá trị của gia đình và việc sinh con, nuôi dạy con cái. Đưa nội dung giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản và trách nhiệm gia đình vào chương trình học một cách phù hợp.

Giải pháp thể chế này có tầm nhìn xa, tác động vào gốc rễ của vấn đề, đảm bảo rằng chúng ta có một thể hệ tương lai đủ về số lượng để có thể tiếp tục sự nghiệp giáo dục và phát triển đất nước. Bên cạnh chính sách khuyến sinh, không thể không giáo dục thanh niên “tuyên truyền sâu rộng và chấp hành nghiêm chỉnh Luật hôn nhân và gia đình” [50, tr.90], điều mà Hồ Chí Minh đã lưu ý thanh niên Việt Nam từ năm 1961.

Nhóm giải pháp về thể chế là một chỉnh thể hữu cơ, có vai trò kiến tạo nền móng pháp lý và xã hội vững chắc cho công tác giáo dục thanh niên. Việc ban hành Luật Nhà giáo sẽ nâng tầm vị thế của người thầy. Việc thể chế hóa các hệ giá trị chuẩn mực sẽ cung cấp “linh hồn”, định hướng cho nội dung giáo dục. Việc quy định rõ trách nhiệm và cơ chế phối hợp sẽ tạo ra sức mạnh tổng hợp của các chủ thể. Và chính sách khuyến sinh sẽ đảm bảo sự tồn tại bền vững của chính đối tượng giáo dục. Thực hiện đồng bộ và quyết liệt các giải pháp thể chế này chính là cách đưa tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng vào cuộc sống một cách thực chất nhất, tạo ra những chuyển biến căn bản, toàn diện, góp phần xây dựng thành công một thể hệ thanh niên Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn lịch sử mới.

4.3.3. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện

Chủ tịch Hồ Chí Minh, một nhà tổ chức thiên tài của cách mạng Việt Nam, đã từng khẳng định sức mạnh của tổ chức qua câu nói bất hủ: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công” [50, tr.119]. Tư tưởng đó cho thấy, một nhận thức dù đúng đắn, một thể chế dù hoàn thiện cũng sẽ chỉ nằm trên giấy nếu

thiếu đi năng lực tổ chức thực hiện một cách khoa học, sáng tạo và hiệu quả. Trong công tác giáo dục thanh niên theo tư tưởng của Người, sau khi đã xác lập được nền tảng về nhận thức và khung khổ về thể chế, nhóm giải pháp về tổ chức đóng vai trò là khâu then chốt, là cây cầu nối liền giữa lý luận và thực tiễn, giữa ý Đảng và hành động của tuổi trẻ.

Trong bối cảnh hiện nay, việc tổ chức giáo dục thanh niên không thể chỉ đơn thuần là các hoạt động của riêng ngành giáo dục hay tổ chức Đoàn, mà phải là một cuộc vận động xã hội sâu rộng, một mặt trận tổng hợp được tổ chức một cách bài bản. Các giải pháp về tổ chức phải vừa có khả năng huy động, khơi dậy và định hướng năng lượng to lớn của tuổi trẻ vào những mục tiêu cao cả, vừa phải kiến tạo nên một môi trường tư tưởng, văn hóa lành mạnh, đủ sức bảo vệ thanh niên trước những tác động tiêu cực. Nghiên cứu sinh sẽ tập trung làm rõ bảy nhóm giải pháp về tổ chức, xem chúng như những hợp phần không thể tách rời của một chiến lược tổng thể nhằm đưa công tác giáo dục thanh niên đi vào thực chất, chiều sâu và đạt hiệu quả bền vững.

Một là, tổ chức sâu rộng và thực chất các phong trào thi đua yêu nước trong thanh niên

Đây là một phương thức tổ chức truyền thống, một đặc trưng trong phương pháp cách mạng của Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng và dày công vun đắp. Trong bài phát biểu tại Đại hội lần thứ III Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, Hồ Chí Minh nhấn mạnh trách nhiệm của thanh niên “Cần phải làm đầu tàu, làm gương mẫu trong phong trào thi đua yêu nước. Phải thực hiện khẩu hiệu “Đâu Đảng cần thì thanh niên có, việc gì khó thì thanh niên làm” [50, tr.90]. Trong giai đoạn mới, việc tổ chức các phong trào thi đua yêu nước cần được đổi mới để phát huy hiệu quả.

Về sự cần thiết và mục tiêu của các phong trào thi đua yêu nước thể hiện ở chỗ, đây là cách tốt nhất để biến lòng yêu nước, một giá trị trừu tượng, thành những hành động cụ thể, có thể đo lường được. Nó tạo ra một không khí xã hội sôi nổi, tích cực, lấy “gương người tốt, việc tốt” để giáo dục lẫn nhau, khích lệ sự vươn lên, chống lại tâm lý thụ động, trông chờ. Mục tiêu của các phong trào này là hướng năng lượng của tuổi trẻ vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước. Về nội

dung này, ngay từ năm 1952 khi dự và phát biểu trước các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu, Hồ Chí Minh huấn thị: “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và những người thi đua là những người yêu nước nhất” [44, tr.407], đến nay quan điểm này vẫn vẹn nguyên giá trị.

Về nội dung và cách thức tổ chức, các phong trào thi đua phải thoát khỏi bệnh hình thức, phải có nội dung thiết thực, gắn liền với nhiệm vụ học tập, lao động, nghiên cứu khoa học và đời sống hằng ngày của thanh niên. Ví dụ: “Thi đua học tập tốt, rèn luyện tốt”, “Thi đua lao động sáng tạo, nâng cao năng suất”, “Thi đua làm chủ công nghệ mới”, “Thi đua bảo vệ môi trường, xây dựng lối sống xanh”... Việc tổ chức phải có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, có cơ chế theo dõi, đôn đốc và đặc biệt là phải có hình thức khen thưởng, tôn vinh kịp thời, xứng đáng để tạo động lực thực sự. Cần tận dụng sức mạnh của truyền thông, mạng xã hội để lan tỏa, nhân rộng các tấm gương điển hình, tạo hiệu ứng xã hội tích cực.

Hai là, tổ chức các phong trào thanh niên xung kích, tình nguyện đảm nhận việc mới, việc khó

Đây là hình thức tổ chức hành động ở cấp độ cao hơn, thể hiện vai trò đầu tàu, dẫn thân của thanh niên. Tư tưởng Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh việc tin tưởng, mạnh dạn giao cho thanh niên những nhiệm vụ khó khăn để họ được tôi luyện và trưởng thành. Đích thân Hồ Chí Minh đã viết thư khen một tấm gương xung kích như vậy đó là “đồng chí Lương Thị Ngọc Thái, 22 tuổi, quê ở Quảng Bình” [46, tr.425] và đề nghị nhân rộng tấm gương sáng đó.

Sự cần thiết và mục tiêu của các phong trào thanh niên thể hiện ở chỗ, đất nước đang đối mặt với nhiều vấn đề lớn, mới và khó như chuyển đổi số quốc gia, ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển các vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội phức tạp. Đây chính là “mặt trận” để thanh niên thể hiện vai trò xung kích, nhất là trong việc thực hiện phong trào “binh dân học vụ số” – lĩnh vực thanh niên có nhiều thế mạnh hiện nay. Việc tổ chức các phong trào này nhằm phát huy trí tuệ, lòng nhiệt huyết, tinh thần không ngại gian khổ của tuổi trẻ để giải quyết các điểm nghẽn của đất nước, đồng

thời tạo ra một “trường học thực tiễn” lớn nhất để rèn luyện bản lĩnh, kỹ năng và phẩm chất cách mạng cho thanh niên.

Về nội dung và cách thức tổ chức các phong trào, cần xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm cần sự xung kích của thanh niên. Trên cơ sở đó, tổ chức các đội hình chuyên sâu như “Đội trí thức trẻ tình nguyện”, “Đội y bác sĩ trẻ tình nguyện”, “Đội thanh niên xung kích chuyên đổi số cộng đồng”... Phong trào “Thanh niên tình nguyện” cần được tổ chức ngày càng chuyên nghiệp hơn, không chỉ dừng lại ở các hoạt động mang tính thời vụ, bề nổi, mà cần có các dự án dài hạn, có chiều sâu, tạo ra tác động bền vững. Nhà nước cần có cơ chế, chính sách cụ thể để hỗ trợ, đảm bảo an toàn và ghi nhận sự cống hiến của các lực lượng này.

Để những phong trào hành động cách mạng của thanh niên đạt hiệu quả cao, không thể thiếu vai trò của đội ngũ cán bộ làm công tác thanh niên. Chính vì vậy, cần “Xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, gương mẫu, có hoài bão và ý chí cách mạng chuyên nghiệp và tinh thông nghiệp vụ, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới và hội nhập quốc tế” [15] như mục tiêu Đề án bồi dưỡng cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 – 2027 đã được chính phủ ban hành.

Ba là, tổ chức nghiên cứu, xây dựng và thống nhất triết lý giáo dục Việt Nam

“*Triết lý giáo dục* là quan điểm, tư tưởng chủ đạo, cốt lõi của hoạt động giáo dục mà chủ thể hoạt động đề ra nhằm định hướng cho con người hành động” [151]. Một hệ thống giáo dục muốn phát triển bền vững không thể thiếu một triết lý dẫn đường. Đây là một giải pháp tổ chức ở tầm vĩ mô, định hướng cho toàn bộ hệ thống.

Thực trạng giáo dục nước nhà thời gian qua còn lúng túng, chắp vá, một phần quan trọng là do thiếu một triết lý giáo dục rõ ràng, được đồng thuận rộng rãi, làm “linh hồn” cho mọi cuộc cải cách. Việc tổ chức xây dựng một triết lý giáo dục Việt Nam nhằm xác định rõ mục tiêu cốt lõi, giá trị nền tảng và con đường phát triển của giáo dục nước nhà, khắc phục sự khủng hoảng về mục tiêu và phương pháp. Từ đó, tác động tích cực hơn nữa tới công tác giáo dục thanh thiếu nhi và giáo dục toàn dân.

Xây dựng và thống nhất triết lý giáo dục Việt Nam là một vấn đề lớn, cần sự tổ chức bài bản của Đảng và Nhà nước. Cần quy tụ các nhà khoa học, nhà giáo dục, nhà văn hóa, nhà quản lý hàng đầu để tiến hành nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, chắt lọc các giá trị. Nội dung của triết lý giáo dục này phải là sự kết hợp hài hòa, biện chứng giữa tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục (như “Học để làm người”, “Học đi đôi với hành”, giáo dục toàn diện “Đức, Trí, Thể, Mỹ”), các giá trị truyền thống của dân tộc (nhân văn, hiếu học...) và những tinh hoa của các triết lý giáo dục hiện đại trên thế giới (khai phóng, kiến tạo...). Một triết lý như “Nhân bản, Dân tộc và Khai phóng” hay “Học làm người, Học thành tài, Học để phụng sự” có thể là những định hướng cần được thảo luận sâu với sự tham gia của đại diện các tầng lớp thanh niên.

Bốn là, tổ chức rà soát, hoàn thiện Chiến lược đổi mới giáo dục và đào tạo

Từ triết lý giáo dục, cần có một chiến lược cụ thể để triển khai. Việc hoàn thiện chiến lược hiện hành là một giải pháp tổ chức nhằm đưa cuộc cải cách đi vào thực chất.

Chiến lược đổi mới giáo dục theo Nghị quyết 29-NQ/TW là đúng đắn, nhưng quá trình tổ chức thực hiện bộc lộ nhiều bất cập. Việc tổ chức rà soát, đánh giá một cách toàn diện, khoa học và cầu thị là cần thiết để điều chỉnh chiến lược cho phù hợp, khắc phục sự lúng túng, giảm thiểu xáo trộn xã hội và nâng cao hiệu quả thực tế.

Cần tổ chức các hội đồng đánh giá độc lập, bao gồm các chuyên gia, nhà giáo và đại diện xã hội để tổng kết việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, đổi mới thi cử, tự chủ đại học... Trên cơ sở đó, xây dựng một lộ trình đổi mới ổn định, dài hơi hơn, có các bước đi vững chắc, tránh các thay đổi chính sách đột ngột. Việc tổ chức đào tạo lại đội ngũ giáo viên, đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, và xây dựng một hệ thống kiểm định chất lượng minh bạch, hiệu quả phải được xem là những nhiệm vụ tổ chức hàng đầu trong chiến lược đã được hoàn thiện.

Năm là, tổ chức đẩy mạnh và đổi mới việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Đây là giải pháp tổ chức trọng tâm trên mặt trận tư tưởng, nhằm đưa tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh thực sự thấm sâu vào nhận thức và hành động của thanh

niên và quần chúng nhân dân, cần phải thực sự “là một sinh hoạt chính trị lớn, với sự đa dạng về cách thức tổ chức, phù hợp với các đối tượng thanh niên” [18, tr.172].

Mục tiêu là khắc phục tình trạng hình thức, giáo điều trong việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, đưa việc học tập lý luận chính trị - tư tưởng thành một nhu cầu tự thân, một quá trình tu dưỡng thường xuyên, liên tục của thế hệ trẻ.

Nội dung và cách thức tổ chức cần tập trung vào việc đổi mới phương pháp dạy và học hiện nay. Trong nhà trường, cần tổ chức các seminar, workshop, các cuộc thi hùng biện, các dự án nghiên cứu nhỏ để sinh viên tự tìm tòi, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề của cuộc sống; Tổ chức các kênh truyền thông hiện đại: Xây dựng các kênh Youtube, TikTok, các trang fanpage chuyên về di sản Hồ Chí Minh nhưng với hình thức thể hiện trẻ trung, sáng tạo. Tổ chức các buổi nói chuyện, giao lưu với các chuyên gia, các tấm gương điển hình; Tổ chức gắn việc “học” với việc “làm”: Phát động các tuần lễ, tháng hành động “làm theo lời Bác” gắn với các hành vi cụ thể như: tiết kiệm điện nước, giữ gìn vệ sinh chung, nói lời hay làm việc tốt, tham gia hiến máu nhân đạo... triển khai việc “làm theo” thành những thói quen hằng ngày.

Sáu là, tổ chức xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh sâu rộng

Giải pháp này nhằm tạo ra một môi trường văn hóa tích cực, nơi tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người hiện diện một cách tự nhiên, thấm đẫm trong đời sống xã hội. Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương tiên phong thực hiện mô hình này và tạo ra những chuyển biến tích cực. Việc xây dựng “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh” tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích “phát huy giá trị văn hóa Hồ Chí Minh qua cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, thanh thiếu niên và trong các tầng lớp nhân dân” [152], đây là mô hình cần được nhân rộng ở 34 tỉnh/thành phố trên cả nước.

Một trong những cách thức giáo dục thanh niên hiệu quả nhất là giáo dục bằng việc kiến tạo môi trường lành mạnh. Xây dựng một không gian văn hóa Hồ Chí Minh là cách để “mưa dầm thấm lâu”, đưa những giá trị cao đẹp thành nền tảng tinh thần vững chắc cho xã hội, đặc biệt là giới trẻ.

Về nội dung và cách thức tổ chức, tổ chức không gian vật thể và phi vật thể, không chỉ là các bảo tàng, khu di tích, mà còn là việc tổ chức đưa các câu chuyện, hình ảnh, trích dẫn của Bác vào không gian công cộng, trường học, công sở một cách trang trọng, thẩm mỹ. Xây dựng các không gian số như bảo tàng ảo 3D, thư viện số về Hồ Chí Minh; Tổ chức sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật, Nhà nước cần có cơ chế đặt hàng, tài trợ và tổ chức các cuộc vận động sáng tác các tác phẩm văn học, điện ảnh, sân khấu, âm nhạc... chất lượng cao về đề tài Hồ Chí Minh và về những tấm gương học tập, làm theo Người; Tổ chức các sinh hoạt văn hóa cộng đồng, đưa việc tìm hiểu, kể chuyện về Bác vào các buổi sinh hoạt tổ dân phố, các câu lạc bộ, nhà văn hóa, tạo thành một nếp sinh hoạt văn hóa thường xuyên.

Bây là, tổ chức tốt cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, phản bác hiệu quả các luận điệu sai trái, thù địch

Trong môi trường thông tin mở, việc tổ chức bảo vệ nền tảng tư tưởng là một nhiệm vụ sống còn. Trong đó, vai trò của thanh niên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đóng vai trò rất quan trọng.

Thanh niên là đối tượng tấn công chính của các thế lực thù địch trên không gian mạng. Nếu không được tổ chức để bảo vệ, đấu tranh, họ sẽ dễ bị tiêm nhiễm bởi các tư tưởng độc hại, hoài nghi, dao động. Chính vì vậy, cần “tích cực tuyên truyền cho thanh niên về nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch” [153].

Về cách thức thực hiện, cần tổ chức lực lượng nòng cốt, xây dựng, đào tạo và bồi dưỡng một đội ngũ chuyên gia, báo cáo viên, và các nhóm thanh niên nòng cốt có kiến thức, kỹ năng và nhiệt huyết để làm nhiệm vụ đấu tranh phản bác; Tổ chức hoạt động một cách chủ động, chuyên nghiệp, không chỉ thụ động phản ứng, mà cần tổ chức nghiên cứu, dự báo các hướng tấn công của địch để chủ động đưa thông tin định hướng trước. Các bài viết, sản phẩm phản bác cần sắc bén, có lý, có tình, sử dụng luận cứ, bằng chứng khoa học, thuyết phục chứ không chỉ là các khẩu hiệu chung chung; Tổ chức phát động phong trào quần chúng, vận động, khuyến khích đông đảo thanh niên, bằng chính sự hiểu biết và ngôn ngữ của mình, tham gia vào việc lan tỏa thông

tin tích cực, nhận diện và báo cáo các thông tin xấu độc, biến mỗi người trẻ thành một “chiến sĩ” trên mặt trận không gian mạng.

Bảy nhóm giải pháp về tổ chức nêu trên là một chỉnh thể thống nhất, bao quát từ việc huy động sức mạnh quần chúng qua các phong trào hành động, đến việc hoạch định chiến lược ở tầm vĩ mô, và việc kiến tạo, bảo vệ môi trường tư tưởng, văn hóa. Chúng không phải là các giải pháp riêng lẻ mà có mối quan hệ tương hỗ, cái này là tiền đề, điều kiện cho cái kia. Một triết lý giáo dục đúng đắn sẽ định hướng cho các phong trào thi đua. Các phong trào thi đua hiệu quả sẽ góp phần lan tỏa không gian văn hóa Hồ Chí Minh. Một không gian văn hóa lành mạnh sẽ là vũ khí sắc bén nhất để đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc.

Việc tổ chức thực hiện đồng bộ, sáng tạo và quyết liệt các giải pháp này chính là con đường để đưa tư tưởng Hồ Chí Minh thực sự đi vào chiều sâu trong công tác giáo dục thanh niên. Đó là cách để biến những quan điểm, chủ trương của Đảng, những quy định, chính sách của Nhà nước thành sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn của thế hệ trẻ, tạo ra những chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng giáo dục, góp phần xây dựng thành công một thế hệ thanh niên Việt Nam “vừa hồng, vừa chuyên”, sẵn sàng gánh vác sứ mệnh đưa đất nước tiến lên phồn vinh, hạnh phúc.

4.3.4. Nhóm giải pháp về tổng kết kinh nghiệm

Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, luôn đặc biệt coi trọng công tác tổng kết kinh nghiệm. Người từng dạy: “Công việc gì làm xong, dù tốt dù xấu, đều phải kiểm thảo lại, rút kinh nghiệm”. Người cũng nhấn mạnh, “phê bình và tự phê bình” là quy luật phát triển của Đảng, là phương thuốc hữu hiệu nhất để sửa chữa khuyết điểm và phát huy ưu điểm. Thấm nhuần tư tưởng đó, trong nỗ lực nâng cao chất lượng giáo dục thanh niên hiện nay, sau khi đã xác định các giải pháp về nhận thức, thể chế và tổ chức, nhóm giải pháp về tổng kết kinh nghiệm đóng vai trò là khâu cuối cùng nhưng lại khởi đầu cho một chu trình mới. Nó chính là cơ chế phản hồi, là “bộ não” phân tích, giúp toàn bộ hệ thống tự điều chỉnh, tự hoàn thiện, tránh được sự trì trệ, giáo điều và lạc hậu so với thực tiễn.

Đối với công tác giáo dục thanh niên và vận động quần chúng, Hồ Chí Minh chỉ ra “Giới thanh niên tràn đầy những dự định tốt đẹp và nhiệt tình đã hoạt động hăng hái. Tuy nhiên, họ vẫn không liên hệ được với quần chúng. Tình trạng ấy là do thiếu các chỉ thị và kinh nghiệm” [51, tr.493]. Vì vậy, tổng kết, rút kinh nghiệm là giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng bất kỳ hoạt động nào, kể cả công tác phong trào, giáo dục thanh niên.

Một chiến lược dù hoàn hảo đến đâu, một hệ thống tổ chức dù chặt chẽ đến mấy, cũng sẽ trở nên kém hiệu quả nếu thiếu đi cơ chế kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm thường xuyên. Thực tiễn luôn vận động và nảy sinh những vấn đề mới, đòi hỏi chúng ta phải liên tục “ôn cố tri tân” (ôn cái cũ để biết cái mới), biến kinh nghiệm thành lý luận, và dùng lý luận đã được kiểm nghiệm để chỉ đạo thực tiễn tốt hơn. Do đó, việc làm rõ và thực hiện một cách khoa học, thực chất nhóm giải pháp về tổng kết kinh nghiệm chính là chìa khóa để đảm bảo công tác giáo dục thanh niên luôn vận động, sáng tạo và phát triển bền vững, thực sự thấm nhuần tinh thần cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh, để “những kinh nghiệm quý báu cần được phổ biến mau chóng và rộng khắp” [45, tr.150].

Thứ nhất, giải pháp tổ chức công tác tổng kết, rút kinh nghiệm trong giáo dục thanh niên một cách khoa học, thường xuyên và thực chất.

Đây là giải pháp nền tảng trong nhóm, nhằm xây dựng một cơ chế đánh giá toàn diện, khách quan, thay thế cho cách làm kinh nghiệm chủ nghĩa, cảm tính hoặc báo cáo một chiều vốn là mầm mống của bệnh hình thức và thành tích.

Sự cần thiết và mục tiêu của công tác tổng kết: Trong giai đoạn vừa qua, một trong những hạn chế của công tác thanh niên là việc đánh giá kết quả thường chỉ dựa trên các báo cáo từ dưới lên, đôi khi tô hồng thành tích, che giấu khuyết điểm. Việc tổng kết kinh nghiệm nếu có cũng thường mang tính hình thức, chưa đi sâu vào phân tích nguyên nhân của thành công hay thất bại. Điều này dẫn đến tình trạng các mô hình hay không được nhân rộng, các sai lầm cũ cứ lặp đi lặp lại. Vì vậy, việc tổ chức tổng kết một cách khoa học là vô cùng cần thiết. Mục tiêu của nó là: Một là, cung cấp một bức tranh chân thực, khách quan về thực trạng công tác giáo dục thanh niên và tình

hình tư tưởng, đời sống của thanh niên. Hai là, phân tích, lý giải được đâu là nguyên nhân cốt lõi của những thành tựu và hạn chế. Ba là, phát hiện, đúc kết những mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo từ thực tiễn cơ sở. Bốn là, cung cấp những luận cứ khoa học và thực tiễn tin cậy cho Đảng và Nhà nước trong việc điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện đường lối, chính sách về thanh niên.

Nội dung của công tác tổng kết: Công tác tổng kết phải mang tính toàn diện, bao quát tất cả các khía cạnh của giáo dục thanh niên, không bỏ sót lĩnh vực nào. Cụ thể cần tập trung vào Tổng kết việc triển khai, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước, Cần đánh giá mức độ quán triệt, sự sáng tạo trong vận dụng, và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi tại các cấp, các ngành; Tổng kết hiệu quả của nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục, phải đánh giá thực chất hiệu quả của chương trình giáo dục phổ thông mới, các phương pháp giảng dạy đổi mới, hiệu quả của công tác giáo dục lý luận chính trị, đạo đức, lối sống trong nhà trường và ngoài xã hội. Tổng kết hoạt động của các chủ thể giáo dục, đánh giá vai trò của gia đình, sự phối hợp với nhà trường; đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức Đoàn, Hội, tính thiết thực và sức hấp dẫn của các phong trào; đánh giá vai trò của các thiết chế văn hóa, truyền thông; Tổng kết, khảo sát, nắm bắt thực trạng thanh niên, đây là nội dung đặc biệt quan trọng. Cần tổ chức các cuộc điều tra xã hội học, khảo sát, thăm dò dư luận xã hội trong thanh niên một cách khoa học, định kỳ để nắm bắt chính xác tâm tư, nguyện vọng, xu hướng giá trị, những khó khăn, bức xúc và cả những biểu hiện lệch lạc trong giới trẻ.

Phương thức tổ chức tổng kết: Để đảm bảo tính thực chất, cần đổi mới căn bản phương thức tổng kết cần thực hiện thường xuyên, định kỳ, công tác tổng kết phải được đưa vào nền nếp, tiến hành hằng năm ở cấp cơ sở, và tổng kết quy mô lớn theo chu kỳ 5 năm hoặc sau mỗi kỳ Đại hội Đảng để có cái nhìn hệ thống; Kết hợp phương pháp khoa học đa dạng, phải kết hợp giữa phân tích định lượng (số liệu thống kê) và phân tích định tính (nghiên cứu trường hợp, phỏng vấn sâu, tọa đàm, hội thảo khoa học). Phải khắc phục tình trạng chỉ dựa vào các báo cáo thành tích; Kết hợp “từ trên xuống” và “từ dưới lên”, cần có các đoàn kiểm tra, giám sát, khảo sát của cấp trên để

có cái nhìn khách quan, đồng thời phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, dân chủ trong việc tổng kết, đánh giá từ chính các đơn vị cơ sở; Phát huy vai trò của các chuyên gia độc lập, cần mời các nhà khoa học, các chuyên gia về giáo dục học, tâm lý học, xã hội học tham gia vào quá trình đánh giá, tổng kết để đảm bảo tính khách quan, khoa học và cung cấp những góc nhìn đa chiều, sâu sắc. Trong công tác tổng kết kinh nghiệm, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh nguyên tắc “Đảng phải học tập và áp dụng kinh nghiệm của các nước anh em người coi kinh nghiệm của các nước anh em là một yếu tố thuận lợi đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta giúp chúng ta bớt mò mẫm bớt phạm sai lầm song người cũng cần dặn không được áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách máy móc bởi vì nước ta có những đặc điểm riêng của ta” [76, tr.29]. Đây là chỉ dẫn quan trọng để hoạt động tổng kết thực tiễn phát huy tối đa tác dụng của nó.

Việc tổ chức tốt công tác tổng kết sẽ tạo ra một văn hóa làm việc dựa trên bằng chứng, thúc đẩy sự minh bạch và trách nhiệm giải trình, giúp cho toàn bộ hệ thống giáo dục thanh niên liên tục được “soi lại mình” để tiến bộ.

Thứ hai, xây dựng cơ chế học hỏi, nhân rộng điển hình tiên tiến, đồng thời phê bình và xử lý nghiêm minh các chủ thể thiếu trách nhiệm.

Tổng kết kinh nghiệm sẽ không phát huy được hiệu quả như mong muốn nếu những bài học rút ra không được áp dụng vào thực tiễn. Do đó, giải pháp này chính là khâu “hành động” sau khi đã “kiểm tra”, nhằm tạo ra một cơ chế sàng lọc và động lực mạnh mẽ cho sự phát triển.

Sự cần thiết và mục tiêu: Thực tế cho thấy, có nhiều mô hình tốt, cách làm hay ở các địa phương, đơn vị nhưng không được phát hiện kịp thời và nhân rộng, trong khi đó, những yếu kém, sai phạm ở nơi khác lại không được chấn chỉnh quyết liệt, gây ra sự trì trệ và bất công. Việc xây dựng một cơ chế “thường phạt phân minh” là cần thiết để: *Một là*, tạo động lực, khích lệ các chủ thể nỗ lực phấn đấu, sáng tạo. *Hai là*, lan tỏa những kinh nghiệm tốt, phương pháp hiệu quả, giúp các đơn vị đi sau tránh được sai lầm và nhanh chóng bắt kịp. *Ba là*, răn đe, ngăn chặn các hành vi vô trách nhiệm, quan

liêu, hình thức, tham nhũng, tiêu cực trong công tác giáo dục. *Bốn là*, củng cố niềm tin của thanh niên và xã hội vào sự công minh của Đảng và Nhà nước.

Tổ chức học hỏi, tuyên dương và nhân rộng điển hình tốt. Thông qua công tác tổng kết, cần xây dựng một quy trình để phát hiện, thẩm định và lựa chọn những điển hình tiên tiến một cách công khai, minh bạch. Theo Hồ Chí Minh “Bồi dưỡng và phát huy tác dụng của điển hình, rút kinh nghiệm của điển hình mà chỉ đạo phong trào chung để tiến bộ đều” [50, tr.261]. Đó có thể là một nhà giáo đổi mới sáng tạo, một mô hình phối hợp gia đình - nhà trường hiệu quả, một phong trào tình nguyện có sức lan tỏa lớn, một chi đoàn hoạt động thực chất. Việc tuyên dương phải được tổ chức trang trọng ở các cấp, từ trung ương đến địa phương, điều quan trọng là phải nhận diện, lựa chọn được đúng cá nhân xứng đáng, những giá trị thật. Tránh tình trạng sau khi được vinh danh và trở thành thần tượng của thanh niên nhưng lại nhanh chóng vướng vòng lao lý như một số nhân vật nổi tiếng trong giới giải trí vừa qua. Khi lựa chọn được các cá nhân tiêu biểu, những hình mẫu phù hợp với việc giáo dục thanh niên, phải tổ chức truyền thông một cách bài bản về các điển hình này. Cần xây dựng các phóng sự, phim tài liệu, viết sách, tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm để phân tích sâu sắc về bài học kinh nghiệm, cách làm và những yếu tố tạo nên thành công của họ, biến họ thành những tấm gương, những hình mẫu truyền cảm hứng cho thanh niên Việt Nam. Tổ chức nhân rộng, đây là khâu quan trọng nhất. Cần tổ chức các hội nghị chuyên đề để các điển hình trực tiếp chia sẻ kinh nghiệm. Phải đúc kết kinh nghiệm của họ thành các cẩm nang, quy trình, hướng dẫn cụ thể để các đơn vị khác có thể học tập và áp dụng. Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ nguồn lực cho các đơn vị đăng ký áp dụng các mô hình tiên tiến.

Để công tác giáo dục được tăng cường, cần tổ chức phê bình và xử lý các chủ thể không hoàn thành nhiệm vụ trong giáo dục thanh niên. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh “Phải thật thà thực hành phê bình và tự phê bình” [43, tr.434], đây là vũ khí sắc bén nhất để sửa chữa sai lầm. Cần tổ chức các buổi sinh hoạt kiểm điểm, tự phê bình và phê bình một cách thường xuyên, nghiêm túc trong các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các chủ thể trực tiếp làm công tác giáo dục. Phê bình phải thẳng thắn, dân chủ,

mang tính xây dựng, chỉ ra khuyết điểm và phương hướng khắc phục, tránh nể nang, né tránh hoặc lợi dụng để đả kích cá nhân. Xây dựng cơ chế trách nhiệm giải trình rõ ràng, thể chế phải quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức. Khi xảy ra sai phạm, yếu kém (ví dụ: một địa phương có tỷ lệ thanh niên vi phạm pháp luật cao, một trường học có chất lượng đạo đức xuống cấp...), phải xác định được trách nhiệm thuộc về ai, ở mức độ nào. Xử lý nghiêm minh, công khai, tùy theo mức độ sai phạm, phải có các hình thức xử lý tương xứng, từ phê bình, kiểm điểm, hạ thi đua, cho đến các hình thức kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính (cách chức, buộc thôi việc...) và truy cứu trách nhiệm hình sự nếu có yếu tố vi phạm pháp luật. Việc xử lý phải được công khai để tạo sự răn đe chung và thể hiện sự nghiêm minh của kỷ luật.

Việc kết hợp hài hòa giữa “xây” và “chống”, giữa việc nhân rộng cái tốt và loại bỏ cái xấu, sẽ tạo ra một động lực kép, một môi trường cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy toàn bộ hệ thống không ngừng vươn lên.

Tóm lại, nhóm giải pháp về tổng kết kinh nghiệm là khâu cuối cùng nhưng lại có vai trò khởi đầu cho một chu trình phát triển mới, thể hiện sâu sắc tư duy biện chứng và khoa học trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Nó bao gồm hai mặt của một vấn đề thống nhất: một mặt, phải tổ chức công tác tổng kết, đánh giá một cách thường xuyên, khoa học để rút ra những bài học thực tiễn chính xác; mặt khác, phải xây dựng được một cơ chế hữu hiệu để áp dụng những bài học đó vào cuộc sống thông qua việc vinh danh, nhân rộng cái tốt và phê bình, xử lý cái xấu.

Thực hiện tốt nhóm giải pháp này sẽ giúp công tác giáo dục thanh niên thoát khỏi tình trạng trì trệ, kinh nghiệm chủ nghĩa, hình thức. Nó tạo ra một cơ chế tự làm mới, tự hoàn thiện, đảm bảo cho các chủ trương, đường lối luôn bám sát thực tiễn và ngày càng hiệu quả. Đây chính là giải pháp nền tảng để đảm bảo sự nghiệp “trồng người” luôn là một sự nghiệp sống động, sáng tạo, đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên mới.

Tiểu kết chương 4

Chương 4 của luận án đã hoàn thành các nhiệm vụ nghiên cứu đề ra, bao gồm việc phân tích bối cảnh, đề xuất các phương hướng và hệ thống hóa các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới.

Trước hết, chương đã tập trung phân tích và làm rõ những yếu tố tác động đến công tác giáo dục thanh niên. Quá trình này đang vận động trong một bối cảnh quốc tế và trong nước vô cùng phức tạp. Về các yếu tố quốc tế, sự thoái trào của chủ nghĩa xã hội hiện thực đang tiếp tục tác động mạnh mẽ tới nhận thức và niềm tin chính trị của thanh niên Việt Nam. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế toàn cầu hóa, cùng sự cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa các nước lớn, vừa mở ra cơ hội để thanh niên tiếp cận tri thức và hội nhập, vừa đặt ra thách thức nghiêm trọng về sự xâm nhập văn hóa, chiến tranh thông tin và nguy cơ phai nhạt bản sắc. Về các yếu tố trong nước, sự ổn định chính trị và khát vọng phát triển đất nước là động lực to lớn, song những mâu thuẫn nội tại của kinh tế thị trường, sự biến đổi sâu sắc của cấu trúc gia đình, xã hội và cuộc đấu tranh cam go chống tham nhũng, tiêu cực đang tác động trực tiếp đến lý tưởng và niềm tin của thế hệ trẻ.

Trên cơ sở phân tích bối cảnh và các quan điểm chỉ đạo của Đảng, chương đã hệ thống hóa năm phương hướng giáo dục thanh niên Việt Nam. Các phương hướng này bao gồm: *một là*, đổi mới sâu sắc nội dung và phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng để tăng sức hấp dẫn, thuyết phục; *hai là*, đẩy mạnh cải cách giáo dục và đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; *ba là*, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, song song với việc khẩn trương định hình hệ giá trị chuẩn mực; *bốn là*, đổi mới toàn diện hoạt động của tổ chức Đoàn, Hội để thực sự đồng hành cùng thanh niên; và *năm là*, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm tạo động lực và môi trường phát triển tốt nhất cho tuổi trẻ.

Để hiện thực hóa các phương hướng nêu trên, chương 4 cũng đã đề xuất các nhóm giải pháp đồng bộ và có tính liên kết chặt chẽ. Nhóm giải pháp đầu tiên là về

nhận thức, nhằm tạo ra một cuộc cách mạng trong tư duy của cả chủ thể giáo dục lẫn đối tượng giáo dục. Kế đến là nhóm giải pháp về thể chế, tập trung vào việc xây dựng một hành lang pháp lý vững chắc với các đạo luật cụ thể, các hệ giá trị chuẩn mực và cơ chế phối hợp hiệu quả. Trên nền tảng thể chế đó, các giải pháp về tổ chức được triển khai thông qua các phong trào thi đua yêu nước, xung kích, tình nguyện, xây dựng triết lý giáo dục và tổ chức cuộc đấu tranh trên không gian mạng. Cuối cùng, nhóm giải pháp về tổng kết kinh nghiệm khép lại chu trình bằng việc thường xuyên đánh giá, rút kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tốt và xử lý nghiêm minh các sai phạm, đảm bảo quá trình giáo dục liên tục tự hoàn thiện.

KẾT LUẬN

1. Thông qua quá trình nghiên cứu, luận án khẳng định trong tư tưởng Hồ Chí Minh và trong đường lối nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam, thanh niên không chỉ là một lực lượng xã hội to lớn mà còn là nguồn lực nội sinh quyết định, là rường cột của quốc gia, là người chủ thực sự của tương lai đất nước. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, thanh niên là “chủ nhân tương lai của nước nhà”, là động lực chính của mọi cuộc cách mạng. Kế thừa tư tưởng đó, Đảng ta luôn coi thanh niên là “đội hậu bị tin cậy của Đảng”, là “lực lượng xung kích” trên mọi mặt trận.

Từ việc định vị vai trò chiến lược đó, luận án tiếp tục khẳng định một luận điểm: công tác giáo dục thanh niên không chỉ là một nhiệm vụ văn hóa - xã hội đơn thuần, mà là một nhiệm vụ chính trị chiến lược, có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đối với sự trường tồn của chế độ xã hội chủ nghĩa. Nếu thanh niên là tương lai, thì việc bồi dưỡng, đào tạo thanh niên chính là hành động kiến tạo tương lai một cách chủ động và có ý thức. Bất kỳ sự xem nhẹ, lơ là nào trong công tác này đều sẽ dẫn đến những hậu quả khôn lường cho vận mệnh dân tộc. Đầu tư cho giáo dục thanh niên chính là đầu tư cho phát triển bền vững, là bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”. Luận điểm này đã được chứng minh qua suốt chiều dài lịch sử cách mạng Việt Nam, khi mỗi thắng lợi vĩ đại đều gắn liền với sự cống hiến, hy sinh của các thế hệ thanh niên được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp giáo dục, rèn luyện. Trong bối cảnh hiện nay, khi đất nước đang đứng trước những thời cơ và thách thức mới, tầm quan trọng chiến lược của công tác giáo dục thanh niên lại càng phải được nhận thức sâu sắc hơn bao giờ hết.

2. Khẳng định nội dung toàn diện và giá trị lý luận, thực tiễn bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên. Luận án đã hệ thống hóa và luận giải, qua đó khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên là một hệ thống quan điểm khoa học, cách mạng và nhân văn sâu sắc, một bộ phận hữu cơ, quan trọng trong toàn bộ di sản tư tưởng của Người. Đó không phải là tập hợp những câu nói, bài viết riêng lẻ, mà là một hệ thống lý luận hoàn chỉnh, chặt chẽ, bao quát toàn diện các khía

cạnh của quá trình “trồng người”. Từ đó, nhấn mạnh việc giáo dục thanh niên ở Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh là vô cùng cần thiết.

Về nội dung, luận án khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên mang tính toàn diện sâu sắc. Mục tiêu giáo dục cao cả nhất là tạo ra lớp người mới phát triển toàn diện, có sự thống nhất biện chứng giữa đức và tài, giữa phẩm chất và năng lực, kết tinh trong mô hình “vừa hồng, vừa chuyên”. Nội dung giáo dục bao trùm các mặt: giáo dục lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, đạo đức công dân (phần “hồng”); giáo dục tri thức văn hóa, khoa học kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ (phần “chuyên”), đồng thời không xem nhẹ giáo dục thể chất và thẩm mỹ để tạo ra con người phát triển hài hòa. Phương pháp giáo dục của Hồ Chí Minh mang tính khoa học và cách mạng, luôn nhấn mạnh nguyên tắc “học đi đôi với hành”, lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục trong nhà trường phải kết hợp chặt chẽ với giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội; giáo dục bằng sự nêu gương, đặc biệt là sự nêu gương của người lớn, của cán bộ, đảng viên.

Về giá trị, luận án khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên mang trong mình hai giá trị lớn, bền vững. Giá trị lý luận thể hiện ở tính khoa học, cách mạng, là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, đồng thời kế thừa và phát triển những giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại. Giá trị thực tiễn được minh chứng hùng hồn bằng chính những thành tựu của các thế hệ thanh niên Việt Nam trong suốt một thế kỷ qua, nhất là từ khi Đảng ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”.

3. Tổng kết thực trạng công tác giáo dục thanh niên Việt Nam và nhận diện những vấn đề lớn đang đặt ra trong bối cảnh mới. Trên cơ sở hệ thống lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh, luận án đã tiến hành phân tích, đánh giá thực trạng công tác giáo dục thanh niên Việt Nam hiện nay một cách khách quan, qua đó rút ra kết luận: Bên cạnh những thành tựu to lớn, không thể phủ nhận, công tác giáo dục thanh niên đang

đứng trước những vấn đề, những mâu thuẫn nội tại sâu sắc, đòi hỏi phải được nhận diện thẳng thắn và giải quyết thấu đáo.

Về thành tựu, chúng ta đã xây dựng được một thế hệ thanh niên có lòng yêu nước, có trình độ học vấn, có ý chí vươn lên, năng động, sáng tạo, đóng góp quan trọng vào công cuộc Đổi mới và hội nhập quốc tế. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ngày càng được hoàn thiện, tạo môi trường phát triển thuận lợi hơn cho tuổi trẻ.

Tuy nhiên, những hạn chế, thách thức và mâu thuẫn là rất lớn. Luận án đã chỉ rõ: *Một là*, sự suy giảm lý tưởng, khủng hoảng niềm tin và lệch lạc về đạo đức, lối sống ở một bộ phận thanh niên trước tác động của kinh tế thị trường và không gian mạng. *Hai là*, hoạt động của một số chủ thể giáo dục thanh niên chưa phát huy được hiệu quả như mong đợi dẫn đến việc định hướng giá trị sống cho thanh niên đối diện với nhiều thách thức. *Ba là*, sự bất cập của hệ thống giáo dục quốc dân, còn tồn tại khoảng cách lớn giữa lý thuyết và thực hành, giữa đào tạo và nhu cầu xã hội. *Bốn là*, sự thiếu đồng bộ, thậm chí mâu thuẫn trong mối liên kết giáo dục “gia đình - nhà trường - xã hội”. *Năm là*, sự khủng hoảng về hình mẫu do tình trạng suy thoái đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên. *Sáu là*, sự lúng túng, chậm trễ trong việc xây dựng một hệ giá trị chuẩn mực làm nền tảng cho công tác giáo dục. Những vấn đề này chịu tác động sâu sắc từ cả các yếu tố quốc tế và các yếu tố trong nước. Việc nhận diện một cách có hệ thống các vấn đề này là một đóng góp quan trọng của luận án, giúp các nhà hoạch định chính sách và những người làm công tác thực tiễn có một cái nhìn toàn diện, chân thực, từ đó có cơ sở để tìm kiếm giải pháp.

4. Luận án đề xuất nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới. Luận án khẳng định, để giải quyết các thách thức hiện nay, không thể chỉ dùng các biện pháp đơn lẻ, chắp vá, mà phải tiến hành một cuộc đổi mới toàn diện, với sự kết hợp của bốn nhóm giải pháp cốt lõi. *Thứ nhất, nhóm giải pháp về nhận thức*, được xem là giải pháp đi đầu, có tính khai mở. Phải tạo ra một cuộc cách mạng trong tư duy, nhận thức của cả chủ thể giáo dục (Đảng, chính quyền, nhà trường, gia đình, xã hội) và đối tượng giáo dục (thanh niên)

về vai trò, trách nhiệm và phương pháp giáo dục trong tình hình mới. *Thứ hai, nhóm giải pháp về thể chế*, nhằm xây dựng hành lang pháp lý và xã hội vững chắc. Trong đó, trọng tâm là ban hành Luật Nhà giáo, thể chế hóa các hệ giá trị chuẩn mực, quy định rõ cơ chế phối hợp và trách nhiệm liên đới của các chủ thể, đồng thời có chính sách vĩ mô về nhân khẩu học để đảm bảo tương lai của giống nòi. *Thứ ba, nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện*, nhằm đưa chủ trương, chính sách thành hành động cách mạng thực tiễn. Nhóm giải pháp này bao gồm việc đổi mới các phong trào thi đua yêu nước, xung kích; xây dựng triết lý giáo dục và hoàn thiện chiến lược đổi mới giáo dục; tổ chức một cách sáng tạo, hấp dẫn việc học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, kiến tạo không gian văn hóa Hồ Chí Minh và chủ động đấu tranh trên mặt trận tư tưởng. *Thứ tư, nhóm giải pháp về tổng kết kinh nghiệm*, đóng vai trò là cơ chế phản hồi, tự điều chỉnh của toàn bộ hệ thống. Phải tổ chức công tác tổng kết, đánh giá một cách khoa học, thực chất, trên cơ sở đó xây dựng cơ chế nhân rộng điển hình tiên tiến và xử lý nghiêm minh những sai phạm, yếu kém.

Bốn nhóm giải pháp này tạo thành một chu trình khép kín, logic: Nhận thức đúng - Thể chế mạnh - Tổ chức tốt - Tổng kết, điều chỉnh kịp thời. Sự đồng bộ, hài hòa và quyết liệt trong việc thực thi cả bốn nhóm giải pháp này chính là bảo chứng cho sự thành công của công tác giáo dục thanh niên trong tương lai.

Do giới hạn về phạm vi nghiên cứu, luận án chưa có điều kiện đi sâu vào việc so sánh kinh nghiệm giáo dục thanh niên của Việt Nam với các quốc gia có mô hình tương đồng, hoặc tiến hành các khảo sát định lượng quy mô lớn để đánh giá tác động của từng chính sách cụ thể. Đây là những hướng nghiên cứu có giá trị cần được tiếp tục trong tương lai.

Cuối cùng, xin khẳng định một niềm tin khoa học rằng, dù bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với nền tảng là tư tưởng Hồ Chí Minh vĩ đại, với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự nỗ lực của toàn xã hội, sự nghiệp giáo dục thanh niên Việt Nam nhất định sẽ tiếp tục giành được những thắng lợi mới, to lớn hơn nữa, bồi đắp nên một thế hệ thanh niên Việt Nam vừa có tâm trong, trí sáng,

hoài bão lớn, vừa có đủ bản lĩnh, năng lực để hiện thực hóa khát vọng xây dựng một đất nước Việt Nam hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Duy Quý, Đặng Văn Khoa (2022), “Con người xã hội chủ nghĩa trong tư tưởng Hồ Chí Minh và ý nghĩa đối với Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Thanh niên nghiên cứu khoa học* (29), tr. 31-33.
2. Đặng Văn Khoa (2022), “Giáo dục nâng cao nhận thức về chủ nghĩa xã hội cho thanh niên Việt Nam – Thành tựu và triển vọng”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “*Giá trị tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng*”, ISBN: 978-604-58-4583-7, tr.405-414.
3. Dang Van Khoa, Nguyen Huu Tho, Le Thu Nguyet (2024), “Ho Chi Minh Thought on Youth Education and Its Significance in Vietnam today”, *World Journal of Social Sciences and Humanities*, 2024, Vol. 10, No. 2, 25-29.
4. Nguyen Huu Tho, Dang Van Khoa (2024), “Raising political awareness for workers in Vietnam: Some issuesposed”, *EJ-SOCIAL-European Journal of Humanities and Social Sciences*, ISSN (Online) 2736-5522, Vol 4, Issue 5, September 2024, 1-5.
5. Đặng Văn Khoa, Lê Thị Cát Tường, Nguyễn Đặng Hoàng Trọng, Nguyễn Hoàng Anh (2024), “Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, trách nhiệm cho thanh niên Việt Nam trong tình hình mới”, Kỷ yếu HTKH Quốc gia “*Từ Ba sẵn sàng đến thanh niên tình nguyện: Lịch sử và sự tiếp nối truyền thống của sinh viên Việt Nam trong thời kỳ mới*”, ISBN: ISBN: 978-604-4989-62-4, tr.277-285.
6. Đặng Văn Khoa, Nguyễn Vũ Kha, Lê Quang Thuận, Nguyễn Thị Kim Tú, (2025), “Vai trò của môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho sinh viên trong tình hình mới”, *Tạp chí Giáo dục và Xã hội* (1) 4/2025, ISSN: 1859-3917, tr.147-151.
7. Đặng Văn Khoa, Trần Văn Hiếu, Phạm Văn Hiền (2025), “Phát triển năng lực số cho thanh niên, sinh viên tỉnh Bình Dương đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong bối cảnh chuyển đổi số”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “*Phát triển bền vững và*

quản lý phát triển bền vững tỉnh Bình Dương trong bối cảnh chuyển đổi số”, ISBN 978-632-620-518-3, tr.332-346.

8. Đặng Văn Khoa (2025), “Vấn đề tự học trong tư tưởng giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh – Nội dung và giá trị”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia *“Bác Hồ với giáo dục, giáo dục với Bác Hồ”*, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức ngày 12/5/2025, tr.389-398.
9. Đặng Văn Khoa (2025), “Giá trị trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của thanh niên đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học *“Sứ mệnh của thanh niên trong sự nghiệp cách mạng của Đảng”*, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức tháng 6/2025, tr.153-164.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Hoàng Anh (2022), *Xây dựng con người Việt Nam theo di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội.
2. Hoàng Anh, Trần Văn Đông (2023), *Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo Bác Hồ xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Lan Anh (2011), “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về thanh niên và ý nghĩa thực tiễn trong công tác giáo dục thanh niên hiện nay*”, *Tạp chí Giáo dục* (258), tr.1 – 8.
4. Phạm Minh Anh (2016), “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên*”, *Tạp chí Lịch sử Đảng* (4), tr.21-25.
5. Vũ Văn Bách (2024), *Phát triển hệ giá trị văn hóa của thanh niên Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời kỳ mới*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội.
6. Ban Tư tưởng – Văn hóa Trung ương (2005), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức*, Vụ xuất bản, Hà Nội.
7. Hoàng Chí Bảo (2011), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về thanh niên và xây dựng tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Việt Nam*, *Tạp chí Phát triển nhân lực* (2), tr.13 – 18.
8. Hoàng Chí Bảo (2021). *Đạo đức Hồ Chí Minh sự nhất quán giữa tư tưởng và hành động*. Nxb Hà Nội.
9. Hoàng Chí Bảo, Trần Thị Minh Tuyết (2020), *Tám gương Bác, ngọc quý của mọi nhà: Lòng nhân ái và đức khoan dung*, Nxb Hà Nội, Hà Nội.
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2021), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho bậc đại học Hệ chuyên ngành Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh)*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Giáo trình Học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

12. Bộ Quốc phòng (2019), *Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
13. Lê Thị Chiên, Hà Thị Bích Thủy (2019), “Phát huy vai trò tiên phong của thanh niên theo tư tưởng “nêu gương” của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Phát triển nhân lực* (2), tr.10 – 15.
14. Chính phủ (2021), *Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030*.
15. Chính phủ (2023), *Quyết định số 489/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh” giai đoạn 2023 – 2027*.
16. Phạm Gia Cư (2012), “Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thanh niên hiện nay”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước* (3), tr.6 – 8.
17. Nguyễn Ngọc Dung (2012), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, vị thế thanh niên vào phát huy sức mạnh thanh niên Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Phát triển nhân lực* (4), tr.37 – 41.
18. Nguyễn Thị Kim Dung (2016). *Giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho thế hệ trẻ hiện nay theo tư tưởng, tấm gương Hồ Chí Minh*. Nxb Thông tin và truyền thông. Hà Nội.
19. Phạm Hùng Dũng (2015), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng vào giáo dục đạo đức cho thanh niên Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Triết học* số 9 (292), tr.72 – 78.
20. Ngô Quang Duy (2016), “Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của thanh niên với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận* (249), tr.11- 13.
21. Trần Đình Dương (2025), *Vai trò lịch sử của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên*. Nxb Kim Đồng, Hà Nội.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VIII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

23. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*”.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo*.
26. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030*
27. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
29. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
30. Đoàn Nam Đàn (2008), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
31. Phạm Văn Đồng (2012), *Hồ Chí Minh – Tinh hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
32. Võ Nguyễn Giáp (2021), *Thế giới còn đổi thay nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
33. Trần Văn Giàu (2015), *Hồ Chí Minh vĩ đại một con người*, Nxb Chính trị quốc gia Sự Thật, Hà Nội.
34. Ngô Văn Hà (2016), “Năm năm thực hiện chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí

- Mình trong thanh niên, sinh viên các trường đại học”, *Tạp chí Tuyên giáo* (114), tr.9 – 14.
35. Võ Văn Hải (2009), “ Tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo, bồi dưỡng thế hệ thanh niên cho cách mạng”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước* (3), tr.16 – 18.
 36. Phùng Thu Hiền, Nguyễn Thị Tâm (2018), “Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục lối sống mới bằng phương pháp nêu gương cho thanh niên, sinh viên hiện nay”, *Tạp chí Lịch sử Đảng* (2), tr.53 – 56.
 37. Bùi Hiền (2001), *Từ điển Giáo dục học*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
 38. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 39. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 2*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 40. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 3*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 41. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 42. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 5*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 43. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 6*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 44. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 7*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 45. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 8*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 46. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 9*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 47. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 10*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 48. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 11*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 49. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 12*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 50. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 13*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 51. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 14*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 52. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 15*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 53. Đào Thị Minh Hương (2016), *Phát triển bền vững con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
 54. Nguyễn Ngọc Khá, Nguyễn Huỳnh Bích Phương (2021). *Tư tưởng Hồ Chí Minh một số chuyên đề lý luận và thực tiễn*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.
 55. Lại Quốc Khánh (2012), “ Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ”, *Tạp chí Lý luận chính trị* (4), tr.3-8.

56. Lại Quốc Khánh (2015), *Nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
57. *Lịch sử Quốc hội Việt Nam (1946-1960)*, Nxb Chính trị quốc gia (1994), Hà Nội.
58. Đinh Xuân Lâm, Bùi Đình Phong (2023), *Văn hóa và triết lý phát triển trong tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
59. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập, tập 6*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
60. Phan Ngọc Liên, Nguyễn An. (2003). *Hồ Chí Minh với Giáo dục – Đào tạo*. Hà Nội: Nxb Từ điển bách khoa.
61. Nguyễn Quang Liệu (2016), “Quan điểm của Hồ Chí Minh về đào tạo – giáo dục thanh niên”, *Tạp chí Lịch sử Đảng* (3), tr.18 – 21.
62. Nguyễn Thị Linh (2020), “Nội dung, phương pháp xây dựng lối sống mới cho sinh viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Giáo dục* (483), tr.1 – 5.
63. Trần Thăng Long (2016), “Học tập tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chăm lo bồi dưỡng thế hệ thanh niên vừa “hồng” vừa “chuyên”, *Tạp chí Thanh niên* (7), tr.10 – 11.
64. Đinh Xuân Lý (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
65. Đinh Xuân Lý (2013), *Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam - Cuộc đời, sự nghiệp và đạo đức*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
66. Trần Văn Miêu (2020), *Xây dựng và thực hiện chính sách phát triển thanh niên Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.
67. Nguyễn Thế Nghĩa (2018), *Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.
68. Trần Quang Nhiếp (2020), *Hồ Chí Minh – Tấm gương lớn về sự nêu gương*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.
69. Nhiều tác giả (2010). *Hồ Chí Minh với thế hệ trẻ*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.

70. Hoàng Phê (2003), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
71. Bùi Đình Phong (2007), *Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới*, Nxb Lao động. Hà Nội.
72. Bùi Đình Phong (2007), *Những vấn đề lý luận và phương pháp nghiên cứu phong cách Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
73. Bùi Đình Phong (2009), “Vị trí, vai trò của phương thức giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong nhiệm vụ giáo dục thanh, thiếu nhi, *Tạp chí Tuyên giáo* (9), tr. 36 – 39.
74. Lê Quốc Phong (2018), “Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh với 10 năm thực hiện nghị quyết số 25 NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về công tác thanh niên”, *Tạp chí Cộng sản* (913). Tr.79 – 84.
75. Lê Quốc Phong (2016), “Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng nhằm nâng cao tính tiên phong, sáng tạo trong hoạt động của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Cộng sản* (888), tr.23 – 28.
76. Phùng Hữu Phú (2010). *Bí quyết thành công Hồ Chí Minh*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
77. Lý Việt Quang (2017). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục với vấn đề đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam hiện nay*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
78. Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013). *Hiến pháp*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.
79. Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019). *Luật Giáo dục*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.
80. Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2020). *Luật Thanh niên*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.
81. Trần Đăng Sinh, Nguyễn Thị Thọ (2018), *Đạo đức học Mác – Lênin và Giáo dục đạo đức (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng ngành sư phạm)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
82. Nguyễn Thái Sơn (2007), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên”,

Tạp chí Triết học (5), tr.15 – 19.

83. Tạ Ngọc Tấn (Chủ biên) (2017), *Từ điển Hồ Chí Minh học*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
84. Nguyễn Thế Thắng (2013), “Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, rèn luyện thanh niên trong tình hình mới, *Tạp chí Tổ chức nhà nước* (3), tr.35 – 39.
85. Mạch Quang Thắng (2017), “Xây dựng phong cách cán bộ Đoàn Thanh niên hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông* (3) 2017, tr.10 – 15.
86. Mạch Quang Thắng (2017), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với giáo dục thế hệ trẻ*, Nxb Thanh niên. Hà Nội.
87. Mạch Quang Thắng (2020), “Yêu cầu cấp thiết đối với việc xây dựng đạo đức cách mạng của Đảng”, *Tạp chí Khoa học chính trị* (2) 2020, tr.43 – 47.
88. Mạch Quang Thắng (2020), “Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ”, *Tạp chí Tổ chức Nhà nước* (7), tr.3-8.
89. Song Thành (2019), *Bác Hồ - Tấm gương đạo đức sáng ngời*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.
90. Phạm Minh Thế (2013), “Tác động của hội nhập quốc tế với thanh niên và công tác thanh niên hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị* (4), tr.58 – 62.
91. Nguyễn Ngọc Thiện, Từ Thị Loan (2021), *Hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.
92. Trịnh Thị Kim Thoa (2019), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về thanh niên và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam* (12), tr.87 – 95.
93. Nguyễn Viết Thông (2015), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua thực tiễn 30 năm đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.
94. Nguyễn Viết Thông (2020), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước* (5), tr.41-45.

95. Nguyễn Thị Đan Thụy (2023). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau” với việc giáo dục thanh niên Việt Nam*. Nxb Lý luận chính trị. Hà Nội.
96. Nguyễn Hữu Toàn, Nguyễn Thị Khương (2019), *Giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh toàn cầu hóa*, Nxb Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.
97. Tổng cục Thống kê (2024), *Niên giám thống kê 2023*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
98. Tổng cục Thống kê (2025), *Niên giám thống kê 2024*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
99. Nguyễn Đài Trang (2013). *Hồ Chí Minh – Nhân văn và phát triển*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.
100. Nguyễn Phú Trọng (2018), *Vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, khó khăn nào cũng vượt qua*, Nxb Chính trị quốc gia Sự Thật, Hà Nội.
101. Nguyễn Phú Trọng (2020), *Vững bước trên con đường đổi mới, tập 2*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
102. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
103. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (2019), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
104. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (2000). *Chủ tịch Hồ Chí Minh và văn hóa Việt Nam*. Nxb Trẻ. Thành phố Hồ Chí Minh.
105. Lâm Quốc Tuấn, Phạm Tất Thắng (2011), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác thanh niên trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.
106. Văn Tùng (1999), *Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
107. Lê Trọng Tuyên (2011), “Giáo dục, bồi dưỡng thanh niên hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Lý luận chính trị* (3), tr.8 – 11.

108. Trần Thị Minh Tuyết (2016), “Xây dựng và chinh đốn Đảng – Tư tưởng của Hồ Chí Minh và sự nhận thức của Đảng cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới”, *Tạp chí Triết học* (3), tr.19-25.
109. Trần Thị Minh Tuyết (2021). *Giá trị và sự vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.
110. Phạm Hồng Tung (2011). *Thanh niên và lối sống của thanh niên trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.
111. Nguyễn Mạnh Tường (2018), *Tư tưởng Hồ Chí Minh – Nhận thức và vận dụng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.
112. Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam (2003), *Cơ sở lý luận và thực tiễn của chiến lược phát triển thanh niên*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
113. Viện Hồ Chí Minh và cách lãnh tụ của Đảng (2007). *Hồ Chí Minh về giáo dục, bồi dưỡng thanh, thiếu niên và nhi đồng*. Nxb Lao động – Xã hội. Hà Nội.
114. Viện Nghiên cứu thanh niên (2023), *Báo cáo thường niên về tình hình thanh niên Việt Nam năm 2022*, Hà Nội.
115. Nguyễn Cao Vinh (2017), Luận án tiến sĩ “Giáo dục tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam hiện nay.
116. Đức Vượng (2015), *Hồ Chí Minh đào tạo cán bộ và trọng dụng nhân tài*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.

Tiếng Anh

117. ILO (2024), *Global employment trends for youth 2024*, Geneva
118. John Dewey (1916). *Democracy and Education*. Macmillan Publishers Ltd, London
119. Paulo Freire (1973), *Education for Critical Consciousness*, The Seabury Press, New York.
120. UNESCO (2013), *Report “Youth and education”*.
121. UNICEF (2024), *Global Annual Results Report 2023*, New York
122. William J. Duiker (2000). *Ho Chi Minh – A life*. Publishing house Hyperion, New York.

Website

123. Báo Nhân dân (2024), “Chăm lo, hỗ trợ và bảo vệ thanh niên công nhân”. <https://nhandan.vn/cham-lo-ho-tro-va-bao-ve-thanh-nien-cong-nhan-post808924.html>, truy cập ngày 12/12/2024.
124. Báo Nhân dân (2024), “Khi tội phạm ngày càng trẻ”, <https://nhandan.vn/tin-tuc-su-kien/khi-toi-pham-ngay-cang-tre-375448>, truy cập ngày 02/12/2024.
125. Báo Nhân dân (2024), “Ngăn chặn tội phạm vị thành niên”, <https://nhandan.vn/ngan-chan-toi-pham-vi-thanh-nien-post791206.html>, truy cập ngày 01/11/2024.
126. Dewey Schools (2025), “Hệ thống giáo dục Mỹ có gì nổi bật và khác biệt”, <https://thedeweyschools.edu.vn/he-thong-giao-duc-my/>, truy cập ngày 10/3/2025.
127. Phạm Thị Hồng Thắm (2021), Kỷ luật học đường ở Trung Quốc, *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam (44) 2021*, <http://vjes.vnies.edu.vn/vi/ki-luat-hoc-duong-o-trung-quoc>, truy cập ngày 10/3/2025.
128. Tạp chí Giáo dục (2024), “Cải cách giáo dục Singapore: Hướng tới phát triển toàn diện học sinh”, <https://tapchigiaoduc.edu.vn/article/89000/225/cai-cach-giao-duc-singapore-huong-toi-phat-trien-toan-dien-hoc-sinh/>, truy cập ngày 10/3/2025.
129. Nguyễn Đức Vinh (2020), “Duy trì mức sinh thay thế và điều chỉnh mức sinh phù hợp – cơ hội và thách thức”, https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/ky-nguyen-moi/-/2018/816919/view_content, truy cập ngày 10/12/2024.
130. Phạm Thị Thắm (2021), “Vai trò của gia đình trong việc hình thành và phát triển nhân cách của thế hệ trẻ”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2021/09/21/vai-tro-cua-gia-dinh-trong-viec-hinh-thanh-va-phat-trien-nhan-cach-cua-the-he-tre/>, truy cập ngày 12/12/2024.

131. Trần Thị Phương (2025), “Phát huy vai trò của gia đình trong quản lý, giáo dục, bồi dưỡng thanh niên trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/01/23/phat-huy-vai-tro-cua-gia-dinh-trong-quan-ly-giao-duc-boi-duong-thanh-nien-trong-giai-doan-hien-nay/>, truy cập ngày 26/2/2025.
132. Báo Tiền phong (2019), “Mặt trái xã hội, môi trường sống ô nhiễm tác động tiêu cực đến thanh niên”, <https://tienphong.vn/mat-trai-xa-hoi-moi-truong-song-o-nhiem-tac-dong-tieu-cuc-den-thanh-nien-post1156151.tpo>, truy cập ngày 12/3/2025.
133. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), “Khánh thành di tích lịch sử Tà Nu: 60 tuổi tứ thơ bất hủ”, <https://dangcongsan.vn/tu-tuong-van-hoa/khanh-thanh-di-tich-lich-su-na-tu-60-tuoi-tu-tho-bat-hu-63666.html>, truy cập ngày 12/3/2025.
134. Trần Thị Minh Tuyết (2022), “Đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Cộng sản* (21/5/2022), https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/825408/doi-moi-giao-duc-dai-hoc-o-viet-nam--thuc-trang-va-giai-phap.aspx, truy cập ngày 27/3/2025.
135. Báo Nhân dân (2021), “Khơi dậy sức trẻ từ Luật Thanh niên”, <https://nhandan.vn/khoi-suc-tre-tu-luat-thanh-nien-post638570.html>, truy cập ngày 27/3/2025.
136. Báo Quân đội Nhân dân (2023). “Chống “bệnh hình thức” trong học tập và làm theo Bác”, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/dua-ngghi-quiet-cua-dang-vao-cuoc-song/y-kien-tam-huyet-voi-dang/chong-benh-hinh-thuc-trong-hoc-tap-va-lam-theo-bac-728555>, truy cập ngày 27/3/2025.
137. Giáp Văn Dương (2023), “Sách giáo khoa: Xin đừng cải ... lùi”, <https://tuoitre.vn/sach-giao-khoa-xin-dung-cai-lui-20231105235516898.htm>, truy cập ngày 27/3/2025.
138. Huỳnh Thị Bích Vân (2024), “Phối hợp gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đạo đức cho thanh niên ở Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/03/05/phoi-hop-gia-dinh-nha>

truong-va-xa-hoi-trong-giao-duc-dao-duc-cho-thanh-nien-o-thanh-pho-ho-chi-minh/, truy cập ngày 27/3/2025.

139. Trần Văn Phòng (2023), “Một số vấn đề về xây dựng hệ giá trị quốc gia”, <https://nhandan.vn/mot-so-van-de-ve-xay-dung-he-gia-tri-quoc-gia-post738670.html>, truy cập ngày 27/3/2025.
140. Báo Quân đội nhân dân (2024), “Giới trẻ thời đại AI: Người thống trị hay nạn nhân của công nghệ?”, <https://www.qdnd.vn/kinh-te/cac-van-de/gioi-tre-thoi-dai-ai-nguoi-thong-tri-hay-nan-nhan-cua-cong-nghe-816135>, truy cập ngày 27/3/2025.
141. Axelsen, M., & Bonner, S. (2023), “Đạo đức khi sử dụng AI trong giáo dục đại học: Những yếu tố cần xem xét”, *Tạp chí Giáo dục* (2024), <https://tapchigiaoduc.edu.vn/article/88465/225/dao-duc-khi-su-dung-ai-trong-giao-duc-dai-hoc-nhung-yeu-to-can-xem-xet/>, truy cập ngày 27/3/2025.
142. Bùi Xuân Quỳnh (2022), “Biểu hiện “sùng ngoại”, “lai căng” văn hoá trên không gian mạng - cần đấu tranh, bác bỏ”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, <https://m.tapchiquptd.vn/vi/phong-chong-dbbh-tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa/bieu-hien-sung-ngoai-lai-cang-van-hoa-tren-khong-gian-mang-can-dau-tranh-bac-bo-18923.html>, truy cập ngày 28/3/2025.
143. Quỹ Dân số Liên Hợp quốc (2019), “Già hóa dân số ở Việt Nam”, <https://vietnam.unfpa.org/vi/topics/gi%C3%A0-h%C3%B3a-d%C3%A2n-s%E1%BB%91#:~:text=Vi%C3%A0%87t%20Nam%20l%C3%A0%20m%E1%BB%99t%20trong,s%E1%BA%BD%20t%C4%83ng%20l%C3%AAn%20h%C6%A1n%2025%25>., truy cập ngày 28/3/2025.
144. Báo Nhân dân (2025), “Báo động tình trạng ly hôn ở giới trẻ”, <https://nhandan.vn/bao-dong-tinh-trang-ly-hon-o-gioi-tre-post886590.html>, truy cập ngày 14/6/2025.
145. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2021), “Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021: Kỳ vọng những quyết sách quan trọng về phát triển văn hóa”, <https://bvhttdl.gov.vn/hoi-nghi-van-hoa-toan-quoc-nam-2021-ky-vong-nhung->

quyet-sach-quan-trong-ve-phat-trien-van-hoa-20211124074105134.htm, truy cập ngày 28/3/2025.

146. Đoàn Hiền (2024), “Thành phố Hà Nội: Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, *Tạp chí Cộng sản* ngày 14/10/2024, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/989902/thanh-pho-ha-noi--tiếp-tuc-doi-moi-can-ban%2C-toan-dien-giao-duc-va-dao-tao.aspx, truy cập ngày 29/3/2025.
147. Ngô Thị Khánh (2022), “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/nguyen-cu/-/2018/825202/tang-cuong-su-lanh-dao-cua-dang-doi-voi-doan-thanh-nien-cong-san-ho-chi-minh-trong-giai-doan-hien-nay.aspx>, truy cập ngày 29/3/2025.
148. Báo Điện tử Chính phủ (2025), “Quốc hội thông qua Luật Nhà giáo”, <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/quoc-hoi-thong-qua-luat-nha-giao-119250616094359381.htm>, truy cập ngày 19/6/2025.
149. Báo Nhân dân (2022), “Văn hóa là hồn cốt của dân tộc”, <https://nhandan.vn/van-hoa-la-hon-cot-cua-dan-toc-post693614.html>, truy cập ngày 29/3/2025.
150. Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng (2024), *Quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Quy-et-dinh-429-QD-UBND-2024-Quy-che-phoi-hop-nha-truong-gia-dinh-giao-duc-hoc-sinh-Lam-Dong-603338.aspx>, truy cập ngày 30/3/2025.
151. Trần Văn Thụy (2021), “Góp phần bàn về triết lý giáo dục Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số ra ngày 30/3/2021, <https://tapchigiaoduc.edu.vn/article/86807/170/gop-phan-ban-ve-triet-ly-giao-duc-viet-nam-hien-nay/>, truy cập ngày 30/3/2025.
152. Đoàn Hiền (2022), “Xây dựng “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh” tại Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Cộng sản* số ra ngày 15/12/2022,

- <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/thuc-tien-kinh-nghiem1/-/2018/826596/xay-dung-%E2%80%9Ckhong-gian-van-hoa-ho-chi-minh%E2%80%9D-tai-thanh-pho-ho-chi-minh.aspx>, truy cập ngày 30/3/2025.
153. Báo Quân khu 7 (2023), “Vai trò của thanh niên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng”, <https://baoquankhu7.vn/vai-tro-cua-thanh-nien-trong-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-tren-khong-gian-mang-603607603-0032236s34610gs?AspxAutoDetectCookieSupport=1>, truy cập ngày 01/4/2025.
154. Trần Thị Minh Tuyết (2024), “Chủ tịch Hồ Chí Minh và việc giáo dục thanh niên”, <https://thanhvien.vn/chu-tich-ho-chi-minh-va-viec-giao-duc-thanh-nien-185240518194424396.htm>, truy cập ngày 01/4/2025.
155. Báo Quân đội nhân dân (2024), “Chăm lo thanh niên nhập ngũ”, <https://www.qdnd.vn/cung-ban-luan/cham-lo-thanh-nien-nhap-ngu-765173>, truy cập ngày 02/4/2025.
156. Tô Lâm (2025), “Tương lai cho thế hệ vươn mình”, <https://tienphong.vn/tuong-lai-cho-the-he-vuon-minh->, truy cập ngày 04/4/2025.
157. Lê Hồng Hạnh (2025), “Mức sinh thấp ở Việt Nam – Hệ lụy và những gợi ý chính sách”, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/04/12/muc-sinh-thap-o-viet-nam-he-luy-va-nhung-goi-y-chinh-sach/>, truy cập ngày 05/4/2025.
158. Báo Quân đội nhân dân (2024), “Thủ tướng Phạm Minh Chính: Quan tâm giáo dục đào tạo để tạo động lực phát triển đất nước nhanh và bền vững”, <https://www.qdnd.vn/giao-duc-khoa-hoc/tin-tuc/thu-tuong-pham-minh-chinh-quan-tam-giao-duc-dao-tao-de-tao-dong-luc-phat-trien-dat-nuoc-nhanh-va-ben-vung-790092>, truy cập ngày 06/4/2025.
159. Báo Tuổi trẻ (2008), “Hồ Chí Minh – Một hành trình”, <https://tuoitre.vn/ho-chi-minh---mot-hanh-trinh-276691.htm>, truy cập ngày 06/6/2025.
160. Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội (2021), “Giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho thanh niên hiện nay”, <https://ussh.vnu.edu.vn/vi/news/sinh-vien/giao-duc-chinh-tri-tu-tuong->

dao-duc-loi-song-cho-thanh-nien-hien-nay-20822.html, truy cập ngày 11/12/2025.

161. Tỉnh đoàn Bắc Giang (2023), “Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đoàn thanh niên cấp xã trong tỉnh Bắc Giang hiện nay”, <https://tuoitre.bacgiang.gov.vn/xay-dung-doan-vung-manh/thuc-trang-va-giai-phap-nang-cao-chat-luong-hoat-dong-cua-to-chuc-doan-thanh-nien-cap-xa-trong-tinh-bac-giang-hien-nay.html>, truy cập ngày 11/12/2025.
162. Trần Thị Thảo Anh (2023), “Ý chí tự lực, tự cường trong giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới”, <https://lyluanchinhtri.vn/y-chi-tu-luc-tu-cuong-trong-gia-tri-hinh-mau-thanh-nien-viet-nam-thoi-ky-moi-72.html>, truy cập ngày 11/12/2025.

PHỤ LỤC

THƯ MỜI PHỎNG VẤN

Kính gửi: Tiến sĩ Lâm Thanh Minh

Trưởng phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Kính thưa Tiến sĩ Lâm Thanh Minh,

Tôi tên là: Đặng Văn Khoa, hiện là Nghiên cứu sinh chuyên ngành Hồ Chí Minh học tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội.

Trong quá trình nghiên cứu, tôi nhận thấy rằng việc chuyển hóa từ lý luận đến thực tiễn trong công tác giáo dục thanh niên là một vấn đề then chốt, đòi hỏi những luận cứ khoa học sâu sắc và xác đáng. Với sự kính trọng, tôi được biết Tiến sĩ không chỉ là một nhà quản lý giàu kinh nghiệm ở vai trò Trưởng phòng Công tác chính trị và HSSV, mà còn có bề dày thực tiễn sâu sắc từ thời kỳ đảm nhiệm cương vị Bí thư Đoàn trường – người trực tiếp tổ chức và dẫn dắt phong trào thanh niên.

Chính góc nhìn đa chiều, kết hợp nhuần nhuyễn giữa công tác quản lý và kinh nghiệm thực tiễn của Tiến sĩ là nguồn tư liệu vô cùng quý báu, có giá trị khoa học cao mà luận án của tôi đang hướng tới. Vì vậy, tôi rất mong Tiến sĩ chia sẻ ý kiến về một số nội dung như sau:

1. Kính thưa Tiến sĩ, trong các chủ thể giáo dục thanh niên hiện nay (gia đình, nhà trường, xã hội, bản thân thanh niên) chủ thể nào đóng vai trò then chốt và cần làm gì để phát huy hơn nữa vai trò của chủ thể ấy?

2. Trong “kỷ nguyên mới” của dân tộc với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ và các nền tảng xã hội, thanh niên có vô vàn kênh để thể hiện và kết nối. Theo Tiến sĩ, tổ chức Đoàn Thanh niên cần làm gì để khẳng định vai trò không thể thay thế của mình, trở thành “người bạn đồng hành” thực sự tin cậy, góp phần giáo dục thanh niên phát triển toàn diện, “vừa hồng, vừa chuyên” theo tư tưởng Hồ Chí Minh?

Rất mong nhận được thông tin phản hồi từ Tiến sĩ về địa chỉ email: dangvankhoa@hcmue.edu.vn

Trân trọng,

Đặng Văn Khoa.

THƯ MỜI PHÒNG VẤN

Kính gửi: Tiến sĩ Đặng Vũ Cảnh Linh

Viện Đào tạo, bồi dưỡng và Nghiên cứu khoa học – Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
Nguyên Viện trưởng Viện nghiên cứu Thanh niên

Kính thưa **Tiến sĩ Đặng Vũ Cảnh Linh,**

Tôi tên là: Đặng Văn Khoa, hiện là Nghiên cứu sinh chuyên ngành Hồ Chí Minh học tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội.

Trong quá trình nghiên cứu, tôi nhận thấy rằng việc chuyển hóa từ lý luận đến thực tiễn trong công tác giáo dục thanh niên là một vấn đề then chốt, đòi hỏi những luận cứ khoa học sâu sắc và xác đáng. Với sự kính trọng, tôi được biết Tiến sĩ không chỉ là một nhà quản lý giàu kinh nghiệm, mà còn có bề dày thực tiễn sâu sắc từ thời kỳ đảm nhiệm cương vị Viện trưởng Viện nghiên cứu Thanh niên.

Tôi tin rằng, quá trình điều hành Viện, tổ chức các đề tài nghiên cứu về thanh niên Việt Nam và kinh nghiệm thực tiễn của Tiến sĩ là nguồn tư liệu quan trọng, có giá trị khoa học cao mà luận án của tôi đang hướng tới. Vì vậy, tôi rất mong Tiến sĩ chia sẻ ý kiến về một số nội dung như sau:

1. Kính thưa Tiến sĩ, trong bối cảnh bùng nổ thông tin và sự tác động mạnh mẽ của mạng xã hội, thách thức lớn nhất mà các nhà giáo dục và gia đình đang phải đối mặt khi định hướng và xây dựng hệ giá trị cốt lõi (đạo đức, lối sống, lý tưởng) cho thanh niên là gì?

2. Trong “kỷ nguyên mới” của dân tộc với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ và các nền tảng xã hội, thanh niên có vô vàn kênh để thể hiện và kết nối. Theo Tiến sĩ, tổ chức Đoàn Thanh niên cần làm gì để khẳng định vai trò không thể thay thế của mình, trở thành “người bạn đồng hành” thực sự tin cậy, góp phần giáo dục thanh niên phát triển toàn diện, “vừa hồng, vừa chuyên” theo tư tưởng Hồ Chí Minh?

Rất mong nhận được thông tin phản hồi từ Tiến sĩ về địa chỉ email:
dangvankhoa@hcmue.edu.vn

Trân trọng,

Đặng Văn Khoa.